



Bản Tin
Mùa Thu 2025
Hội Y Nha Dược Florida
Vietnamese American Medical Professionals of Florida

The Vietnamese American Medical Professionals

FALL BANQUET

SATURDAY, 10-04-2025 * 6PM - 11PM



- 007 Course Buffet
- Casino Games
- Raffles & Auctions
- Karaoke
- Best Dressed Competition



HOUSE OF PHO:

8261 S John Young Parkway
Orlando Florida 32819

CASINO ROYALE

ATTIRE:
Evening Elegance



Early Bird (before 09-15-2025):

- Members: \$25 Donation
- Non-Members: \$75

General Admission (on & after 09-15-2025): \$85

Day of Event: \$100

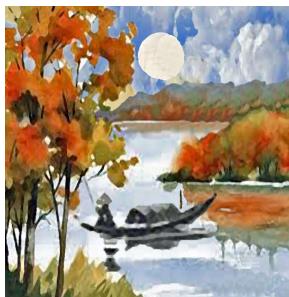


WWW.VAMPGROUP.ORG



- | | |
|--|---|
| 4. Câu cá mùa Thu | BS Trần Mạnh Tung |
| 6. Lá Thư Chủ Tịch | BS Helen Thùy Dương Võ |
| 7. Tin Tức Sinh Hoạt | BS Nguyễn Mỹ Hạnh, BS Michelle Mực Nguyễn |
| 9. Tính di truyền | BS Đinh Đại Kha |
| 12. Sống với tình trạng mất trí nhớ | BS Nguyễn Tiến Cảnh |
| 21. Sự tái sinh và khoa học | Tuệ Thiện |
| 29. Giáo sư Trần Ngọc Ninh và ước vọng duy tân | BS Ngô Thế Vinh |
| 41. 2025: nhìn lại Việt nam trên thế giới | BS Hồ Văn Hiền |
| 46. Chuyện cổ tích | BS Nguyễn Lê Hiếu |
| 50. Lễ 80 năm kỷ niệm Mùa Thu | BS Lê Bá Vận |
| 53. Vụ ám sát Charlie Kirk làm chấn động Mỹ và thế giới | BS Ngô Trọng Vĩnh |
| 55. Charlie Kirk dư âm và di sản | Savy |
| 59. Hiroshima Nagasaki: khúc quanh lịch sử | Xuân Sơn |
| 61. Mất thấy, tai nghe... | BS Nguyễn Văn Đồng |
| 65. Những ngày tháng tại Cincinnati general hospital, Ohio | Phương Tuấn |
| 69. Lý thuyết Tam duy | BS Hồ Chung Tú |
| 76. Ngây thơ | Huỳnh Anh |
| 78. Geneva, họp mặt người xưa | Minh Tường |

THƠ-NHẠC: Huỳnh Anh Trần-Schroeder, Trần Việt Cường, Vinh Hồ, Kim Oanh, Trần Văn Thanh, Trang Châu, Trần Chính Trực, Nguyễn Tuấn.



Tranh Bìa: Câu cá mùa Thu của DS Tố Uyên

Bản Tin do Hội YNDF

xuất bản ba số mỗi năm vào các mùa **Xuân**, **Hạ** và **Thu**. Riêng mùa **Đông năm nay**, Ban Báo Chí sẽ xuất bản **Giai Phẩm Xuân Bình Ngô 2026** vào **Mùng 1 Tết Nguyên Đán (là ngày 17/02/2026)**
Deadline đóng góp bài cho Báo Tết là January 30/2026.

Bài vở xin đánh vào MS Word và gửi email, nếu viết Việt Ngữ dùng chương trình VNI, VPS hay Unicode đều được. Điện Chỉ Tòa Soạn: tmtran1132@gmail.com

Tung M. Tran, MD



Executive Board

President

Helen Thuy-Duong Vo, MD

VP Internal Affairs

Myhanh T. Nguyen, MD

VP External Affairs

Nhat Nguyen, OD

Treasurer

Son Ho, MD

Secretary

Michelle Muc Nguyen, MD

Standing Committees

Mentorship Program

Nhat Nguyen, OD

Constitution & Bylaws

Cam Hoang, MD

Graphic Design

MinhGiang Nguyen, LMHC

Marketing

Jenny Nguyen, PharmD

Membership & Website

Myhanh Nguyen, MD

News & Publications

Tung Manh Tran, MD

Social Events

Hang Thai, OD

Social Media

Cathleen Gerenger, DC

Board of Directors

Chairman

Nga T. Vu, DMD

Vice Chairman

Jenny Nguyen, PharmD

Secretary

Long Hoang, DMD

Member

M. Ngoc Nguyen, PharmD

Tam Nguyen, PharmD

Ly Nguyen, MD

Heidi Tran, PharmD



Thu điệu

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối buông cần lâu chẳng được,
Cá đớp động dưới chân bèo.*

(Nguyễn Khuyến)

Thi hào Nguyễn Khuyến (1835-1909) sinh ra trong thời Việt nam bị Pháp đô hộ. Mặc dù đỗ tam nguyên được bổ nhiệm làm quan nhưng nước mất nhà tan, triều đình nhà Nguyễn chỉ là bù nhìn, nên ông biết là giấc mơ trị quốc bình thiên hạ không thể nào thực hiện được, nên đành treo ấn từ quan lui về ở ẩn, chờ thời. Bài thơ Thu điệu (câu cá Mùa Thu) là 1 trong 3 bài thơ về Mùa Thu (Thu điệu, Thu ẩm và Thu vịnh) nổi tiếng của ông.

Hoàng Hoa Thám (Đề Thám) (1836-1913) là con trai thứ hai của Thủ lĩnh nông dân chống lại Triều Đình nhà Nguyễn, bị bắt giết vào năm 1936, khi đó Đề Thám mới sinh ra đời được mấy tháng. Năm

1873, khi Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất, lúc đó ông mới 37 tuổi, gia nhập nghĩa quân của tướng gốc nông dân Trần Xuân Soạn (1849-1923) của Phong Trào Cần Vương chống Pháp. Cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế kéo dài gần 30 năm (1884 - 1913), dài nhất trong các cuộc nổi dậy chống thực dân Pháp của dân tộc Việt Nam, trên địa bàn rộng lớn từ trung du đến đồng bằng Bắc Việt. Cuộc khởi nghĩa gắn liền với thủ lĩnh Hoàng Hoa Thám – người được mệnh danh là hùm thiêng Yên Thế. Nhiều sĩ phu như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, ... đã gặp gỡ Hoàng Hoa Thám và bàn kế hoạch phối hợp hành động, mở rộng địa bàn hoạt động xuống đồng bằng. Một cánh quân thuộc Trung Quốc Cách mạng Đồng minh hội của Tôn Trung Sơn (Sun Yat-sen, Tôn Trung Sơn 孫中山; nguyên danh là Tôn Văn (孫文), tự Tài Chi (載之), hiệu Nhật Tân (日新), Dật Tiên (逸仙), là một chính khách, triết gia chính trị và bác sĩ người Trung Hoa, người đóng vai trò quan trọng trong cuộc Cách mạng Tân Hợi năm 1911 lật đổ triều đại nhà Thanh của người Mãn

Châu và khai sinh ra Trung Hoa Dân Quốc) đã được Đề Thám chu cấp trong một thời gian dài. Hùm xám Yên Thế và nghĩa quân của ông đã nhiều phen làm cho thực dân Pháp phải kinh hồn bạt vía. Pháp đã điều động những danh tướng như Thiếu tướng Godin, Voyron, Đại tá Fre, Đại tá Gallieni huy động hàng ngàn quân có đại bác yểm trợ mở những cuộc tấn công trên quy mô lớn vào Yên Thế. Ngay cả Hoàng Cao Khải một đại trí thức Nho học, hợp tác với Pháp, nắm giữ chức vị cao cấp, cũng đã từng cầm quân đánh phá Hoàng Hoa Thám. Yên Thế vẫn không bị thất thủ! Nhưng cuối cùng Hùm Thiệt Yên Thế đã bị nội gián Lương Tam Kỳ cho thủ hạ giết chết trong khi đang ngủ. Lương Tam Kỳ là người gốc Trung Hoa, một thủ lĩnh giặc Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc tại Bắc Việt. Sau Lương Tam Kỳ theo Phong trào Cần Vương, rất thân cận với Hoàng Hoa Thám, chống Pháp cùng với Thám nên rất được Thám tin cậy. Lương Tam Kỳ, sau khi bị Pháp bắt, đầu hàng và hợp tác với Pháp; quay lại phản Thám. Thám vẫn tin tưởng Kỳ, không nghi ngờ gì cả nên dùng các thủ hạ thân tín của hắn.

Giặc Cờ Đen nổi tiếng nhờ giết được Francis Garnier. Francis Garnier là người chỉ huy quân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ nhất, ngày 20/11/1873. Ngày 21/12/1873, được tin báo thành Hà Nội đang bị quân Cờ Đen bao vây. Garnier và Balny dẫn một đoàn quân gồm 28 lính Pháp và thêm một số lính thân binh Việt, đi bộ ra giải vây. Garnier dẫn 9 người lính chạy băng qua một cánh đồng. Lúc leo lên một con đê gần Cầu Giấy thì Garnier bị vấp ngã. Quân Cờ Đen nấp gần đấy liền xúm lại đâm chết, chặt đầu, moi tim. Garnier bị giết.

Nguyễn Khuyến và Hoàng Hoa Thám là hai người cùng thời với nhau:

1. Nguyễn Khuyến thi đỗ (Tam nguyên) ra làm quan, thấy Triều Đình nhà Nguyễn chỉ là bù nhìn, tay sai theo lệnh của quân giặc, nhưng không dám theo phong trào Cần Vương chống Pháp, mà lui về ở ẩn, hằng ngày dong thuyền ra ao đi câu cá, dù biết rằng vào Mùa Thu: "Ao thu lạnh lẽo nước trong veo", mà "Nước trong không cá"!

Vậy thì dong thuyền đi câu cá chỉ là cái cớ cho mau hết thời gian rảnh rỗi, hoặc là chờ thời như "Lã Vọng" ngày xưa bên Tàu!

2. Còn Hoàng Hoa Thám, gốc nông dân, theo quân kháng chiến của Phong Trào Cần Vương chống Triều Nguyễn bù nhìn, tay sai của Pháp. Khi Phong Trào Cần Vương thất bại, Vua Hàm Nghi bị Pháp lưu đày sang Algeria (châu Phi) sau khi bị bắt vào tháng 10 năm 1888. Cũng vào mùa Thu!

Đề Thám lập chiến khu Yên Thế chống Pháp, tạo nhiều chiến công lừng lẫy, nên được mệnh danh là Hùm Thiệt Yên Thế!

Sài gòn sau năm 1954 trước năm 1975 có tên đường Đề Thám, đường Trần Xuân Soạn, Đường Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu, Hàm Nghi,... nhưng không thấy có tên đường Lương Tam Kỳ và Hoàng Cao Khải...

Những anh hùng hào kiệt, thường bị sa cơ vì chính những thủ hạ thân tín gần gũi mình nhất. Hoàng Hoa Thám trong quá khứ, và gần đây nhất là TT Ngô Đình Diệm bị Tướng Dương Văn Minh (tín cẩn sau trận đánh diệt được đám giặc phản loạn Bình Xuyên của Bảy Viễn do Pháp đứng sau lưng), giết chết theo mật lệnh của Mỹ. Sau khi TT Ngô Đình Diệm bị sát hại, Miền Nam VNCH rơi vào cảnh hỗn loạn và dần dần mất vào tay CSBV chỉ còn là thời gian thôi...

Mùa Thu mà ngồi thuyền câu cá chờ thời thì thời cơ bao giờ mới đến? Mà hấp tấp nổi lên khởi nghĩa không đúng thời-địa-lợi-nhân hòa thì cũng chuốc lấy thất bại là kết cuộc không thể tránh!

*Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu
Một trăm năm đô hộ giặc Tây
Bao nhiêu năm nội chiến từng ngày
Gia tài của mẹ, để lại cho con
Gia tài của mẹ, một nước Việt buồn*

BS Trần Mạnh Tung
TM Ban Báo Chí Hội YNDF



Mùa thu trở về cùng những chiếc lá vàng rơi, khí hậu trở nên dễ chịu hơn. Có lẽ Florida vào thu muộn hơn các tiểu bang khác, nhưng chúng ta cũng đã bắt đầu cảm nhận được những cơn gió hiu hiu vào mỗi buổi chiều tà.

Mùa thu là mùa tựu trường, các con em hào hứng trở lại với thầy cô, bạn bè, còn phụ huynh thì cũng thoải mái hơn đôi chút khi có thêm thời gian cho bản thân. Đây cũng là mùa của lễ hội hoá trang Halloween, chắc hẳn các bé con của hội viên đang đếm từng ngày để khoác lên mình những bộ trang phục dễ thương và đi xin thật nhiều kẹo.

Riêng với Hội Y Nha Dược, mùa thu năm nay sẽ đặc biệt hơn với sự kiện Casino Royale tại House of Phở ngày 4 tháng 10. Buổi tiệc hứa hẹn mang lại một đêm thật sôi động và đáng nhớ với nhiều tiết mục hấp dẫn: Casino Games gây quỹ cho Cộng Đồng Người Việt Trung Tâm Florida – xây dựng Community Building, chương trình đấu giá với nhiều phần thưởng giá trị, nhiều vòng raffle, cùng cuộc thi trang phục đẹp cho hội viên.

Đây là sự kiện miễn phí cho tất cả hội viên, chỉ khuyến khích đóng góp nhỏ (donation) để gây quỹ cho Community Building. Đồng thời sự kiện mùa hè ngày 16 tháng 8 vừa qua tại Phở Hương Lan, hội đã tổ chức thành công và cũng hoàn toàn miễn phí cho hội viên. Xin kính mong quý hội viên tiếp tục ủng hộ hội trong năm tới để hội có thêm nhiều sự kiện hơn. Xin cảm ơn ban chấp hành đã làm việc không ngừng nghỉ để hội thêm phát triển và lớn mạnh.

Như thường lệ xin quý hội viên check email

thường xuyên để cập nhật tin tức của hội và kính chúc quý vị một mùa thu nhẹ nhàng và tươi mát bên gia đình và bạn bè.

Thân mến,

Helen Thuý Dương Võ, MD

Chủ Tịch BCH Hội YNDF



Dr. Mỹ Hạnh 's Report



Roxanne Achong-Coan, OD
Coan Eye Care and Optical Boutique



Myhanh Nguyen, MD
Florida Eye Clinic

Diagnosis, Management, and Treatment of Keratoconus

- September 18, 2025 @ 6:30pm: Christner's Steak and Prime (729 Lee Rd, Orlando, FL 32810)
- October 20, 2025 @ 4:20pm: Sanctuary Cap Cana (Boulevard Zona Hotelera, Punta Cana 23302, Dominican Republic)

On Thursday, September 18, 2025, the Vietnamese American Medical Professionals hosted a continued education event for our ophthalmology and optometry members. Members came to listen to Drs. Myhanh Nguyen and Roxanne Achong-Coan discuss diagnosis, management, and treatment of keratoconus, an eye condition that affects 1: 2000 people world-wide. The event was held at Christner's Steak and Prime restaurant on Lee Road in Orlando, Florida. It was well attended by local eye physicians, who all enjoyed the education, food, and company of their colleagues. All attendees received one continued education credit.



The same lecture will be presented in Puna Cana, Dominican Republic on October 20, 2025 at the All Docs Conference, which is a large national optometry conference.

The Vietnamese American Medical Professionals is proud to contribute to the ongoing learning of the medical community.

for upcoming events. If you have any suggestions for activity or event that VAMPF should undertake, please feel free to email your idea to the executive board at vampgroupfl@gmail.com.

You can go to website for picture : <https://vampgroup.org/past-events-2025>

Michelle M. Nguyen, MD
Secretary



2025 3rd Quarter Events Recap

The past few months have been full of joy, connection, and learning for the VAMPF!

In August, we came together at Pho Huang Lan 2 in Orlando for our Flaming Summer Social, where members, friends, and supporters shared a fun evening of delicious food, karaoke music, and networking. The night was filled with laughter as we celebrated the summer vibe and enjoyed the company of one another.

Our officers also enjoyed a fun outing at Eagle's Nest, a chance to relax in nature, strengthen friendships, and recharge as a team. This gathering gave us time to bond outside of our usual busy schedules and left everyone feeling energized and united as we plan for future events.

In September, we hosted our Ophthalmology & Optometry CE Dinner Lecture, welcoming eye care professionals from the community for a night of learning and networking. Guests earned continuing education credits while sharing a warm meal and engaging in discussions in eye health. It was a wonderful blend of professional growth.

Together, these events echo the mission—celebrating culture, supporting one another, and building meaningful connections. We are grateful to everyone who joined us this quarter, and we look forward to more memories in the months ahead!

Please check out our website at:

<https://vampgroup.org/upcoming>





BS Đinh Đại Kha
(22/11/1939 – 15/9/2025)

BS Đnh Đại Kha mất ngày 15 tháng 9, quàn ở Funeral home Hamilton, Canada, an táng ngày October 3 ở Mountain View Cemetery.

Nghi thức thăm viếng và nghi lễ an táng chỉ dành riêng cho gia đình Bác sĩ Kha. Xin quý vị niệm tình thông cảm. Chân thành cảm ơn.

The viewing service and the funeral ceremony are intended for members of Dr. Dinh's family only. Please respect their wishes and allow them to grieve and say their final farewell in private.

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn, báo tin cùng quý vị thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần để kính tường: Chồng, Cha, Ông chúng tôi là Bác sĩ gia đình hưu ĐINH ĐẠI KHA đã từ trần ngày 15 tháng 9 năm 2025, hưởng thọ 93 tuổi.

Bà quả phụ Đinh Đại Kha, nhũ danh Dương Thị Tuyết Nương;

Trường nữ: Đinh Đại Tuyết Minh;

Trường nam: Michael Đinh Đại Quang và vợ Lindsay Foley-Đinh;

Trường tôn: Nathan Quang Vinh Foley-Đinh;

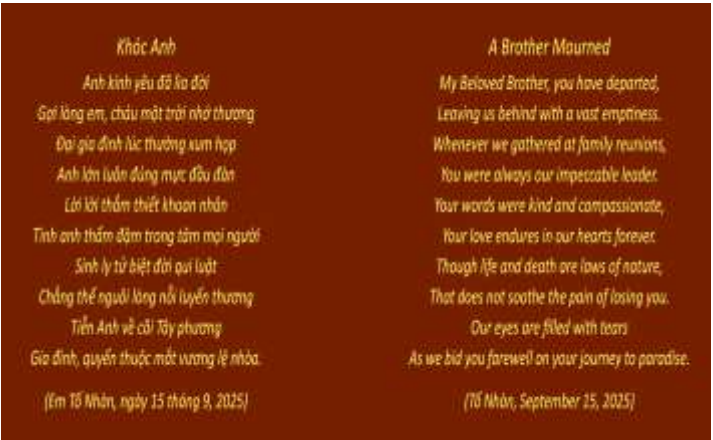
Thứ tôn: Mikayla Bảo Châu Foley-Đinh.

With profound sadness, we announce that our husband, father, and grandfather Dr. ĐINH ĐẠI KHA

(retired family physician) passed away on the 15th of September 2025, at the age of 93.

He is survived by his wife, Dương Thị Tuyết Nương; his daughter, Đinh Đại Tuyết Minh; his son, Michael Đinh Đại Quang, and daughter-in law, Lindsay Foley-Đinh; his grandson, Nathan Quang Vinh Foley-Đinh, and his granddaughter, Mikayla Bảo Châu Foley Đinh.

The family asks for privacy during this time of mourning.



NS Đinh Tổ Nhân (Phu Nhân BS Hoàng Cầm) là em gái của BS Đinh Đại Kha trong Đại Gia Đình gồm có nhiều người con đều thành đạt:

1. **BS Đnh Đại Kha** (Canada) là anh cả
2. **NS Đinh T. Tổ Nhân** (Florida)
3. **BS Đinh Hải Tùng** (West Virginia)
4. **GS Đinh Ngọc Mô** (chương trình Đố Vui Để Học trên TV trước năm 1975, Canada, đã qua đời).
5. NS Đinh T. Ninh Hường (Canada)
6. BS Đnh T. Kiến Hòa (Canada)
7. BS Đnh T. Tổ Anh (Canada)

Chúng tôi quen biết BS Đinh Hải Tùng nhân một cuộc họp mặt ở Hội Nghị Y Nha Dược Việt Quốc Tế Toronto. Còn GS Đnh Ngọc Mô là bạn đồng môn hồi học Trung học Chu Văn An Sài gòn.

Ban Báo Chí Hội Y Nha Dược Florida được sự cộng tác nhiệt tình của BS Đinh Đại Kha qua sự giới thiệu của NS Tổ Nhân.

BS Kha đã viết đủ mọi đề tài: Văn hóa, chính trị, nhân văn, nhưng đặc ý nhất vẫn là về Y khoa.

Sự ra đi của BS Niên Trưởng Đinh Đại Kha là một sự mất mát to lớn cho Ban Báo Chí Hội YNDF, nói riêng và cho Toàn thể Y Giới Việt Nam ở Hải ngoại, nói chung.

Thay Mặt Ban Báo Chí Hội YNDF, chúng tôi xin chia buồn cùng Đại Gia Đình BS Đinh Đại Kha, và riêng BS-NS Hoàng Cầm-Tổ Nhân, là những thành viên cốt cán đã thành lập Hội YNDF từ những ngày đầu.

Cầu nguyện cho Hương Linh BS Đinh Đại Kha sớm siêu thoát về Cõi Vĩnh Hằng để an hưởng Hạnh Phúc Đời Đời.

BS Trần Mạnh Tung
và Ban Báo Chí Hội YNDF

Tính di truyền

BS Đinh Đại Kha



Đại cương

Tính di truyền là một hiện tượng thiên nhiên khiến các đặc tính của cha mẹ, tổ tiên được truyền lại cho các thế hệ con cháu. Thí dụ như một đặc tính là màu lông đen con mắt thay đổi tùy theo sắc tộc, thường người Á-Đông có lông mắt màu đen hay nâu, người Tây phương thì lông mắt có nhiều màu từ vàng tới xanh lam. Theo y khoa nghiên cứu thì có nhiều bệnh lý cũng có tính cách di truyền, thí dụ như bệnh tim mạch, bệnh ung thư vú...

Ông Mendel, một giáo sĩ khoa học gia người nước Áo, là người đi tiên phong nghiên cứu tỉ mỉ về tính di truyền, dùng cây đậu để thí nghiệm. Trong 7 năm liên tiếp, ông trồng hơn 28 ngàn cây đậu, rồi trồng lai giống giữa cây đậu thân cao và thân thấp, giữa cây đậu hạt nhăn và hạt nhăn nhều... Sau khi quan sát các cây đậu lai giống đời thứ 2 và đời thứ 3, ông suy luận ra định luật về tính di truyền và viết sách về vấn đề này vào năm 1866, nhưng không có người hưởng ứng. Mãi tới đầu thế kỷ thứ 20 mới có 3 nhà nghiên cứu về tính di truyền đạt được kết quả tương tự như thí nghiệm của Mendel. Họ công nhận lý thuyết của Mendel. Vì vậy nên định luật di truyền ngày nay mệnh danh là định luật Mendel. Mặc dầu lý thuyết về tính di truyền sử dụng cây đậu để thí nghiệm, nhưng khi ta quan sát các thú vật lai giống thì sẽ nhận thấy sự di truyền cũng rập theo cùng một khuôn khổ đó. Vì vậy cho nên định luật Mendel được áp dụng cho mọi sinh vật trong thiên nhiên, kể luôn cả loài người chúng ta.

Tính di truyền trong nhân loại

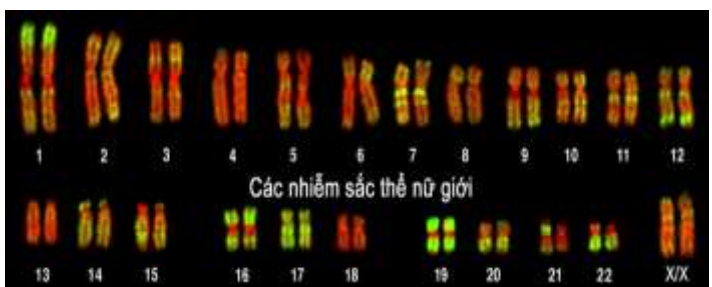
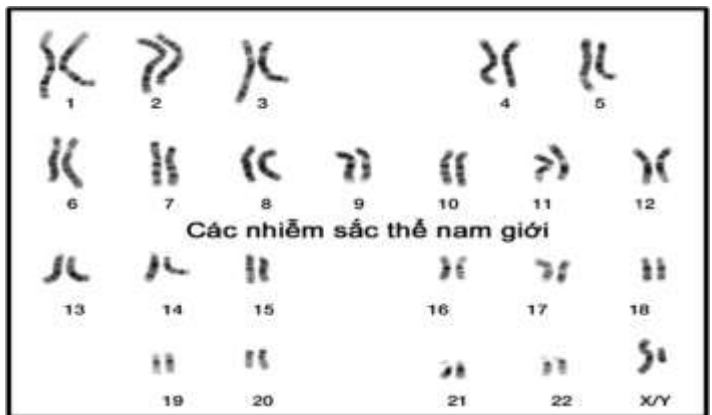
Sau đây, xin lược kê các điểm chính về hiện tượng di truyền trong loài người, bao gồm:

- Cơ chế của sự di truyền nhân chủng
- Định luật Mendel áp dụng cho con người
- Các bệnh lý có tính cách di truyền

1. Cơ chế của sự di truyền nhân chủng

Hiện tượng di truyền trong loài người chúng ta khởi đầu khi tinh trùng của người cha kết hợp với noãn bào (trứng) của người mẹ để tạo thành bào thai. Các đặc tính chứa trong tinh trùng và noãn bào sẽ phối hợp với nhau để quyết định các đặc tính của đứa con, thí dụ như nó sẽ cao lớn hơn trung bình, sẽ có đôi mắt lớn...

Vậy thì các đặc tính di truyền chứa ở nơi nào trong tinh trùng và noãn bào? Chúng ở trong các nhiễm sắc thể là thành phần của tế bào con người. Mỗi tế bào của chúng ta gồm 46 nhiễm sắc thể, sắp xếp thành từng đôi, có 22 đôi thường, đánh số từ 1 tới 22 và 1 đôi liên quan đến giới tính. Đôi nhiễm sắc thể giới tính của nam giới tên là X và Y, bên nữ giới thì cả 2 nhiễm sắc thể giới tính cùng là X (xem hình chụp qua kính hiển vi dưới đây). Mỗi đặc tính di truyền do 1 vi thể di truyền quyết định. Các vi thể di truyền chứa trong nhiễm sắc thể. Mỗi tế bào của chúng ta có lối 25 ngàn vi thể di truyền.



Tinh trùng và noãn bào là do tế bào tách ra làm đôi nên chỉ còn một nửa số nhiễm sắc thể, nghĩa là có 22 nhiễm sắc thể thường và 1 nhiễm sắc thể thuộc về giới tính. Nhiễm sắc thể giới tính của tinh trùng sẽ hoặc là X hoặc là Y. Nhiễm sắc thể giới tính của noãn bào sẽ luôn luôn là X. Nếu ta ước tính về việc sinh con trai hay con gái thì các tinh trùng có nhiễm sắc thể Y sẽ tạo ra con trai, tinh trùng có nhiễm sắc thể X sẽ tạo ra con gái. Vậy tinh cò mà tinh trùng Y bơi nhanh hơn mà gặp noãn bào trước thì bào thai sẽ là con trai. Kỳ thụ tinh nào mà tinh trùng X bơi nhanh hơn thì sinh con gái. Cũng có khi âm đạo người mẹ chứa một chất men hoặc hóa chất khiến tinh trùng X bị yếu kém thì gia đình đó sẽ có nhiều con trai hơn con gái. Trường hợp chất men tác hại tinh trùng Y thì người mẹ sinh nhiều con gái hơn con trai.

2. Định luật Mendel áp dụng cho con người

Áp dụng cho con người thì định luật Mendel gồm 3 thành phần:

- Đặc tính di truyền có 2 loại là đặc tính di truyền trội và đặc tính di truyền lặn
- Trong tinh trùng và noãn bào, mỗi đặc tính chỉ còn chứa trong một vi thể di truyền rút gọn mà thôi. Các vi thể di truyền rút gọn cũng sẽ phân chia ra 2 loại là trội và lặn
- Các vi thể di truyền rút gọn trong các tinh trùng hoặc các noãn bào của cùng một người có tính cách độc lập, nghĩa là danh sách của các vi thể di truyền rút gọn này khác nhau từ tinh trùng này tới tinh trùng khác hoặc từ noãn bào này tới noãn bào khác

Phần quan trọng của định luật Mendel đủ để giải thích tính di truyền là sự phân chia ra 2 loại vi thể di truyền rút gọn: **vi thể di truyền rút gọn trội** và **vi thể di truyền rút gọn lặn**. Khi 2 vi thể di truyền rút gọn của tinh trùng và noãn bào kết hợp với nhau, chỉ cần có một vi thể di truyền rút gọn trội là đủ để quyết định một đặc tính của bào thai. Trái lại, nếu là vi thể di truyền rút gọn lặn thì phải cả hai cùng loại mới quyết định được một đặc tính. Thí dụ: trong các vi thể di truyền rút gọn quyết định màu sắc của tròng đen con mắt thì vi thể di truyền rút gọn tạo màu đen là thuộc loại trội, vi thể di truyền rút gọn tạo màu xanh lam là thuộc loại lặn. Nếu 1 vi thể di truyền rút gọn tạo màu đen kết hợp với 1 vi thể di truyền rút gọn tạo màu xanh lam thì bào thai sẽ có mắt đen. Chỉ khi nào có 2 vi thể di truyền rút gọn tạo màu xanh lam kết hợp lại thì bào thai mới có mắt xanh.

3. Các bệnh lý có tính cách di truyền

Có nhiều bệnh lý di truyền từ ông bà cha mẹ tới con cháu. Nếu bệnh lý này chứa trong vi thể di truyền rút gọn trội thì các thế hệ sau sẽ có nhiều người mắc bệnh. Trường hợp bệnh lý chứa trong vi thể di truyền rút gọn lặn thì các con, cháu chỉ có một số ít mắc bệnh mà thôi.

Có nhiều loại bệnh lý di truyền, nhưng thường rất hiếm xảy ra, có những loại cả triệu người mới có một

người mắc phải, nên không cần chú tâm.

Các bệnh lý dễ di truyền gồm có:

- Một số bệnh tim mạch
- Một số bệnh ung thư
- Một loại bệnh dư cholesterol
- Thalassemia là bệnh thiếu máu di truyền của cư dân vùng Địa Trung Hải và Đông Nam Á

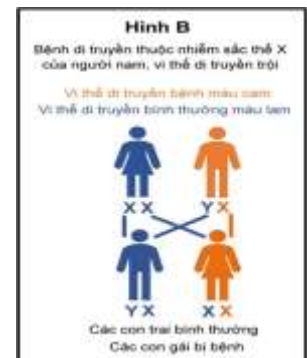
Các bệnh lý ít di truyền có rất nhiều loại. Sau đây là danh sách của một số các bệnh đó:

- Bệnh tiểu đường loại 1
- Bệnh xuyễn
- Bệnh Parkinson (run tay chân thường xuyên)
- Bệnh lão lãng
- Bệnh thiếu máu hồng cầu hình lưỡi liềm
- Bệnh nang xơ
- Bệnh ưa chảy máu
- Bệnh Down
- Bệnh thiếu sụn tăng trưởng xương dài (người lùn)

Một số bệnh di truyền liên quan tới giới tính khi vi thể di truyền chứa trong nhiễm sắc thể X hoặc Y.

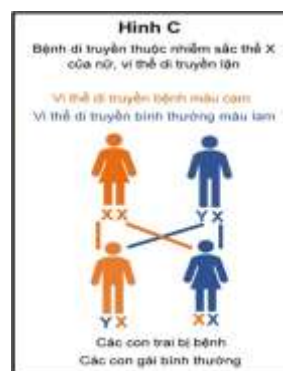
Bệnh di truyền thuộc nhiễm sắc thể Y rất hiếm có. Toàn thể con trai người bệnh đều mắc bệnh này, các con gái thì bình thường (xem hình A).

Bệnh di truyền thuộc nhiễm sắc thể X của người nam có vi thể di truyền trội cũng ít khi xảy ra. Truyền tới đời sau thì con trai bình thường, con gái bị bệnh (xem hình B).



Bệnh di truyền thuộc nhiễm sắc thể X của người nữ có vi thể di truyền lặn truyền tới đời sau thì các con trai bị bệnh, các con gái bình thường (xem hình C).

Bệnh di truyền thuộc nhiễm sắc thể X của người nam có vi thể di truyền lặn truyền tới đời sau thì các con đều bình thường (xem hình D).



Có những bệnh di truyền đặc biệt cho một sắc tộc khi họ chỉ lập gia đình với người đồng chủng mà thôi. Theo thiên nhiên, nếu sau nhiều thế hệ mà không có vi thể di truyền mới trộn lẫn với các vi thể di truyền nguyên thủy của sắc tộc thì sẽ phát sinh ra những bệnh di truyền khác lạ, do các vi thể di truyền bị đột biến. Thí dụ: người Do Thái có nhiều bệnh di truyền dễ xảy ra, có loại nhiều tới độ cứ 4 người là có 1 người mắc bệnh; cũng may là đa số các bệnh đó không nguy hiểm gây tử vong. Thí dụ khác: một bộ lạc sống trong rừng sâu xứ Zimbabwe bên Phi châu, không tiếp xúc với thế giới bên ngoài trong một thời gian dài nên gần như toàn thể bị dị tật bàn chân nên không có ngón chân giữa và 4 ngón kia gom lại giống như chân con đà điểu; họ mệnh danh là “bộ lạc chân đà điểu”.

Tóm tắt

Tính di truyền là một hiện tượng thiên nhiên khiến các đặc tính của cha mẹ, tổ tiên được truyền lại cho các thế hệ con cháu.

Định luật về tính di truyền mệnh danh là định luật Mendel, dựa theo tên người đi tiên phong nghiên cứu về vấn đề này.

Điểm chính của định luật Mendel: đặc tính di truyền gồm 2 loại là đặc tính di truyền trội và đặc tính di truyền lặn. Đặc tính di truyền trội dễ truyền tới các thế hệ sau, đặc tính di truyền lặn ít khi truyền tới đời sau.

Đặc tính di truyền chứa trong vi thể di truyền. Vi thể di truyền chứa trong nhiễm sắc thể.

Chỉ cần có một vi thể di truyền trội hiện diện là đủ để gây bệnh. Phải có hai vi thể di truyền lặn kết hợp mới sinh bệnh.

Các sắc tộc chỉ riêng lập gia đình với người đồng chủng thì, sau nhiều thế hệ, các vi thể di truyền của họ dễ bị đột biến nên sẽ gây ra nhiều bệnh di truyền khác lạ.

Bảng đối chiếu danh từ y học Việt-Anh

Tính di truyền	Heredity
Đặc tính di truyền	Hereditary trait
Định luật Mendel	Mendel's Laws
Cơ chế	Mechanism
Nhiễm sắc thể	Chromosome
Vi thể di truyền	Gene
Trội	Dominant
Lặn	Recessive
Vi thể di truyền rút gọn	Allele
Tinh trùng	Spermatozoon
Noãn bào	Oocyte
Bệnh lão lãng	Alzheimer's disease
Bệnh thiếu máu hồng cầu hình lưỡi liềm	Sickle cell anemia

Bệnh nang xơ	Cystic fibrosis
Bệnh ưa chảy máu	Hemophilia
Bệnh thiếu sụn tăng trưởng xương dài	Achondroplasia

BS Đinh Đại Kha



hồn sầu

“Nhất tướng công thành vạn cốt khô”*

Hàng hàng mộ chí đã hoen mờ

Dầu dầu ngọn cỏ sầu tư lự

Ngút tạnh hoàng hôn lạnh bãi bờ

Mang mang thiên địa hồn thi sử

Mặc mặc trường giang cọc nhọn tro

Triệu triệu vong linh còn vất vưởng

Nương dâu hạ bạn đã đi về...

Ngàn vạn hồn oan không trở lại

Cô phòng ngọn nến cháy vu vơ

Lời ai than khóc trong mưa gió

Dạ bạc sầu đông đứng héo khô

“Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu”*

Chẳng mong cầu bá tử công hầu

Sao lại tàn phai màu liễu rủ?

Và vùi chôn cả mối tình sâu?

Hỡi ơi! Cuộc chiến ai phong thánh?

Ai đã nô đùa trên xác ai?

Hỏi ai vương tướng còn run rẩy?

Khi đi qua cuộc bể dâu này

vinh hồ

NSTroy Tran phổ Hồn Oán thơ Vinh Hồ.

(phần nhạc và ca sĩ, anh NS Troy Tran

đã nhờ AI hỗ trợ thực hiện).

[https://www.youtube.com/](https://www.youtube.com/watch?v=WSrtI2_nTVw)

[watch?v=WSrtI2_nTVw](https://www.youtube.com/watch?v=WSrtI2_nTVw)

(*)Thơ cổ

(Trích thi tập Bên Này Biển Mượn, 2005)

Sống với tình trạng mất trí nhớ và suy giảm nhận thức (Cognitive impairment)

Những phát triển mới làm chậm lại tiến trình của bệnh

Nguyễn Tiến Cảnh



Viết bài này là theo yêu cầu của một số bạn già không thuộc y giới. Trước khi viết - dĩ nhiên cũng đã phải tìm tòi học hỏi nghiên cứu sách vở và cập nhật theo Mayo Clinic- để khỏi bị sai lầm. Và nếu có sai sót xin quý vị bỏ qua và bỏ tức sửa sai.

Viết cũng để giúp mình sống với tuổi già trong khi chờ ngày trở về miền đất lạnh không còn buồn phiền lo lắng và không còn sợ quên cái này mất cái kia mà không biết nó ở đâu. Con cháu, bạn bè, bà con nay ra sao và thế nào? Có ai băng khuông ngờ ngác như người bị Alzheimer's không. Và để khi nói chuyện với những người lớn tuổi mà xem ra như là họ có vấn đề thì cũng biết nói năng làm sao cho đúng lẽ...

Chẩn đoán tình trạng mất trí nhớ, suy giảm nhận thức hay nhận thức bất toàn (cognitive impairment gọi là dementia) là khơi ra, làm nổi bật nhiều loại cảm xúc. Bạn có thể phân vân thắc mắc tương lai bạn rồi sẽ ra sao, cuối cùng bạn có quên những người mà bạn yêu thương không, và những gì bạn có thể làm hôm nay để giúp cho trí nhớ bạn, khả năng suy tư của bạn được lâu dài hết sức có thể.

Cũng nên nhớ việc mất trí nhớ sớm hay muộn và tâm tình có vẻ như ngỡ ngàng cũng tùy người, không nhất thiết chỉ ở những người lớn tuổi. Cho nên phải cẩn trọng, đi khám bác sĩ và xin ý kiến chữa trị hay điều chỉnh vấn đề.

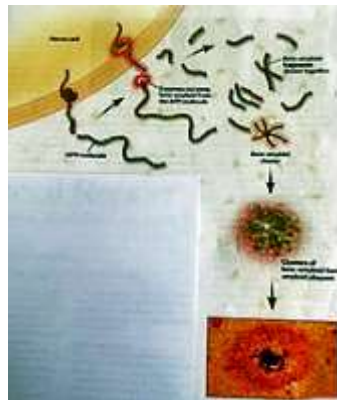
Hiện nay thì không có cách nào để chữa trị. Nhưng trong những năm gần đây các nhà nghiên cứu đã có được những bước tiến nhảy vọt vĩ đại để hiểu những căn nguyên của tình trạng suy giảm nhận thức/dementia và tìm ra phương cách phòng ngừa cũng như chữa trị. Những thử nghiệm mới sẽ giúp nhân viên săn sóc sức khỏe dễ dàng hơn hầu chẩn đoán một cách chính xác và sớm những căn bệnh đã tạo ra dementia để những phương cách trị liệu hiện có mang lại hiệu quả hơn. Thêm vào đó thuốc cũng có thể làm chậm lại tiến trình của bệnh Alzheimer's là căn nguyên thông thường nhất của

dementia. Cuối cùng thì các nhà nghiên cứu đã xác định được là thay đổi cách sống có thể phòng ngừa bệnh tình tiến tới chậm lại được cỡ 40% thời gian.

Thật vậy, chỉ trong vòng 5 năm vừa qua những nhà nghiên cứu đã đạt tiến triển kinh khủng, thay đổi tận gốc rễ quan niệm về những bệnh tạo ra dementia.

I* DEMENTIA LÀ GÌ?

Dementia là bệnh suy giảm nhận thức/cognitive impairment. Nhiều người hiểu lầm cho dementia là một bệnh và Alzheimer's là một bệnh khác. Nhưng thực tế, dementia là một từ -như là cái dù- được dùng để diễn tả tình trạng mất trí nhớ và suy giảm ngôn từ, giải quyết vấn đề và khả năng suy nghĩ. Những thay đổi này có thể do từ nhiều thứ bệnh và điều kiện gồm có bệnh Alzheimer's đã gây ra.



Hình 1- Những cục/plaques chứa beta-amyloid protein là những triệu chứng đặc thù của bệnh Alzheimer's. Khi một protein lớn gọi là amyloid precursor protein (APP) bị cắt rời ra làm thành những cục beta-amyloid. Những mảnh này có thể tụ lại với nhau. Điểm đen ở trong hình cuối này là cái nhân đặc của một cục beta-amyloid nằm trong mô não. Vòng tròn chung quanh cho thấy một sưng phù /inflammation có thể làm chết tế bào não.

Dementia thường không đến một cách cấp kỳ. Không phải trong một tháng mọi sự vẫn bình thường rồi bất ngờ nó xảy ra khiến bạn phải vật lộn với việc mất trí nhớ, tính tình thay đổi. Thay vào đó, mất khả năng nhận thức đưa tới 3 giai đoạn chính như sau:

*Giai đoạn tiền lâm sàng – preclinical stage.

Não bộ thay đổi để rồi đi tới dementia có thể bắt đầu cả hàng thập niên trước khi có triệu chứng xuất

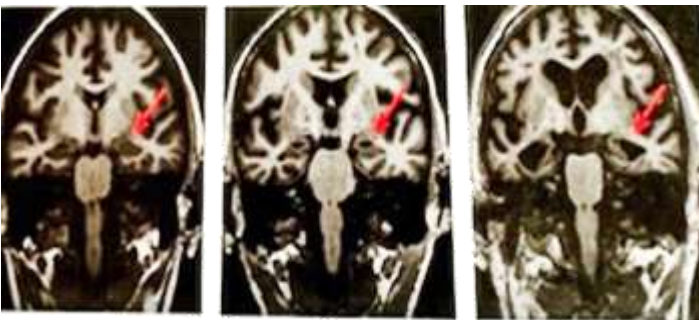
hiện. Người trong giai đoạn tiền lâm sàng vẫn có thể sinh hoạt bình thường, và khả năng nhận thức vẫn còn nguyên vẹn. Tuy nhiên, trên hình ảnh của não/ brain imaging -MRI dấu hiệu của dementia tương lai có thể thấy rồi đó. Những vùng não đặc biệt có thể nhỏ hơn bình thường tùy theo tuổi của người bệnh. Hay đối với người bị Alzheimer's ở giai đoạn tiền lâm sàng, những chất đạm (proteins) đặc biệt có thể được tạo nên tại những vùng não có liên hệ đến trí nhớ.

***Suy giảm nhận thức nhẹ - Mild cognitive impairment.**

Dù bệnh ngấm ẩn bên dưới chỉ âm thầm tiến hành nhưng cuối cùng những triệu chứng cũng phát triển và lộ ra. Những người bị suy giảm nhận thức nhẹ có thể quên sự việc thường xuyên hơn, quên không thể nhắc lại những câu hỏi đã qua hay không nhớ lại được một cuộc đàm thoại. Hoặc họ có thể bắt đầu có rối loạn theo dõi một âm mưu trong câu truyện movie chẳng hạn hay tìm ra được đường đi ở những vùng chung quanh họ mà họ đã biết rõ. Mặc dù những biến đổi này là rõ ràng nhưng người bị suy giảm nhận thức nhẹ vẫn sinh hoạt bình thường và độc lập. Nhiều người vẫn tiếp tục đi làm, chơi những trò chơi giải trí và tự chăm lo những nhu cầu riêng của mình được.

***Dementia**

Nhân viên chăm sóc sức khỏe chẩn đoán người bị bệnh dementia một khi những triệu chứng nhận thức của họ có ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày của họ. Người bị dementia có thể bắt đầu có rối loạn trong việc điều hành tài chánh, không còn khả năng lái xe mà không bị lạc, thường quên những cuộc hẹn quan trọng hay không còn nhớ cách dùng kỹ thuật như máy điện toán / computer. Thêm vào đó người bị dementia có thể nói hay làm những điều xem ra bất thường, như tưới cây trong nhà bằng sữa hay để ví tiền trong tủ thuốc hay tủ lạnh. Khi những triệu chứng này trở nên tồi tệ hơn thì người đó cần sự giúp đỡ trong một số việc như mặc quần áo, đánh răng hay tắm rửa, đi cầu v.v...



H.2 - Hình MRI này cho thấy những mẫu hình của não bị teo lại (atrophy) có liên hệ đến bệnh Alzheimer's: Não bình thường (trái), suy giảm nhận thức nhẹ (giữa) và bệnh Alzheimer's (phải). Thêm vào sự mất toàn thể khối não, mũi tên chỉ cho thấy sự co lại (shrinkage) của tuyến hippocampus, một trong những cấu trúc của não bị ảnh hưởng bởi bệnh Alzheimer's.

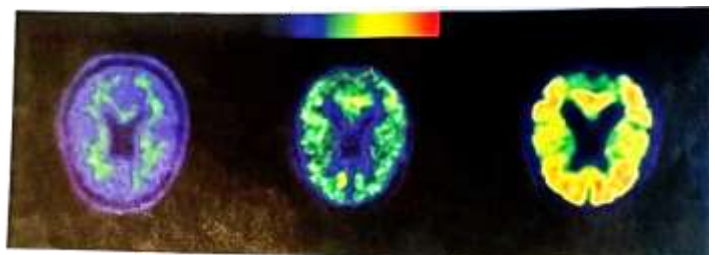
Những triệu chứng đặc thù (Hallmark symptoms)

Mất trí nhớ, -là đặc biệt quên những biến cố gần - là một dấu chỉ cổ điển của bệnh dementia. Tuy nhiên, bệnh sinh ra dementia cũng có thể ảnh hưởng đến chức năng (functions) của não bộ, làm thay đổi tính tình, quyết định, ngôn từ, nhận thức bằng mắt về không gian thời gian, và chú ý. Phụ thuộc vào bệnh ẩn tàng ở dưới những triệu chứng có thể gồm có:

- . Khó tập trung tư tưởng-thiếu chú ý
- . Khó khăn nhận định không gian và thời gian như: không hiểu khoảng cách, đánh mất đồ đạc hoặc để không đúng chỗ.
- . Lẫn lộn vị trí hay khoảng cách thời gian.
- . Khó lý luận, phán xét, tổ chức bốn phần, điều hành thời giờ và giải quyết vấn đề (nhiệm vụ của người chỉ huy lãnh đạo).
- . Khó khăn kiểm ra những danh từ đúng.
- . Thay đổi tâm trạng (mood) tính tình (behavior) và cá tính (personality).
- . Thay đổi chú ý (attention) và thiếu hoạt bát mắt lanh lợi (alertness).
- . Có ảo giác (hallucinations)
- . Mất thăng bằng hoặc thiếu phối hợp.
- . Chuyển động trong khi ngủ như: mơ mộng hay mộng du (đi trong khi ngủ).

Những căn cơ gây ra dementia?

Trí nhớ thường liên hệ đến một bệnh mà nó từ từ phá hủy những thần kinh não. Những bệnh về não bộ thường do rối loạn thoái hóa thần kinh. Trong số những bệnh thoái hóa thần kinh thì bệnh Alzheimer's là thông thường nhất.



H.3 - Những PET scans này cho thấy beta-amyloid của một người có óc bình thường (trái), suy giảm nhận thức nhẹ (giữa) và của người bị bệnh Alzheimer's (phải). Màu xanh blue và green cho biết mức độ của beta-amyloid thấp, trong khi những màu như vàng yellow và vàng cam orange là ở mức độ cao hơn.

Bệnh Alzheimer's (coi H.1, 2, 3, 4)

Người bị bệnh Alzheimer's thường có những khối chất đạm (clumps of proteins) ở trong não bộ gọi là những cục và tảng (plaques và tangles). Những tảng này là những khối chất đạm/proteins gọi là **beta-amyloid**. Với thời gian những khối protein tụ lại trở nên cứng. Những tảng/tangles này là những cục xơ (fibrous) do tau protein tạo ra. Những cục/tảng này làm hư hại những tế bào não lành mạnh và những sợi giây nối kết các tế bào não

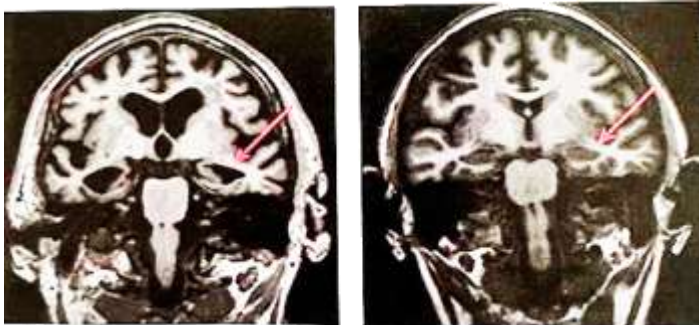
với nhau.

Dù không phải tất cả những căn nguyên của bệnh Alzheimer's đã được biết, nhưng nghiên cứu và tìm hiểu cho thấy di truyền cũng dự một phần nhỏ trong đó. Trong khi nhiều di thể (genes) có lẽ cũng có liên hệ vào việc phát triển của bệnh Alzheimer's thì một biến thể trong di thể apolipoprotein E (APOE gene) cũng là yếu tố được biết là nguy hiểm.

Lewy body dementia (coi H. 4)

Đây là một loại dementia thứ hai thường thấy nhất do thoái hóa thần kinh gọi là *Lewy body dementia*. Nó phát triển khi chất đạm/proteins đóng lại thành cục gọi là Lewy bodies phát triển trên những miền não bộ có liên hệ đến suy nghĩ, trí nhớ và cử động.

Những người bị bệnh Lewy body dementia có ảo tưởng, mơ mộng khi ngủ, mộng du, và có cảm nghiệm mất hay thiếu sự linh hoạt hoặc sự chú ý lên xuống thất thường. Những hậu quả khác có thể là những triệu chứng giống như của bệnh Parkinson's như bắp thịt bị cứng lại, chuyển động chậm và tay chân run rẩy. Trí nhớ thì thường không bị ảnh hưởng cho đến những thời kỳ sau này của bệnh.



H.4 - Hình MRI (trái) cho thấy não của người bị Alzheimer's. Mũi tên chỉ vào thể hippocampus là trung tâm điều khiển hệ thống trí nhớ của não bộ thấy nó nhỏ hơn bình thường. So sánh nó với hình bên phải thì thấy não bị ảnh hưởng bởi Lewy body dementia. Thể hippocampus thì hầu như có cùng kích thước với hippocampus của óc người không bị dementia. Thể hippocampus nhỏ hơn thì tại sao những vấn đề trí nhớ lại là một trong những triệu chứng tiên khởi của bệnh Alzheimer's mà không phải là của bệnh Lewy body dementia

Dementia do mạch máu – Vascular dementia

Dementia này liên hệ đến các mạch máu. Hệ thống mạch máu của bạn ảnh hưởng đến tim mạch là cơ quan cung cấp máu cho các tế bào xuyên suốt cơ thể trong đó gồm có não bộ.

Những bất thường như chất mỡ cao (high cholesterol), áp huyết cao, bệnh tiểu đường, hút thuốc cũng có thể làm cho các mạch máu xơ cứng lại (atherosclerosis) khiến máu lưu thông bị giới hạn. Thêm vào việc tăng rủi ro, bất trắc, hiểm nguy cho bệnh tim của bạn, *bệnh do mạch máu cũng có thể tăng cao nỗi nguy hiểm rủi ro cho bệnh dementia.*

Một trong những dạng thức thông thường nhất

của việc suy giảm nhận thức do mạch máu là vì một loạt strokes nhỏ xảy ra trong não bộ. Những strokes này làm tổn thương mô não sau khi luồng máu cung cấp bị cản trở khiến những vùng mô não bị chết. Coi trong imaging/MRI não, những mô chết giống như những điểm nằm trong white matter của não bộ. (Coi H. 2,3,4)

Suy giảm nhận thức do mạch máu có thể bất thần xảy ra nếu những strokes là nặng và ảnh hưởng đến những phần quan trọng then chốt của não. Hoặc nó có thể trở nên tồi tệ hơn với thời gian khi người đó thỉnh thoảng lại bị một cơn strokes nhỏ khác xảy ra.

Suy thoái não thùy trán và thùy thái dương - Frontotemporal lobar degeneration

Suy thoái não -thùy trán và thùy thái dương- cũng chỉ là một cách nói như cái dù là danh từ để chỉ một nhóm khác của những bệnh ít thấy có ảnh hưởng chính vào những thùy não như thùy trán và thùy thái dương. Những thay đổi đáng kể về nhân cách và tính tình thường thấy do thoái hóa của thùy não trán và thái dương. Vì bệnh tiến triển nên người bệnh đôi khi có thể có thái độ kỳ cục bất thường, xem ra như có vẻ thiếu phép tắc lịch sự ngoại giao xã hội hay phán đoán bất thường hoặc sai lạc. Thoái hóa thùy trán và thùy thái dương có thể có ảnh hưởng đến ngôn ngữ cũng như căn nguyên sinh ra chuyển động bất thường như tay chân run rẩy.

Sự quan trọng của việc trị liệu sớm

Những năm trước đây, những người được chẩn đoán là có những bệnh có thể gây ra dementia chỉ sau khi những triệu chứng bắt đầu có ảnh hưởng đến giá trị của cuộc sống (quality of life) và khả năng (ability) sống độc lập. Thêm vào đó, chuyên viên y tế đi đến kết luận là người đó bị dementia dựa trên một định giá cơ bản (basic evaluation) mà đôi khi khiến cho chẩn đoán bị sai cho là người đó bị bệnh Alzheimer's mà thực sự người đó đã không có điều kiện ấy. Chẩn đoán sai đi đến cách trị liệu bằng những phương thuốc mà người đó không cần, hay là chữa những điều kiện người đó không có.

Phát triển những thử nghiệm tiên tiến (advanced biomarkers testing) -đi tiên phong về phương diện tìm hiểu được phát triển tại các phòng thí nghiệm của Mayo Clinic- đã giúp thay đổi tất cả những chuyện này. Thử nghiệm Biomarker là thử máu, nước tiểu, xương sống, mô da, nước miếng, và những mô khác có liên hệ đến những triệu chứng của bệnh. Tất cả cũng có thể liên quan đến hình ảnh của não bộ. (hình)

Thử nghiệm biomarker hiện không được phổ quát và cũng có thể vì tốn kém, đắt tiền. Nó cũng không cần thiết cho tất cả mọi người. Nhưng những thử nghiệm này giúp cho nhân viên y tế khám phá ra được bệnh sớm nhất, khi thuốc men có thể đem lại hiệu quả hơn. Thêm vào đó, nhận biết được bệnh sớm sẽ giúp những người tham dự vào những thử nghiệm lâm sàng (clinical trials) có được phương cách trị liệu mới khả thi tốt và có hiệu quả. Những

thử nghiệm này có khả thi kết luận hơn là định giá cơ bản (basic evaluation). Kết quả thử nghiệm sẽ cho biết những yếu tố cần thiết để chữa trị một cách hiệu quả nhất đối với những người có bệnh tiềm ẩn bên trong.

Phòng thí nghiệm Mayo Clinic mới đây đã cho phát triển một loại thử máu có thể biết trước được ai rồi cuối cùng sẽ phát bệnh Dementia do ở bệnh Alzheimer's và ai là không phải. Thử nghiệm này đo mức độ của một biomarker gọi là *p-tau217*.

Biomarker này có liên hệ đến việc tạo thành chất beta-amyloid ở trong não bộ. Những thử nghiệm biomarker khác để chẩn đoán bệnh Alzheimer's đo mức độ chất đạm trong nước tủy xương sống và não (cerebrospinal fluid) hoặc dùng hình não bộ (brain imaging-MRI) để xem những dấu vết của những cục đã được kết tụ lại do chất đạm beta-amyloid.

Một thử nghiệm biomarker riêng lẻ khác có thể cho nhiều kết quả khả thi kết luận xem người đó có bệnh Lewy body dementia hay không. Với thử nghiệm này, nhân viên y tế cắt một miếng da nhỏ gọi là sinh-thiết da (skin biopsy) và gửi vào phòng thí nghiệm để khám nghiệm. Bệnh Lewy body dementia được xác định nếu sinh-thiết da cho thấy có sự hiện diện của một loại chất đạm đặc biệt gọi là *protein alpha-synuclein*.

Trong tương lai, các bác sĩ và những nhà nghiên cứu hy vọng là sẽ có thêm những thử nghiệm biomarker khác để có thể tìm ra được bệnh dementia mạch máu (vascular dementia) và những bệnh khác tạo ra dementia.

Những thử nghiệm chẩn đoán khác (Other diagnostic tests)

Thử nghiệm biomarker là một phương pháp giúp nhân viên y tế hiểu rõ đầy đủ hơn về những bệnh tiềm ẩn ở dưới. Đó là những thử nghiệm sau:

. Khám tình trạng tâm thần – Mental status exam

Nhân viên y tế yêu cầu bạn nhớ những tên và ngày tháng, nhắc lại những câu nói ngắn, vẽ lại một hình ảnh, cái đồng hồ, hay theo dõi một câu chuyện viết. Chẳng hạn bạn bị yêu cầu phải nhớ hoặc nhắc lại một số chữ hay lời nói. Rối loạn không nhớ được từ 3 đến 5 chữ sau 5 phút thì thường là người bị Alzheimer's. Những thử nghiệm khác có thể liên hệ đến việc xác định các phản xạ như chuyển động của mắt, đi đứng và sự thăng bằng lúc di chuyển... Thử tâm trạng (mood) cũng quan trọng. Vì ảnh hưởng về nhận thức của tình trạng phiền muộn/trầm cảm (depression) có thể na ná giống như tình trạng bệnh Alzheimer's. Hậu quả này thì thường thấy và rất có thể chữa trị được.

. Thử máu – Blood work.

Thêm vào những thử nghiệm biomarkers, kết quả thử máu cũng có thể giúp loại bỏ những yếu tố tạo thành khác của những triệu chứng của dementia, như thể tình trạng của tuyến giáp trạng (thyroide) hay thiếu chất bổ dưỡng Vitamine B12.

. Thử nghiệm bằng hình – Imaging tests

Magnetic resonance imaging (MRI) có thể cho những hình ảnh tốt rõ hơn về những gì đang xảy ra ở trong não bộ. Kết quả có thể cho thấy bất cứ vùng nào của não bị co teo lại gọi là atrophy. Hiện trạng co teo lại như vậy thì đặc biệt và hay thấy ở tuyến Hippocampus, một phần của não bộ quan trọng của trí nhớ. Thêm vào đó, MRI scan có thể xác định các mạch máu não bị hư hại có thể là kết quả của một cú stroke nhỏ hay thầm lặng (small or silent stroke).

. Thử nghiệm nước tủy sống và não – Cerebrospinal fluid tests

Thêm vào những thử nghiệm biomarkers, những thử nghiệm nước tủy sống và não có thể giúp ta kiểm chứng tình trạng nhiễm trùng và sưng. Nhân viên y tế dùng một cái kim nhỏ đâm vào chỗ giữa 2 cái xương sống của cột trụ xương sống rút nước tủy sống để làm mẫu đem đi thử trong phòng thí nghiệm.

. Thử nghiệm di tính – Genetic tests

Những thử nghiệm này có thể khám phá ra sự hiện diện của một tiền chất đạm amyloid di tính (amyloid precursor protein-APP gene) là *presenilin 1 (PSEN1 gene)*, và *presenilin 2 (PSE2 gene)*. Những di thể này (genes) có thể giúp quyết định là bệnh Alzheimer's. Một vài thử nghiệm di tính cũng đề ý đến sự hiện diện của chất APOE e4 alleles, một di thể biến thái cho biết là có nguy cơ lớn hơn về những phản ứng phụ (side effects) của một số thuốc chữa Alzheimer's. Trong khi thử nghiệm di tính có thể có những lợi ích đặc biệt, nó cũng thường được dùng chỉ cho những người phát triển dementia ở trước tuổi 65 thôi hay là người có lịch sử dementia gia truyền rõ ràng.

Những phương thuốc có hiệu quả hơn (More-effective medicines)

Cho đến gần đây, những thuốc dùng để chữa bệnh Alzheimer's -gồm có donepezil (Aricept), galantamine và memantine (Namenda)- đã tác dụng bằng cách tăng cường mức độ giao tiếp giữa các tế bào. Các thuốc này có thể làm cho các vấn đề nhận thức (cognitive issues) dễ điều hành hơn nhưng không làm chậm lại tiến trình của bệnh.

Điều đó đã thay đổi khi Food and Drug Administration / FDA chấp nhận những thuốc anti-amyloid medicines, một đột phá lớn trong phương cách trị liệu bệnh Alzheimer's. Khi được cho dùng sớm sau khi thấy những triệu chứng xuất hiện, thì những thuốc này có thể làm cho bệnh tình của người bị bệnh Alzheimer's tiến triển chậm lại chừng 30%. Mặc dù những thuốc này có thể đắt nhưng cũng được các hãng bảo hiểm chấp nhận giúp.

**Những thuốc kháng amyloid (anti-amyloid medications) hiệu quả thế nào?*

Có 2 loại thuốc gần đây đã được FDA chuẩn nhận là: **lecanemab (Leqembi)** và **donamab (Kisunla)** phòng ngừa không cho beta-amyloid protein tạo thành những cục/plaques. Thuốc này cũng giúp phá bỏ những cục do beta-amyloid tạo ra.

Những thuốc này có tác dụng như những kháng thể (antibodies). Nó là những chất bảo vệ mà cơ thể bình thường sản xuất ra như là một phản đáp ứng của hệ miễn nhiễm chống lại sự xâm nhập của kẻ thù từ ngoài vào cũng như là một thứ thuốc chủng (vaccines) vậy.

Nghiên cứu cho thấy những thuốc loại anti-amyloid có tác dụng làm chậm lại sự suy yếu của chức năng (function) và nhận thức của người bị bệnh Alzheimer's, là những người bị suy giảm nhận thức nhẹ và dementia nhẹ do bệnh Alzheimer's. Những thuốc này đã không cho thấy có hiệu quả ở những thời kỳ cuối của bệnh.

Lecanemab được cho mỗi 2 tuần một lần và truyền trực tiếp vào máu (IV). Donanemab cũng được truyền trực tiếp vào máu (IV) và dùng mỗi 4 tuần. Những viện bào chế thuốc cũng đang làm những thuốc chích có thể dùng tại nhà, để việc sử dụng được tiện lợi hơn.

**Những phản ứng phụ của thuốc – Side effects*

Những tác dụng phụ thông thường của thuốc là:

- Khi thuốc được truyền trực tiếp vào máu (IV) người bệnh có thể bị nóng sốt, có dấu hiệu như bị cảm cúm (flu like symptoms), buồn nôn hay ói mửa, chóng mặt/dizziness, nhịp tim đập thay đổi và hơi thở ngắn (shortness of breath). Những triệu chứng này thường có thể chữa trị bằng những thuốc thông thường khác.

- Những tác dụng phụ nghiêm trọng hơn có thể xảy ra như não bị sưng và chảy máu não. Làm sao người ta biết được những chuyện này? Nhờ có những hình ảnh khác lạ được thể hiện trên MRI gọi là amyloid có liên hệ đến những bất thường trên ảnh (amyloid-related imaging abnormalities /ARIA).

Rất thường, người bị sưng não không cảm thấy dấu hiệu gì cả. Nhưng cũng có những người có dấu hiệu sưng não thì có những triệu chứng như: nhức đầu sổ mũi, mờ mắt, choáng váng, buồn nôn, lẫn lộn (confusion), đi đứng khó khăn. Ít khi não sưng nguy hiểm đủ để bị co giật động kinh (seizures). Cũng như có ít trường hợp chảy máu não lớn gây ra chết người.

Nếu bạn dùng thuốc anti-amyloid thì FDA khuyên nên làm MRI trước khi chữa trị. Trong khi chữa, nhân viên y tế thường dùng MRI để theo dõi tình trạng của não và chẩn đoán bất cứ một chảy máu hay sưng phù não nào của não.

II* TỐN KÉM CHỮA TRỊ

Tiền thuốc để chữa anti- amyloid thì có thể cao. Medicare và Medicaid có thể giúp phần lớn, nhưng chúng ta cũng phải đóng góp một phần để hoàn thành tất cả mọi thủ tục giấy tờ cần thiết trước khi được trị liệu.

Một số bảo hiểm tư giúp trả tiền thuốc nếu bạn được chấp nhận trước. Nếu bạn có bảo hiểm tư, hãy check với insurance của bạn xem họ trả tiền cho loại thuốc nào và với điều kiện gì.

Thêm vào đó chữa anti-amyloid cũng tốn tiền

cho những thử nghiệm di tính, những brain scans/ chụp hình não như MRI, CT Scan, những giám sát an toàn và những sẵn sóc khác cho bệnh nhân.

Cách sống và sức khỏe của não (Lifestyle and brain health)

Chọn lựa cách sống (lối sống) của bạn làm sao cho thích hợp, được thoải mái cũng giúp cho não bộ của bạn hoạt động tốt nhất. Những chuyên viên nghiên cứu nhận thấy gần 40% thời gian, dementia có liên hệ đến những yếu tố may rủi (risk factors) là những thứ có thể thay đổi được bệnh tình. Điều đó có nghĩa là -trên lý thuyết- nếu bạn có thể điều khiển cách sống của bạn để sống làm sao cuộc sống của bạn được thoải mái không lo âu buồn phiền nhiều. Lúc đó những bất trắc may rủi có thể giảm đi và nhờ đó tiến triển của bệnh cũng bị chậm lại. Các nhà nghiên cứu nhận thấy chọn lựa một số cách sống nào đó thích hợp cho mình là phương cách tốt nhất có thể giúp cho sức khỏe của não bộ được bình thường và tâm hồn được an vui trong suốt cuộc sống.

Hãy hoạt động - đừng ngồi hay nằm ù lý suốt ngày

Tập thể dục là một trong những bước rất quan trọng có thể giúp bảo vệ não bộ của bạn. Trong một nghiên cứu, những nhà nghiên cứu chia những người tham dự sinh hoạt ra làm hai nhóm. Một nhóm sinh hoạt theo kiểu thể dục nhịp điệu (aerobic exercise), nhóm kia làm kiểu như tài chi. Sau thời gian một năm, người ta nhận thấy những người thực hành kiểu múa nhịp điệu (aerobic) có tuyến hippocampus (phần não tạo ra trí nhớ mới) lớn hơn. Một nghiên cứu khác thì thấy phối hợp kiểu aerobic và kháng lực như cử tạ, kéo dây v.v... thì kết quả làm giảm và phòng ngừa dementia cũng như làm chậm lại tiến trình phát triển của nó khá hơn.

Tập thể dục làm cho máu lưu thông tốt giúp cho não bộ được lành mạnh. Tập thể dục cũng là cách làm tăng mức hóa chất trong máu để bảo vệ não bộ một cách tự nhiên.

Tập thể dục thể nào mới là đủ? Số lượng rõ ràng để cho não bộ tốt nhất thì không được biết. Hội Tim Mạch Hoa Kỳ khuyên ít nhất 150 phút mỗi tuần cho loại thể dục trung bình (moderate-Intensity exercise), và 300 phút mỗi tuần thì tốt hơn. Tổng cộng 150 phút thì bằng 30 phút tập thể dục 5 ngày một tuần.



Đường biểu diễn này cho thấy mức độ nặng nhẹ của bệnh

Ăn nhiều rau hơn.

Nhiều nghiên cứu liên hệ về ăn uống và sức khỏe của não bộ đã chủ ý đến cách ăn uống gọi là MIND Diet - MIND là viết tắt của những chữ:

Medierranean Intervention for Neurodegenerative Delay

Chế độ ăn uống này rất phổ thông giúp cho huyết áp và ăn uống kiểu Mediterranean. Ăn uống kiểu MIND là pha trộn nhiều yếu tố của hai loại diet DASH (Dietary Approaches to Stop Hypertension) và Mediterranean lại với nhau và gồm những thực phẩm có khả năng làm giảm nguy cơ cho bệnh Alzheimer's và những bệnh liên hệ do não bộ thay đổi.

MIND diet nhấn mạnh đến những thức ăn cây cỏ như: rau xanh, nguyên hạt (whole grain), đậu, nuts, berries, dầu olive. Cũng khuyên nên ăn cá, thịt gia súc ít mỡ và giới hạn những thức ăn có nhiều dầu mỡ và đường ngọt. Nghiên cứu cũng cho biết MIND diet giúp cho việc cải thiện nhận thức và trí nhớ ở mức độ nhỏ và bình thường (small to moderate) vào cuối đời thôi.

MIND diet có nhiều chất bổ dưỡng Vitamines, carotenoids là nhóm thức ăn hoa quả có màu như carot... và nhóm thực vật như rau cỏ, chanh, cam, táo, lựu, nuts, đậu nành, trà tươi, v.v... Những chất này có thể bảo vệ não bộ bằng cách làm giảm sưng và giảm nguy cơ bệnh. Trong khi mục đích của ăn uống là giúp cho sức khỏe của não bộ được tốt, nó cũng giúp cho bộ máy tuần hoàn tim mạch chống lại bệnh tiểu đường và một số bệnh ung thư.

Dùng MIND diet đầy đủ cần theo những tiêu chuẩn sau:

- *6+ món một tuần với rau tươi xanh
- *1+ bữa mỗi ngày với rau khác với lá xanh
- *5+món một tuần với nuts
- *4+ bữa ăn một tuần với đậu (beans).
- *3+ món một ngày với whole grains
- *2+ món một tuần với berries
- *2+ bữa một tuần với thịt gia cầm.
- *1+ bữa ăn một tuần với cá
- * Dùng dầu Olive oil để chiên thức ăn và ăn dùng.

Cân bằng chế độ ăn uống thì rất quan trọng, một số thức ăn loại rau cỏ thường bảo vệ não bộ hơn là những thức ăn khác. Để kích thích não hoạt động và tăng cường sức khỏe của não bộ, hãy cố gắng dùng

The power plant	How it protects brain health
Berries	Rich in antioxidants that protect brain cells from damage and flavonoids that may improve brain functions
Grapes	Full of resveratrol, a memory boosting compound
Watermelon	High in lycopene, a powerful cell-protecting antioxidant
Beets	A source of nitrates, which help to dilate blood vessels, allowing more oxygen to reach the brain
Dark, leafy greens	Rich in folate, which eases inflammation and improves circulation, as well as cell-protecting antioxidants
Nuts	A source of omega-3 fatty acids, which may protect blood vessel health
Olives and extra-virgin olive oil	Rich in cell-protecting antioxidants

những thức ăn liệt kê trong bảng dưới:

Ngủ là ưu tiên

Đây không phải nói ngủ đầy đủ và có những đặc tính tốt của nó là quan trọng cho sức khỏe tổng thể của con người nhưng mục đích là để giảm thiểu những nguy cơ -risks của những yếu tố có thể gây ra dementia; ngủ ngon lành và yên giấc xem ra là cực kỳ cần thiết (critical). Nghiên cứu cho biết ngủ không đủ chất lượng và ngon lành hay ngủ quá nhiều ngoài giới hạn có thể tăng nguy cơ bị dementia. Thực vậy, nghiên cứu cũng nhận thấy là người không ngủ đầy đủ có thể bị suy giảm nhận thức gấp hai lần so với người bình thường.

Trong khi ngủ chất beta amyloid và những chất độc khác được lọc ra khỏi não. Nếu bạn mất ngủ, không ngủ được đầy đủ và tốt, nhất là trong một thời gian lâu dài, thì các chất độc hại không được loại bỏ tốt và dễ dàng. Thiếu ngủ cũng có thể gây ra nguy cơ tạo thành những bệnh có liên hệ tới dementia như áp huyết cao, tiểu đường... Hơn nữa mất ngủ hay ngủ thiếu chất lượng cũng có thể làm cho những triệu chứng của bệnh trầm cảm, ưu phiền lo lắng trở nên tồi tệ hơn.

Đối với đa số người lớn tuổi, cần phải ngủ từ 7-8 giờ mỗi đêm. Nhưng không phải chỉ có vấn đề thời gian bạn nằm trên giường là quan trọng mà giá trị giấc ngủ của bạn mới quan trọng. Bạn cần có cả hai thứ. Giấc ngủ bị rối loạn như bị nghẹt thở khi ngủ (sleep apnea) hay chứng mất ngủ (insomnia) có thể làm cho bạn ngủ không được đầy đủ và yên giấc và phục hồi lấy lại được giấc ngủ thì cuối cùng nó sẽ có ảnh hưởng đến sự lành mạnh của não bộ. Chẩn đoán và chữa trị bệnh nghẹt thở khi ngủ và chứng mất ngủ thì quan trọng để bảo vệ chức năng của não bộ.

Giữ liên hệ xã hội tốt (Maintain social connections)

Số người trong xã hội bạn sống -sự liên hệ của bạn với họ khác nhau thế nào và bạn thường xuyên tiếp xúc với họ ra sao- tất cả đều có nhiệm vụ và giữ vai trò giúp cho não bộ của bạn hoạt động tốt. Những điều giúp bạn được liên hệ với tha nhân nhất là vào cuối đời, là một yếu tố quan trọng để bảo tồn não bộ và phòng ngừa não bị thay đổi có thể dẫn đến dementia.

Liên hệ giao tế xã hội được coi là có lợi ích cho não bộ về nhiều cách. Tham dự sinh hoạt với mọi người sẽ kích thích cơ thể tiết ra những chất như serotonin và dopamin giúp cho tâm trạng mình (mood), quan điểm sống, viễn cảnh của mình (outlook) được cải thiện và bảo vệ não bộ khỏi bị dementia, nhất là thứ dementia do Alzheimer's sinh ra.

Thêm vào đó, liên hệ xã hội có thể tăng cường dự trữ nhận thức và giúp bảo vệ não bộ chống lại những thay đổi do tuổi già. Người có sinh hoạt xã hội rộng lớn và dùng nhiều thời gian cho những trình diễn công cộng có tính xã hội tôn giáo cũng giúp rất nhiều cho trí óc khỏi hao mòn. Trong khi đó, cô lập

với xã hội rất có thể bạn sẽ có bất ổn về suy tư và trí nhớ. Tự cô lập -sống cô đơn- cũng có thể làm tăng sắc xuất phát triển bệnh Alzheimer's và những điều kiện liên hệ đến nó như áp huyết cao và những bệnh tim khác.

Thử thính lực (hearing test)

Não bộ có tác dụng gì đến khả năng thính lực của bạn không? Một chút ít thôi! Con người là một tạo vật xã hội – nhiều người tìm cách liên kết và phụ thuộc giúp đỡ nhau. Nhưng giữ liên hệ xã hội có thể gặp khó khăn khi khả năng giao tiếp bị cản trở.

Mất thính giác có thể cản trở làm căng thẳng tình liên đới gia đình bà con bạn bè thân hữu và bất cứ ai trong giao tiếp bình thường. Một thí dụ khi bạn không nghe rõ điều ai đó nói trong một bữa tiệc, bạn có thể như cảm thấy mình bị bỏ ra ngoài lề. Cái đó có thể là lý do khiến bạn bỏ qua những biến cố cuộc hẹn và ngồi nhà không muốn tiếp xúc với ai. Để tránh tình trạng mà bạn biết đó thì sẽ khó khăn, bạn cũng tự tách mình khỏi thế giới chung quanh bạn.

Mất thính giác cũng làm cho việc nhận định tiếng nói/tiếng động khó khăn. Khi bạn cố gắng hiểu những gì người xung quanh đang nói, bạn đang làm tăng gánh nặng nhận thức lên não bộ của bạn. Nói cách khác, mất thính lực có thể khiến não bộ phải hoạt động vất vả hơn, làm ảnh hưởng đến các chức năng khác của não.

Vì những lý do đó, các nghiên cứu đã liên kết sự mất thính lực với nguy cơ gia tăng bị các tình trạng sức khỏe khác, gồm có việc suy giảm nhận thức. Những người bị mất thính lực nhẹ có nguy cơ mắc chứng sa sút trí tuệ (dementia) cao gấp 2 so với những người trưởng thành có thính lực bình thường. Nguy cơ phát triển dementia tăng gấp 3 đối với những người bị mất thính lực vừa phải (moderate hearing loss) và gấp 5 lần đối với người mất thính lực nặng.

Những vấn đề của thị giác

Giống như thính giác, khả năng thị giác, nhìn thế giới chung quanh có ảnh hưởng khá quan trọng về vấn đề nhận thức. Người mất thị lực mà không được sửa chữa hay điều chỉnh có nhiều nguy cơ cao bị dementia. Thị lực bất toàn càng cao thì nguy cơ dementia xảy ra càng cao.

Hãy đi khám mắt thường xuyên -thường là mỗi một năm hay mỗi hai năm, đừng kể bạn cần khám thường xuyên hơn vì những ưu tư hiện có của bạn hay những điều kiện khác của sức khỏe bạn như tiểu đường hoặc cao áp huyết. Hãy nói với bác sĩ gia đình của bạn, nhân viên y tế để chữa những điều kiện như bệnh cườm -cataracts hay mắt hột -glaucoma. Những việc này giúp bạn vừa điều chỉnh được thị giác của bạn vừa giúp cho khả năng nhận thức của bạn không bị suy giảm.

Điều chỉnh căng thẳng (Manage stress)

Nhiều nghiên cứu cho thấy căng thẳng kinh niên (chronic stress) -cảm giác liên tục bị choáng ngợp bởi một hoặc nhiều thử thách trong cuộc sống- có

thể làm teo lại tuyến hyppocampus là một phần não bộ quan trọng để tạo ra và tồn trữ ký ức. Tình trạng căng thẳng kéo dài và ở mức độ thật cao có thể làm tăng sự sưng phù kinh niên và ảnh hưởng là cho tế bào già đi.

Khi bạn phải đối diện với tình trạng căng thẳng, một số nội tiết tố (hormones) nổi lên và nhất thời làm tăng áp huyết bạn và làm nhỏ các mạch máu lại. Trong khi không có bằng chứng rõ ràng nào cho thấy sự căng thẳng tự nó có thể tạo ra áp huyết cao về lâu về dài (long term), nhưng nó liên hệ với những yếu tố có thể làm tăng những bất trắc của áp huyết của bạn. Áp huyết cao là một trong những yếu tố làm suy giảm nhận thức, gồm có Alzheimer's.

Kế hoạch để tránh căng thẳng là tập thể dục, ăn uống lành mạnh, có một chương trình sinh hoạt hàng ngày đơn giản và tập luyện phổi hợp thể xác-tinh thần, như hít vào thở ra thật sâu, thiền và yoga. Nghiên cứu cũng cho thấy các bài tập luyện phổi hợp thể xác tinh thần có thể giúp cải thiện sức khỏe cảm xúc tổng thể. Nếu bạn đang phải phấn đấu với lo âu buồn phiền hay tâm tính bạn (mood), thì nên nói với bác sĩ gia đình hay nhân viên y tế xin được chuyển đến một chuyên viên tâm thần để chữa trị và giúp đỡ hoàn chỉnh thêm.

Theo dõi sức khỏe tổng quát (Monitor overall health)

Não bộ chỉ lành mạnh khi các mạch máu cung cấp máu đủ để nuôi dưỡng nó. Nếu mạch máu trở nên yếu hoặc bị tổn thương nó sẽ khó di chuyển những chất bổ và dưỡng khí cho những tế bào não cần thiết phải có để hoạt động. Để bảo vệ những mạch máu, chắc chắn bạn phải tuân theo những chỉ dẫn của bác sĩ gia đình hay nhân viên y tế để điều chỉnh sức nặng cơ thể, chất mỡ/cholesterol, áp huyết và mức lượng đường trong máu. Cách sinh hoạt sống hàng ngày -như tập thể thao, ăn uống bổ dưỡng lành mạnh và ngủ nghỉ đầy đủ- cũng giữ một nhiệm vụ quan trọng. Cuối cùng, tránh không khí ô nhiễm hết sức có thể, không hút thuốc lá, nên điều hòa và tránh xa rượu chè quá độ, không quá hai ly một ngày đối với nam giới và một ly mỗi ngày đối

Body mass index (BMI)	18.5 to 24.9
Total cholesterol	Less than 200 milligrams per deciliter (mg/dL)
Blood pressure	Less than 120/80 millimeters of mercury (mm Hg)
Fasting blood sugar	Less than 100 mg/dL

với nữ giới.

Đây là những con số sức khỏe liên hệ đến tình trạng nhận thức của bạn. Hãy cố gắng giữ những số trong bảng trên

III* CON ĐƯỜNG TRƯỚC MẶT (THE PATH FORWARD)

Nếu bạn vừa biết là bạn bị dementia, bạn có thể thấy mình chỉ tập trung vào những tổn thất và suy

giảm mà bạn dự đoán. Nhưng điều quan trọng là phải nhìn vào tổng thể vấn đề như một bức tranh.

Đúng vậy, trong nhiều năm cuộc sống sẽ không bao giờ là như thế và giống nhau mãi. Bạn vẫn là con người bạn nhưng bạn sống với bệnh hoạn, mong rằng bạn cũng cảm nghiệm thấy những mất mát, thấy nhức đầu bồn chồn, làm sai lỗi và trở thành ê chề thất vọng. Đồng thời lúc đó bạn vẫn là con người của bạn trước khi bạn được chẩn đoán là có bệnh. Dementia thay đổi một số vấn đề, nhưng không phải tất cả, và tất cả mọi sự ngay lập tức trong một lúc.

Một trong những điều tốt nhất bạn có thể làm sau khi được biết là bị bệnh dementia là cứ tiếp tục sinh hoạt bình thường hàng ngày tốt nhất có thể. Rất ít người được chẩn đoán bệnh vào những thời kỳ cuối về sau, nên vẫn còn nhiều sức sống còn để làm. Hãy can dự vào sinh hoạt cuộc sống hàng ngày đừng chán nản, hãy giữ năng động, hãy đưa ra kế hoạch hay chương trình sinh hoạt hàng ngày để giúp bạn năng động và tham dự sinh hoạt cộng đồng xã hội hay gia đình.

Người sống với dementia có thể tiếp tục giữ cuộc sống của mình đầy đủ trọn vẹn và có ý nghĩa trong nhiều năm trước mặt trước khi về miền đất lạnh. Điều quan trọng là tập trung vào những gì bạn vẫn có thể làm và dành cho bản thân sự thấu hiểu cùng lòng trắc ẩn giống như bạn dành cho một người bạn thân. Cầu chúc bạn an vui tuổi già lúc xế chiều. Xin Trời Phật hộ trì cho bạn và những người thân yêu của bạn.

IV* NHỮNG GIẢI ĐÁP CỦA BS JONATHAN GRAFF RADFORD NHỮNG VẤN NẠN VỀ TÌNH TRẠNG SUY GIẢM NHẬN THỨC

BS Jonathan Graff-Radford, MD là bác sĩ chuyên khoa về Thần kinh học hành vi – Behavioral Neurology. Ông đã từng nghiên cứu tình trạng nhận thức (cognitive health), tuổi già và dementia. Nghiên cứu của ông chủ yếu nhằm vào những phương pháp cải tiến cách chẩn đoán bệnh và chữa trị những người bị suy giảm nhận thức hay nhận thức bất toàn ở những mức độ khác nhau. Ông là chủ biên (editor) của The book Mayo Clinic on Alzheimer's disease and Other Dementias.



Jonathan Graff-Radford, MD, chair of the Division of Behavioral Neurology at Mayo Clinic in Rochester, Minnesota.

Dưới đây là giải đáp của BS Jonathan cho những câu hỏi về chữa trị bệnh dementia trong tương lai.

1*Câu hỏi: Trong những năm gần đây việc chữa trị dementia tiến triển thế nào? (How has dementia treatment improved in recent years?)

Trả lời: Cả 20 năm nay chúng ta đã không có thuốc mới để chữa bệnh Alzheimer's. Trong những năm này, những thuốc mới có được, như donepezil (Aricept) và galantamine (Razadyne) đã giúp giảm thiểu sự trầm trọng của một số triệu chứng nhưng cũng không làm chậm lại bệnh hay thay đổi được diễn biến (course) của nó.

Gần đây, FDA đã chấp nhận 2 loại thuốc mới là: **Lecanemab (Leqembi)** và **donanemab (Kisunla)**, cả 2 thuốc này tấn công vào chất protein trong não gọi là amyloid, nó là một trong những chất đậm đặc thủ ảnh hưởng tới bệnh Alzheimer's. Những thuốc này có thể làm chậm lại bước tiến của bệnh Alzheimer trung bình cỡ chừng 30%. Việc này làm chuyển đổi để bảo tồn trí nhớ và suy tư cỡ 3-4 tháng trong 1 năm thì cũng có ý nghĩa đây.

Dĩ nhiên còn có nhiều chuyện phải làm. Nghiên cứu vẫn nhắm vào cách làm sao để cho thuốc chữa bệnh Alzheimer's có hiệu quả hơn. Chẳng hạn những chuyên viên đang nghiên cứu tìm hiểu những lợi ích mà chủ đích là các amyloid trong giai đoạn tiền lâm sàng, trước khi những triệu chứng của Alzheimer's xuất hiện. Phối hợp nhiều thuốc để chữa trị -như những thuốc tấn công vào các amyloid và tau proteins có hại- cũng đang được để ý. Hy vọng một ngày nào đó những nhà nghiên cứu sẽ có những thuốc có thể làm ngừng hẳn bệnh hơn là chỉ làm chậm lại. Còn nữa, việc phát triển những thuốc mới này là một bước tiến vĩ đại đi tới. Những điều mà các chuyên viên nghiên cứu đã học được từ những thuốc mới này sẽ có thể dẫn đến một số thuốc mới khác có hiệu quả hơn nữa cho bệnh Alzheimer's.

2* Câu hỏi: Những thuốc mới chống amyloid (anti-amyloid) đặc biệt nhắm vào dementia do bệnh Alzheimer's gây ra. Có bất cứ một phát triển mới nào dành cho những người có những bệnh khác đã tạo ra dementia không? (The new anti-amyloid medicines are specific to dementia caused by Alzheimer's disease. Are there any new developments for people with other diseases that lead to dementia?)

Trả lời: Chúng tôi không có một loại thuốc đặc biệt nào được chuẩn nhận cho bệnh dementia gây ra bởi bệnh về mạch máu (vascular disease). Tuy nhiên chữa trị một cách rất ráo (aggressively) bệnh cao áp huyết có thể làm giảm rủi ro bị suy giảm nhận thức khoảng 20%. Trong một nghiên cứu, MRI cho thấy chất trắng của não (white matter of brain) ít bị hủy hoại ở những người đã dùng thuốc để giữ cho áp huyết tâm thu (systolic pressure) dưới 120 mm Hg so sánh với những người chỉ có áp huyết tâm thu thấp khoảng 140 mm Hg.

Thêm vào đó, dùng thử nghiệm biomarker bây giờ cho phép nhân viên y tế chẩn đoán bệnh Lewy body disease dễ dàng hơn trong tiến trình của nó khi trị liệu có lẽ có hiệu quả hơn. Thử nghiệm biomarker cũng phải bảo đảm là người tham gia thử nghiệm lâm sàng (clinical trials) thực sự có bệnh

mà ta đang chữa. Trước khi thử nghiệm biomarker có trên thị trường (available), những nhà nghiên cứu dùng những triệu chứng để quyết định xem người nào có bệnh Alzheimer's, bệnh Lewy body hay những điều kiện nào khác dẫn tới dementia không. Dựa vào kết quả đó, chừng 1/3 số người tham dự vào thử nghiệm lâm sàng có thể không có bệnh mà mình thăm dò nên khó biết được là thuốc đó có hiệu quả hay không. Sự tiến bộ của thử nghiệm biomarker thì quan trọng ở phương diện nghiên cứu tìm hiểu về nhận thức để khuyến khích có thêm nhiều thử nghiệm lâm sàng nữa hầu có được những trị liệu có tiềm năng.

3* Câu hỏi: Các thiết bị y tế như kích thích não sâu và kích thích từ xuyên sọ

thường xuất hiện trên bản tin buổi tối. Những phương pháp điều trị này có đang được áp dụng cho những người bị suy giảm nhận thức nhẹ hoặc dementia không?

- Medical devices such as deep brain stimulation and transcranial magnetic stimulation often make the nightly news. Are these treatments being offered to people with mild cognitive impairment or dementia?

Trả lời:

Nơi người bị bệnh Parkinson's thì kích thích não sâu cho thấy có giúp làm giảm một số triệu chứng thần kinh như rung tay hay bước đi chậm lại. Trong phương thức này các điện cực được gắn vào một chỗ đặc biệt nào đó của não, nó sẽ kích thích mô não tại đó. Các nhà nghiên cứu nghĩ rằng kích thích não sâu cũng có thể giúp làm chậm lại sự tiến triển của dementia. Tuy nhiên cho đến nay, các nhà khoa học chưa muốn tượng ra được vùng nào của não được kích thích. Những nghiên cứu này còn đang tiếp tục, nhưng không thấy có trị liệu nào cho biết nó làm chậm lại tiến trình của dementia.

Một nghiên cứu khác đang đề ý đến một thứ kích thích gọi là *kích thích từ xuyên não* (Transcranial magnetic stimulation-TMS) để xem nó có thể cải tiến hay làm chậm lại sự mất trí nhớ hay không. Với phương cách chữa trị không xâm lấn (non

invasive therapy), người ta đặt một cuộn dây điện từ (electromagnetic coil) trên đầu (scalp) của người bệnh để phóng ra những luồng *xung năng lượng ngắn* (short pulses of energy). Những nghiên cứu này đã khám phá ra được một số dữ liệu thích thú. Tuy nhiên, vì với kích thích não sâu (deep brain stimulation), các khoa học gia chưa biết được phần nào của não bộ có thể hưởng lợi do sự kích thích. Đây là một không gian rộng lớn rất lý thú, nhưng những người nghiên cứu vẫn còn nhiều điều để học hỏi.

MỘT ÍT CHỈ DẪN VỀ VIỆC CHĂM SÓC NGƯỜI LỚN TUỔI MẤT TRÍ NHỚ VÀ SUY GIẢM NHẬN THỨC

1. Hỗ trợ hàng ngày

- Giúp tắm rửa, ăn uống, thay đồ, đi vệ sinh.
- Duy trì thói quen hàng ngày để giảm lo lắng.
- Dán nhãn đồ vật và phòng để dễ nhận biết.

2. Giao tiếp

- Nói chậm, rõ ràng, dùng câu đơn giản.
- Lặp lại thông tin nếu cần, giữ ánh mắt giao tiếp.
- Luôn trấn an và kiên nhẫn.

3. An toàn

- Loại bỏ vật dễ vấp ngã, lắp thanh vịn, tay cầm
- Dùng thiết bị định vị hoặc vòng tay có thông tin cá nhân.

Theo dõi việc uống thuốc cẩn thận.

4. Chăm sóc tinh thần

- Không tranh cãi, kiên nhẫn lắng nghe.
- Khuyến khích hoạt động nhẹ nhàng như nghe nhạc, vẽ tranh.

Tôn trọng cảm xúc của họ, dù trí nhớ không rõ ràng.

5. Sức khỏe người chăm sóc

- Nghỉ ngơi, tham gia nhóm hỗ trợ.
- Nhờ sự giúp đỡ từ người thân hoặc chuyên gia.

Tìm hiểu về bệnh để hiểu hành vi của người bệnh.

Thời biểu chăm sóc hàng ngày	
Time	Sinh hoạt
Buổi sáng	.Thức dậy, vệ sinh cá nhân
	.Uống thuốc
	.Ăn sáng
	.Tập thể dục nhẹ (đi bộ/giãn cơ-stretch)
Trưa/ Midday	.Hoạt động trí óc (trò chơi/nghe nhạc - puzzle/music/game)
	.Ăn trưa
	.Nghỉ ngơi hoặc ngủ trưa / Rest or nap
Trưa	Giao tiếp xã hội (trò chuyện/ gọi điện thoại)
	Uống nước
	Hoạt động nhẹ (làm vườn, tưới cây, xem TV...
Chiều tối Evening	Ăn tối
	Uống thuốc
	Thư giãn (đọc sách, nghe nhạc...)
Đêm/Night	Vệ sinh cá nhân, chuẩn bị đi ngủ.
	Ngủ

Thời biểu hỗ trợ tinh thần & trí tuệ hàng tuần	
Thứ Hai	Chơi game hay bài cần có trí nhớ & đi bộ trong công viên
Thứ Ba	Nghe nhạc hay nói chuyện & điện thoại với người thân yêu....
Thứ Tư	Coi TV hay movie truyện xưa và truyện kể....
Thứ Năm	Làm vườn, trồng hoa, tưới cây và thu hoạch, việc thủ công...
Thứ Sáu	Thăm những nơi thường quen biết và coi hình xưa trong album...
Thứ Bảy	Sinh hoạt nhóm hay nấu ăn nhẹ...
Chủ Nhật	Đi chùa lễ Phật hay nhà thờ dự thánh lễ đọc kinh, suy niệm và nghỉ ngơi.

BS Nguyễn Tiến Cảnh

Fleming Island, Florida

August 18, 2025

SỰ TÁI SANH và KHOA HỌC Tuệ Thiện



Sự tái sinh được đặt ở trọng tâm của hai tôn giáo lớn trên thế giới là Phật Giáo và Ấn Độ Giáo. Nếu không có sự Tái Sanh, sự tu tập trở thành vô nghĩa đối với 2 tôn giáo này. Trong Phật Giáo tu là để vượt thoát khỏi vòng sanh tử, luân hồi, mục đích tối hậu của PG; còn như trong Ấn Độ Giáo, tu là để trong sạch hóa cái Atman cá thể (linh hồn), để thể nhập vào Brahman (một Hữu Thể tuyệt đối, một Linh Thức tuyệt đối, một Hạnh phúc tuyệt đối), giống như ý niệm Thượng đế trong các tôn giáo độc thần. Nhưng không phải trong một đời, một kiếp mà có thể trong sạch hóa cái Atman được, do đó phải tái sinh để tu luyện.

Quan điểm về sự Tái sinh của các Tôn giáo và Triết học

Hiện tượng Tái sinh đã từng được nói đến từ 1500 năm trước Chúa Giáng sinh trong Thánh Thi Vệ Đà (phần Rigveda) của Bà La Môn giáo "Sự rời khỏi thân xác của linh hồn, sự cư ngụ trong những dạng thức khác của sự sống, rồi trở lại dạng thức con người, sự quyết định của cuộc sống tương lai tùy thuộc nguyên lý nghiệp báo, tất cả được ghi chép trong đó". Sau đó Đức Phật Thích Ca, 600 năm trước Thiên Chúa, lại thuyết giảng sự Tái sinh và Luân hồi trong Tạng Kinh của Phật giáo. Ở Hy Lạp người ta nghĩ rằng ý niệm chuyển di Tâm-thần, Pythagore và Platon được học từ Ai Cập và Ấn Độ.

Các triết gia Hy Lạp vào thế kỷ thứ I trước thiên chúa quan niệm rằng con người có 3 thành phần: vật thể, tâm thần (psychisme) và tâm thức (esprit). Khi chết thì phần tâm thần có thể chuyển di sang một người khác hoặc một con thú khác. Về sau phái Thông Thiên Học (Théosophie) chấp nhận lý thuyết này nhưng cho rằng phần tâm lý chỉ có thể di chuyển sang những dạng vật thể ngày càng cao hơn chứ không thoái hóa vào những con thú. Thuyết này gọi là **Tâm-thần chuyển-di** (*métempsychose*). Phật giáo thì cho rằng con người có thể tái sinh thành con thú tùy theo nghiệp quả tạo

ra trước đó.

Phái Linh Thông (Spiritisme) tin tưởng rằng linh hồn của người chết là một thực thể có thật, tinh vi hơn vật chất có thể nhập vào người sống như "ông đồng, bà cốt" làm trung gian giữa 2 thế giới người sống và người chết để thông báo hay dạy dỗ điều gì. Quan điểm **nhập xác** (*réincarnation*) và những cuộc 'lên đồng' hay 'xây cơ' là thực hành chủ yếu của nhóm này. Ở Pháp có ông Allan Kardec là giáo chủ của môn phái này, chính ông đã phổ-thông-hóa danh từ *réincarnation*. Theo Phật giáo, danh từ này không chính xác vì nó không kể tới những chứng sinh không có thân xác như ma quỷ hay chư thiên.

Ý niệm về sự chuyển-di hay **chuyển-sinh linh hồn** (*transmigration*) chỉ định sự di chuyển của một linh hồn từ một thân thể này sang một thân thể khác cũng trái hẳn ý niệm tái sinh trong Phật giáo. Linh hồn thường được hiểu là một thực thể thiết yếu và trường tồn; trong khi Phật giáo quan niệm không có linh hồn và mọi vật, mọi hiện tượng đều vô thường biến đổi. Trong Phật giáo lúc tái sinh có sự thành lập một hợp thể tâm-vật-lý khác thay thế các hợp thể cũ do tác động của nghiệp lực quá khứ. Do đó chữ **Tái sinh** (*renaissance*) là thích hợp nhất với Phật giáo.

Cấu tạo của con người: Ngũ uẩn

Trước hết chúng ta thử tìm hiểu cấu tạo và sự vận hành của tám thân Ngũ-uẩn này.

1. Sắc pháp là cái chi?

Sắc pháp (*Rūpa*) là thành phần vật chất cấu tạo nên con người và vũ trụ. Triết học Phật giáo định nghĩa sắc uẩn theo những đặc tính sau đây:

a- **Không nhân** (*Ahetukam*): vì trong sắc pháp không có các nhân tương ưng: tham, sân, si, vô tham, vô sân, vô si (nhân tương ưng là cội rễ, nguồn gốc của các pháp thiện hay bất thiện).

b- **Có nhân duyên** (*Sappaccayam*): vì sự hiện hữu của sắc pháp do nhân duyên trợ tạo. Nếu là sắc uẩn thì có 4 nhân duyên: nghiệp, tâm, thời tiết và vật thực.

c- **Có tính cách hữu vi** (*Saṅkhatam*): được cấu

tạo, được hợp thành do 4 yếu tố chính (đất, nước, gió, lửa) và nhiều yếu tố khác.

d- Có tính cách hiệp thể (Lokiyam): thuộc về thể gian, liên kết với thể gian, không có cái gọi là sắc xuất thể.

e- Thuộc về Dục giới (Kamavacaram) hoặc Sắc giới (rūpadhatu): vì nó nằm trong phạm vi của cõi Dục giới (đối với sắc uẩn) hoặc cõi Sắc giới.

f- Không có đối tượng (Anārammaṇam): bởi vì tự nó không thể tri giác đối tượng. Chính Sắc là đối tượng để cho tâm nhận biết.

g- Không thể bị loại trừ (Appahatabbam): vì Sắc pháp không bị tuân tự loại trừ như các loại phiền não; ở đây không có nghĩa là sắc pháp không bị luật vô thường chi phối.

2. Vậy Tâm là chi?

Tâm (Citta) thường được định nghĩa là khả năng nhận biết một đối tượng hay là biết cảnh. Nhưng định nghĩa như thế chỉ nói lên được một khía cạnh của tâm thôi, do đó chúng tôi xin đề nghị một định nghĩa tổng quát hơn: **Tâm là thành phần tinh thần cấu tạo nên con người được qui định bởi 4 yếu tố:**

a- Tâm trạng (thọ) : là hình thức biểu hiện của Tâm xuyên qua 5 trạng thái: vui, sướng, buồn, đau và thần nhiên (hỷ, lạc, ưu, khổ, xả). Không có Tâm nào mà không biểu hiện qua một trong năm cảm thọ nói trên.

b- Tâm tưởng: là khả năng ghi nhớ, hồi tưởng, hình dung những sự vật, hay khái niệm mà mình đã kinh nghiệm biết qua.

c- Tâm hành: là khả năng hành xử của Tâm hay thái độ của nó trước một đối tượng tùy theo tính cách thụ động (quả), chủ động (nghiệp), hoặc tự động (duy tác). Thụ động thì không tạo nghiệp, chỉ chịu nhận kết quả tốt hay xấu. Chủ động thì tạo nghiệp có thể thiện hay bất thiện. Còn tự động thì ứng xử một cách máy móc tự nhiên, không thiện, không ác, không tạo nghiệp gì cả. Đây là tâm của các bậc Alahán và chư Phật.

d- Tâm thức: là khả năng nhận biết, ghi nhận, ý thức, nắm bắt một đối tượng khi nó lọt vào một trong sáu cửa: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Do đó, có nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Không có đối tượng thì không có thức nhận biết.

Như vậy, trước một đối tượng ghi nhận được (tâm thức), tùy theo khả năng hành xử (tâm hành), tâm sẽ biểu hiện dưới một trạng thái vui, buồn, sướng, khổ hay thần nhiên (tâm trạng) và đồng thời tạo nghiệp hay không và nghiệp này được ghi nhớ (tâm tưởng) trong dòng trôi chảy của tâm.

Trong văn học Pāli, 3 chữ Tâm (citta), Ý (mano), và Thức (viññāṇa) gần như đồng nghĩa với nhau, tùy theo hoàn cảnh mà được dùng khác nhau, nhưng không ra ngoài 4 khía cạnh nói trên.

Sắc pháp tuân theo những định luật của nó, nói chung là những định luật vật lý và hoá học. Danh

pháp (tâm) cũng tuân theo những định luật của nó, những định luật Tâm Não. Nhưng khi cả hai cùng hiện hữu trong một hợp-thể tâm-vật-lý thì chúng tương tác qua lại.

Tâm diễn biến, sanh diệt theo một diễn trình (lộ trình) bao gồm nhiều sát-na tâm

Sát-na tâm là đơn vị thời gian ngắn nhất mà một loại tâm có thể chiếm hữu trong tiến trình sanh diệt của nó. Danh từ này bao hàm hai ý niệm thời gian và tâm, nên được gọi là sát-na-tâm. Có sách gọi là chấp tư tưởng. Diễn trình này xảy ra theo một trật tự thứ lớp nhất định khi có một đối tượng xuất hiện từ bên ngoài, trước năm cửa của giác quan, hoặc xuất hiện trong nội tâm trước cửa ý, tùy theo thời khoảng sống: lúc thức, lúc ngủ, lúc chiêm bao, lúc nhập thiền hoặc lúc chết... **Một lộ trình tâm** như thế có thể có từ 12 cho tới 17 chấp sát-na tâm liên tiếp. Nhiều lộ trình tiếp nối như thế sẽ cho chúng ta một chức năng của tâm não như tri giác, hồi tưởng, suy nghĩ. Ví dụ: Muốn tri giác (định danh) một đối tượng, phải trải qua ít nhất 5 lộ trình. Mỗi sát-na tâm trong lộ trình có một nhiệm vụ nhất định. Có tất cả 14 nhiệm vụ:

(1) Tái sinh (Paṭisandhi): hay còn gọi tục sinh, kiết sinh thức.

(2) Hộ kiếp (Bhavaṅga) hay hữu phần: tiềm thức.

(3) Khán môn (Āvajjana): hướng tâm.

(4)→(8) Năm thức (Pañcaviññāṇa): nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân-thức.

(9) Tiếp thu (Sampaticchana).

(10) Quan sát (santīraṇa): suy xét.

(11) Phân đoán (Votthapana): xác định.

(12) Đồng tốc (Javana): hay tốc hành, tác hành.

(13) Thập di (Tadārammaṇa): hay Mót, Na cảnh, lưu chép.

(14) Tử (Cutī).

Mười bốn nhiệm vụ trên diễn tiến theo một lộ trình được mô tả bởi Tâm lý học Phật giáo, chúng được xem như diễn trình của một **dòng vi-nhận-thức (micro-cognition)** trong đó chúng ta chỉ thực sự hiểu được 6 thức (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý-thức) và 7 tâm Đồng-tốc (là tâm chủ động tạo nghiệp). Tuy nhiên nhờ Tâm lý học Phật giáo và Tâm lý học hiện đại, chúng ta biết được những **khả năng và việc làm** của Tâm như sau:

a)- Tiếp xúc và nhận biết các cảm giác: thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng.

b)- Diễn dịch, mô tả và đánh giá các cảm giác: tri giác.

c)- Ghi nhớ, hồi tưởng và tưởng tượng: Trí nhớ và liên tưởng.

d)- Kiểm soát tư tưởng, lời nói và hành động: nhờ sự phối hợp làm việc của chú tâm, tỉnh giác, tỉnh cần, tác ý, ghê sợ và hổ thẹn tội lỗi.

e)- Làm việc tự động không cần suy nghĩ: thói quen, phản xạ, bắt chước.

g)- Hành động qua 3 cách:

*Suy nghĩ: ý định, ý nghĩ, suy luận, ý chí, sáng tạo.

*Ngôn ngữ: diễn tả tư tưởng bằng lời nói, chữ

viết và cử chỉ.

*Hành vi điều khiển các động tác để hoàn thành ý định.

h)- Tập trung tư tưởng trên một đối tượng: định tâm.

i)- Phản quang tự kỷ: nhận diện được chính mình hoặc tư tưởng của mình. (người bệnh Alzheimer không làm được việc này).

k)- Buông xả, chuyển hướng tâm: tác ý, tha thứ.

l)- Khả năng tin tưởng, giao tiếp, cảm thông.

m)- Tâm có khả năng tạo ra sắc pháp (Tâm lý gia Mỹ Ekman đã phát hiện 60 nét mặt diễn tả sự sân hận)

Những khả năng và việc làm trên đây gần như bao gồm tất cả đời sống tâm lý của con người

Vũ trụ quan của Phật giáo

Vũ trụ quan (cosmogonie) của Phật giáo và Ấn Độ giáo không khác nhau mấy. Các nhà học giả tây phương cho rằng PG chép lại những gì đã có trong Ấn Độ giáo, nhưng trong nhiều bài kinh Đức Phật xác nhận những điều ngài nói không phải do ngài nghe từ các vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác. Như trong bài kinh Thiên Sứ (Trung Bộ Kinh III, bài 130, Devadūta Sutta), Đức Phật nói: «với thiên nhân thanh tịnh, như lai thấy các chúng sanh chết đi, sinh lại, hạ liệt, cao sang, đẹp đẽ, xấu xí... tùy theo hạnh nghiệp của họ». Trong một bài kinh 'Phật thuyết như vậy', thuộc Tiểu bộ, Phẩm III: «và này các tỳ kheo, vì rằng ta tự mình biết, tự mình thấy, tự mình tìm ra nên ta tuyên bố rằng:ta đã thấy các chúng sanh, thân làm ác, lời nói ác, ý nghĩ ác, chỉ trích các bậc thánh, có tà kiến, sau khi thân hoại mạng chung, họ phải sanh vào cõi dữ, đọa xứ, địa ngục». Trong những câu chuyện Tiền Thân (Jataka): bao gồm 547 câu chuyện tự thuật của Đức Phật về những tiền kiếp quá khứ của ngài: khi thì làm người, khi thì làm thú, làm chư thiên, thầy tu, vua quan, thương gia, kẻ trộm, sư tử, hổ rừng, chim kút, khỉ, rắn, khi thì ở địa ngục... Trong cuộc đời gần cuối cùng của chuỗi tái sanh, ngài là vua Vessantara, nổi tiếng vì hạnh bố thí, ngài cho hết những gì thiên hạ xin ngài: ngay cả vợ và 2 đứa con. Câu chuyện này đã làm gương cho hoàng đế A-Dục và nhiều vị vua Tích Lan, Thái Lan, Ai Lao, Khơ me trong nhiều thời đại.

Trong kinh sách có ghi lại **31 cõi sinh tồn** mà chúng sanh đi loanh quanh trong **vòng luân hồi**. Trong đó có 4 cõi khổ và 27 cõi thuận lợi.

Bốn cõi khổ từ thấp nhất (1) trở lên: Địa ngục(1), Thú vật(2), Ngạ quỷ(3), A-Tu-La (4)

Cõi người (5), Sáu cõi Trời Dục giới từ thấp lên cao (6) →(11)

Trong 11 **cõi Dục giới** này, chỉ có cõi người và cõi thú vật thì hiển hiện trước mắt người thường. Những cõi khác không thấy được nên có nhiều người không tin. Thực ra chỉ cần đắc Thiên Nhân Thông là có thể thấy được cõi chư thiên, ma quỷ và địa ngục. Trong ngoại đạo cũng có nhiều người đắc thần thông sau khi đã tu tập đến Tứ Thiên, nên họ

cũng thấy được các cảnh ấy. Do đó trong tất cả các tôn giáo đều có nói đến chư thiên và địa ngục.

Cao hơn cõi Dục giới là những cõi Trời: có 16 **cõi Phạm thiên Sắc giới và 4 cõi Phạm thiên Vô Sắc giới**. Những cõi này dành cho những vị đắc các loại thiên Sắc giới và Vô Sắc giới mà lúc lâm chung vẫn giữ được các tâm Thiền. **Cõi** là nơi chúng sanh nương tựa để sanh lên và sinh sống, khác với **cảnh** là đối tượng mà Tâm có thể biết đến. Ví dụ: ở cõi người chúng ta có thể có 4 loại tâm biết được 4 loại cảnh: *Dục giới* là cảnh bình thường của đời sống con người qua 6 giác quan, *cảnh Sắc giới* và *Vô-sắc-giới* là cảnh của những người đã đắc thiên, *cảnh Siêu-thế* là cảnh của những vị đã chứng đắc các tầng thánh hay đã thấu rõ Niết Bàn. Cho nên Niết Bàn là cảnh chứ không phải là cõi.

Trong 31 cõi được diễn tả trong kinh Tạng chánh truyền không có cõi nào tương đương hay giống cõi Tịnh Độ của Phật A-Di-Đà, không biết các Tổ Tịnh Độ Tông căn cứ vào đâu để đặt ra cõi ấy.

Thuyết Duyên sinh và Duyên hệ

Tại sao con người cứ phải cuốn cuộn trôi theo dòng luân hồi, không bao giờ chấm dứt? Thân phận con người là một diễn trình vô thủy, vô chung, cho đến khi gặp được Phật pháp, thức tỉnh, cố gắng vượt thoát khỏi vòng sanh tử, tử sanh. **Thuyết Duyên sinh** (hay Thập nhị Nhân Duyên) là nguyên lý căn bản của PG giải thích cho ta hiểu rõ sự vận hành của con người trong vòng luân hồi do những điều kiện cần thiết nào, cái này làm duyên cho cái kia sanh lên tạo thành một chuỗi 12 nhân duyên liên hoàn tương tác lẫn nhau.



Trên sơ đồ thuyết Duyên sinh, ta thấy sự SINH xảy ra 2 lần:

-1 lần trong hiện tại ở khâu THỨC (Hành → Thức)

*Hành là *ngiệp* trong quá khứ và

*Thức là *thức Tái Sanh trong hiện tại*:

có nghĩa là thai vừa đậu (œuf fécondé) trong bụng mẹ với sự gặp gỡ của 3 thành phần: noãn bào của mẹ + tinh trùng của cha + thức Tái Sanh

-1 lần trong vị lai ở khâu SANH (Hữu → Sanh)

*Hữu là *nghiệp* trong hiện tại và

*Sanh là sự tái sinh *trong vị lai*

Chữ Hữu có hai nghĩa: 1-*nghiệp hữu* là tiến trình nghiệp gây ra sự tái sinh / 2-*sinh hữu* là tiến trình xuất hiện và phát triển của sự sống trong ba cõi Dục-giới, Sắc-giới và Vô-sắc-giới.

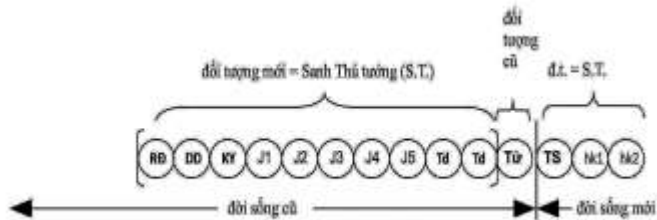
Như vậy nguyên nhân của sự tái sinh là nghiệp và nguyên nhân của nghiệp là Vô minh và Thủ chấp. (Thủ chấp là bám víu vào dục lạc, tà kiến, những lễ nghi mê tín vô ích, và sự chấp ngã hay ngã-uân thù).

Vậy nghiệp là gì? Là một hành động có chủ tâm (cetana) thể hiện qua tư tưởng, lời nói hay việc làm và sẽ cho kết quả trở sinh ở kiếp hiện tại, kiếp kế tiếp hoặc các kiếp về sau, hoặc không cho kết quả gì cả tùy theo điều kiện nhân duyên.

Thức Tái sinh là chi? Là sát-na-tâm đầu tiên xuất hiện trong lộ trình tâm đầu tiên của chúng sanh vừa tái sinh, nó tiếp nối sát-na tâm Tử của chúng sanh vừa mất. Ta không biết được chúng sanh vừa tái sinh vào cõi nào trong 31 cõi luân hồi, trừ Đức Phật và những vị đã đắc Thiên Nhân Minh. Vào thời Đức Phật nhiều vị chưa đắc thánh nhưng đã đắc Thiên Nhân Minh đều có thể biết được người chết sanh đi đâu.

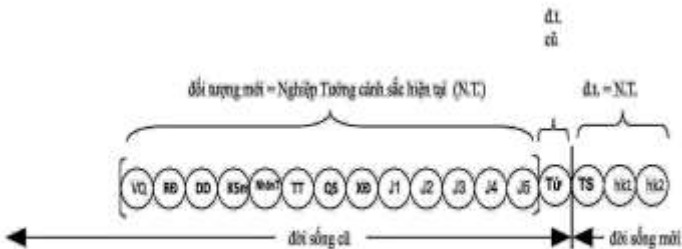
Theo Tâm-lý-học Phật giáo trước khi chết người ta bắt được 1 ý tưởng nào đó qua ý môn, người đó **chết bằng lộ trình tâm "Ý Môn Cận Tử"** hoặc người ta bắt được 1 cảnh nào đó xuyên qua 5 giác quan, người đó **chết bằng lộ trình tâm "Ngũ Môn Cận Tử"** ;.

Lộ Tử ý môn /Tái-sinh-thí dụ đối tượng là cảnh



sắp Tái sinh (S.T.)

Lộ Tử ngũ môn / Tái-sinh - thí dụ đối tượng là



Nghiệp Tướng qua cảnh sắc hiện tại

Ký hiệu :

N = nghiệp *Kamma* / **NT** = nghiệp tướng *Kamma nimitta* / **ST** = sanh thú tướng (cảnh nơi tái sinh) *Gati nimitta*

TS = Tái Sinh / **hk** = hộ kiếp / **VQ** = hộ kiếp Vừa Qua / **RD** = hộ kiếp Rúng Động / **DD** = hộ kiếp Dứt Dòng

K5m = Khán ngũ môn / **TT** = Tiếp Thâu / **QS** = Quan Sát / **XD** = Xác Định / **KY** = Khán Ý môn / **J1..J5** = Javana / **Tđ** = Thập di

Do đó trong PG nguyên thủy không có hiện tượng 'Thân Trung Âm 49 ngày' sau khi chết. Hơn nữa bác sĩ tâm-thần Pháp Jean-Pierre Schnetzler, trong quyển sách "De la mort à la vie" đã đưa ra công bố dựa trên sự nghiên cứu 616 trường hợp thuộc nhiều nước khác nhau và có nền tảng văn hóa khác nhau, của GS Mỹ Ian Stevenson, thì khoảng cách từ lúc chết cho tới tái sinh ở kiếp sau trung bình là 15 tháng/ khoảng cách dài nhất là 25 năm/ khoảng cách ngắn nhất là 6 tháng (với dân Druses ở Liban). Kết luận: không có trường hợp nào trùng với 49 ngày. Như vậy coi chừng sự khác biệt giữa thực tại và truyền thống nghi lễ. Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng thường nói là con số 49 không có căn cứ rõ ràng và chính xác, nó có thể dài hơn hoặc ngắn hơn vì thời gian của kiếp sống con người khác với thời gian của cõi âm hay của các cõi sống khác.

Ngoài Duyên-sinh tác động như *điều kiện cần* giữa nghiệp và tái sinh, còn có **những Duyên-hệ** tác động như *những điều kiện đủ*, chẳng hạn:

- thời gian: cùng có mặt của 3 yếu tố: noãn bào của mẹ (sự rụng trứng), tinh trùng của cha (sự giao hợp) và thức tái sinh của kẻ đi đầu thai.(được gọi là Đồng sanh duyên)

- ý chí: cha mẹ muốn có con hay không muốn có con, hoặc kẻ đi đầu thai muốn được sanh trở lại làm người để tiếp tục con đường tu tập như các vị Tulku Tây Tạng. (Trường duyên).

- năng lượng: trong sự đầu thai có *sự giao truyền năng lượng vừa vật chất và tinh thần và thông tin* giữa 2 kiếp sống trước và sau cái chết (Quyền duyên).vv...

Như trên chúng ta đã thấy sự Tái sinh tùy thuộc hoàn toàn vào nghiệp và chúng ta không biết nghiệp của mỗi chúng sinh dẫn dắt nó tái sinh vào cõi nào trong 31 cõi. Nhưng thời khoảng cận tử (gần chết) rất quan trọng cho việc tái sinh ở kiếp sau vì có nhiều hiện tượng xảy ra trong lúc này như người sắp chết có đau đớn vật-vã không? Hay êm thấm ra đi, có than khóc thảm thiết không? cận tử nghiệp có nặng không? có nghe thấy những hình ảnh hay tiếng nói gì? Có được hộ-tử không?. *Bởi vì những trạng thái tâm lúc gần chết ảnh hưởng đến tiến trình tái sinh của người chết.*

Do đó nghiệp cũng được phân loại theo ưu thế cho quả lúc cận tử:

1/- **Trọng nghiệp:** là những hành động rất Thiện hoặc rất Ác trong cuộc sống. Rất thiện là người sắp chết có thể nhập thiên Sắc-giới, Vô-sắc-giới hay thiên Quán. Nếu rất ác là người đó đã phạm 5 trọng tội: giết cha, giết mẹ, giết Alahán, làm chảy máu Đức Phật (như Đề Bà Đạt Ta) và chia rẽ Tăng già (ngũ nghịch đại tội)

2/- **Cận-tử nghiệp**: là những hành động, lời nói hay ý nghĩ cuối cùng trong giờ phút lâm chung. Như những cảm tử đeo bom để giết hại kẻ thù và tự sát luôn. Nghiệp này cũng có sức mạnh gần như trọng nghiệp và những hình ảnh của các trọng nghiệp sẽ xuất hiện trong tâm não của kẻ làm tội để dẫn dắt nó đi tái sanh.

3/- **Thường nghiệp**: những hành động mà ta thường làm trong đời sống sẽ được nhớ lại khi lâm chung như con dao, tiếng hét của con heo với người đồ tể hay tiếng nhạc, tiếng hát với người ca sĩ...

4/- **Tích trữ nghiệp**: là một nghiệp nào đó trong những kiếp quá khứ, không thuộc ba loại trên, nhưng vẫn còn đủ năng lực để trở quả khi hội đủ duyên.

Sự Chết và sự Sanh

Ngày nay khoa học định nghĩa cái Chết là:

- sự mất phản ứng của cơ thể khi bị kích thích,
- sự mất phản xạ của thân não (trunc cérébral),
- sự mất sinh hoạt điện não, điện-não-đồ trở nên bằng phẳng,

Theo Phật-giáo Chết là sự diệt tắt của *tuổi thọ* (àyu), của *năng lượng tinh thần* (jivitindriya), *năng lượng vật chất* (usma), và *tâm-thức* (vinnana). Giữa sự Chết và sự Tái sinh có sự giao truyền **năng lượng vật-chất, năng lượng tinh thần và thông tin** (ký ức) giữa **2 hộp thể Tâm-Vật-lý trước và sau cái chết**. Do đó có những đứa trẻ nhớ lại hết những kỷ niệm của kiếp sống quá khứ (thông tin) và sự bảo tồn năng lượng vẫn được tôn trọng đúng theo định luật vật-lý.

Theo Phật Giáo, con người có thể chết bằng một trong 4 cách sau đây:

1- Chết vì hết tuổi thọ (āyu): Mỗi loại chúng sinh, mỗi loại sinh vật có tuổi thọ riêng của chúng. Con người ở các thời đại khác nhau, ở các quốc độ khác nhau, có tuổi thọ trung bình khác nhau. Hiện tại (2025) tuổi thọ trung bình của người Pháp là 85 tuổi cho đàn bà và 79 tuổi cho đàn ông. Trước đây một trăm năm, tuổi thọ của họ không được như vậy. Tuổi thọ trung bình có thể là một biểu hiện của sự văn minh tiến bộ của một quốc gia. Trong Kinh Phật có đề cập tới tuổi thọ của con người ở từng thời đại của quả địa cầu, có khi thật dài, có khi thật ngắn.

2- Chết vì hết nghiệp (kamma): Nghiệp ở đây muốn nói tới sinh nghiệp (janaka kamma, kamma générateur) của kiếp sống hiện tại ở một người bình thường, vì đối với vị A La Hán khi chết (nhập Niết Bàn) thì tất cả nghiệp của Ngài đều được đoạn diệt, sinh nghiệp hoàn toàn chấm dứt. Sinh nghiệp là năng lực có thể làm phát sinh và duy trì tâm và vật chất trong đời sống hiện tại, đồng thời lúc vừa chết có khả năng tái tạo một đời sống mới, nó là sức mạnh để đưa đi tái sinh. Đây là một định luật thiên nhiên, Đức Phật lúc còn tại Thế cũng không làm gì được trước sức mạnh của sinh nghiệp cho người khác hoặc cho chính Ngài. Mặc dù, theo truyền thuyết, những vị Chánh Đẳng Chánh Giác có khả

năng kéo dài cuộc sống thêm một ít lâu, nhưng Đức Phật cũng không làm.

3- Chết vì hết tuổi thọ và hết nghiệp: Đây là sự trùng hợp của hai nguyên nhân ở trên. Đây cũng có thể nói về cái chết của các vị Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, Độc Giác hay các vị A La Hán khi hết tuổi thọ (ngài Ananda, ngài Đại Ca-Điếp chết lúc 120 tuổi).

4- Chết vì một Đoạn nghiệp (upaghataka kamma, K.destructeur): Có những đoạn nghiệp cho quả làm cắt đứt thành linh dòng sinh nghiệp trước kỳ hạn của kiếp sống. Như cái chết của Đề Bà Đạt Đa, người em họ đã không ngừng hãm hại Đức Phật vì ganh tức và muốn tranh ngôi giáo chủ.

Đây cũng có thể là những cái chết bất đắc kỳ tử, chết yếu, chết do tự tử.

Con người loanh quanh đi về trong 31 cõi trên đây qua 4 cách sinh thành:

1- noãn sinh (những thú vật sinh ra từ trứng, như gà, vịt, chim, rắn...);

2- thai sinh (những sinh vật sinh ra từ trong bào thai, như con người hay những động vật có vú)

3- thấp sinh (những sinh vật sinh ra từ chỗ ẩm thấp, như những ký sinh trùng sống trong ruột chúng ta hay dưới đất, dưới lòng biển...);

4- hoá sinh (chư thiên và ngựa quỷ) nhờ không qua trung gian cha mẹ, không nằm trong thai bào, thoát một chốc đã hóa hiện, nên những vị này nhớ lại được kiếp trước dễ dàng.

Năng lượng tinh thần là cái chi?

Trong lúc sống, con người cần *năng lượng vật chất* để nuôi sống cái thân này, đồng thời cũng cần *năng lượng tinh thần* để nuôi sống phần tâm thức. Nếu năng lượng được định nghĩa là khả năng của một vật thể hay một hệ thống sản sinh ra được một công năng, thì ta có thể nói Tinh thần là năng lượng vì nó làm việc rất nhiều lúc thức cũng như lúc ngủ. Năng lượng tinh thần làm cho Tâm sống và tồn tại. Tâm lý học Phật giáo có nói tới yếu tố tâm-mạng-căn (énergie mentale), không có nó Tâm không thể nào tồn tại.

Khoa học ngày nay chưa hiểu rõ lắm năng lượng tinh thần phi vật chất này, nhưng từ từ đã có những nhà khoa học tiến bộ không bằng lòng với bức tường ngăn cách giữa vật chất và tinh thần, vì họ thấy rằng những năng lượng vật lý thuần túy không giải thích được tất cả những hiện tượng trong cuộc sống con người, nhất là những hiện tượng tâm linh, phi vật chất, hoặc những hiện tượng mà giác quan con người không cảm nhận được (hiện tượng ngoại cảm giác (extrasensoriel), hoặc loại tâm thức ngoại thần kinh (conscience extraneuronale).

Từ thập niên 2000, giáo sư Konstantin Meyl, nhà vật-lý ở đại học Stuttgart, Đức, chuyên nghiên cứu các vật-lý-trường xoáy ốc (physicien des champs des Vortex) đã chế tạo được máy phát sóng vô hướng scalaire (SWD: scalar wave device) để điều trị bệnh tật không cần thuốc men cùng cộng sự viên là bác sĩ

Hervé Ianecek, BS thú-y và sinh-học-gia người Pháp, công nhận rằng «*các sóng tinh thần do não bộ phát ra hay thu nhận có đặc tính của các sóng vô hướng*» (*ondes scalaires*)

Các nhà khoa học đã công nhận “ở bề sâu của vật chất có **năng lượng**, ở bề sâu của năng lượng có **hệ thống tín hiệu** (information structurée), ở bề sâu của tín hiệu có **tâm thức**” (Dr Xavier Emanuel-li). *Ba yếu tố năng lượng, hệ thống tín hiệu và tâm thức có sự cộng hưởng với nhau.*

Như vậy, vật chất và tinh thần có chung một bản thể. Một số nhà khoa học đi xa hơn nữa và đặt vấn đề: “Vậy năng lượng của tâm thức là cái chi?”. Đến đây, họ tiến tới **mức độ lượng tử** của ý-thức-trường (champ de conscience). Một số nhà khoa học đã đưa ra những lý thuyết lượng tử về bản thể của tâm thức, như giáo sư Karl Pribram (đại học Stanford, Hoa Kỳ), nhà vật lý học Roger Penrose, nhà sinh học Stuart Hamroff, nhà vật lý học Philippe Guillemant (CNRS, Pháp), giáo sư sinh-vật-lý Raphaël Cannenpasse-Riffard. Mỗi vị đưa ra một giả thuyết, tựu trung là ở trong môi trường tinh thần (không phải là sắc pháp) thì hạt trở thành sóng và năng lượng vẫn được bảo tồn. GS John C. Eccles, giải Nobel y khoa, đã viết: “chúng ta phải chấp nhận là sự tập trung tư tưởng đưa tới một ý định hay một tư tưởng, có thể gây ra những hiện tượng thần kinh nơ-rôn qua trung gian một tiến trình tương tự như những gì xảy ra trong “trường xác-xuất” (champs de probabilité) của cơ học lượng tử. (Évolution du cerveau et création de la conscience/ nxb Fayard)

Vì sao người ta tin sự Tái sinh là có thật?

Không phải sự tái sinh chỉ xảy ra trong vùng chịu ảnh hưởng của Phật giáo và Ấn Độ giáo, mà nó xảy ra ở khắp nơi trên thế giới. Ở Úc châu các nhà nhân chủng học Walter Baldwin Spencer và Francis Gillen ghi nhận: “trong tất cả các bộ lạc, không có ngoại lệ, người ta tin rằng ông bà tái sinh trở lại”. Ở Phi châu, GS Parrinder nghiên cứu so sánh các tôn giáo nói rằng “trong 40 năm trở lại đây, đức tin về sự tái sinh càng ghi đậm trong lòng các bộ lạc”. Ở Bắc và Nam châu Mỹ (dân Tlingits ở Alaska, người Aztecs, Mayas, Incas) GS Daniel Brinton, nhà khảo cổ và dân tộc học cho rằng: “có người nghĩ rằng người da đỏ chắc không thể nào biết về sự tái sinh, nhưng thật ra ý niệm tái sinh là niềm tin chắc chắn của họ”.

Nhiều nhân vật nổi tiếng trên thế giới tin ở tiền kiếp và sự tái sinh như Pythagore, Platon, Plotin, Origène, Kant, Fichte, Schopenhauer, Jung C.G... Ông Pythagore nhớ lại tường tận cái thuẫn (bouclier), trong một đền thờ Hy Lạp, là vật mà ông đã dùng trong tiền kiếp lúc vây hãm thành Troie...

Phật giáo và Ấn Độ giáo coi sự tái sinh là sự thật hiển nhiên như trái đất quay quanh mặt trời. Như đã nói ở phần trên, Đức Phật là người đã biết rõ, thấy rõ sự tái sinh do đã chứng đắc Tứ Mạng Minh và Thiên Nhân Minh trong đêm ngài thành đạo

Chánh Đẳng Giác. Trong Tam-Tạng ngài đã giảng rõ sự tái sinh qua nhiều bài kinh:

*- Đại Kinh Saccaka (Trung bộ I, số 36)

*- Kinh Pháp cú, câu 153: “Xuyên qua nhiều kiếp sống, Như Lai thênh thang đi, đi mãi để tìm người thợ cắt cái nhà này; khổ não thay triền miên sanh tử, tử sanh”

*- Kinh chuyển Pháp Luân (Dhammacakka Sutta): “Chính Ái Dục dẫn dắt chúng sanh đi tái sanh”... “Đây là kiếp sống cuối cùng của Như Lai. Từ đây Như Lai không còn tái sanh nữa”

*- Túc sanh truyện (Jataka) là một bộ truyện có giá trị luân lý quan trọng ghi lại các tiền kiếp của Đức Phật.

*- Kinh Anàtapindikavada Sutta có ghi truyện nhà trưởng giả Cấp Cô Độc, sau khi chết liền tái sanh vào cảnh trời, có về viếng thăm Đức Phật đêm hôm sau...

Trong Tam Tạng, còn rất nhiều câu chuyện Đức Phật đã xác nhận sự Tái Sanh là một sự thật không thể chối cãi được. Đức Phật dạy chúng ta đừng nói láo, chẳng lẽ Đức Phật lại nói láo với chúng ta? Nếu chúng ta không tin Phật thì theo Đạo Phật làm gì? Hay là tại ta ngã-mạn, nghe theo bọn duy vật vô thần, bọn vi-khoa-học (scientiste).

Đạo Islam và Đạo Thiên Chúa hiện nay không tin sự Tái sinh. Do-Thái giáo chấp nhận thuyết Tâm thần Chuyển-di (métempsychose) cho rằng linh hồn người chết trở lại nhiều lần ở trần thế. Vào thời chúa Jésus-Christ người ta tin nơi thuyết này như trong Saint Jean 9 hay trong những trả lời của chúa Jésus với các tông-đồ (saint Matthieu 16 và saint Luc 9). Thánh Augustin và đệ tử là Origène bênh vực triệt để thuyết này và đi đâu ông cũng giảng truyền sự tái sinh. Truyền thống bí truyền (kabbale) Thiên Chúa giáo cũng chấp nhận thuyết này, nhưng giữ kín trong một nhóm giới hạn, như những kiến thức huyền bí của nhóm. Cho đến *Hội nghị Công giáo Toàn cầu Constantinople năm 553*, Thiên Chúa Giáo cấm nói tới sự chuyển di linh hồn. Mặc dầu bị cấm đoán, nhưng thống kê năm 1994 (*l'actualité religieuse dans le monde 1994*, page 13) cho biết:

- 34% người Pháp thực hành đạo Chúa, nhưng vẫn tin nơi sự tái sinh, trong khi 24% số người tổng quát tin thôi.

- 32% người Ba-Lan, rất sùng đạo chúa, tin nơi sự tái sinh.

- 9% người Tiệp tin thôi vì họ bị ảnh hưởng rất mạnh bởi chủ nghĩa Duy Vật Vô Thần.

Giáo sư tâm-lý-học **Ian Stevenson** (1918-2007) thuộc đại học Virginie Mỹ, đã bỏ cả cuộc đời để nghiên cứu về hiện tượng này, đoạt giải thưởng William James năm 1960 của Hội Nghiên cứu Tâm lý học Hoa Kỳ, *đã đúc kết hơn 2700 trường hợp tái sinh ở khắp nơi trên thế giới* và viết hàng chục cuốn sách về tái sinh. Vài cuốn đã được dịch ra tiếng Pháp: 20 cas suggérant le phénomène de réincarnation, 1985, Sand/ Les enfants qui se souviennent de leurs vies antérieures, 1994, Sand/ Réincarnation et Biologie, 2002, Dervy.

Phương pháp nghiên cứu của ông rất khoa học và ngày càng chính xác hơn. Lúc đầu có tính cách như một cuộc điều tra của cảnh sát. Nơi nào có một trẻ em thuật lại về tiền kiếp của mình, ông đến tận nơi hoặc gọi 2 phái đoàn điều tra làm việc độc lập nhau: một đến nơi em bé hiện sinh sống. Phái đoàn kia được gọi đến nơi mà em bé nói là đã sống trong tiền kiếp. Họ khai thác tất cả dữ kiện về lý lịch, hoàn cảnh sống, lời khai của các thân nhân, những hiện vật mà em bé đã mô tả... Sau đó hai phái đoàn họp nhau lại để đối chiếu các dữ kiện. Họ thấy là lời nói của em bé rất đúng với sự thật của cuộc sống trong tiền kiếp của em. (90% đúng)

Về sau ông tiến gần tới sự thật hơn: phái đoàn thứ hai vào hẳn bệnh viện nghiên cứu trên các hồ sơ bệnh lý, xét nghiệm tử thi của người đã chết ở kiếp trước, đã được chăm sóc hay giải phẫu ra sao, và hiện nay vẫn còn dấu tích những vết sẹo trên thân thể của kẻ được tái sinh, tương quan như thế nào với những vết thương của người ở tiền kiếp. Ông đã nhấn mạnh nhiều lần là những nghiên cứu của ông đã giúp đưa ra ánh sáng những dữ kiện minh chứng sự Tái sinh. Khi có người hỏi ông có tin sự tái sinh không? Ông trả lời «điều tôi tin là tất cả những trường hợp mà chúng ta biết đến hiện nay về sự Tái sinh, đối với tôi, là sự diễn-giải thích đáng nhất được tìm thấy. Có nhiều sự kiện đáng kể được ghi nhận và ngày càng trở nên vững chắc hơn. Những kẻ duy lý, nếu họ muốn, có thể tin sự tái sinh dựa trên những dữ kiện có thật thôi».

Sau đây là một câu chuyện khá thuyết phục của GS Ian Stevenson trong số hàng ngàn trường hợp nghiên cứu của ông. Một em bé Ấn Độ tên Ravi Shankar sinh năm 1951, tại xứ Uttar Pradesh. Từ 2 tuổi em đã tỏ ra xa lạ với gia đình mình và nói mình là con trai của ông thợ hớt tóc tên Jageshwar, rồi lúc nào cũng đòi những món đồ chơi mà em có ở kiếp trước. Em kể là đã bị cắt cổ bởi một người rửa khoáng sản và một người thợ hớt tóc tên Chaturi và Jawahar. Hơn nữa em Ravi Shankar có một vết sẹo bẩm sinh ở cổ. Chính GS Stevenson đã quan sát và mô tả kỹ càng vết sẹo này: dài 5cm và rộng khoảng từ 3 tới 6mm, màu sậm hơn vùng da chung quanh, kết cấu nổi hạt giống như sẹo của một vết cắt bằng dao. Sau người ta tìm được ở cách nhà của Ravi Shankar chưa đầy 1 cây số, có một người thợ hớt tóc tên Jageshwar mà đứa con 6 tuổi, tên Munna, bị giết trong hoàn cảnh đúng như Ravi Shankar đã mô tả. Hai kẻ bị nghi ngờ là sát nhân tên Chaturi, là người rửa khoáng sản và Jawahar là thợ hớt tóc; nhưng sau đó cả hai được thả vì không có bằng chứng chính xác. GS Stevenson đã ghi nhận được 26 dữ kiện viện chứng cho sự tái sinh, trong đó vết sẹo ở cổ của Ravi Shankar là yếu tố hùng hồn nhất.

Chúng ta thử tìm hiểu cái gì được truyền từ Munna sang Shankar: Chắc chắn thân thể của hai em hoàn toàn khác nhau vì hai em được sinh ra trong 2 gia đình khác nhau, không cùng huyết

thống. Những gì được lưu truyền là những thành phần của Tâm thức bao gồm Thọ, Tưởng, Hành, Thức nghĩa là tất cả những khả năng và việc làm của Tâm như đã trình bày trong phần định nghĩa của Tâm. Nhưng chúng không được xem như linh hồn vì chúng thay đổi theo thời gian và hoàn cảnh. Theo sự nghiên cứu của GS Stevenson trên nhiều ngàn trường hợp, có những sự giống nhau giữa người chết và người mới tái sinh sau đây:

1/- Những người thông minh tái sinh vẫn thông minh; đặc biệt nơi những vị Tulkous (đại sư) Tây Tạng tái sinh, lúc trẻ những vị này thông minh sớm và rất lanh lợi. Điều này cho ta nghĩ tới những thần đồng, phải chăng họ tái sinh từ những bác học hay những nghệ sĩ tài ba trước kia.

2/- Các kiến thức và trí nhớ không suy suyển; có những khả năng đặc biệt và đa dạng được lưu truyền nguyên vẹn. Trí nhớ về kiếp quá khứ bắt đầu từ 2 tuổi tới 5-6 tuổi và lần lần quên hết.

3/- Sức mạnh thể lực và tay nghề khéo léo: điều này càng minh chứng cho sự lưu truyền qua tái sinh.

4/- Những sở thích và thị hiếu: chẳng hạn những sở thích về tôn giáo cùng những hành vi cúng bái trong chùa chiền hay những thị hiếu về rượu chè, hút sách. Cũng có thể là những thị hiếu về thẩm mỹ, thời trang, ẩm thực phù hợp với người đã mất, nhưng lại không thích hợp với tuổi tác của em bé mới tái sinh hay với hoàn cảnh của em.

5/- Những tình cảm dính mắc với thân nhân trong gia đình: cha mẹ, vợ chồng, con cái. Những trẻ tái sinh đòi được đến sống với gia đình cũ. Nhưng ngược lại cũng có sự thù hận khi kiếp trước đã bị hành hạ, khổ sở. Điều này nhắc nhở chúng ta cũng như các nhà cầm quyền là chỉ có sự bất bạo động và nhân ái mới có thể triệt tiêu những hận thù truyền kiếp.

6/- Khi có sự thay đổi giới-tính từ kiếp này qua kiếp sau, thì kẻ tái sinh bị bối rối trong sự xác nhận về giới-tính và hay xảy ra tình trạng đồng-tính luyến-ái. Ví dụ: cô gái Miến Điện tên Ma Tin Aung Myo, kiếp trước là một người lính Nhật Bản, chết trong thời chiếm đóng Miến Điện, kiếp này từ bé cô đã có hành vi là con trai, có sở thích, trò chơi, cách ăn mặc là đàn ông và cuối cùng trở nên Đồng-tính luyến-ái (homosexual) (vì trong tâm cô là người đàn ông, dĩ nhiên cô bị lôi cuốn, hấp dẫn bởi phụ nữ, nhưng hình hài của cô là đàn bà). Đây cũng có thể là cách giải thích của Phật giáo về hiện tượng này?

7/- Những dấu tích bẩm sinh trên cơ thể kẻ tái sinh: có thể là một dấu vết đậm màu trên da, một nốt ruồi lớn có trên cơ thể người chết được truyền lại cho kẻ tái sinh, mặc dù cả hai không cùng huyết thống. Hoặc là những vết đậm màu và vết sẹo trên các trẻ tái sinh là dấu vết của những thương tích làm chết người ở kiếp trước; hoặc là những vết cắt xẻ trên xác người chết để đánh dấu tìm kẻ sẽ tái sinh. Cách này thường thấy ở giống dân Tlingits Alaska, ở Miến Điện và bộ tộc Igbo ở Nigeria. Hoặc là những khuyết tật bẩm sinh do dấu ấn cảm xúc tác động trên

thân thể người sắp chết.

Những sự kiện này càng chứng tỏ tái sinh là có thật.

Kết luận

Sự Tái sinh đã được Đức Phật xác nhận trong rất nhiều bài kinh, nhưng có người vẫn không tin; vì tin theo thuyết Duy Vật hay ngã mạn nghĩ rằng mình là kẻ vị-khoa-học (scientiste): “tôi phải thấy, phải sờ mó, đụng chạm được thì mới tin”, có biết đâu giác quan con người còn thua cả loài súc vật; đến khi được các nhà khoa học bỏ công ra nghiên cứu, kiểm chứng, sự Tái sinh đã trở nên một thực tại có thật, không chối cãi. Vấn đề tồn tại là chúng ta phải hiểu sự tái sinh xảy ra như thế nào? Khi chết giữa người chết và kẻ tái sinh có sự giao truyền năng lượng vật chất, năng lượng tinh thần và thông tin giữa hai hợp-thể Danh-Sắc (Tâm-Vật lý) trước và sau cái chết, những hợp-thể này được thành lập nhờ những điều kiện đúng theo **Luật Duyên-sinh, Duyên-hệ, trong đó nghiệp là điều kiện chính yếu**; Sự Tái sinh tùy thuộc vào nghiệp của mỗi chúng sanh tạo ra trong kiếp chót và các kiếp trước đó, **đồng thời cũng tùy thuộc vào trạng thái tâm lúc cận-tử đúng theo những Định- luật của Tâm thức**. Do đó thời gian cận-tử là cơ hội cuối cùng cho ta sử dụng năng lực tu tập: ta có đủ sáng suốt và định tĩnh lúc ra đi, hay ta ra đi trong sự hỗn loạn, sợ hãi, u-mê, tiếc nuối? Tất cả phải được chuẩn bị ngay từ giây phút này, theo những định luật về Nghiệp báo và Tâm thức, để đừng bị lỡ chuyến tàu cuối cùng của cuộc sống.

Tuệ Thiện
(16/07/2025)

Sách tham khảo

- Giáo lý Phật giáo về sự Tái sinh/tg Narada Maha Thera/dg Nguyễn Trạch Thiện/thuvienhoasen.org
- Giáo lý PG về Nghiệp báo/ tg Nguyễn Tới Thiện/ nxb Tôn Giáo
- Tài liệu học tập về Vi Diệu Pháp của Nhóm Nghiên-cứu và Thực-hành Phật-Pháp Paris13.
- Bouddhisme et Re-naissances/ Didier Treutanaere/ ASIA Religion
- 100 questions sur le Bouddhisme Theravada/ Didier Treutanaere/ Soukha éditions
- De la Mort à la Vie/ Jean-Pierre Schnetzler/ Dervy
- Les Mystères de la Conscience/ Miriam Gablier/ Le lotus & l'éléphant
- Le livre de la Réincarnation/ Joseph Head, S.L. Cranston/ Le Livre de Poche
- Enfants de la Réincarnation/ Vicki Mackenzie/ Robert Laffont
- 20 cas suggérant le phénomène de réincarnation/ Ian Stevenson/ Sand
- Les enfants qui se souviennent de leurs vies antérieures/ Ian Stevenson/ Sand
- Réincarnation et Biologie/ Ian Stevenson/ Dervy
- La physique de la conscience/ Philippe Guillemant, Josselin Morisson/ Guy Trédaniel
- Biologie, Médecine et Physique quantique/ Raphaël CANNENPASSE-RIFFAUD/ Résurgence
- Évolution du cerveau et création de la conscience/ John C.Eccles/ Fayard
- Rebirth Explained (Two Essays)/ V.F. Gunaratna/ Wheel Publication N°167,168,169



Nhạc Nguyễn Tuấn Thơ Đình Hùng Trình bày Ngọc Quy

[Bài Hát Mùa Thu Nhạc Nguyễn Tuấn Thơ Đình Hùng Trình bày Ngọc Quy](#)

Bài Hát Mùa Thu

Nhạc: Nguyễn Tuấn Thơ Đình Hùng

Hôm nay có phải là thu? Mấy năm xưa đã phôi pha trở

về Cánh vì em bước chân đi Nước nghiêng mặt ngọc lau lỵ phù

huân Ai về xa mãi cô thôn Một mình trông khói hoàng hôn nhỏ

nhá? Ngày em mỗi bước chân ra Mảnh tay xa cách lòng ta chưa

sầu. Nàng mới vàng chày về đâu? Hôm nay mới thực bắt đầu vào

thu Động lòng đôi bước em đi Là nơi lại gò phân lỵ mới

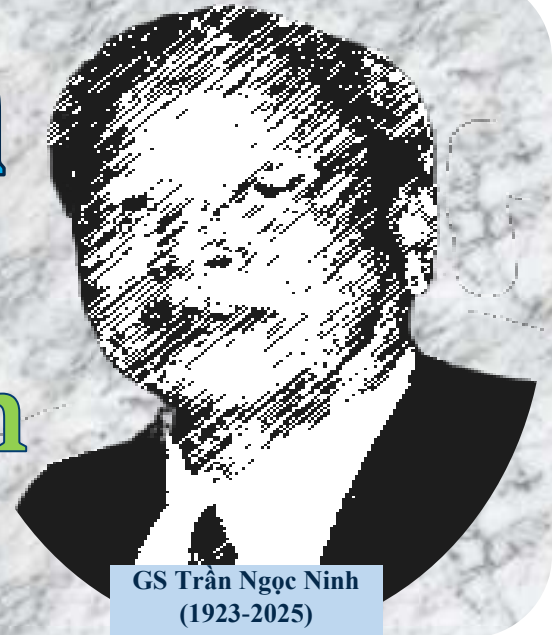
chời Trôi hồng, chắc mà em tuổi Nước trong, chắc miệng em cười thềm

xinh Em đi hoài cảm một mình Hai lòng riêng để cô đơn mỗi tình Hôm

nay mới thực vào thu Đã trông thấp thoáng ngọn cồn, bóng sương Lạnh lừng

chàng, gió thu hương? Em về bên ấy, ai thường em cùng?

giáo sư Trần Ngọc Ninh và ước vọng duy tân Ngô Thế Vinh



Giáo sư Trần Ngọc Ninh đã ra đi thanh thản ở tuổi 103 vào ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại Bệnh viện Hoag, thành phố Newport Beach, miền Nam California. Tin tức về sự qua đời của giáo sư chỉ được gia đình thông báo hai tuần sau đó, theo đúng nguyện vọng của thầy về một tang lễ Phật giáo vô cùng đơn giản, được tổ chức riêng tư trong phạm vi gia đình. Không có cáo phó, không có diếu văn, và gia đình đã thực hiện đúng những gì thầy mong muốn. Thầy được an táng tại nghĩa trang Loma Vista Memorial Park, thành phố Fullerton, cách Little Saigon khoảng 20 km, bên cạnh phần mộ của người vợ quá cố, mất vào năm 2020 trong thời kỳ đại dịch Covid-19. Bia mộ của thầy rất giản dị, không ghi học hàm hay danh hiệu – chỉ khắc tên thầy và pháp danh “Orgyen Karma, biểu tượng cho hoạt động giác ngộ”.

Tôi mơ về một nước Việt Nam hòa bình, tân tiến trên nền tảng của những giá trị tinh thần mà lịch sử đã nhồi vào nền văn hiến của nước ta. Cả cuộc đời xã hội của tôi là để đóng góp vào sự ước mong ấy.

(Trần Ngọc Ninh, *Ước Vọng Duy Tân*, 2012)



Hình 1: trái, đến thăm GS Trần Ngọc Ninh, Huntington Beach ngày 21 & 29.6.2018, ở tuổi 95 mà Thầy vẫn còn rất minh mẫn và sắc bén; trên bàn là những số báo *Tinh Thương* (1963-1967) có các bài viết của Thầy; phải, GS Trần Ngọc Ninh đang ký tặng Ngô Thế Vinh cuốn *Làm Gì?* (1979), bên cạnh là tác phẩm *Nuôi Sẹo* của Thư Quán Bản Thảo do nhà văn Trần Hoài Thư tặng GS Trần Ngọc Ninh. [tư liệu Ngô Thế Vinh]

TIỂU SỬ

Trần Ngọc Ninh, tên thật, còn có bút hiệu Kỳ Ngọc, Trần Ngọc, Trần Lê sinh ngày 6 tháng 11 năm 1923 tại Hà Nội, nguyên quán Ninh Bình Bắc Việt, thân phụ là giáo viên nghèo, đôi khi nhà không đủ ăn; vừa đi học vừa viết báo phổ thông y học như với tờ *Vui Sống* để kiếm sống với bút hiệu Kỳ Ngọc; một số bài báo còn sưu tập được đã đăng lại trong *Tuyệt Xưa*. [2]

- 1939 học sinh trường Bưởi, sinh viên Khoa học ban Toán cùng với Triều Sơn, rồi chuyển sang học Y khoa

- 1946-1948 nội trú các bệnh viện Hà Nội

- 1948 thi đỗ Tiến sĩ Y khoa và trình luận án: “Contribution à la Physiopathologie des Traumatismes Thoraciques”

- 1949 Diplôme de Docteur en Médecine, France

- 1948-1950 bác sĩ thường trú bệnh viện Yersin / Phủ Doãn - Hà Nội

- 1952-1954 sang Pháp du học với GS Robert Merle d'Aubigné ở bệnh viện Cochin về ngành giải phẫu chỉnh trục và với GS Pierre Petit về ngành giải phẫu tiểu nhi ở bệnh viện St Vincent de Paul; qua Anh tu nghiệp về giải phẫu thần kinh ngoại vi và xương sống với Sir Herbert Seddon / London

- 1954 về nước, di cư vào Nam sau Hiệp định Genève. Các giáo sư Phạm Biểu Tâm, Nguyễn Hữu, Đào Đức Hoàn, Ngô Gia Hy, Nguyễn Đình Cát đều từ Hà Nội vào Sài Gòn... và trở thành ban giảng huấn cốt cán của Đại học Y Khoa Sài Gòn sau khi người Pháp rút đi.

- 1961 Thạc Sĩ Y khoa Pháp / Agrégation des Facultés Françaises de Médecine (Section Chirurgie Orthopédique).

- 1962-1975 giáo sư và trưởng khoa phẫu khoa chỉnh trục và phẫu nhi khoa, Đại học Y khoa Sài Gòn, Việt Nam

- 1965-1966 Tổng trưởng Văn hóa Xã hội đặc

trách Giáo dục Việt Nam Cộng Hòa, chủ trương phát triển phong trào thanh niên, đưa Hướng đạo vào sinh hoạt học đường.

- 1962-1975 trưởng khoa phẫu thuật chỉnh trực, Bệnh viện Bình Dân Sài Gòn

- 1966-1975 giáo sư Văn minh Đại cương và Văn Hóa Việt Nam, Đại học Vạn Hạnh Sài Gòn, Việt Nam

- 1965 thành viên sáng lập Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng Giáo dục Đông Nam Á (SEAMEO / South-east Asian Ministers of Education Organization) Bangkok & Singapore

- 1966-1975 hội viên Hội đồng Soạn thảo Danh từ Chuyên môn, Sài Gòn, Việt Nam

- 1969-1975 hội viên Hội đồng Quốc Gia Giáo dục, Sài Gòn Việt Nam

- 1977 ngày 6 tháng 6, cùng gia đình vượt biển tới đảo Pulau Besar Mã Lai, chọn định cư tại Hoa Kỳ

- 1978-1980 thi ECFMG & FLEX như một bác sĩ ngoại quốc, vẫn phải qua hai năm thực tập tại các bệnh viện ở Denver, Colorado; rồi Pittsburg với các GS James S. Miles và GS William B. Kiesewetter

Giữa thời gian đen sách, ông vẫn hoàn tất một tập luận đề chính trị "Làm Gì" trên 300 trang, với ghi chú nơi cuối sách: "Viết xong lúc giữa trưa ngày 24 tháng 3 năm 1979 tại Trường Sơn của Mỹ Châu". (Rocky Mountains Ranges Denver, Colorado / ghi chú của người viết)

- 1980 trở lại hành nghề Y khoa tại Nam California, nhưng chủ yếu vẫn là các hoạt động văn hóa giáo dục; viết bài cho các báo Tập San Y Sĩ, Thế Kỷ 21, Khởi Hành...

- 2000 tham gia Ban Cố vấn Viện Việt Học (Westminster, California) do GS Nguyễn Đình Hoà sáng lập

- 2003-2008 Viện trưởng Viện Việt Học, giáo sư giảng dạy lớp Ngữ pháp Việt ngữ tại Viện Việt Học

- 2018 Ông vẫn minh mẫn ở tuổi 95, hiện cư ngụ tại thành phố Huntington Beach, miền Nam California.

TÁC PHẨM

Văn Hóa

1- Những Vấn đề Văn hóa Giáo dục và Xã hội [Sưu tập Diễn Văn của GS Trần Ngọc Ninh, Tổng trưởng Văn hóa Xã hội đặc trách Giáo dục Việt Nam Cộng Hoà]. Sài Gòn Việt Nam 1966

2- Văn hóa Dân tộc trước những Nhu cầu của Đất nước. Nxb Vovinam, Sài Gòn Việt Nam 1969

3- Đức Phật Giữa Chúng Ta. Nxb Lá Bối, Sài Gòn Việt Nam 1972

4- Làm Gì? Tập Luận đề Tháng Chín. Với bút hiệu Trần Lê. Nxb Việt Nam Hải Ngoại, California 1979

5- Tuyệt Xưa; Tuyển tập các Vấn đề Văn hóa Việt Nam. Nxb Khởi Hành California Hoa Kỳ 2000

6- Tổ Như và Đoạn Trường Tân Thanh với những giả thuyết mới về Nguyễn Du và Đoạn Trường Tân Thanh, cũng như mối liên hệ giữa Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương. Nxb Khởi Hành &

Viện Việt Học, California Hoa Kỳ 2004

7- Cơ Cấu Việt Ngữ, Nxb Lửa Thiêng Sài Gòn Việt Nam 1973; Viện Việt Học California Hoa Kỳ tái bản 2009

8- Dạy Đọc Dạy Viết Tiếng Việt. Viện Việt Học, California Hoa Kỳ 2010

9- Ước Vọng Duy Tân. Văn Hóa, Huyền Thoại, Văn Học Sử. Tuyển tập Trần Ngọc Ninh. Viện Việt Học, California Hoa Kỳ 2012

10- Ngữ Pháp Việt Nam. Viện Việt Học, California Hoa Kỳ 2017

11- Ngữ Pháp Tiếng Việt Đầu Tiên, Cho Tuổi 5 Năm - 15 Năm. Viện Việt Học, California Hoa Kỳ 2017

Y Học

1- Nhà Thương, Phóng sự, Nxb Văn Hóa Hà Nội, Việt Nam 1946

2- Thượng Kinh Ký Sự / Éthique Médicale de la Médecine Traditionnelle du Vietnam, d'après les Mémoires d'un Voyage à la Capitale de Hải Thượng Lãn Ông (18e siècle), Isis, Bruxelles, Belgique 1950

3- Những Bệnh Cần Cấp Cứu, Gió Việt, Sài Gòn Việt Nam 1956

4- Một Chút Lịch sử Y khoa Đại học đường Sài Gòn. Tập San Y Sĩ, Montréal Canada 2000

5- Lịch sử hình thành hai Chuyên khoa Y Học: Phẫu khoa Chỉnh trực và Phẫu Nhi khoa ở Việt Nam. Tập San Y Sĩ, Montréal Canada 2000

6- Hơn 200 bài khảo cứu chuyên khoa được in trong các Tạp chí Y khoa xuất bản tại Việt Nam, Pháp và Mỹ.



Hình 2: bìa một số những cuốn sách của GS Trần Ngọc Ninh.

[tư liệu Ngô Thế Vinh]

THƯ TỊCH BÁO CHÍ

Ngoài những tác phẩm đã in thành sách, và các bài khảo cứu chuyên khoa được in trong các tạp chí Y khoa Việt Nam và quốc tế, Giáo sư Trần Ngọc Ninh còn viết nhiều bài báo liên quan tới các đề tài văn hóa. Sau đây là phần Thư Tịch trên ba tạp chí đã được số hóa/ digitized: *Tinh Thương*, *Bách Khoa*, *Thế Kỷ 21* do thủ thư Phạm Lệ Hương, Viện Việt Học sưu tập. Cũng phải kể thêm những bài báo trên tạp chí *Khởi Hành* (1996-2018), chưa có trong phần thư tịch này.

TÌNH THƯƠNG

<https://vietecologypress.blogspot.com/p/tinh-thuong.html>

- Y tế và chính trị. / Trần Ngọc Ninh. *Tinh Thương*, số 1 (tháng 1-1964), tr. 9-10.
- Mười lăm năm ấy, kỷ niệm về Triều Sơn. / Trần Ngọc [pseud. Trần Ngọc Ninh]. *Tinh Thương*, số 1, (tháng 1-1964.), tr. 46-50.
- Những vấn đề hiện tại của giáo dục Việt Nam. / Trần Ngọc Ninh. *Tinh Thương*, số 3-4 (tháng 3 & 4-1964), tr. 9-11.
- Tinh thần đại học; hay là phiếm luận chung quanh vấn đề đại học. / Trần Ngọc Ninh. / *Tinh Thương*, số 5 (tháng 5-1964), tr. 6-12.
- Ngô Thế Vinh & Nguyễn Hữu Ân: Phỏng vấn giới giáo sư đại học về vấn đề sinh viên - GS. Trần Ngọc Ninh. *Tinh Thương*, số 12 (tháng 12-1964), tr. 6-7.
- Ngày mai của nền đại học y khoa Việt Nam. / Trần Ngọc Ninh. *Tinh Thương*, số 14 (Xuân Ất Tỵ, tháng 1-1965), tr. IV-VI.
- Các vấn đề thanh niên và sinh viên trong thời đại. / Trần Ngọc Ninh. *Tinh Thương*, số 20 (tháng 8-1965), tr. 17-20.

BÁCH KHOA

<https://www.nguoi-viet.com/ThuVienNguoiViet/BachKhoa.php?thuvien=1-30>

- Xã hội và văn hóa thái cổ Việt Nam. (pt.1) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 343, tr. 5-14.
- Xã hội và văn hóa thái cổ Việt Nam. (pt.2) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 344, tr. 29-37.
- Đức Phật và sự cải tạo xã hội. (pt.1) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 345, tr. 9-16.
- Đức Phật và sự cải tạo xã hội. (pt.2) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 346, tr. 31-39.
- Đức Phật và sự cải tạo xã hội. (pt.3) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 347, tr. 33-41.
- Tương lai chúng ta. / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 348, tr. 9-12; 71-77.
- Viết về xã hội và văn hóa thái cổ Việt Nam. / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 349, tr. 39-45.
- Sự kết thúc của chiến tranh Đông Dương II. / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 351, tr. 9-11.

- Ánh sáng của đạo Phật trong đời sống cộng đồng. (pt.1) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 351, tr. 23-30.
- Ánh sáng của đạo Phật trong đời sống cộng đồng. (pt.2) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 352, tr. 23-27.
- Ánh sáng của đạo Phật trong đời sống cộng đồng. (pt.3) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 353, tr. 31-40.
- Giáo dục là một sự đầu tư cần được quản trị và kế hoạch hóa: Căn bản kinh tế học của giáo dục. (pt.1 - Viết cho ngày mai của dân tộc) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 368, tr. 31-38.
- Giáo dục là một sự đầu tư cần được quản trị và kế hoạch hóa: Căn bản kinh tế học của giáo dục. (pt.2 - Viết cho ngày mai của dân tộc) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 369, tr. 23-31.
- Giáo dục là một sự đầu tư cần được quản trị và kế hoạch hóa: Căn bản kinh tế học của giáo dục. (pt.3 - Viết cho ngày mai của dân tộc) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 370, tr. 23-29.
- Thương thảo về từ-nguyên của hai tiếng "Cái" và "Con" [với ông Bình Nguyên Lộc] (pt.1) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 373, tr. 19-26.
- Thương thảo về từ-nguyên của hai tiếng "Cái" và "Con" [với ông Bình Nguyên Lộc] (pt.2) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 374, tr. 29-37.
- Văn hóa và y khoa. / Trần Ngọc Ninh. *Bách khoa*, số 374, tr. 43-50.
- Thương thảo về từ-nguyên của hai tiếng "Cái" và "Con" [với ông Bình Nguyên Lộc] (pt.3) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 375, tr. 19-22.
- Thương thảo về từ-nguyên của hai tiếng "Cái" và "Con" [với ông Bình Nguyên Lộc] (pt.4) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 376, tr. 23-30.
- Ý nghĩa của Truyện Kiều trong dân gian. (pt.1) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 381, tr. 13-22.
- Ý nghĩa của Truyện Kiều trong dân gian. (pt.2) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 382, tr. 23-31.
- Nguyễn Trãi, huyền thực và sắc không. / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 390, tr. 9-15; tr. 82-85.
- Sống với ý thức hệ. (pt.1) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 394, tr. 9-17.
- Ngữ lí học và cơ cấu Việt ngữ. / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 395, tr. 21-28.
- Sống với ý thức hệ: Các hệ phái sa môn và Bà La Môn qua lăng kính Phật giáo. (pt.2) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 395, tr. 29-34.
- Sống với ý thức hệ: Các hệ phái sa môn và Bà La Môn qua lăng kính Phật giáo. (pt.3) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 396, tr. 39-42.
- Sống với ý thức hệ: Các hệ phái sa môn và Bà La Môn qua lăng kính Phật giáo. (pt. 4) / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 397, tr. 33-40.
- Huyền thoại học và huyền thoại lí học trong sự đi tìm nguồn gốc dân tộc. / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 413, tr. 39-46.
- Y khoa và văn chương. / Trần Ngọc Ninh. *Bách Khoa*, số 413, tr. 73-79.

- Tư tưởng Việt Nam. (pt.1) / Trần Ngọc Ninh. Bách Khoa, số 421-422, tr. 49-54; 113-117.
- Tư tưởng Việt Nam. (pt.2) / Trần Ngọc Ninh. Bách Khoa, số 423, tr. 29-33.
- Tư tưởng Việt Nam. (pt.3) / Trần Ngọc Ninh. Bách Khoa, số 424, tr. 31-37.
- Bàn luận về cơ cấu và ngôn ngữ. / Trần Ngọc Ninh. Bách Khoa, số 425, tr. 39-44.

THẾ KỶ 21

<https://www.nguoi-viet.com/ThuVienNguoiViet/TheKy21.php>

- Tuổi nhớ kỷ giả Trần Việt Sơn. / bài nói chuyện của Bác sĩ Trần Ngọc Ninh, Bích Hằng ghi. Thế Kỷ 21, số 111 (7-1998), tr. 24-31.
- Vấn đề trọng đại nhất của nghìn năm tới: nguy cơ và hứa hẹn. (pt. 1) / Thế Kỷ 21, số 132 (4-2000), tr. 26-34.
- Vấn đề trọng đại nhất của nghìn năm tới: nguy cơ và hứa hẹn. (pt. 2) / Thế Kỷ 21, số 133 (5-2000), tr. 39-44.
- Vấn đề trọng đại nhất của nghìn năm tới: nguy cơ và hứa hẹn. (pt. 3) / Thế Kỷ 21, số 134 (6-2000), tr. 35-38.
- Vấn đề trọng đại nhất của nghìn năm tới: nguy cơ và hứa hẹn. (pt. 4) / Thế Kỷ 21, số 135 (7-2000), tr. 43-48.
- Vấn đề trọng đại nhất của nghìn năm tới: nguy cơ và hứa hẹn. (pt. 5) / Thế Kỷ 21, số 136 (7-2000), tr. 43-47.
- Vấn đề trọng đại nhất của nghìn năm tới: Đặt vấn đề. (pt. 6) / Thế Kỷ 21, số 137 (9-2000), tr. 73-80.
- Những người rỗng (The Hollow men: một bài thơ của T.S. Elliot (1888-1965). Trần Ngọc Ninh. Thế Kỷ 21, số 148 (8- 2001), tr. 38-44. [thơ dịch sang Việt ngữ được tác giả chép tay trang 44]
- Tuổi nhớ nhà văn Phạm Duy Tồn. / Trần Ngọc Ninh. Thế Kỷ 21, số 174 (10-2003), tr. 38-41 & 17.
- Bốn mươi năm sau. / Trần Ngọc Ninh. Thế Kỷ 21, số 175 (11- 2003), tr. 15-19.
- Hồ Xuân Hương và Đoàn Trường Tân Thanh. [Pt.1] / Trần Ngọc Ninh. Thế Kỷ 21, số 193 (5-2005), tr. 31-37.
- Hồ Xuân Hương và Đoàn Trường Tân Thanh. [Pt. 2] / Trần Ngọc Ninh. Thế Kỷ 21, số 196 (8-2005), tr. 36-40.
- Những vấn đề và thách thức của thời đại. / Trần Ngọc Ninh. Thế Kỷ 21, số 207 (7-2006), tr. 18-23.
- Tuyên dương một nhà tri thức Việt Nam. / Trần Ngọc Ninh. Thế Kỷ 21, số 215 (3-2007), tr. 23-24.

GIÁO SƯ Y KHOA LỖI LẠC

Nguyễn Lương Tuyền là một trong số môn sinh hiếm hoi của GS Trần Ngọc Ninh, đã nhận viết về phần sự nghiệp Y khoa của Thầy Ninh. Nguyễn Lương Tuyền, sinh năm 1945 tại Hải Dương, lớn lên

ở Hà Nội. 1954 di cư vào Nam, học sinh Chu Văn An, 1963 sinh viên Y khoa Sài Gòn, 1968 thủ khoa kỳ thi Nội trú các Bệnh viện. Làm nội trú rồi thường trú Khu Giải phẫu Trẻ em BV Nhi Đồng với GS Trần Ngọc Ninh là Trưởng khoa. 1975 tỵ nạn Canada, đã đậu 2 Boards về General Surgery, và Pediatric Surgery. 1980 Associate Professor in Pediatric Surgery tại The Montreal Children's Hospital, McGill University.

Nguyễn Lương Tuyền viết:

Những dòng sau đây là phác họa một phần Y nghiệp của vị Thầy của nhiều thế hệ bác sĩ Việt Nam. Năm nay 2021, Thầy Ninh sắp tròn 100 tuổi.

Bài viết của Thầy Ninh gần đây nhất, liên quan đến Y Học, mà Thầy gọi là *"Bài Giảng cuối cùng"*, được đăng trong một số Tập San Y Sĩ tại Canada, Thầy đã kết thúc bài viết: "Tôi rời Sài Gòn năm 1977 và chế độ Xã hội Chủ nghĩa bóp méo nền Y Khoa nhân dân, chủ trương kết hợp một Y Khoa khoa học phôi thai và Nghề thuốc Dân tộc. Trái tim của tôi vẫn hướng về đất nước và nhân dân Việt Nam. Kí ức của tôi vẫn đầy những hình ảnh yêu thương những cuộc đời, những hi vọng không thành của con người Việt Nam. Tôi nhìn nhận sự chịu đựng và can đảm của các anh, các chị khi đổi đời, sự hội nhập rất rục rờ của các anh, các chị là một chứng minh rằng nền Giáo dục Y khoa ở Sài Gòn của nước Cộng Hòa Việt Nam không phải là dở... bài giảng cuối cùng của đời tôi mong rằng sẽ đem lại cho các anh, các chị một niềm tự tin và tự hào xứng đáng. Xin chào các anh và các chị

– cựu sinh viên của Y khoa Đại học Sài Gòn".

GS Trần Ngọc Ninh sinh năm 1923 trong một gia đình có truyền thống làm nghề dạy học. Năm 1941, Thầy vào học Y Khoa Hà Nội. Thầy kể lại trong tập sách Một chút Lịch sử Y khoa Đại học đường Sài Gòn [6]: Sự học thuốc ngày xưa là chuyện thiên nan vạn nan. Anh của Thầy bị lao hạch, một người em 5 tuổi chết vì lao phổi và khi thấy Mẹ của Thầy than khóc: phải chi gia đình có một người làm thầy thuốc! Thầy quyết định vào học Y Khoa. Trong nhiều năm, Thầy vừa đi học vừa viết báo Văn Hóa để kiếm thêm tiền giúp gia đình. Một gia đình thanh bạch của một nhà giáo.



Hình 3: Từ phải, GS May, GS Trần Ngọc Ninh, GS Nguyễn Hữu, GS Phạm Biểu Tâm, GS Trịnh Văn Tuất.

[Album gia đình GS Phạm Biểu Tâm]



Hình 4: Một buổi họp Hội Đồng Khoa Đại học Y Khoa Sài Gòn, từ trái, GS Trần Ngọc Ninh, GS Trịnh Văn Tuất, GS Trần Vỹ, GS Caubet, GS Phạm Biểu Tâm, GS Huard, GS Trần Đình Đệ, GS Nguyễn Đình Cát, GS Nguyễn Hữu, GS Ngô Gia Hy.

[Album gia đình GS Phạm Biểu Tâm]

Việc học thuốc của Thầy, vào lúc đó, hoàn toàn bên người bệnh tại nhà thương. Còn sách vở thì phải vào thư viện gần như mỗi ngày, từ chiều đến tối, cho đến khi thư viện đóng cửa. Thiết tưởng cũng nên biết trường Y Khoa được thành lập từ năm 1902 là trường duy nhất dành cho 3 nước Đông Dương (Việt, Miên, Lào). Cho tới khi Thầy Ninh vào học 40 năm sau, trường vẫn không có nhiều cải thiện vì do tình trạng chiến tranh. Cuộc chiến tranh mà người cộng sản gọi là giải phóng, giành độc lập, chống lại quân Pháp xâm lược, bùng nổ ngày 19 tháng 12 năm 1946. Trường Y Khoa Hà Nội được chia làm hai: một số theo BS Tôn Thất Tùng vào bưng biển chiến đấu dưới ngọn cờ chống Pháp do Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản xướng động, một số BS và nhân viên Y Tế đã ở lại Hà Nội, trong số này có các BS Phạm Biểu Tâm, Trần Ngọc Ninh. Ông cùng một số đồng nghiệp đã từng bị Pháp bắt vào tù ở Hà Nội. Ít lâu sau, tất cả được trả tự do khi vị Khoa trưởng Y khoa lúc đó là GS Pierre Huard đã can thiệp với quân Pháp để các BS, và nhân viên Y tế về làm việc tại các Bệnh viện ở Hà Nội.

Từ năm 1946 đến năm 1948, nội trú các Bệnh viện Hà Nội.

Năm 1949, tốt nghiệp Y khoa Bác sĩ với luận án Pathophysiologie des traumatismes thoraciques.

Từ năm 1948 tới năm 1950, BS thường trú các Bệnh viện Hà Nội. Năm 1952, sang Pháp du học, Thầy bắt đầu học ở Lyon với GS Guilleminet theo thư giới thiệu của GS Pierre Huard, Khoa trưởng Đại học Y khoa Hà Nội. Guilleminet là một GS nổi tiếng bên Pháp về Giải phẫu Chỉnh trực (Chirurgies Orthopédiques) và Giải phẫu Trẻ em (Chirurgies Infantiles). Ông đã học được từ GS Guilleminet rất nhiều kỹ thuật, thí dụ như mổ môi bị nứt và chẻ hàm (bec de lièvre et division palatine), bệnh giả khớp bẩm sinh (pseudarthrose congénitale). Sau một thời gian học ở Lyon, ông được GS Guilleminet gửi lên Paris, tiếp tục học Giải phẫu Chỉnh trực với GS rất nổi tiếng tại nhà thương Cochin là GS Robert Merle d'Aubigné. Đi học với các GS nổi tiếng ở Pháp là một hành trình đầy gian nan.



Hình 5: Nguyễn Lương Tuyền tới thăm Thầy, GS Trần Ngọc Ninh tại Huntington Beach, California 2018.
[từ liệu Nguyễn Lương Tuyền]

Ta hãy nghe GS Ninh kể lại thời gian đầu của GS trong Service của GS Merle d'Aubigné:

“Tôi từ Lyon lên Paris để vào làm việc trong Khu Trục Nhi (Service d'Orthopédie Infantile) của Bệnh viện Cochin, cát bụi tôi lại trở về với cát bụi. Bốn tháng đầu, tôi lang thang ở hành lang, không được mớ tới bệnh nhân. Muốn xem một tấm X-ray cũng phải xin phép bà Y tá trưởng. Thân phận của một

anh phụ tá ngoại quốc là thân phận của một kẻ lạc loài. Buổi sáng ở nhà thương, ngồi chồm hổm, mỗi tuần hai lần vào lớp nghe giảng về các bệnh trong tuần, thu hình một xó như con chó tiền rưởi... ở cửa ngõ, có khi lên lầu để ngó qua cửa kính xem Thầy mổ. Buổi chiều ra thư viện hoặc vào phòng thí nghiệm Mô học / Histologie xem những slides mà chẳng ai thèm xem. Chán nản quá, một bữa tôi xin với Thầy để được đi xem những sưu khảo tài liệu của GS Leucène, đồng thời tôi xin Thầy một đề tài để khảo sát. Hôm sau, Ông cho gọi tôi lên và bảo tôi thử xem có thể rút tĩa ra được một cái gì từ “Hội chứng Volkmann đã thành tật”. Ông còn dặn tôi “nếu không làm được thì hãy nói sớm, Ông sẽ cho một đề tài khác. Từ hôm đó, mỗi buổi sáng, nếu không theo Thầy, tôi lại đi tìm hồ sơ các bệnh nhân cũ và lần lượt gọi bệnh nhân trở lại để khám.

Buổi chiều, tôi ra khảo sát ở thư viện, nhưng trong 10 năm sau cũng chỉ tìm được dăm bài mà không bài nào có thực chất. Tôi đã hơi nản thì thấy một bài của Sterling Bunnell nói về bệnh của các cơ nhỏ ở bàn tay, không dính líu gì đến đề tài của tôi nhưng nhờ nó mà tôi có được một ý kiến mới. Sau khi đã kiểm chứng là ý kiến của mình đúng. Tôi khởi sự viết luận văn và hoàn thành sau một tuần để trình Thầy.

Hai ngày sau, tôi được nhấc vào gặp Thầy khi Thầy mổ xong. Cas mổ lớn, gần 3 giờ chiều mới xong. Bà thư ký mời tôi vào gặp Thầy. Ông hỏi tôi: “Ai dạy anh trình bày bài khảo luận?” Tôi trả lời là tự tôi. Thầy nói: tôi thích cách anh trình bày, tôi đọc bài anh viết tối qua, đọc một mạch. Anh có ý kiến mới. Từ lâu lắm rồi, tôi không được đọc một bài lí thú như bài anh viết.”

Bài viết của BS Ninh được GS Merle d'Aubigné gửi đăng ở Revue de Chirurgie Orthopédique et de Traumatologie – một Revue rất có uy tín ở Pháp với tác giả là R. Merle d'Aubigné et Trần Ngọc Ninh. Sau “biến cố” đó, GS Ninh, một cách gián tiếp, được thế giới phẫu khoa về xương công nhận Ông là được xuất thân từ “Trường phái Merle d'Aubigné, BV Cochin ở Paris”. Bài viết đã được phổ biến rộng rãi trên toàn thế giới. GS Ninh đã được tham dự vào mọi hoạt động của Khoa / Service. GS R. Merle d'Aubigné còn để GS Ninh được giảng dạy tại đại giảng đường. GS Ninh nói “sự học của tôi được bảo đảm ở Paris cũng như ở bất cứ nơi nào trên thế giới.”

Học Giải phẫu Trẻ em với GS Pierre Petit

GS Merle d'Aubigné giới thiệu Thầy Ninh với GS Pierre Petit, một GS nổi tiếng về Giải phẫu Trẻ em, đang làm Trưởng Khu Giải phẫu Trẻ em tại nhà thương St Vincent de Paul ở Paris. Hai người rất “tâm đầu ý hiệp”. Thầy vẫn giữ liên lạc mật thiết với GS Pierre Petit sau khi rời Pháp để trở về VN năm 1954. Mỗi năm, GS Ninh đều qua Pháp, làm việc với GS Petit ở BV St Vincent de Paul để “update” về Giải Phẫu Trẻ em trong một tháng.

GS Petit có sang VN vào khoảng năm 1965 để

giảng dạy sinh viên Y Khoa Sài Gòn tại BV Nhi Đồng trong suốt một năm ở Khu Giải Phẫu Trẻ em của GS Ninh.

Hiệp Định Genève 20/7/1954, GS Ninh về nước.

Sau nhiều tháng bị vây hãm, Điện Biên Phủ thất thủ, Pháp phải ký Hiệp định đình chiến tại Genève ngày 20 tháng 7 năm 1954. Đất nước bị "chia đôi" tại vĩ tuyến 17, miền Bắc cộng sản còn miền Nam là người Việt quốc gia. Hiệp định cũng dự trù sau 2 năm sẽ có một cuộc tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Cuộc tổng tuyển cử đã không diễn ra. CSVN đã chuẩn bị chiếm miền Nam bằng võ lực. Đó là chuyện xảy ra sau này.

Sau khi Hiệp định Genève được ký kết, chánh phủ quốc gia vừa mới thành lập, ông Ngô Đình Diệm về nước chấp chánh ngày 7 tháng 7 năm 1954 với gánh nặng phải định cư gần 1 triệu người Bắc chạy trốn chế độ cộng sản di cư vào Nam. GS Ninh từ biệt các GS Petit, Merle d'Aubigné, để trở về miền Nam, cùng lúc các bác sĩ, nhân viên y tế từ miền Bắc, nhất là từ các BV Phủ Doãn, Bạch Mai, di cư vào miền Nam.

GS Phạm Biểu Tâm và một số đồng đạo các BS của miền Bắc đã "di chuyển" trường Y Hà Nội vào miền Nam sáp nhập với chi nhánh Y Khoa ở Sài Gòn để thành lập Đại học Y khoa Sài Gòn, cùng với các BS thuộc Section de Saigon như các GS Trần Quang Độ, Đặng Văn Chiêu, Thái Minh Bạch, Trần Lữ Y, Nguyễn Phước Đại... Các GS hai miền đã cùng nhau xây dựng một Trường Y Khoa tiên tiến, đã đào tạo ra những người thầy thuốc có đầy đủ khả năng vững vàng với trình độ không thua kém các bác sĩ xuất thân từ những trường Y khoa của các nước tân tiến trên thế giới. GS Trần Ngọc Ninh đã sáng lập và điều hành hai Khu thiết yếu: Khu Giải phẫu Chính trực, điều trị các bệnh về xương (Orthopédies) tại BV Bình Dân và Khu Ngoại Khoa Trẻ em (Chirurgie Infantile) tại BV Nhi Đồng Sài Gòn.

GS Trần Ngọc Ninh và kỳ thi Thạc sĩ Pháp Quốc

GS Ninh đã viết, cũng trong Tập sách "Một chút Lịch Sử Y khoa Đại học Sài Gòn"^[6] do Hội Y Sĩ VN Canada ấn hành 2002: "Với chức vụ phụ trách lớp hay giảng sư, tôi chỉ là con số không: không được vào Hội đồng Khoa để chính thức dự bàn vào công việc của trường Y Khoa. Tôi quyết định lấy bằng Agrégé / bằng Thạc sĩ Pháp. Trên thực tế chỉ là bằng để dạy học.

Năm 1962, tôi được các GS Guilleminet, Merle d'Aubigné cho biết các ông sẽ về hưu và một kỳ thi Thạc sĩ sẽ được tổ chức, tuyển Thạc Sĩ cho 2 môn này. Sau khi hỏi rõ về ngày giờ thi, tôi xin phép ông Khoa Trưởng để đi thi và được phép xuất ngoại.

Đến Paris, tôi mới biết rằng có 12 người dự thi cho 8 chỗ: Paris 2, Lyon 1, Bordeaux 1 nhưng không có chỗ nào do Sài Gòn xin và tôi không có tên trong danh sách các thí sinh dự thi. Tôi là đứa con cô, vô thừa nhận. Còn có 7 ngày thi kỳ thi bắt đầu, tôi lên Văn phòng Khoa Trưởng Y Khoa thì

được trả lời là việc thi cử đó không phải là việc của Khoa Trưởng. Tôi lên hỏi Bộ Giáo Dục. Bộ Giáo dục trả lời là quyết định về kỳ thi là do Hội đồng Giáo dục cao cấp, 6 tháng nữa mới họp lại. Vả lại Sài Gòn không có chỗ trống thì thi rồi sẽ về đâu?

Trước cái viễn tượng khăn gói trở về, tay trắng lại hoàn trắng tay, tôi quyết định một quân bài chốt, viết một lá thư gửi cho Tổng thống Pháp Charles de Gaulle, xin được đặc cách đi thi, không phải để lấy chỗ nào cả. Lá thư được gửi bằng ống hơi / pneumatique đến Điện Élysée. Điều lạ lùng là sáng ngày hôm sau, tôi nhận được một lá thư bằng pneumatique từ văn phòng của TT gửi ra, cho biết TT sẽ tiếp tôi vào ngày mai lúc 10 giờ sáng. Cuộc tiếp xúc diễn ra ở phòng đợi và rất ngắn. TT bước ra với một ông béo, lùn và chỉ nói: "Tôi xin lỗi, tôi không nghe ông được. Ông nói với Cố vấn Giáo Dục của tôi" rồi đi vào.

Sau khi nghe tôi trình bày, Ông Cố vấn nói: "Tôi sẽ trình TT, tôi không hứa gì cả. Ông sẽ nhận được tin vào lúc thuận tiện". Và tôi ra về.

Hai hôm sau, tôi nhận được lá thư bằng pneumatique. Giấy của Bộ Giáo dục nói rằng tôi được phép dự kỳ thi Agrégation des Facultés Françaises de Médecine, Section de Chirurgie Orthopédique. Tôi chỉ cần có thể, đúng in như thế. Tôi đã đến, đã thi và đã đỗ. Sau khi thi, GS Guilleminet, đến từ Lyon đã đón tôi. Ông dẫn tôi vào một restaurant để ăn món ốc bourgogne. Tôi mời ông sang VN. Ông đã nhận lời. Khoa Giải phẫu trẻ em được thành lập từ đó, trong vinh quang".

GS Trần Ngọc Ninh đã xây dựng lên hai chuyên khoa quan trọng của Đại học Y khoa Sài Gòn. Ông điều hành hai chuyên khoa này, và không ngừng phát triển, tiến bộ không thua bất kỳ nơi nào trên thế giới. Công trình vun đắp của ông đã bị những người CS miền Bắc phá vỡ, đưa Y khoa của miền Nam giặt lúi hàng ba, bốn chục năm.

[Nguyễn Lương Tuyền, MD, FRCSc]

VỚI BÁO SINH VIÊN Y KHOA TÌNH THƯƠNG

Học Y khoa, tôi không phải là học trò theo cái nghĩa là đệ tử ruột của GS Trần Ngọc Ninh: học trò của Thầy Ninh ở trường Y có thể đếm trên mười đầu ngón tay: rất sớm có Bùi Duy Tâm, Phạm Văn Biểu, cả hai đều dở dang, rồi Vũ Văn Nguyên mất sớm khi du học Mỹ, và sau này là Trần Xuân Ninh (Ninh Con, để phân biệt với Ninh Bó là Thầy Ninh), Võ Thành Phụng, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Lương Tuyền... Khác với GS Phạm Biểu Tâm được sinh viên Y khoa yêu mến; với GS Trần Ngọc Ninh, sinh viên có thể nể phục tài năng kiến thức và cả cái uy của ông nhưng một số không thích ông vì quá nghiêm khắc.

Tôi gần gũi với GS Trần Ngọc Ninh không phải bên giường bệnh hay trong phòng mổ nơi các bệnh viện, mà chủ yếu qua những hoạt động sinh viên với tờ báo Tình Thương trong khoảng thời gian 1963-1967. Các bài viết của Thầy Ninh trên báo SVYK Tình Thương đều với một tầm nhìn chiến lược đặt ra những vấn đề lớn của nền Y tế, Giáo dục và Văn hóa

Việt Nam, cho đến nay vẫn còn nguyên tính thời sự.

TRẦN NGỌC NINH VÀ NUÔI SẼO

Ngay từ số Tình Thương ra mắt, qua GS Trần Ngọc Ninh, tòa soạn đã nhận được bản thảo truyện dài Nuôi Sẻo của Triều Sơn và bắt đầu cho đăng từng kỳ trên báo với lời giới thiệu trang trọng: “Nuôi Sẻo là một tác phẩm mà nhiều nhà văn tìm đọc từ hơn 10 năm nay [thời điểm 1964, ghi chú của người viết]. Cuốn truyện đã không thể xuất bản được ở miền Bắc, cộng sản. Nó cũng không thể ra đời được ở miền Nam, dưới chế độ cũ. Tác giả là Triều Sơn, một sinh viên đã rời mái trường để đi làm cách mạng, đã làm đủ nghề, đã đặt chân tới nhiều nơi trên thế giới. Và Triều Sơn đã chết ở Paris khi Nuôi Sẻo sửa được gần xong tập đầu, mà chúng tôi hân hạnh giới thiệu ở đây. Nhưng vài dòng ngắn ngủi này không thể đủ để các bạn, nhất là các bạn trẻ biết rõ Triều Sơn và Nuôi Sẻo. Bởi vậy chúng tôi xin nhường chỗ cho Trần Ngọc [bút hiệu của GS Trần Ngọc Ninh], một người bạn thiết của Triều Sơn viết “Kỷ niệm về Triều Sơn”. Trần Ngọc đã gặp lại Triều Sơn sau 15 năm xa cách và đã làm quen với Nuôi Sẻo ở đó. Triều Sơn đã sống những ngày sau cùng với Trần Ngọc. Cuộc tao ngộ đó là cái nhân cho sự ra mắt của Nuôi Sẻo ở đây. Và chúng tôi xin ghi đậm một nét chân thành cảm ơn Trần Ngọc, người đã cho chúng tôi cái hân hạnh đón chào Nuôi Sẻo.” [Trích dẫn Tình Thương số 1, 01/1964]

Bài viết giới thiệu Nuôi Sẻo của GS Trần Ngọc Ninh, một tài liệu hiếm quý tưởng đã bị thất lạc mà nay tìm lại được. Tuy là viết về Triều Sơn nhưng cũng là tấm gương phản chiếu một chân dung khác thời trai trẻ của Trần Ngọc Ninh nên chúng tôi chủ ý cho trích đăng trong bài viết này.

“Mười Lăm Năm Ấy, Kỷ Niệm về Triều Sơn” của Trần Ngọc

Tôi không biết làm thế nào để nhìn thấy trong một người trẻ tuổi cái mầm của tài năng. Tôi bắt đầu quen Triều Sơn khi vào lớp Toán Chuyên khoa năm 1939. Tôi còn nhớ Triều Sơn nói với tôi, khi hai người vào ngồi cùng một ghế:

- Có anh em cũ thì học cả Toán cho vui, nhưng tôi học Triết cũng thích.

“Anh em cũ” là hai anh bạn khác, cùng học với Triều Sơn những năm về trước ở trường Bưởi; nhưng ngay từ buổi đầu ấy, tôi cũng đã là “anh em cũ” của Triều Sơn. Năm ấy Triều Sơn 18 tuổi, người to lớn, má đầy, mặt trắng nổi lốm đốm những mụn nhỏ của thiếu niên, tóc thưa và chải lật về đằng sau, mình đóng một cái áo the đen. Cả lớp chỉ có hai chúng tôi mặc ta, nhưng có lẽ đấy là hai điểm độc nhất giống nhau.

Triều Sơn thích đọc Triết hơn Toán, và tôi thích học Toán hơn Triết.

Thực ra Triều Sơn đã tiến sâu vào Triết học từ khá lâu rồi; khi mới học năm thứ ba Trung học phổ thông, anh đã đọc hết Kant, Fichte và Hegel; ảnh

hưởng của Triết học Đức sau này còn sâu xa hơn nữa vào anh, qua Marx, qua Husserl, nhưng Triều Sơn không phải là người của một dòng tư tưởng, và anh đã học cả Triết lý cận đại của Âu châu lẫn triết lý cổ Phật-Lão của Á Đông. Hơn nữa, Triều Sơn ngay từ lúc ấy đã có một cái công phu suy nghĩ sau này sẽ đưa tư tưởng của anh vượt lên trên những lý thuyết vụn vặt của các môn phái. Tuy vậy mà trong lớp, không có dấu hiệu gì tỏ ra rằng Triều Sơn đã hiểu biết nhiều như thế; số điểm của anh chỉ vào hạng trung bình, kể cả về triết học; có lẽ cái mầm vẫn còn thu hình trong hạt, hoặc giả những ý nghĩ đã có chút đặc sắc của Triều Sơn không hợp với cách học trọng hư văn trong các trường chẳng?

Sau khi đậu Trung học, mỗi người chúng tôi theo một ngã đường. Triều Sơn, người không thích Toán, lại vào lớp Toán học đại cương. Nhưng Triều Sơn không học Toán vì Toán; suốt ngày tôi gặp anh ở thư viện đọc về triết lý của toán học; những sách của Whitehead, của Bertrand Russell, của Hamilton được giữ bụi thời gian và ăn sâu vào óc người sinh viên trẻ tuổi. Hồi ấy anh chỉ nói chuyện về “vô cùng”, về “số giả”, về cách lý luận trong toán học, về căn bản của sự hiểu biết... Kết quả là cuối năm, sau khi thi hỏng, Triều Sơn bỏ học nhưng hài lòng vì đã lấp được một lỗ hổng trong tư tưởng.

Trong ít lâu, tôi không gặp Triều Sơn nữa. Thời kỳ này mới chính là thời kỳ nảy nở của tài năng. Cái gì đã làm cho cái mầm nảy lá, đực đất và vươn lên trời xanh? Sau này khi Triều Sơn viết Con đường văn nghệ mới, anh sẽ nhấn mạnh về điểm phải gần dân chúng; văn nghệ sĩ nào xa dân chúng sẽ cằn cỗi, hoặc truy lạc tinh thần; đi vào quần chúng, sống với đại chúng, hoà nhịp sống của mình vào đời sống chung, phải là phương châm của văn nghệ sĩ tiên phong. Đây là một lời khuyên sống: quần chúng đã rèn luyện tài năng của Triều Sơn, đã nuôi tinh thần Triều Sơn, đã nung đúc tư tưởng của Triều Sơn. Anh lần mình vào cách mạng, làm thợ ở mỏ than Hòn Gay, làm hành chính ở Hải Dương, dạy học ở Phú Thọ, làm phu ở dưới tàu, lưu lạc qua Quảng Đông để chung đụng với người dân Trung Hoa mới, ở Hồng Kông, Tích Lan, đi Phi châu làm thợ nguội, rồi về Pháp, sống với anh em lính thợ ở Marseille, Bordeaux và Ba Lê.

Và tôi gặp lại Triều Sơn ở Ba Lê.

Thực ra giữa quãng, tôi còn gặp Triều Sơn vài ba lần khác, thời gian vội vàng của một cuộc lên bộ, nhưng cũng không có gì đáng kể. Một bữa thì anh mới ở ngoài Khu vào, và nói chuyện về những thắc mắc tinh thần mà duy vật lịch sử không giải quyết nổi; một bữa khác anh bàn luận về quan niệm của Trang Tử về tự do; một bữa nữa, phê bình văn nghệ, và nói chuyện về sự truy lạc của người trí thức bị khoa cử đưa đến một con đường danh lợi dễ dàng xa cách hẳn với đời sống của người dân cần lao. Rồi Triều Sơn vào Sài Gòn làm báo, giữa ngòi bút trong những truyện ngắn, trong những bài thơ tự do (dưới tên là Ninh Huy), hay thơ trào lộng (dưới tên Thang

Thang), hoặc tranh luận về Nghệ thuật, về Triết lý hay về những vấn đề xã hội. Trong khoảng này, anh viết bản kịch thơ Triều Sơn đã khéo phù hợp cách dệt những bi kịch Hy Lạp kể sự thức tỉnh của một tâm hồn thấm nhuần Phật học trước sự đau khổ hiện tại của cả dân tộc. Giặc Cờ đen có một cấu tạo rất cổ điển; Triều Sơn đã khéo phù hợp cách dệt những bi kịch Hy Lạp vào xã hội của Việt Nam và dùng lời thơ cổ phong, khi âm u, khi thâm trầm, khi dồn dập, để tả tâm tình của các nhân vật. Tuy thế sau này, Triều Sơn có nói rằng về phương diện thơ thì Giặc Cờ đen chỉ được có vài câu là anh vừa ý; về phương diện kịch thì sự thành công chắc chắn hơn, nếu anh có thì giờ để thực hiện sự ra mắt của vở kịch trên sân khấu.

Nhưng lúc ấy Triều Sơn còn ôm trong người cái mộng lớn về Nuôi Sẹo.

Nuôi Sẹo là gì? Tôi gặp lại Triều Sơn trong một căn phòng nhỏ hẹp, méo mó, chật sách, than và giấy ở phố Bièvre, quận Năm Ba Lê, và cũng làm quen với Nuôi Sẹo ở đó.

Nuôi Sẹo là nhân vật chính của một tiểu thuyết dài về xã hội Việt Nam trong buổi cuối cùng của thời thuộc Pháp. Làm mõ làng, chuyên nghề đòi nợ thuê và chôn người. Nuôi Sẹo là một con sâu bọ trong cái xã hội có tôn ti trật tự của một làng Bắc Việt. Triều Sơn đã muốn nhờ con mắt của Nuôi Sẹo để tả cái xã hội phong kiến ấy, rồi lại nhờ con người của Nuôi Sẹo để mở hé một cái quan niệm về cuộc đời.

Đây không phải là một chuyện dễ. Một bức họa đồ sộ đòi hỏi công phu và thì giờ rất nhiều: Triều Sơn để vào đó năm, sáu năm của anh, lúc nào cũng cặp chặt tập bản thảo trong người, từ Khu ra Hà Nội, và trong tất cả những chặng đường luân lạc của anh; xúc than nuôi lò cả ngày, buổi chiều tối lại trút bộ áo xanh của người phu tàu ra để chữa một hai câu văn; hoặc là nằm ở Yếm Yếm thư trang, sửa lại vài đoạn chưa được vừa ý. Lúc nào trong đầu óc anh cũng có Nuôi Sẹo; Nuôi Sẹo chưa ra đời mà làng văn Việt Nam đã biết cả hình dáng của gã, các nhà xuất bản đã tranh nhau đỡ đầu cho gã, đã có nhà văn Pháp hẹn với tác giả để dịch chuyện gã sang tiếng Pháp, đã có họa sĩ đi tìm tài liệu để vẽ lại vài cảnh trong cuộc đời gã. Triều Sơn cứ đắn đo, sửa chữa, xóa bỏ, thêm thắt, và để vào đây tất cả sức khỏe của anh, cho đến ngày không cầm được bút nữa.

Nhưng bức họa xã hội không phải là cái khổ tâm chính của Triều Sơn. Cái khổ tâm chính của Triều Sơn là Nuôi Sẹo, là con người Nuôi Sẹo, là tâm lý Nuôi Sẹo...

Thỉnh thoảng tôi đi uống nước với Triều Sơn. Ở khu Saint-Germain-des-Prés, khu văn nghệ của Ba Lê, có một quán café, cửa sơn màu đỏ hung, nhỏ nhắn và ấm áp, lúc nào cũng đông khách; khi nào vào đấy thì Triều Sơn ngồi hàng giờ không đứng dậy, với một chén suc-cu-la bốn mươi lăm quan. Tại sao Triều Sơn thích cái quán ấy, tôi không biết. Ở Ba Lê, anh có giao thiệp với các văn sĩ Pháp Ver-

cors, Marcel Aymé, Jean- Paul Sartre; có lẽ vì sự gặp gỡ của anh với những nhà văn ấy thường dùng cái khung cảnh của quán này. Cũng có lẽ rằng Triều Sơn hay tới họp ở hội Triết học cũng ở khu ấy, đã có lần anh tới diễn giảng ở hội và khi ra về quen rẽ vào quán đó. Ngồi đấy với Triều Sơn, tôi đã được nghe anh nói cho nghe về những vấn đề trong Nuôi Sẹo...



Hình 6: Chân dung Triều Sơn Bùi Văn Sinh 1921-1954

[Nguồn: báo Văn 15.05.1965, số Đặc biệt Truy Niệm Triều Sơn]

Tôi biết Triều Sơn đã xét lại tất cả văn phạm Việt Nam và có những ý nghĩ rất đặc sắc về văn phạm. Anh không lùi khi thấy những điểm cần phải bỏ khuyết cho nghề được tinh vi. Khi dùng một chữ không chắc chắn về chính tả, Triều Sơn lại xem lại các tự điển, và tuy đã cẩn thận, nhưng vẫn lo là bỏ sót nhiều chữ viết sai. Thích triết học như anh, mà phải nhin không giờ một cuốn triết lý trong hàng tháng, để khỏi tiếm nhiệm cách viết trừu tượng của các triết gia...

Triều Sơn sửa đi chữa lại Nuôi Sẹo năm sáu lần, vẫn chưa chịu cho in. Tập đầu, lúc mới viết xong dài 900 trang, đúc lại còn 400 trang. Triều Sơn vẫn chưa cho là đủ, "Còn dài quá, 300 trang thôi", anh nói. Các bạn thì sợ rằng rút quá sẽ thành khô. Nhưng Triều Sơn chỉ hứa lần này chữa nữa là "lần cuối cùng", rồi sẽ đưa cho tất cả các bạn xem lại và phê bình, và rồi chữa theo những lời phê bình ấy thôi, trước khi in. Anh nói: "Xong đây, tôi sẽ ghi lại những kinh nghiệm học nghề của tôi thành một quyển Tôi tập viết văn". Nhưng Nuôi Sẹo cũng chưa xong hẳn, công việc còn dở dang thì bệnh nặng phát ra và anh phải bỏ dở mãi mãi.

Triều Sơn còn để lại một tập truyện dài bằng thơ lục bát, vài truyện ngắn, mấy bài thơ, một cuốn triết học nhập môn viết nửa chừng, và bản thảo của những thư từ bàn luận về triết học và xã hội học với mấy giáo sư ở Collège de France và Sorbonne (Jean Wahl, Aron Gurwitsch). Nuôi Sẹo đã sửa gần xong tập đầu, tập thứ hai còn là một đồng bản thảo hỗn độn. Còn tất cả những hẹn hò khác, anh mang đi, chôn sâu dưới mảnh đất của Ba Lê... [Hết trích dẫn, Tình Thương Số 1,1-1964] ⁽⁶⁾

Và để rồi, chẳng thể ngờ được hơn nửa thế kỷ sau [1963-2018], tôi có dịp gặp lại Thầy Ninh, trao lại Thầy những trang sách của truyện dài Nuôi Sẹo ngày nào, một Nuôi Sẹo Phục Sinh, tuy không toàn vẹn nhưng với rất nhiều công lao của nhà văn Trần Hoài Thư và anh em Thư Quán Bản Thảo.[5]

Và cũng trong dịp này, tôi được biết thêm Triều Sơn có một người con trai còn sống ở Việt Nam. Cô

Minh Chân con gái của anh ấy gọi Triều Sơn Bùi Văn Sinh là “Ông Nội”, thì hiện sống ở Nam California, cách đây bốn năm có lần tìm tới thăm Thầy Ninh. Qua giới thiệu của Thầy Ninh, tôi được nói chuyện với Minh Chân, được biết thêm tên bố cô là Nguyễn Văn Sơn sinh ngày 7 tháng 10 năm 1951 [bố cô mang họ mẹ, là nữ sĩ Nguyễn Thị Lan Phương, sinh năm 1921, nay cũng đã mất].

Rất mong rồi ra, khi liên lạc được với người con trai của Triều Sơn, sẽ có một ấn bản đặc biệt truyện dài Nuôi Sẹo từ Thư Quán Bản Thảo gửi tới anh, như người thừa kế phần gia tài tinh thần của thân phụ mà có lẽ chính anh cũng chưa được biết mặt và chỉ được nghe Mẹ kể lại những năm về sau này. Triều Sơn Bùi Văn Sinh mất ở Paris năm 1954, do bệnh xơ gan / cirrhosis, lúc đó Triều Sơn chỉ mới 34 tuổi.



Hình 7: từ phải, một trang Nuôi Sẹo, đăng từng kỳ trên báo Sinh viên Y khoa Tình Thương số 14 với mẫu bìa Nghiêu Đề, tháng 2 Xuân Ất Tỵ 1965
[tư liệu Ngô Thế Vinh]

VỚI BÁO BÁCH KHOA MỘT CHÂN DUNG VĂN HÓA

Không chỉ qua báo SV Tình Thương, tôi gần gũi với GS Trần Ngọc Ninh hơn qua tờ Bách Khoa của anh Lê Ngô Châu, địa chỉ 160 Phan Đình Phùng Sài Gòn. Đó là một chân dung Trần Ngọc Ninh khác, trong lãnh vực văn hóa.

Được đọc những bài viết của GS Trần Ngọc Ninh trên báo Bách Khoa,[7] tiếp cận với con người văn hóa rất đa dạng của Thầy Ninh qua những bài viết với nhiều thể loại: tôn giáo như Đức Phật giữa chúng ta, Đức Phật và sự Cải tạo Xã hội, nhân chủng học với Claude Lévi- Strauss, dân tộc học qua những huyền thoại và huyền thoại lí học và cả về ngữ học, như bàn luận về cơ cấu và ngôn ngữ, ông đã rất sớm giới thiệu Noam Chomsky với những phát kiến về Ngữ học Cơ Cấu

pháp Hoàn vũ / Universal Grammar và để rồi ông không ngừng theo đuổi và tìm cách ứng dụng để soạn bộ Ngữ Pháp Việt Nam sau này. (8)

GS Trần Ngọc Ninh không chỉ là một giáo sư Y khoa lỗi lạc, ông còn là một nhà văn hóa kiến thức rộng rãi trên nhiều lãnh vực, một mẫu mực đào tạo trí thức theo quan niệm giáo dục cổ điển Âu châu. Là giáo sư Y khoa, ông còn được mời đảm trách giảng dạy môn Văn minh Đại cương và Văn Hóa Việt Nam cho Đại học Vạn Hạnh của Thích Minh Châu, và có bài viết trên Tập san Tư Tưởng.

MỘT TRÍ THỨC THUYỀN NHÂN

Biến cố 1975, một cuộc đổi đời lần thứ hai kể từ sau ngày phân chia đất nước với Hiệp định Genève 1954.

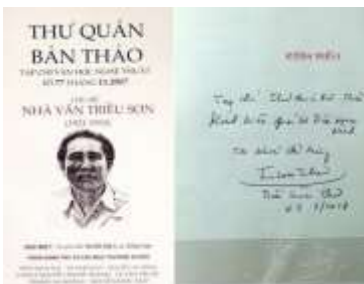
Sau 1975, vẫn các giáo sư gốc di cư từ miền Bắc vào Nam còn ở lại như GS Phạm Biểu Tâm, GS Trần Ngọc Ninh, GS Hoàng Tiến Bảo, GS Nguyễn Đình Cát... Các Thầy nay tuổi đã cao, mỗi ngày phải đi làm bằng xe đạp tới bệnh viện hay xa hơn tới trường Y khoa trên đường Hồng Bàng, Chợ Lớn. Cũng vẫn các Thầy ngoài việc chăm sóc bệnh nhân và giảng dạy cho sinh viên, từ nay còn phải làm thêm việc của y công như lau quét các phòng vệ sinh và cả đổ rác. Không làm sao mà quên được cảnh tượng một GS Phạm Biểu Tâm phải lau chùi cầu tiêu bị té ngã bầm dập ở bệnh viện Bình Dân. Thầy Tâm rất sợ Cô lo, nên dặn dò không báo tin cho Cô

Như từ bao giờ, trong mọi hoàn cảnh các Thầy vẫn luôn giữ được nhân cách cao trọng của người trí thức, không phát biểu những lời xưng tụng chế độ mới. Các Thầy cũng không thể không náo lòng khi hàng ngày phải chứng kiến trình độ dốt nát của nền y tế nhân dân qua những buổi hội chẩn hay giao ban cùng với các ông y sĩ cách mạng phần đông chưa qua hết bậc trung học “chỉ có hồng mà không chuyên” nhưng rất huênh hoang từ ngoài Bắc vào hay từ trong rừng ra.

Điện hình là trong một buổi sáng giao ban tại bệnh viện Bình Dân sau 1975, bác sĩ Lê Quang Dũng một cựu nội trú bệnh viện lâu năm kể lại, là khi anh Dũng báo cáo về một trường hợp mổ áp xe vú, thì bị một bác sĩ quân quản Việt cộng vặn hỏi: “Tại sao anh lại cho mổ áp xe vú?” BS Dũng đáp: “Tại vì áp xe vú có mủ nên phải mổ dẫn lưu.” Dũng đã bị họ mắng: “Anh dốt quá, ở chiến khu tôi nhai lá sống đời xong rồi đắp lên vú thì 5 phút sau áp xe biến mất, không phải mổ gì cả.” Các Giáo sư Phạm Biểu Tâm, Trần Ngọc Ninh, Hoàng Tiến Bảo cùng có mặt trong buổi giao ban, chỉ biết ngao ngán lắc đầu. (3)



Hình 9: Tại nhà Võ Phiến 30.07.1994, từ phải: GS Trần Ngọc Ninh, Chủ nhiệm Bách Khoa Lê Ngô Châu, anh chị Võ Phiến, vợ chồng nhà văn Lê Tất Điều.
[tư liệu Viễn Phóng]



Hình 8: Truyện dài Nuôi Sẹo của Triều Sơn. Một Nuôi Sẹo Phục Sinh, do Trần Hoài Thư thực hiện. Thư Quán Bản Thảo, Tạp chí VHNT Số 77 Tháng 11.2017.

[tư liệu Ngô Thế Vinh]

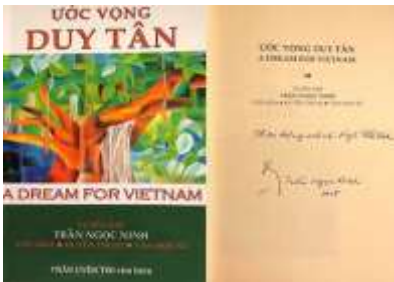
/ Structural Linguistics, với lý thuyết về một Ngữ



Hình 10: Tại nhà GS Trần Ngọc Ninh 1994, từ trái: nhà văn Võ Phiến, GS Trần Ngọc Ninh, GS Nguyễn Văn Trung từ Montréal Canada, Ngô Thế Vinh. [tư liệu Ngô Thế Vinh]

Phải sống trong nghịch cảnh và chứng kiến những ngày âm ảm như thế, GS Trần Ngọc Ninh đã có lần phát biểu với các sinh viên giong chua chat và khinh mạn: “Hội chẩn với mười con số không cộng lại thì vẫn là zero.”

Giáo sư Vũ Quý Đài vị khoa trưởng cuối cùng của Y khoa Sài Gòn, còn nhớ là khi ban Quân quản Việt cộng đến tiếp thu trường Y khoa, họ triệu tập một buổi họp gồm sinh viên và cả ban Giảng huấn nơi đại giảng đường gọi là để trấn an nhưng với giọng điệu đầy huênh hoang và cả hăm dọa, GS Vũ Quý Đài kể: “Lúc ấy GS Trần Ngọc Ninh ghé tai tôi nói nhỏ một câu lấy Kiều: *Hàng thần lơ lảo phận mình ra đâu*”⁽³⁾



Hình 11: Bìa tác phẩm *Ước Vọng Duy Tân*. Văn Hóa, Huyền Thoại, Văn Học Sử. Tuyển tập Trần Ngọc Ninh; chủ biên Trần Uyên Thi; Viện Việt Học, California Hoa Kỳ 2012.



Hình 12: thủ bút của GS Trần Ngọc Ninh gửi Ngô Thế Vinh khi ra mắt cuốn sách *Ước Vọng Duy Tân* 2012. [tư liệu Ngô Thế Vinh]

Hãy nghe giáo sư Trần Ngọc Ninh tâm sự:

“Trên bình diện khoa học, sau khi Bắc Việt đã chiến thắng được miền Nam rồi, cuộc đấu tranh mới bắt đầu giữa Y khoa khoa học của miền Nam và Y khoa nhân dân của miền Bắc. Trong cuộc đấu tranh này, nhân dân là nạn nhân, nhưng cũng là tòa án, tòa án nhân dân. Giải thưởng là tương lai sức khỏe của Việt Nam. Sức khỏe cùng nghĩa với sức lao động. Chủ nghĩa không che lấp được sự thật...”

Năm 1977, sau khi nghe được lệnh của các vị lãnh đạo y học miền Bắc rằng từ nay không được dạy y lý nào “cao” không thể áp dụng ở Việt Nam như biến hóa của nước và các chất điện giải hoặc pháp dùng thuốc kháng sinh với những kháng sinh sau đời penicillin, hoặc những phẫu thuật quá cầu kỳ khó khăn, tôi mạn phép nói ra ở đầu lớp bệnh lý phẫu khoa của tôi: “Đây là lần cuối cùng và các anh

chị em là những sinh viên cuối cùng mà tôi giảng Y khoa khoa học. Từ sang năm tôi sẽ chỉ giảng Y khoa nhân dân. Và anh chị em cố gắng mà theo. Đừng quên rằng mình là những người thừa tự chót của Y khoa khoa học.”

Sinh viên Nguyễn Thanh Công [trước 1975 là sinh viên cộng sản nằm vùng, bị bắt giam ở Chí Hòa, đã được chính GS Ninh vào thăm can thiệp và được trả tự do, năm 1976 Công trở lại trường Y phụ trách cai quản sinh viên], khi nghe được những lời nói ấy, Công dự định lập “Tòa án Nhân dân” để hạch tội tôi. Không phải vì thế mà tôi rời Việt Nam”.

GS Ninh nhận định tiếp: “Do nhận thức được toàn bộ chính sách của đảng Cộng sản Việt Nam chỉ là sự mạo danh xã hội chủ nghĩa, đưa nhân dân Việt Nam vào một kiếp đau khổ ngàn đời. Và điều tệ hại hơn nữa là ‘Đảng và Nhà Nước muốn cưỡng chiếm Y khoa khoa học để dành riêng cho cán bộ, còn Y khoa nhân dân là để cho nhân dân’.”⁽⁶⁾

Và rồi rất sớm, chỉ hai năm sau ngày 30/4/1975 vào ngày 6 tháng 6 năm 1977, GS Trần Ngọc Ninh đã cùng gia đình xuống thuyền vượt biển tìm tự do, giữa lúc ông được chúc mừng là một trong số bốn người được Hội Đồng Chính Phủ giữ lại ở chức vụ Giáo sư với lương bổng cao nhất.



Hình 13: Bìa *Một chút lịch sử Y khoa Đại học đường Sài Gòn 1954-1975*. Trần Ngọc Ninh, Hội Y Sĩ Việt Nam tại Canada xuất bản 2002. (tr. 38-39, đề cập tới hai nền Y Khoa từ sau 1975: Y Khoa Khoa Học của miền Nam & Y Khoa Nhân Dân của miền Bắc).

[tư liệu Ngô Thế Vinh]⁽⁶⁾

Cuối cùng ông và gia đình tới được đảo Pulau Besar, Mã Lai, và ông chọn đi định cư tại Hoa Kỳ để phải bắt đầu lại từ đầu, thay vì đi Pháp là nơi mà ông đã được đào tạo và thành danh.

Sự bỏ đất nước ra đi rất sớm của một khuôn mặt trí thức lớn như ông lúc đó đã gây ra một chấn động nơi giới lãnh đạo Hà Nội và trên toàn trí thức miền Nam thời bấy giờ.



Hình 14: *Làm Gì? một cuốn sách viết về chính trị* (1979) mà GS Trần Ngọc Ninh không muốn được nhắc tới. Là một giáo y khoa với tiếng tăm quốc tế nhưng khi tới Mỹ như một bác sĩ ngoại quốc, ông vẫn phải khởi nghiệp từ đầu. Giữa thời gian đèn

sách, ông vẫn có hùng tâm hoàn tất một tập luận đề chính trị trên 300 trang, với ghi chú nơi cuối sách: “Viết xong lúc giữa trưa ngày 24 tháng 3 năm 1979 tại Trường Sơn của Mỹ Châu” (Rocky Mountains Ranges Denver, Colorado).

[tư liệu Ngô Thế Vinh]

DẬT SỰ BÌNH TRÀ NGUYỄN TUÂN

Tôi tới Mỹ sau Thầy Ninh hơn 6 năm, nhưng rồi cả hai thầy trò sau một thời gian đèn sách trước sau cũng trở lại nghề cũ. Từ New York, tôi về làm việc trong một bệnh viện VA ở vùng nam California, tuy bận rộn nhưng thỉnh thoảng vào mấy ngày cuối tuần tôi vẫn có dịp được gặp Thầy.

Trong một buổi gặp ở nhà anh Võ Phiến, cây bút nổi tiếng của miền Nam từ trước 1975, lúc ấy anh Võ Phiến còn ở trên Los Angeles; anh thú vị đem ra khoe chiếc bình trà của Nguyễn Tuân. Võ Phiến rất quý Nguyễn Tuân. Đặng Tiến đã được Nguyễn Tuân tặng chiếc bình trà sau bao năm quen dùng. Sau đó cũng Đặng Tiến tặng lại Võ Phiến trong một chuyến anh chị sang Pháp năm 1987, cùng năm Nguyễn Tuân mất ở Hà Nội.

Chiếc bình trà nhỏ giản dị bằng sứ trắng men xanh, nơi mặt đáy có in chữ Tonkin như vậy đã khá lâu năm, trông rất tầm thường nhưng là của Nguyễn Tuân. Một Nguyễn Tuân với những trang tùy bút mượt mà của Vang Bồng Một Thời, của Chén trà trong sương sớm với nhân vật cụ Ấm, có phong cách uống trà gần như một thứ trà đạo.

Giữa hai chén trà nước đầu, cụ Ấm nói với người con trưởng:

“Cả ạ, thầy cho nước pha trà không gì thơm lành bằng cái thứ nước đọng trên lá sen. Mỗi lá chỉ có ít thôi. Phải gạn vét ở nhiều lá mới đủ một ấm. Hồi thầy còn ít tuổi, mỗi lúc được quan Đốc truyền cho đi thuyền thúng vớt những giọt thủy ngân ấy ở lá sen mặt đầm, thầy cho là kỳ thú nhất trong đời một người học trò được thầy học yêu như con...”

Rồi cụ Ấm liền than tiếc đến cái mùa thu đã đi qua mất rồi, để sen hồ rách hết tàn rũ hết lá.” [hết trích dẫn, Vang Bồng Một Thời]

Đó là văn phong Nguyễn Tuân thời tiền chiến, của một thời vang bóng.



Hình 15: Thăm nhà văn Võ Phiến trên Los Angeles, từ trái, GS Trần Ngọc Ninh, nhà văn Võ Phiến, Ngô Thế Vinh; phải: Trần Ngọc Ninh cầm trên tay ấm trà nhỏ của Nguyễn Tuân mà Võ Phiến đem khoe. [tư liệu Viễn Phố]

Đề rồi tới kháng chiến, là một Nguyễn Tuân hóa thân; rất biết sợ bạo quyền để tồn tại, mau chóng xu thời để được vào đảng, rồi leo lên tới chức Tổng thư ký hội Văn nghệ Việt Nam. Chưa dừng ở đó, trong đợt chỉnh huấn cải cách ruộng đất, Nguyễn Tuân còn hăng hái viết bài tự kiểm thảo “Nhìn rõ sai lầm” quyết tâm đoạn tuyệt với quá khứ lãng mạn tiểu tư sản, dứt khoát chối bỏ đứa con tinh thần Vang Bồng Một Thời, đã làm nên tên tuổi Nguyễn Tuân. Sau đó là một Nguyễn Tuân đã biết vận dụng

văn tài để hết lời ca ngợi thiên đường xã hội chủ nghĩa.

Nếu với Vang Bồng Một Thời, Nguyễn Tuân được ca ngợi như một bậc thầy của thể văn tùy bút trong văn học Việt Nam, thì sau này với những bút ký hết lòng phục vụ Đảng và chủ nghĩa xã hội, Nguyễn Tuân cũng chỉ đáng được xếp là một cây bút tuyên huấn hạng hai. Nguyễn Tuân còn được nhớ và nhắc tới với câu nói: “Tôi còn sống được đến hôm nay là nhờ biết sợ...”

Người bạn tâm cam Nghiêu Đề kể lại, sau 1975 khi Nguyễn Tuân vào Sài Gòn, tới Hội Văn Nghệ Thành Phố, khi thấy Vang Bồng Một Thời được Nxb Cảo Thơm 1962 in tuyệt đẹp với những tranh minh họa của Nghiêu Đề, thì đó là một Nguyễn Tuân há hê về cuộc hội ngộ với đứa con tinh thần mà ông ta đã hơn một lần dứt khoát chối từ.

Bình trà nhỏ mà GS Trần Ngọc Ninh đang cầm trên tay ngắm nghía kia, không phải của cụ Ấm với Chén trà trong sương sớm, mà là của một Nguyễn Tuân theo kháng chiến, mỗi ngày đã rót ra những chén đắng trong suốt hành trình bị kịch của hơn nửa đời người.

MỘT CHÚT RIÊNG TƯ

Năm 2004, khi bản tiếng Anh the Green Belt của cuốn Vòng Đai Xanh do Nxb Ivy House xuất bản, GS Trần Ngọc Ninh đã viết:



Hình 16: Hình trái, bìa The Green Belt, bản tiếng Anh cuốn Vòng Đai Xanh do Ivy House, USA xuất bản 2004; giữa, bìa Vòng Đai Xanh, Nxb Thái Độ Sài Gòn 1970; phải, bìa sách song ngữ Vòng Đai Xanh / The Green Belt, Nxb Văn Học Press & Việt Ecology Press 2020. [tư liệu Ngô Thế Vinh]

“Ngô Thế Vinh bắt đầu viết văn khi đang còn là một sinh viên. Từ 1963, cùng với các bạn trong đại học Y khoa làm báo Tình Thương như một diễn đàn cho những ý tưởng nhân bản, hướng tới một xã hội lý tưởng và không mang nặng tính “chủ nghĩa”. Ngay khi còn là một nhà báo sinh viên, từ rất sớm, Ngô Thế Vinh đã quan tâm tới vấn đề người Thượng.”

Sau khi tốt nghiệp Y khoa, là bác sĩ Mũ Xanh của một đơn vị Biệt Cách Dù chủ yếu hoạt động trong vùng núi rừng Cao nguyên Trung phần. Vòng Đai Xanh là bối cảnh về cuộc chiến tranh Việt Nam trên vùng cao nguyên với cảnh thật, người thật, và “thật hơn nữa” là nỗi thống khổ của các sắc dân Thượng giữa cuộc chiến tranh và ngay sau cuộc chiến. Và chúng ta không thể nào quên là hòa bình

bi thảm ra sao đối với phe bại trận tiếp theo sau một cuộc chiến tranh ý thức hệ. Vòng Đai Xanh là một công trình của lương tâm và dân thân can đảm. Ngay khi xuất bản lần đầu tiên, cuốn sách đã được giới trí thức miền Nam đón nhận rộng rãi và tán thưởng nhưng đồng thời cũng bị chính quyền miền Nam lên án là phá hoại.

Bây giờ đã 30 năm sau cuộc chiến tranh chấm dứt, một ấn bản tiếng Anh rất tuyệt của Nha Trang và Pensinger chắc chắn sẽ lại được đón nhận rộng rãi, bởi vì vấn đề sống còn của các sắc dân Thượng trên Cao nguyên Trung phần được đề cập tới trong Vòng Đai Xanh vẫn còn nguyên tính thời sự của hôm nay.

Đối với người Việt, thì thảm kịch của thời đại chúng ta là mọi cuộc chiến tranh hôm nay và cả trong tương lai đều mang mầm mống hủy hoại mà Vòng Đai Xanh như một điển hình đa diện và ở nhiều mức độ khác nhau. Những sắc dân Thượng ấy đã không có tiếng nói. Đến bao giờ thì “tiếng nói thầm lặng” của họ mới thực sự được lắng nghe?

[Trần Ngọc Ninh, Viện Việt Học, tác giả Tuyết Xưa]

Sau này, khi có một tác phẩm mới sắp ra mắt, tôi đều có gửi biểu Thầy Ninh và xin một nhận xét, Thầy đã thẳng thắn từ chối với một câu trả lời: “Vinh bây giờ đã thành danh và không cần thêm lời giới thiệu của tôi nữa.” Tôi lãnh hội ý Thầy với tất cả sự khiêm cung và biết ơn.

MỘT ĐỊNH MỆNH SINH HỌC

Khác với thời tuổi trẻ đầy nhiệt huyết, dấn thân vào chính trị và cả đảng phái, nay sắp bước vào tuổi bách niên, tôi ngó ý viết về GS Trần Ngọc Ninh và có cảm tưởng với Thầy Ninh, chính trị nay như một giai đoạn đã vượt qua và *Thầy chỉ muốn được nhắc tới như một “chân dung văn hóa”*.

Nói về văn hóa, GS Trần Ngọc Ninh đã chọn một trích đoạn trong Tuyết Xưa [tr.100]:

“Đối với các cộng đồng người, văn hóa vừa là một dấu hiệu để nhận nhau và phân biệt ‘kẻ-kia’ vừa là một dụng cụ để giảng giải và hướng dẫn sự sống của đoàn thể trong cái phong cảnh thiên nhiên mà họ đã làm chủ.”⁽²⁾

Viết về GS Trần Ngọc Ninh chắc phải cần tới hơn một cuốn sách. Cũng nhân đây gợi ý với các bạn trẻ trong và ngoài nước, đang chuẩn bị luận án tiến sĩ, thì chân dung văn hóa của GS Trần Ngọc Ninh là một đề tài rất phong phú và hấp dẫn để các bạn khám phá dấn thân vào.

Như một tâm sự cuối đời, khi trả lời Trần Uyên Thi, một môn sinh rất trẻ sau này ở Viện Việt Học, GS Trần Ngọc Ninh phát biểu:

“Đến nay tuổi đã lớn rồi [89 tuổi, ở thời điểm 2012], lại càng thấy rằng sự hiểu biết, sự biết, và cả sự thấy của mình chỉ ở bề mặt nông cạn của các hiện tượng (trong đó có lịch sử, khoa học), và đó là cái thân phận sinh học của con người trên mặt đất này.”⁽¹⁾

SỰ RA ĐI CỦA

MỘT NHÂN VẬT CÔNG CHÚNG ĐÁNG KÍNH

Giáo sư Trần Ngọc Ninh đã ra đi thanh thản ở tuổi 103 vào ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại Bệnh viện Hoag, thành phố Newport Beach, miền Nam California. Tin tức về sự qua đời của giáo sư chỉ được gia đình thông báo hai tuần sau đó, theo đúng nguyện vọng của thầy về một tang lễ Phật giáo vô cùng đơn giản, được tổ chức riêng tư trong phạm vi gia đình. Không có cáo phó, không có điều văn, và gia đình đã thực hiện đúng những gì thầy mong muốn. Thầy được an táng tại nghĩa trang Loma Vista Memorial Park, thành phố Fullerton, cách Little Saigon khoảng 20 km, bên cạnh phần mộ của người vợ quá cố, mất vào năm 2020 trong thời kỳ đại dịch Covid-19. Bia mộ của thầy rất giản dị, không ghi học hàm hay danh hiệu – chỉ khắc tên thầy và pháp danh “Orgyen Karma, biểu tượng cho hoạt động giác ngộ”.



Hình 17: Bia mộ của Giáo sư Trần Ngọc Ninh. [photo by Dr. Nghiêm Đạo Đại, thứ Hai, ngày 11 tháng 8 năm 2025, [tư liệu của Việt Nguyên]

NGÔ THẾ VINH

Hà Nội 1954 - Sài Gòn 1975

California, July 11, 2018 – August 16, 2025

[CREATIVE WORLD OF SOUTH VIETNAM
& OVERSEAS TO THE PRESENT VOL.2]

Tham Khảo:

- 1/ Ước Vọng Duy Tân / A Dream for Vietnam. Tuyển Tập Trần Ngọc Ninh. [chủ biên Trần Uyên Thi]; Viện Việt Học xuất bản 2012
- 2/ Tuyết Xưa; Tuyển tập các Vấn đề Văn hóa Việt Nam, Nxb Khởi Hành California Hoa Kỳ 2000
- 3/ Giáo sư Bác sĩ Phạm Biểu Tâm, Biểu tượng của Y đạo Y học Y thuật. Tập San Y Sĩ Canada 201, tháng 5/2014
- 4/ Mười lăm năm ấy, Kỷ niệm về Triều Sơn [Trần Ngọc Ninh, với bút hiệu Trần Ngọc], Nguyệt san Tình Thương, số 1, tháng 1/1964.
- 5/ Nhà Văn Triều Sơn (1921-1954). Trần Hoài Thư, Thư Quán Bản thảo, số. 77, tháng 11/2017
- 6/ Một Chút Lịch sử Y khoa Đại học đường Sài Gòn. Trần Ngọc Ninh, et al. Hội Y Sĩ Việt Nam tại Canada 2002
- 7/ Tạp chí Bách Khoa: Thư Viện Người Việt Online
- 8/ Thư tịch của GS Trần Ngọc Ninh. Phạm Lệ Hương, Ban Thư viện Viện Việt Học 18/04/2020

2025: Nhìn Lại Việt Nam Trên Thế Giới

Hồ Văn Hiến



*“Tôi đi giữa trời bồi hời
Cờ bay phất phới quên chuyện ngày xưa
Mong sao nước Việt đời đời
Anh dũng oai hùng chen chân thế giới “*

*Nguyễn văn Đông
(Hải Ngoại Thương Ca, 1964)*

Năm 2014 xuất hiện một bảng xếp hạng các nước gây nhiều chú ý trong cộng đồng người Việt. Bảng này, The Good Country Index, do một người Anh, người cố vấn về chính sách độc lập tên Simon Anholt lập ra, căn cứ trên 35 nhóm dữ kiện đáng tin cậy ("reliable datasets") không được tác giả phổ biến. Ví dụ, để xếp hạng xem các nước khác nhau đóng góp cho trật tự thế giới như thế nào, tác giả xem số tiền góp cho từ thiện thế giới, số dân tỵ nạn mà mình giúp đỡ, cho định cư, số người tỵ nạn mà mình đẩy ra nước ngoài cho người khác lo, và những hiệp ước do Liên Hiệp Quốc mà mình tham gia để góp phần vào sự bình yên của thế giới.

Trong phiên bản mới nhất (1)(2024, dùng dữ kiện năm 2022) nước đứng đầu số là Finland (Phần lan), một nước có diện tích chừng bằng nước ta (338,145 km²) và dân số chỉ có 5,6 triệu người. Lợi tức đầu người là 64,600 đô la/ người, thứ 24 trên thế giới. Chín nước khác trong 10 nước đứng đầu cũng chỉ là nước nhỏ hay trung bình, không có Mỹ và Nga hay Trung Quốc. Có nghĩa là không cần "to con" và giàu có mới được xếp hạng cao. Mỹ đứng thứ 50 (tụt, so với trước đây; không biết năm 2025 với việc Tổng thống Trump đòi mua Greenland và chiếm kinh đào Panama và trục xuất hàng triệu di dân không giấy tờ hợp pháp, Mỹ sẽ được xếp thứ mấy trong bảng đánh giá sự thân thiện này), Trung Quốc đứng thứ 71 (cao hơn trước, với các thập niên trước đây chỉ chăm lo làm giàu nhiều hơn là đóng vai trò với trách nhiệm trong cộng đồng thế giới).

Mười nước đứng đầu:

1. Finland
2. Sweden
3. Germany
4. Denmark

5. France
6. United Kingdom
7. Canada
8. Slovenia
9. Estonia
10. Belgium

Việt Nam đứng thứ #143 (tụt so với trước đây #120), sau Thái lan (#58), Indonesia (#70), Cambodia (#136), trên Lào (#159).

Sau đây là các nước cuối bảng.

168. Lybia
169. Syria
170. Venezuela
171. Yemen
172. Afganistan
173. Iraq

Anholt có một đề nghị thú vị. Theo quan điểm của ông, những chính phủ của chúng ta bầu lên hay ủng hộ đều muốn thực hiện cho chúng ta những gì chúng ta muốn. Mà theo ông, và điều này cần thay đổi, có những chính phủ mắc chứng "bệnh tâm thần về văn hóa" (cultural psychopath), những người nhìn chung quanh mình chỉ thấy quyền lợi chính mình, của nhóm mình, mà "không có khả năng thật sự đồng cảm với người khác. Khi nhìn chung quanh mình, họ không thấy những con người với cuộc sống cá nhân có chiều sâu, phong phú và 3 chiều (tridimensional), với mục tiêu và tham vọng của họ. Họ chỉ thấy những hình nộm cắt ra từ giấy carton cứng, và điều này thật buồn, thật cô đơn". Và ông đòi hỏi chúng ta nên chọn những người đại diện cho mình thế nào để chính phủ của mỗi nước phải ý thức về trách nhiệm của mình trong cộng đồng thế giới.

Và Anholt đề nghị, lúc bầu ra những người đại diện cho mình, chúng ta nên tự hỏi những người đó có mắc bệnh "tâm thần văn hoá" hay không. Họ có giúp cho xứ sở của mình trở thành một "xứ sở tốt" được cộng đồng thế giới ngưỡng mộ hay không? Mình đi ra thế giới có thể ngẩng đầu lên cao lên mà tự nhủ "Phải rồi, tôi hãnh diện đến từ một xứ sở tốt"; và ai ai cũng hân hoan chào đón mình, và 15 giây trước khi đi ngủ người ta sẽ gật gù nghĩ bụng "Cám ơn Trời Phật, có được một xứ như xứ của anh ta trên

thế giới thật là một điều đáng mừng" (2).

Nhiều năm trước, trong một cuộc phỏng vấn thú vị trên đài BBC về vấn đề Việt Nam đóng góp được gì cho thế giới, những người tham dự, gồm người Việt trong nước du học, Việt Kiều cũng như học giả nước ngoài chuyên về Việt Nam, cũng không nêu được lãnh vực nào mà Việt Nam đóng góp đáng kể cho thế giới. Những người tham dự chỉ cố gắng đưa ra một số "điểm vớt" mà thôi, có thể cho "viên thuốc đắng" này bớt đắng hơn. Ví dụ Việt Nam không được thế giới biết đến nhiều, trẻ con gốc Việt ở Tiệp Khắc chăm học và học giỏi, người Mỹ gốc Việt tham gia vào văn hoá "payback" để trả ơn cho xã hội mình đang sống, người Việt "hướng nội", "khép kín" quá nên chưa nghĩ gì đến việc đóng góp cho thế giới. Tuy nhiên, đáng chú ý là người được phỏng vấn từ trong nước ra, TS Nguyễn Quang A, thẳng thắn công nhận xếp hạng như vậy là đúng vì nước chưa phát triển và cơ chế xã hội gò bó quá, không cho phép để người Việt đóng góp gì đáng kể trên bình diện quốc gia, mặc dù có một ít đóng góp với tư cách cá nhân.

Nói chung, kết quả xếp hạng này chỉ có giá trị cho tình hình Việt Nam lúc này, và không phải là một phán xét chung cho đất nước trong suốt quá trình lịch sử. Lúc này, Việt Nam, vẫn còn rất nhiều ngàn ngại và nghi ngờ, mới tập tễnh vào con đường hội nhập thế giới, không biết tin ai mà cũng không dám dựa vào ai. Nói gì đến chuyện chơi thân giúp đỡ "bạn bè năm châu" mà phần đông vẫn nhìn chúng ta với cái nhìn ái ngại.

Lạc quan hơn, báo US News and World Report có một bảng xếp hạng 89 nước với những lãnh vực bao quát hơn (3), không phải so sánh "ai tốt hơn ai" cho cộng đồng thế giới mà "ai giỏi hơn ai":

Mỗi nước được chấm trên 76 thuộc tính (attributes) được chia thành 10 nhóm: Phiêu lưu (Adventure: thân thiện, "fun", tốt cho du lịch, cảnh đẹp, "sexy" theo nghĩa quyến rũ), Nhanh nhẹn, dẻo dai (Agility, như cách đối phó với đại dịch, lúc nền kinh tế bị xuống dốc đột ngột), Ảnh hưởng văn hóa (Cultural influence), Tinh thần mạo hiểm kinh doanh, "chịu chơi dám làm ăn" (Entrepreneurship), Di sản (Heritage; lịch sử phong phú, âm thực, nhiều điểm du lịch văn hóa), Động lực (Movers; "up and coming", tạo sự khác biệt, năng động và độc đáo), Mở cửa cho Kinh doanh (Open for business, không tham nhũng), Quyền lực (Power, được thế giới chú ý trong tin tức, có sức mạnh và uy tín, ảnh hưởng trên trường chính trị thế giới), Mục đích Xã hội (Social purpose: khả năng đối phó với bất công xã hội và thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; nhóm này, trước đây gọi là "citizenship" bao gồm các đức tính về công dân thế giới, có vẻ hơi giống các tiêu chí của "Good Country Index"), và Phẩm chất Cuộc sống (Quality of Life).

Năm 2024 báo US News and World Report cập nhật xếp hạng 89 nước, trong đó 10 nước cao nhất: Thụy Sĩ, Nhật, Hoa Kỳ, Canada, Australia, Sweden,

Đức, Anh (UK), New Zealand, Denmark (4).

Việt Nam vào thứ 44 trong danh sách "U.S. News Best Countries". Riêng về nhóm thuộc tính "Movers" mô tả nền kinh tế đang lên, VN đứng #22. Các điểm mạnh khác: di sản (#24), quyền lực (#30; Mỹ là #1 về Power) và "mở cửa" cho kinh doanh (#23). Điểm yếu: mục đích xã hội (#80); nhanh nhẹn (agility, #62) và ảnh hưởng văn hóa (#56).

Báo này viết: "Đổi mới chính sách kinh tế bắt đầu từ năm 1986 đã giúp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chuyển đổi sang một quốc gia hiện đại hơn, có sức cạnh tranh hơn. Các doanh nghiệp nhà nước và nông nghiệp, vốn từng độc quyền trong nền kinh tế, đang mất dần vị thế khi quốc gia nỗ lực đạt được sự phát triển bền vững thông qua thương mại và công nghiệp cởi mở hơn, bao gồm chế biến thực phẩm, sản xuất hàng may mặc, chế tạo máy và khai thác mỏ. Hoa Kỳ hiện là đối tác thương mại nổi bật nhất của quốc gia này, một vị trí được củng cố bởi chuyển thăm của cựu Tổng thống Obama tới đất nước này vào năm 2016.

Những tiến bộ tương tự đã không được thực hiện trong lãnh vực nhân quyền. Sự thể hiện chính trị và tôn giáo bị kiểm soát chặt chẽ, và những quan điểm bất đồng chính kiến sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Các dân tộc thiểu số đặc biệt dễ bị tổn thương. Mặc dù mức độ nghèo đói nói chung đã giảm, nhưng vẫn tồn tại sự chênh lệch kinh tế rõ rệt giữa khu vực thành thị và nông thôn (5)".

Cuối cùng, một bảng xếp hạng thú vị khác là "The Happy Planet Index" (HPI) của một viện nghiên cứu tên The Hot and Cool Institute trụ sở tại Đức, "một nhóm nghiên cứu vì lợi ích cộng đồng, khám phá mối giao thoa giữa xã hội và tính bền vững (sustainability)", với sứ mệnh "là trang bị cho các tổ chức, nhà hoạch định chính sách và cộng đồng kiến thức khoa học để đưa ra quyết định hướng tới tương lai bền vững và thịnh vượng, đặt con người và khoa học vào trung tâm của quá trình chuyển đổi bền vững." Do đó bảng này không so sánh các nước theo sự giàu nghèo (GDP) hay lợi tức đầu người, mà lại muốn đo lường tiến trình của mỗi quốc gia hướng tới mục tiêu đạt được sức khỏe thể chất và tinh thần một cách bền vững cho tất cả mọi người (sustainable well-being (6) for all). HPI kết hợp ba số liệu khác nhau để xây dựng điểm số của một quốc gia: tuổi thọ được mong đợi (life expectancy), "well-being" tự báo cáo và lượng khí thải carbon (carbon footprint) (7). Nói một cách đơn giản hơn, HPI cho thấy mức độ hiệu quả của một quốc gia trong việc tạo "well-being" cho công dân của mình trong khi giảm thiểu tác động đến môi trường.

Năm 2024, dựa trên số liệu vài năm trước, Việt Nam đứng hạng khá cao, hạng 36 trong 147 nước, với số điểm 45.5. Tuổi thọ con người là 73.6 năm (thứ 68); carbon footprint 3.79 tấn (thứ 58; thải carbon càng ít càng tốt); well-being 5.5/10 (thứ 77). Chúng ta nên nhớ mặc dù tên của bảng báo cáo là "Happy Planet Index", đây không phải là bảng xếp

hạng về hạnh phúc công dân các nước mà đo lường sự hạnh phúc, thoải mái của công dân mỗi nước so với sự tác động của mỗi người trên môi trường của thế giới. Cũng thú vị khi nước đứng đầu HPI là Vinuatu, một nước thuộc loại nhỏ nhất thế giới ở nam Thái Bình Dương vì họ thấy khá hạnh phúc và *tác động trên môi trường rất ít ỏi*. Hai nước Nicaragua và El Salvador mà dân chúng ùn ùn chạy sang Mỹ để nhập cư vì bất ổn và nghèo khó lại đứng trong 5 nước đầu. Mỹ đứng hạng...102, mặc dù dân chúng hạnh phúc hơn (7/10), sống lâu hơn (77 tuổi) nhưng "vết chân carbon" lại quá cao (19 tấn carbon cho mỗi người, do tiêu thụ năng lượng quá nhiều, tác hại nhiều trên môi trường của hành tinh).

Nhìn sơ qua vài bảng đánh giá của thế giới là như vậy, giá trị của mỗi cố gắng đương nhiên tùy thuộc chủ ý và tiêu chí của người sắp hạng, và mỗi nước sẽ muốn nêu ra những kết quả thuận lợi cho mình.

Riêng những người Việt xa xứ đã có cơ hội so sánh xứ sở gốc gác chúng ta với một số nơi trên thế giới. Phần đông chúng ta vẫn dành một chỗ tốt đẹp trong tâm tư của mình cho quê hương đã mất. Vậy, nhìn xa hơn hiện tại, chúng ta có thể có những nhận xét sau đây:

1) Tuy Việt Nam cũng là một "nước" như Hoa Kỳ hay Nga, những nước này là những liên bang, Trung quốc gần như một đế quốc. Nếu chúng ta hỏi một tiểu bang như West Virginia (62.000 km², dân số 1,8 Triệu) hay một tỉnh như Vân Nam (394.000km², dân số 46 triệu) có đóng góp gì cho thế giới, chưa chắc đã hơn gì Việt Nam.

2) Việt Nam ít được thế giới biết đến, mà có biết cũng chỉ biết như là tên của một cuộc chiến tranh đẫm máu ("Vietnam War"). Như một số người Mỹ nay nhận xét, chúng ta là một "xứ sở", không chỉ là một cuộc chiến (A country, not a war).

3) Tài liệu về lịch sử Việt Nam bằng tiếng Anh trước đây rất hiếm. Dù do người Việt Nam viết đề nâng cao ý thức thế giới về nước mình, phần lớn chú trọng nhiều đến "quá khứ anh hùng, chống ngoại xâm", năng khiếu đánh giặc, làm người ngoài nghĩ đến thái độ của chúng ta nghi ngờ văn hoá, tôn giáo, ảnh hưởng "ngoại lai", hơn là nêu rõ chúng ta đóng góp những gì cho thế giới.

Trong những năm gần đây, xuất hiện nhiều cuốn sách của các giáo sư sử học người Mỹ như Keith Taylor, Ben Kiernan, Christopher Goscha viết về lịch sử Việt Nam, một cách bao quát từ thời tiền sử cho đến hiện nay. Với những tin tức mới lạ, kết quả của những khảo cứu gần đây, cũng như đề cập nhiều đến các vấn đề văn hoá, các sách này xoá bỏ hình ảnh lỗi thời của Việt nam như là chiến trường nơi người Mỹ thất bại và thường được báo chí cũng như trí thức Mỹ (thường là thiên tả) nhìn khá thiên lệch và hời hợt trong thời chiến tranh. Nói chung các sách này trình bày vấn đề nhìn từ nhiều phía, cũng như dưới nhiều khía cạnh, nhiều lãnh vực sinh hoạt

xã hội khác nhau, như văn hoá, chính trị, khảo cổ học, ngôn ngữ học, nhân chủng học...

4) Chúng ta sợ bị đô hộ, và từ đó sợ luôn chuyện lệ thuộc người khác. Trong khi đó, tương quan các nước hiện nay trong một thế giới phẳng là quan hệ hỗ tương, nước này không ít thì nhiều cũng lệ thuộc vào nước khác, không thể đơn độc, 100% độc lập được, muốn làm gì thì làm, dù là trong biên giới của mình. Và gần đây, dịch Covid lại càng chứng minh hùng hồn hơn nữa tình trạng liên đới toàn cầu. "Interdependence" đã thay thế "independence" trong bàn cờ toàn cầu hoá (nói theo từ của tướng de Lattre de Tassigny trong một bài diễn văn đọc trước thanh niên Việt Nam [1951] (8).

Quan niệm độc lập (tiếng Pháp: independance) cần được thay thế bằng quan niệm dựa vào nhau mà sống, phụ thuộc lẫn nhau ("interdependance" hay "dependance mutuelle", tạm dịch là "phụ thuộc hỗ tương". Sự tương tác này được thể hiện trong tổ chức liên bang của Hoa Kỳ, Khối Thịnh Vượng Chung Anh (British Commonwealth), hay sau này trong Liên Minh Châu Âu (European Union dùng chung đồng Euro).

5) Nói chung chúng ta có vẻ "defensive", "thù thế", như chúng ta thường nói, là "thái độ mặc cảm". "Đừng khinh thường chúng tôi, chúng tôi không sợ ai, không để ai bắt nạt chúng tôi đâu!"

Chỉ mới đây thôi, để thu hút du khách, có những cố gắng yếu ớt để quảng bá hình ảnh "duyên dáng Việt Nam" ("The Hidden Charm"), sau đó được đổi qua "Việt Nam-Sự quyến rũ vượt thời gian" (Vietnam-Timeless Charm) để giới thiệu một đất nước "hiền hoà" với hình bông sen cách điệu nhiều màu. Tuy nhiên ngoài những cố gắng để Liên Hiệp Quốc công nhận vài nhân vật lịch sử như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du hay một số di sản văn hoá thế giới, một người Việt ra xứ ngoài cũng khó làm gì hơn là cố gắng cho người khác thấy "tôi cũng có nền văn hoá lịch sử riêng, đừng coi thường tôi".

6) Đành rằng chúng ta nổi tiếng với làn sóng thuyền nhân ("boat people"), làm "rúng động lương tâm thế giới", và trong bảng sắp hạng của Anholt, chuyện một xứ nào đó tung ra thật nhiều người tỵ nạn là một điểm yếu làm bị trừ điểm, có thể nhìn làn sóng tỵ nạn này dưới một góc cạnh tích cực hơn: Nó chứng tỏ chúng ta là một dân tộc có thể hy sinh mạng sống của mình cho lý tưởng tự do, điều mà không phải ai cũng làm được.

7) Tuy chúng ta chưa ra tay cứu giúp gì nhiều cho người khác, phải công nhận là nước Việt cũng chưa gây ra thảm họa nào ghê gớm cho thế giới. Chỉ cần nhắc đến thành tích holocaust của nước Đức, hay thảm sát người Trung Hoa do quân phiệt Nhật ở Nam Kinh còn gây thù hận cho đến bây giờ.

Gần đây, nhóm của tỷ phú Phạm Nhật Vượng, chủ của những công ty địa ốc lớn nhất toàn cõi Việt Nam và Công ty xe hơi Việt nam Vinfast đã "chơi trội" thiết lập một giải thưởng quốc tế về khoa học tên VinFuture. Với các giải chính lên đến 3 triệu đô la Mỹ,

số tiền cao hơn cả giải Nobel, mời luôn cả chủ tịch công ty bán dẫn NVDA lớn nhất thế giới đến nhận giải, nhưng có lẽ cần nhiều thời gian hơn mới gây được uy thế như giải Nobel (9).

Có thể nhận xét dân tộc chúng ta cũng "hiền" thôi, ít nhất là đối với người ngoài, nếu chúng ta bỏ qua những chuyện "có qua có lại" tương đối nhỏ giữa người Việt và người Chăm hay Campuchia. Chuyện tàn ác thì cũng có, nhưng trong nước thôi, người Việt chúng ta có vẻ chỉ thích bắt nạt nhau.

9) Ngay đến chuyện nước ta mở rộng bờ cõi trong quá khứ, phần lớn cũng bằng "quyền lực mềm" (soft power), qua ngoại giao, gả bán Công chúa Huyền Trân nhà Trần để đổi lấy Châu Ô, Châu Lý của người Chăm (1306), hay Công nữ Ngọc Vạn với vua Chân Lạp Chey Chetta thời Chúa Nguyễn (1620) để dựng nên thành phố Sài Gòn sau này từ làng đánh cá Prey Nokor của Miên và xây dựng nên vựa lúa đồng bằng trù phú Sông Cửu Long tận đến mũi Cà Mau, mặc dù hiện nay một số người gốc Miên vẫn còn tranh cãi vấn đề này..

10) Cách đây mấy năm, có cuốn phim tựa đề: "Hãy tưởng tượng một ngày không có người Mễ" (Imagine a day without a Mexican). Chúng ta thử bắt chước xem kịch bản một ngày thế giới không có người Việt như thế nào:

Phụ nữ khắp nơi trên thế giới sẽ không được nghe nhắc tới hai bà Trưng của một xứ Á Châu, gần 2000 năm trước cầm quân đánh giặc, đối đầu với danh tướng Mã Viện của Trung Hoa, làm gương cho giới tranh đấu nữ quyền (women's rights) hiện nay.

Sẽ không nghe văng vẳng lời của Bà Triệu (sinh 226):

"Tôi chỉ muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá trườn kinh ở biển Đông, lấy lại giang sơn, dựng nền độc lập, cởi ách nô lệ, chứ không chịu khom lưng làm tì thiếp cho người!"

Lúc nhà Trần cướp ngôi nhà Lý, Thái tử Lý Long Tường của Việt Nam "vượt biên" qua Triều Tiên (1226), hai lần giúp vua Cao Ly đẩy lui quân Nguyên Mông và được lưu danh trong sử Hàn Quốc dưới danh hiệu Bạch Mã Tướng Quân, vua Cao Ly phong danh hiệu Hoa Sơn Tướng quân.

Ngày 6 tháng 11 năm 1958, trong dịp viếng thăm Việt Nam Cộng hòa, Lý Thừa Vãn (Syngman Rhee) (10), Tổng thống Đại Hàn Dân Quốc đã tuyên bố rằng tổ tiên ông là người Việt. Theo nhà nghiên cứu Trần Đại Sỹ thì Lý Thừa Vãn là hậu duệ đời thứ 25 của Lý Long Tường.

Nếu không có Lý Thừa Vãn, "người hùng" (strong man) và là tổng thống đầu tiên của Hàn quốc lãnh đạo xứ này trong thời chiến tranh Triều Tiên, có thể Hàn quốc không có địa vị trên thế giới như hiện nay.

Quân Mông Cổ, không nhờ Trần Hưng Đạo ngăn chặn, sẽ tràn xuống chiếm luôn vùng Đông Nam Á, và có lẽ đến nay toàn bộ Đông Nam Á kể cả Thái Lan, Indonesia, Cambodia đều là quận huyện

của Trung Quốc.

Nếu không có Việt Nam, có lẽ miền Trung VN hiện nay đã trở nên một vương quốc Chăm Hồi giáo, phía bắc tiếp giáp với Trung quốc lúc đó sẽ bành trướng xuống tận vùng Thanh Hoá hiện nay. Phía nam tiếp giáp với Thái Lan, trong đó Sài Gòn sẽ là một hải cảng của Thái, vì nếu không có Việt Nam, Thái Lan có thể đã nuốt trọn vương quốc Khmer.

Nếu Pháp không thất bại đau đớn ở Việt Nam năm 1954, có lẽ những thuộc địa khác như Tunisie, Algerie, Maroc sẽ không nổi dậy đòi độc lập, đế quốc Pháp có thể sẽ còn tồn tại, và bộ mặt châu Phi cũng như thế giới hồi giáo sẽ khác tình hình hiện nay.

Nếu Mỹ không bị dính líu tới cuộc chiến tranh ở Việt Nam, "cuộc chiến tranh trên Ti Vi" sẽ không xảy ra, nước Mỹ có thể chưa mất "tính ngây thơ" ("lost its innocence") của họ trong một cuộc chiến gây chia rẽ dân Mỹ, tạo nên phong trào phản chiến và hippy dùng các thuốc cần sa, psychedelic drugs thời thập niên 1960; nói cách khác có thể dân Mỹ sẽ "hồn nhiên" và lạc quan hơn về vai trò lãnh đạo thế giới của mình mà không bị Hội chứng Việt Nam ám ảnh qua nhiều thập niên..

Thế cờ domino ở vùng Đông Nam Á hồi chiến tranh lạnh sẽ khác đi, và biết đâu kết quả cuộc đối đầu giữa Liên Xô và Thế giới Tự do do Mỹ lãnh đạo sẽ khác hiện nay.

Và chắc chắn là không có Little Saigon (California), Eden Center (Falls Church, Virginia), nước mắm, bánh mì thịt Ba Lê, phở, chả giò, tương ớt, bún bò, bún riêu, và cộng đồng bốn triệu rưỡi người Việt Nam trên mấy chục xứ trên thế giới. Cộng đồng người Việt hải ngoại (Vietnamese diaspora), dân số tương đương với Republic of Ireland (5,1T) hay New Zealand (4,9), đa số ở những nước phát triển có lợi tức đầu người cao, và cùng chia sẻ ngôn ngữ (ít nhiều tiếng Việt, cộng với tiếng Anh, Pháp là ngôn ngữ của thế giới), văn hóa (tây phương, cộng với ảnh hưởng đông phương như Phật giáo, Thiền, Khổng giáo nay được thế giới đánh giá cao), chính trị (dân chủ, tự do), tự nó có thể được xem là một "dân tộc"(nation) siêu quốc gia và toàn cầu, nối liền với nhau qua những truyền thông siêu quốc gia như google, youtube, facetime..., với ảnh hưởng lớn đối với xứ sở gốc cũng như đối với thế giới, tuy không quyền lực bằng hoàn cảnh tương tự như diaspora của người Do Thái.

Nói tóm lại, đúng là với tư cách của thành viên cộng đồng thế giới, Việt Nam là một thành viên chưa có thành tích gì lớn lắm trong việc đóng góp cho tiến bộ sống chung hoà bình và an sinh của nhân loại.

Tuy nhiên, nếu tạm thời không xét đến lịch sử trong nửa thế kỷ qua, giai đoạn trong đó người Việt lỡ dại đi học lóm phương tây và thực hành mù quáng một số lý thuyết viển vông thiếu cơ sở thực tế, dân Việt trước đây là một dân tộc khá hiền, không bắt nạt ai, không mang tiếng như quân Mông Cổ, như các *conquistador* của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ở Nam Mỹ, người Anh ở Ấn Độ, hay quân Pháp ở

Algérie. Đóng góp của ông bà chúng ta cho thế giới là một lối sống đậm bạc, trọng chữ nghĩa, tri túc, ít phá hại môi trường, không tham của ai mà cũng không muốn ai tham của mình. Như vậy cũng đã khá lắm thay!

Hy vọng thế hệ kế tiếp không còn phải đóng vai "nạn nhân" đi xin xỏ mà sẽ cố gắng nhìn thế giới bên ngoài tự tin hơn, ít mặc cảm hơn và đóng góp nhiều hơn, không riêng gì cho "đồng bào" chúng ta, mà cho bảy tám tỷ người khác trên hành tinh nhỏ bé và chật chội này..

Hồ Văn Hiến

Ngày 11 tháng 1 năm 2025

Ngày 29 tháng 8 năm 2025

(10). Syngman Rhee, tổng thống đầu tiên của Hàn Quốc, tuyên bố là người gốc Việt. Ông có nguồn gốc tổ tiên từ thời nhà Lý của Việt Nam, cụ thể là Hoàng tử Lý Long Tường, người đã trốn sang Hàn Quốc vào thế kỷ 13 để thoát khỏi sự đàn áp chính trị của Rhee. dòng dõi gia đình cũng có mối liên hệ với hoàng gia Hàn Quốc, vì ông là hậu duệ đời thứ 16 của Đại hoàng tử Yangnyeong của triều đại Joseon. Cựu Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, Ban Ki Mun cũng đã từng viếng thăm đền thờ học giả Phan Huy Chú và tự nhận là một người con của dòng họ Phan (cùng viết theo chữ Hán như họ của ông).

https://mulberryfieldsforever.com/the-lost-tribes/?t&utm_source=perplexity

Chú thích:

(1). <https://index.goodcountry.org/>

(2). [https://www.ted.com/talks/si-](https://www.ted.com/talks/si-mon-anholt-which-country-does-the-most-good-for-the-world/transcript)

[mon-anholt-which-country-does-the-most-good-for-the-world/transcript](https://www.ted.com/talks/si-mon-anholt-which-country-does-the-most-good-for-the-world/transcript)

(3). <https://www.usnews.com/news/best-countries/rankings>

(4). <https://www.usnews.com/news/best-countries/vietnam>,

(5). <https://www.usnews.com/news/best-countries/vietnam>

(6). Well-being là một từ Anh ngữ khó dịch. Theo định nghĩa, "well-being" không chỉ là sự vắng mặt của bệnh tật hay ốm đau, là sự kết hợp phức tạp của các yếu tố sức khỏe thể chất, tinh thần, cảm xúc và xã hội của một người. Well-being có liên quan chặt chẽ đến hạnh phúc và sự hài lòng trong cuộc sống; có thể được mô tả là như là cảm nhận thoải mái của bạn về bản thân và cuộc sống của mình.

(7). "Carbon footprint" hay 'dấu chân carbon' là tổng lượng khí nhà kính (bao gồm carbon dioxide và methane) được tạo ra bởi các hành động, sinh hoạt của chúng ta như xài xăng nhớt, khí đốt, dùng những sản phẩm mà sản xuất cần năng lượng từ những chất đốt. "Dấu chân carbon" trung bình của một người ở Hoa Kỳ là 16 tấn, một trong những tỷ lệ cao nhất trên thế giới.

(8).. Theo tài liệu của BS Nguyễn Sơ Đông.

(9). Giải thưởng VinFuture là một giải thưởng khoa học và công nghệ toàn cầu, được thành lập vào ngày 20 tháng 12 năm 2020, với sứ mệnh thúc đẩy nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ để tạo ra những thay đổi tích cực trong cuộc sống. Giải thưởng chính của VinFuture trị giá 70 tỷ VND (khoảng 3 triệu USD), cùng với ba giải đặc biệt mỗi giải trị giá 500.000 USD. Mặc dù có giá trị tiền thưởng lớn, VinFuture không lớn hơn giải Nobel về mặt uy tín và lịch sử, nhưng được đánh giá cao về tính linh hoạt và khả năng thích ứng với xu hướng mới



Ký ức thơ

Sáng xa tiếng gió khẽ khàng
Ru hồn khúc nhạc lá vàng nhẹ ngân
Một thời áo trắng băng khuâng
Mùa xưa yên ả trong ngần dòng trôi
Chiều xa nhạt lá êm rơi
Cất vào ký ức đẹp ngời ước mơ
Xếp thành thuyền lá đợi chờ
Xuôi về bến mộng tình thơ học trò.

Kim Oanh

Thu 2025

Chuyện cổ-tích

Nguyễn-Lê-Hiếu



Chuyện gom một chuỗi sự-việc có phần nào liên-hệ với nhau, xảy ra trong một trật-tự nào đó nhằm tạo ra một thông-tin trọn-vẹn đầy-đủ. Nói chung thì như vậy nhưng có khi chuyện kể lại lang-bang, từ chỗ này bồng lan ra chỗ khác, từ sự-việc này chuyển sang việc kia, trật-tự lỏng-lẻo thì gọi là chuyện *đầu-cua-tai-heo*, tả sự-việc lan-tỏa ở hai trục hay hai bậc thang, từ cái đầu đến cái tai, và từ con cua đến con heo. Lại có khi câu chuyện chỉ có được đoạn đầu mà không đi đến kết-cục; hoặc chỉ kể phần hậu mà chẳng có phần lúc nguyên-thủy, gọi là chuyện *đầu-cua-đuôi-nheo*. Nheo là một loại cá không có đuôi rộng và bè ra như đuôi cá chép hay bay-bồng phát-phơ thành nhiều nhánh như đuôi cá vàng; trái lại, đuôi cá nheo nhỏ nhọn, hình tam-giác đều đặt ngang; những năm 1945-46, trong khi chính-quyền Đông-dương treo ở đầu xe, cờ Pháp tam-tài hình chữ nhật thì cờ đầu xe của quân-đội Nhật chiếm đóng lại có hình tam-giác đều, đuôi nhọn chĩa về phía sau, gọi là cờ-đuôi-nheo; vậy chuyện đầu-cua-đuôi-nheo không đầy-đủ, thiếu phần mở-đầu hay phần kết-cục phía sau. ⁽¹⁾ *Chuyện trình-bày dưới hình-thức gãy-gọn, đầy-đủ, lớp-lang, bất-biến—nhất là sau khi đã được ghi-chép thành văn-bản chuẩn-mục—thì gọi là truyện.* Truyện Kim-Vân-Kiều kể câu chuyện một cô gái bán mình chuộc cha. Truyện *Lục súc tranh công* là chuyện mấy con vật nuôi trong nhà tranh-giành công của mình.

Cổ-tích

Cổ là cũ, là xưa, cách ước-tính từ khởi-điểm sự-việc cho tới thời hiện-tại; sự việc hay sự vật gần hiện-tại gọi là tân, là mới; chuyện hay vật có từ lâu, trước cái tân cái mới gọi là cổ. Cái thuộc thời-gian vốn tương-đối, mà có khi cũng lại không công-bằng. Cũ chuyện-chờ một giá-trị nghe sao có vẻ hơi rẻ-rúng, mất giá theo thời-gian: cái áo cũ, cái xe cũ; ngược lại, cổ tạo giá-trị vững-bền gia-tăng với thời-gian: cái miếu cổ, lâu-đài cổ, truyền-thống cổ từ lâu đời.

Chuyện cổ vậy là một chuyện xưa, đã có từ lâu đời. Lâu bao đời, thường không rõ; mà nếu có thời-điểm ghi thì cũng sơ-sài, mơ-hồ, ngày xưa ngày

xưa... thời Xuân-thu... hồi Thượng-cổ... chuyện cổ có những chi-tiết khác nhau chút đỉnh thành ra có dị-bản... Từ đó, suy ra, lâu đời đây thường là có từ trước khi, hay lúc mới có chữ viết tập-tàn ghi xuống; trước đó, chuyện phần lớn truyền-khẩu trong dân-gian qua nhiều đời, tại nhiều chốn, chưa hoàn-toàn ổn-định. Chuyện cổ-tích *được thời-gian tạo cho cái vẻ hào-quang quý-giá lưu-truyền, vượt qua được cái vận bị lãng-quên theo tháng năm.*

Tích là câu chuyện cũ truyền lại, hình-thức có thể không trọn-vẹn, nhưng ý đại-để vẫn còn, *như là dấu-tích vương lại của câu chuyện dân-gian đời xưa.* Chuyện cổ-tích là thông-diệp cổ-nhân để lại cho đời sau. Có nhiều loại cổ-tích dân-gian: cổ-tích lịch-sử, cổ-tích thần-tiên, cổ-tích thần-thoại hay thần-thánh, cổ-tích ngụ-ngôn dạy đời, lại có loại cổ-tích chỉ có mục-đích giải-trí mua vui trà-dư-từu-hậu, v.v...

Về mặt *cấu-tạo* cổ-tích, nên để ý tới hai cách. *Cách thứ nhất:* câu chuyện hoàn- toàn hư-cấu, đề ra những nhân-vật tưởng-tượng thần-kỳ có quyền-phép phi-thường trong một khung-cảnh không-gian thời-gian ảo mà tiêu-biểu có thể như là chuyện *Mộc-tinh*:

Thuộc địa giới Phong Châu, về đời thượng cổ có một cây đại thụ tên là Chiên Đàn, thân cao nghìn tầng, cành lá xum xê không biết mấy nghìn dặm, có chim thước làm ổ ở trên cây nên chỗ đất ấy đặt tên là Bạch Hạc. Cây Chiên Đàn trải qua không biết mấy nghìn năm đến khi khô hủ thì hóa làm yêu tinh, biến hiện dũng mãnh, thường sát nhân dân. ⁽²⁾

Hay là chuyện *Ngư-tinh*:

Trong biển Đông Hải có loài Ngư tinh, mình dài hơn năm mươi trượng, có nhiều chân giống như chân rết, biến hóa vô cùng, linh dị khó dò được; mỗi khi đi đâu thì nổi cơn mưa gió, hay ăn thịt người, ai cũng đều sợ hãi. ⁽²⁾

Hay là loại *truyện nghìn-lẽ-một-đêm*: có cô gái [Scheherazade](#) là một nhân vật chính trong truyện nền, dựng lên ngàn chuyện thần-thoại khiến nhà vua mê nghe mà hoãn lệnh giết cung-nữ. Mấy chuyện Aladin và Alibaba xây-dựng theo cách hoàn-toàn hư-cấu đó, ghép thêm nối dài vào truyện Nghìn-lẽ-một-đêm nguyên-thủy. ⁽³⁾

Cách thứ hai là dựa vào một nhân-vật hay địa-thế

hay hiện-tượng có thực rồi dựng thêm những yếu-tố thần-kỳ; mục-dịch có thể là để *siêu-nhiên-hóa, thần-thánh-hóa nhân-vật hay mưu-toan giải-thích tên hay giải-mã nét đặc-thù một địa-thể hoặc là tìm giả-thuyết giảng-giải hiện-tượng thiên-nhiên*, hạn-chế trong hoàn-cảnh kiến-thức đương thời. Thánh-Giống là trường-hợp đầu, Dạ-trạch là trường-hợp tiếp theo, và chuyện Sơn-tinh Thủy-tinh là chuyện thứ ba⁽⁴⁾. Chuyện Trầu-cau nhắc đến khía-cạnh văn-hóa đặc-biệt theo truyền-thống dân-gian⁽⁵⁾.

Truyền-thuyết

Ta thường phân loại chuyện thần-kỳ hay thần-tiên (conte) và truyền-thuyết (légende). Conte tương-đương với loại một: căn-bản xây-dựng chính là hư-cấu; còn légende dựa vào một yếu-tố có thực⁽⁶⁾. Cổ-tích mang tính dân-gian lâu đời nên những chuyện mới viết gần đây như *Bạch-Tuyết và bảy Chú Lùn, Chú mèo có đôi hia bảy dặm*⁽⁷⁾ hay cô gái nửa trên là người mà phần dưới có đuôi cá *Nhân-ngư*⁽⁸⁾ không phải là cổ-tích; lại có tên tác-giả rõ-ràng, viết thời-gian tương-đối gần đây, có chứng-cớ sáng-tạo hiển-nhiên. Gọi là chuyện thần-tiên, có giá-trị chính là giải-trí; có khi kèm theo bài học dạy khôn ở đời, chuyện ngụ-ngôn; có thì vui, mà thiếu cũng không thấy thiếu chi mấy!

Légende, theo nguồn-gốc ngôn-ngữ, là những loại chuyện *cần đọc* vì chúng có tầm quan-trọng; quan-trọng và cần-thiết, phần vì lý-do lịch-sử cội-nguồn, phần vì nhu-cầu sinh-tồn trong khung-cảnh hiện-tại, phần vì ước-vọng hiểu được thiên-nhiên, sao có thể hòa-hợp hay, hơn nữa, uốn-nén thiên-nhiên theo ý con người. Lịch-sử cho hay ta từ đâu đến, hòa-hợp là nhu-cầu đương-thời (và của mọi thời-điểm), kiểm-soát thiên-nhiên là ý-chí cầu-tiến; một chuỗi liên-tục cần-thiết cho sự sống-còn và nảy-nở của bộ-lạc, của nhóm-bầy và, nói rộng ra, của con người và nhân-loại. Do đó, gọi là légende, gốc tiếng Pháp cổ có nghĩa là những điều, những chuyện *nen biết, cần phải đọc*. Truyền-thuyết chuyên-chở lời dặn-dò quan-trọng gửi-gắm cho đời sau qua ký-ức tập-thể theo chiều dài thời-gian, thể hệ-trước truyền cho thế-hệ sau. Nói như thế không có nghĩa là conte không quan-trọng nhưng mà có vị-thế tương-đối nhẹ-nhàng hơn trong đời sống dân-gian.

Thành-hình truyền-thuyết

Khởi đầu từ phương-cách truyền-khẩu với nhiều chi-tiết không, hay chưa định hình rõ-rệt vững-chắc, người đời sau đi tìm, lượm-lặt và gom-góp, ghi thành văn-bản; từ đó, việc truyền lan được dễ-dàng và ít sai-lạc. Ở nước ta, có Trần-Thế-Pháp đời Trần, đi tìm những chuyện kỳ-lạ mà ghi chép lại thành cuốn *Lĩnh-nam chích quái*⁽⁹⁾, sách gom những chuyện thần-kỳ ở đất Lĩnh-nam; tuy cũng có chút liên-hệ lịch-sử về đời Hồng-bàng hay về các nhân-vật lịch-sử phi-thường tựa như Thánh Gióng nhưng chủ-yếu vẫn là những chuyện quái-đản như cây già Mộc-tinh, cá quái Ngư-tinh hay Cáo-chín-đuôi ma-quỷ. Lại có người Lý-Tế-Xuyên soạn sách

Việt điện u linh tập⁽¹⁰⁾ gồm một số truyền thuyết về các nhân-vật có thực, tài-đức, được siêu-nhiên-hóa, được vinh-phong thành thần-linh như Hai Bà Trưng sau có sắc phong *Trinh-Linh Phu-Nhân* sau thêm mấy chữ *Thuần-Trinh, Bảo-Thuận*, thường thường *vẫn có linh-ứng*; Bà My-Ê, sau phong *danh-hiệu Hiệp-Chính-Vương, Hiệp-Chánh Hựu-Thiện Phu-Nhân, Trinh-Liệt, Chân-Mãnh*; hay hai anh em tướng Trương-Hồng Trương-Hét sau phong *phúc-thần, người anh: cửa sông Như-Nguyệt, người em: đầu sông Nam-bình* ⁽¹¹⁾.

Biểu-tượng

Khởi đầu truyền-khẩu nêu chi-tiết linh-động; lại nữa, người xưa kể lại chuyện, thời xa-xôi đó, đầu đã có đủ từ, đủ trí-nhớ để diễn-tả nên có khi dùng biểu-tượng hay nói tắt; khi đọc lời xưa phải đón ý. Cổ sử viết có người dạy dân làm nhà, trước ở trên cây cao để tránh thú-vật phá-phách nhất là về đêm; sau biến-chế thành nhà sàn trên các cột chân lớn vững; người dạy dân mấy điều đó được ghi là Youchao. Lúc đầu, con người sợ lửa cháy do xét đánh vào rừng; sau tìm cách cọ-cây đập-đá mà tạo ra, và không chế được lửa; lại thấy sau hỏa-hoạn, thịt rừng bị cháy ngon hơn thời trước ăn-sống, thế là dùng lửa nướng thịt, rồi lại dùng lửa nấu thức ăn, nên biết chuộng ăn chín hơn nuốt tươi. Bèn kể là có người tên là Suiren dạy dân nấu-nướng, lập lò bếp trong nhà.

Youchao chuyển sang Quốc-ngữ là Hữu-sào ⁽¹²⁾, *người-có-tổ nest-owner*. Hữu-sào tượng-trung cho giai-đoạn dân sống trong thiên-nhiên ăn theo cảnh hái-lượm-đào (hái trên cây—lượm trên mặt đất—đào rễ ở dưới mặt đất). Suiren là Toại-nhân ⁽¹³⁾, (toại là khoan cây lấy lửa) *flint-man or fire-making man* người làm ra lửa, giai-đoạn hái-lượm-đào chuyển sang thời con người biết nấu nướng ăn-chín. Rồi Shennong, *Divine farmer*, ta gọi là Thần-nông ⁽¹⁴⁾, dạy dân trồng-trọt. Đó là ba giai-đoạn sinh sống của nhân-loại được biểu-tượng bởi ba thần-nhân. Lại có người gọi thời cổ-xưa đó là thời ba ông hoàng, *Tam-hoàng* dân-gian gọi trạo thành cái thời *tám-hoánh* xa-xưa đó. ⁽¹⁵⁾

Vài truyền-thuyết dân-gian ta

Tương-tự, truyền-thuyết dân-gian ta cũng chứa nhiều biểu-tượng. Lấy tỷ-dụ sự- tích bánh-dày bánh-chưng; bánh-dày to tròn trắng, bánh-chưng vuông-ra-góc, thường coi là biểu-tượng sự tôn-thờ mặt trời và đời sống nông-nghiệp ở miền Bắc. Nhưng đi sâu vào Nam thì không còn là bánh-chưng mà hóa ra bánh-tét, hình tròn-dài; có nguồn nhân- chủng-học coi đó là biểu-tượng phồn-thực, cầu mong mùa-màng sung-mãn và con người nảy-nở; tượng-trưng bởi bộ-phận sinh-dục nam-nữ linga-yoni. Phải chăng đó là hai phong-tục của hai miền khác nhau hay là một phong-tục chung của dân Nam-Á-cổ Austro-Asiatic nhưng nhóm dân ở miền bắc nước ta đã chịu ảnh-hưởng dân Bắc-Á Mongoloid di nam mà sửa đổi biểu-tượng bánh tròn-dài linga thành bánh-chưng vuông-vắn chữ điền theo giáo-điều Nho-giáo? ⁽¹⁶⁾

Truyền-thuyết Con Rồng Cháu Tiên mô tả niềm

hãnh-diện giống nòi, có lịch-sử lâu-dài ngang-ngửa với các vua huyền-thoại phương Bắc⁽¹⁷⁾; lại có thuyết nói Lạc-long-quân là Rồng, biểu-tượng của dân gốc Vùng Đa-đảo (Austro-Polynesian) mạo-hiễm vào chung-sống với dân nội-địa gốc Cổ-Nam-Á (Austro-Asiatic) tiền Âu-cơ (tương-tự như truyền-thuyết Preah Thong và Naang Neak của Khmer).⁽¹⁸⁾

Kết

Trình-bày ở trên là hai thể-loại chính của Chuyện Cổ-tích: chuyện thần-kỳ (thần-tiên thần-thoại) và truyền-thuyết. Nhiều người dùng nhiều từ khác nhau, viết và hán-viết như sự tích, truyện truyền kỳ, dã sử, truyện cổ dân gian, truyện giải buồn, truyện thần tiên thần-thoại, huyền truyện, v.v... Xét cho kỹ thì những truyện này có thể xếp vào một trong hai thể-loại kể trên.

Nguyễn-Lê-Hiếu

Ghi-chú

1- Cũng có người ghép "*Đầu cua tai nheo*" để diễn tả sự chấp vá và vụng-về, vô-lý gom đầu của con cua với mang (tai) của con cá nheo; nhiều từ-diễn đề ra nhiều giải-thích đối-ngịch như "*Đủ cả chi tiết từ đầu đến cuối câu chuyện*" hay "*Mọi thứ, mọi chi tiết ngóc ngách* (của sự việc, câu chuyện)"; có nguồn lại giảng giải: "*Nói những chuyện vụn vặt, không đáng kể ra*".

2- *Lĩnh-nam chích-quái*. Chuyện thứ hai: *Ngư-tinh*; chuyện thứ bốn: *Mộc-tinh*; chuyện thứ bảy: *Thánh Gióng*...

3- Tập truyện thần-thoại Ả-rập khoảng Trung-cổ; chuyện kể một vị vua giận vợ phản-bội, quyết-định cho gọi cung-nữ hầu một đêm rồi sáng hôm sau sẽ giết; đến lượt nàng cung-nữ Scheherazade vào, thì gần sáng, cô ả kể một chuyện thần-tiên; chuyện chưa hết khi sáng tới; nhà vua mê chuyện nên khoan giết để hôm sau nghe tiếp; cô ả tiếp-tục như vậy mỗi gần sáng, qua "nghìn" câu chuyện. Truyện *Aladin và cây đèn thần*, cùng truyện *Alibaba và bốn-mươi tên trộm* là hai truyện nổi tiếng đặc-biệt, nghĩ là được đời sau ghi thêm ghép vào tập truyện nguyên-thủy.

4- Chuyện cậu bé lên ba không biết nói, chỉ nằm suốt ngày, sau vươn vai thành người to lớn, đánh giặc Ân xong rồi bay lên trời; vốn là tướng trên trời. Chuyện công-chúa tám bờ biển, gặp người không có quần-áo rồi lấy nhau; trong đêm làm phép xây cung-điện; vua cho quân đến đánh thì cũng lại trong một đêm, cung-điện biến đi hết, để lại hồ Dạ-trạch. Chuyện Thần-núi và Thần-biển tranh vợ, đánh nhau hàng năm, gây bão lụt khổ dân.

5- Hai anh-em giống nhau; người anh lấy vợ, tình anh-em suy-sụp; sau em bỏ đi hóa đá, anh đi tìm hóa cây cau; vợ hóa cây trầu leo quanh thân cây cau; nhà vua tạo ra tục "miếng trầu là đầu câu chuyện"; khái-niệm phân-biệt nội-ngoại cũng kín đáo đề ra.

6- Sự phân-biệt không tuyệt-đối: Rùa Kim-Quy là

thần-thoại, Triệu-Đà đánh Âu-lạc là sử có thực, nỏ thần tên thần có vẻ lịch-sử thần-thoại; nhưng khi tìm được những tên đồng cổ thì có thể coi xét câu chuyện dưới lăng-kính biểu-tượng.

7- Hai chuyện của anh em nhà Grimm.

8- Nhân-ngư hay Tiên-cá do Andersen sáng tạo.

9- Tên hồi đầu là "*Lĩnh-Nam trích quái*" gây ngộ-nhận, tưởng là có một số lớn chuyện mà Trần-Thế-Pháp đọc rồi "trích-dẫn" ra khoảng ba-chục câu chuyện; sau này ghi là "*Lĩnh-Nam chích quái*" để tỏ rõ công-phu tác-giả lặn-lội đi sưu-tầm, tìm nhặt rồi lựa-chọn một số lưu-truyền trong dân-gian để rồi viết ra, gom vào sách của mình. Một tranh-cãi chưa giải-quyết là tác-giả các tài-liệu nay còn lại: đây là nguyên-bản của Trần-Thế-Pháp hay là bản đời sau, Kiều-Phú hay Vũ-Quỳnh biên-soạn lại. Hơn ba chục đầu chuyện, phần lớn về dân nước ta nhưng cũng có vài chuyện gốc Chăm hoặc gốc Ấn-độ như chuyện Hà-Ô-Lôi và Dạ-Xoa.

10- "Việt-điện U-linh" là sách ghi lại các thần-linh trong điện thờ nhân-vật lấy-lùng ở nước Việt ta, đã hiển-thánh hay được phong thần. Hai bộ Lĩnh-Nam và Việt-điện đã được nghiên-cứu rất kỹ-lưỡng ở cả hai miền Nam-Bắc trong hai thập-niên 54-75.

11- My-Ê là hoàng-hậu Chiêm-thành, bị bắt về nước ta rồi tuần-tiết, sau được triều-đình nhà Lý phong thần nên cũng ghi chép ở đây. Về hai anh em Thần sông Tam-giang, Như-Nguyệt, Nam-bình, sách ghi anh tên Hồng, em tên Hát. Trộm nghĩ tên anh Hồng (là tiếng kêu của mãnh-hổ) nếu để em tên Hát nghe không xứng; nên ở đây ghi là Hét; phát âm cũng giống nhau. Lại có nơi giải-mã rằng nhà có bốn anh em, tên là Hồng, Hách, Lầy và Lừng, nay còn có đền thờ ở nhiều nơi, vùng các cửa sông trên.

12- Youchao là cách phiên-âm (nhái-âm) mà nghĩa là Hữu-Sào; hữu là có như trong sở-hữu; sào là ổ chim. Đây là giai-đoạn người xưa làm nhà như ổ chim trên cây, sau cải-tiến thành nhà sàn, còn thông-dụng trong vùng Đông-nam-Á và vùng biển dưới; cũng thấy ở cao-nguyên Trung-phần nước ta.

13- Toại là khoan-cây-lấy-lửa (*Hán-Việt tự-diễn Nguyễn-Văn-Khôn*); toại-thạch là đá lửa. Toại-nhân là người đã biết tạo và giữ lửa; sau có Phục-hy hay Bào-hy dạy xây lò bếp tiêu-biểu cho giai-đoạn đã biết nấu-nướng.

14- Thần-Nông, theo truyền-thuyết, dạy dân trồng lúa. Đông-Nam-Á là địa-điểm phát-xuất canh-nông cấy lúa. Thần-nông phiên-âm thành Shennong, cũng là "vua Ngũ-cốc", thần "Thảo-dược". Gọi Shennong theo phép nhái-âm, hay Thần-Nông theo cách chuyển-ngữ phỏng-dịch. Cũng có tên Viêm-đế là vua xứ nóng miền Nam và thủy-tổ dân Việt.

15- Thuyết về *Tam-hoàng Ngũ-đế* linh-động, có nhiều giả-thuyết. Trong khuôn-khổ bài này, chúng tôi tạm giữ thuyết với ba vua huyền-thoại như đã viết ở trong thân bài. Tám-hoánh là biến-dạng tiếng nói Tam-hoàng của dân miền Nam.

16- Theo thuyết nhân-chủng-học được nhiều người tin-cậy thì loài người xuất-phát từ Phi-châu, đi

lên phía bắc khu Trung-đông bây-giờ, phân làm ba nhánh: một nhánh đi về phía Tây sang Âu-châu; hai nhánh đi về phía Đông; nhánh trên Bắc-Á tạm gọi là tựa-Mông-cổ Mongoloid; nhánh dưới gọi là Nam-Á Austro-Asiatic, dọc theo bờ biển phía nam đến Đông-Nam-Á (có cả dân ta trong nhóm ĐNÁ); một nhánh Austro-Asiatic nhỏ ra biển, lập ra nhóm Austro-polynesian. Vậy dân bản-địa đầu-tiên ở ĐNÁ, gốc Nam-Á Austro-Asiatic. Nhóm Polynesian mạo-hiêm, chèo thuyền từ vùng Đa-đảo Polynesian trở vào đất liền miền ĐNÁ; đó là dân đợt nhì. Sau nhóm Bắc-Á Mongoloid cũng tràn xuống miền Nam, phần nào đồng-hóa dân Nam-Á. Trong nhóm Bách-việt, chỉ còn dân Lạc-Việt không bị Hán-hóa (nhưng cũng chịu ảnh-hưởng văn-hóa Hán khá nặng). Nhóm giữ cá-tính Nam-Á và Đa-đảo có thể trân-quý thuyết phồn-thực thờ Linga-Yoni nhưng nhóm Lạc-Việt chịu văn-hóa Hán và ảnh-hưởng Không-Nho đã biến Linga thành bánh-chưng chữ-diên vuông góc? Mấy thuyết trên đây vẫn còn trong vòng cãi-bàn chưa hoàn-toàn nhất ý.

17- Cổ-sử ghi cháu ba đời vua Viêm-đế (giòng-giỏi Thần-nông) đi kinh-lý phương Nam, sanh con, cho làm vua đất Nam, hiệu Kinh-dương-vương; đối với anh làm vua phương Bắc. Sử nhấn mạnh vào thể tương-đương của hai miền Nam Bắc.

18- Chuyện Lạc-Long-Quân con rồng, lấy tiên Âu-cơ có thể là biểu-tượng dân Austro-Polynesian từ biển bên ngoài vào đất liền, sống chung với dân Austro-Asiatic; đó là chuyện dân ta. Dân Khmer cũng có chuyện tương-tự, chàng trai Preah Thong được thần trao cho nỏ, lên thuyền rời nhà phiêu-lưu vào bờ biển nước Phù-nam, thắng được quân-đội của Naang Neak; sau hai người kết-hôn, chung sống lâu-dài, coi như là thủy-tổ nước Khmer bây giờ. Xem thêm: [The Legend of Preah Thong and Neang Neak \(Cambodia\) \(76\) The Legend of Preah Thong and Neang Neak \(Cambodia\) - YouTube](#) và [The Legend of Neang Neak | Cambodian Mythology Story of Love and Power](#) ☐ [#youtubeshorts](#).



Hương Thu còn phảng phất
Trên cành Đông ngủ say
Môi hồng nào ướp mật?
Cho hồn chơi với bay

Vinh Hồ



khởi tình thu

Xuân người giấc đẹp chưa xong
Thu ta dịu lá mơ lòng cùng ai
Hồn xanh mộng ước chưa phai
Gọi lòng lưu luyến nhớ hoài mùi hương

Đàn hòa ru khúc đêm trường
Xạc xào lá hát tơ vương cung lòng
Trăng soi đáy mắt hồ trong
Chợt thuyền lá nhẹ khuấy vòng võ tan...

Giọt bi lụy cảm dâng tràn
Dòng thu lặng lẽ cùng mang nỗi sầu
Bến tương tư nhớ về nhau
Hai bờ chia cách bóng câu tạ từ

Mộng vàng một cõi riêng tư
Góc chờ vẫn đợi ấy chữ người đầu
Thương vay sương phủ bạc đầu
Canh tàn mộng vỡ chôn sâu khối tình!

Kim Oanh

Nghĩ gì về Lễ 80 Năm Kỷ Niệm Mùa Thu CMT8 và QK 2/9 Lê Bá Vận



Hà Nội 02/09/2025. Diễu Binh Khối nữ sĩ quan Quân y
(Ảnh: VGP)

Ngày 02/09/2025 năm nay lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 được tổ chức huy hoàng tại Hà Nội với rước đuốc, chào cờ, diễn văn, viếng Lăng, triển lãm... quốc yến và kết thúc là đồng diễn nghệ thuật. Cao độ, buổi sáng, là mục diễu binh, diễu hành - gọi là lễ A80, là Anniversary 80 - của 4 khối xe Nghi trọng (Quốc huy, cờ Đảng búa liềm đi trước, cờ nước đi sau, xe rước hình Bác, xe biểu tượng QK), 18 khối đứng, 43 khối đi bộ (lính, dân, kiều bào), 14 khối đi xe (cơ giới, pháo), khối trên trời (trực thăng, tiêm kích), dưới nước (tàu ngầm, tàu nổi),

Bắn pháo hoa tầm cao tại 5 điểm và hào phóng trên cả nước, thả drone thủy lực, trình chiếu 3D mapping. Đoàn đại biểu cấp cao 6 nước tham dự, 4 nước tham gia diễu binh.

Thành phố lắp đặt 284 màn hình Led lớn, hàng trăm trạm phát sóng wifi, 400 loa truyền thanh, âm thanh 80-90 dB, 1.000 nhà vệ sinh, tăng cường phun thuốc phòng chống dịch bệnh...

Suốt mấy tháng nay từ Trung ương xuống các bộ, ban, ngành, TP Hà Nội không khí tập nập họp, nghiên cứu triển khai công điện Thủ tướng chỉ đạo, hoạch định lịch trình diễn tập và đại lễ.

CM T8 và QK 2/9, biến cố "Long trời lở đất", tôn vinh chủ tịch Hồ Chí Minh, người lãnh tụ quốc tế cộng sản, học trò xuất sắc của Lênin, từ Liên Xô

nhất về tập chủ thuyết Mác Lê vận năng, Liên Xô sáng suốt ngừng dùng, loại bỏ kịp thời, áp đặt lên đất nước Việt Nam, kiên trì xây dựng thành công CNXH, đi tiên phong trước thế giới! rạng dân tộc anh hùng, tầm vóc thời đại!

Khí thế tổ chức lễ càng rầm rộ, tốn kém bất kể tiền đâu ra, ước hàng nghìn tỷ đồng để khẳng định CM T8 chính danh, bước ngoặt vĩ đại, được Mác Lê, Bác, Đảng lãnh đạo tài tình (hết sảy)!

Với đa số nước Quốc khánh là ngày giành độc lập. Tuy vậy Quốc khánh có ý nghĩa bao la: Kỷ niệm Cách mạng thành công. Thành lập nước/liên bang. Ban hành Hiến pháp. Sinh nhật/Tức vị Quốc vương. Thống nhất đất nước (Đức). Kỷ niệm riêng mỗi vùng (Anh).

Tuy "Thiên tai nhất thì" song Việt Nam là nước duy nhất đã **hiều lần giành lại độc lập**.

Từ năm 1945 Việt Nam có 3 ngày Quốc khánh: 1) ngày 2/9/1945 Tuyên ngôn độc lập của VNDCCH. 2) ngày 26/10/1956 Quốc khánh là ngày ban hành Hiến pháp của Nền Đệ Nhất Cộng hòa (VNCH). 3) Ngày 1/11/1963 là ngày Quốc khánh của nền Đệ Nhị VNCH, kỷ niệm cách mạng lật đổ nền Đệ Nhất Cộng hòa. Với thời gian 3 ngày Quốc khánh kể trên lần lượt nhường bước cho các chế độ mới. Điều này là tất yếu.

Điểm lịch sử: Các vua Hùng dựng nước Văn Lang. Thục Phán đánh bại vua Hùng thứ 18, dựng nước Âu Lạc, xây thành Cổ Loa. Triệu Đà diệt nước Âu Lạc năm 179 TCN, khởi đầu Bắc thuộc. Thời gian Bắc thuộc không liên tục, có 4 lần gián đoạn:

1) Hai bà Trưng (40-43) đánh lui quân Đông Hán, chấm dứt Bắc thuộc lần thứ nhất.

2) Lý Bí nhà Tiền Lý (544-602) đánh bại nhà Lương, chấm dứt Bắc thuộc lần thứ hai.

3) Ngô Quyền năm 939 đánh thắng quân Nam Hán, chấm dứt Bắc thuộc lần thứ ba. (1)..

4) Lê Lợi năm 1427 chiến thắng quân Minh, chấm dứt Bắc thuộc lần thứ tư. (1).

5) Pháp Thuộc từ Hòa ước Patenôtre 6/6/1884 đến ngày 9/3/1945 Pháp bị lật đổ.

Pháp bị loại, Việt Nam lấy lại độc lập như thế nào? Không dựa vào đây rầy các tư liệu thêu dệt giả dối, sự thật bề cong, thông tin sai lệch. Để bảo đảm tính chất trung thực, sau đây chỉ phổ biến các sự kiện thật sự đã xảy ra, được kiểm chứng, được chấp nhận, liệt kê theo trình tự thời gian:

+ Chiến tranh Thế giới II: 1/9/1939 - 2/9/1945, giữa Đồng minh Anh, Mỹ và Trục Đức, Nhật.

+ Ngày 22/9/1940 Quân đội Nhật tiến vào Đông Dương. Pháp buộc phải chấp nhận.

+ Ngày 3/9/1945 Nhật bắt ngờ đảo chánh (preemptive) lật đổ chính quyền Pháp ở Đông Dương. Hai ông húc nhau, Việt Nam hưởng lợi.

+ Ngày 3/11/1945 vua Bảo Đại tuyên cáo độc lập và hủy bỏ Hòa ước Giáp Thân (1884) ký với Pháp, thiết lập nền đô hộ trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Vấn kiện thu hồi độc lập được công bố ngụ ý có sự hậu thuẫn mạnh mẽ của người Nhật (đang thua Anh, Mỹ). Báo chí cả ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ, (đợt) hai ngày sau đều đăng tin “Đế Quốc Việt Nam tuyên bố độc lập”.

Hòa ước Giáp Thân 1884 được ký và hủy bỏ năm 1945 đều không thông báo cho Quốc tế.

“Châu về Hợp Phố” cho triều đại chính thống nhà Nguyễn có chính danh là lẽ tự nhiên.

Có lập luận lên án chính phủ Bảo Đại-Trần Trọng Kim là bù nhìn, hợp tác với địch? Nếu có thì cũng sơ sài, miễn cưỡng và đó là quyền tự do về đối ngoại của một quốc gia. Vậy Bảo Đại nên làm gì? học tập sự kiên nhẫn của Bác Hồ hay từ khước độc lập và đánh Nhật để giành độc lập!!!

Song Nhật không hẳn là địch, không đặt quan chức cai trị Việt Nam, bỏ hơi tai lo chống Anh Mỹ. “Trong họa có phúc”, nếu hồi đó Nhật không tạm đem quân vào Đông Dương thì Pháp rất mạnh đối với ta, Việt Nam đừng mơ hồ độc lập, tự do, đuổi Pháp!

Trong bản Tuyên ngôn Độc lập 2/9 chủ tịch Hồ Chí Minh cũng có đoạn viết:

“Trước ngày mùng 9 tháng 3, biết bao lần Việt minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt minh hơn nữa... Tuy vậy, đối với nước Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày mùng 9 tháng 3, Việt minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thù, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật, và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ”.

- Sự thật là khác. Nhật đánh vào Lang Sơn ngày 22/9/1940, quân đội Pháp thua chạy đã rút lui qua châu Bắc Sơn. Đảng bộ Bắc Sơn đã lãnh đạo người dân nổi dậy tước khí giới của tàn quân Pháp, lập Ủy ban khởi nghĩa. Nhật để Pháp tái lập trật tự và khởi nghĩa Bắc Sơn hoàn toàn tan rã.

- Chiến dịch Nam Kỳ khởi nghĩa do Xứ ủy Nam

Kỳ phát động ngày 23/11/1940 với qui mô lớn lúc quân Nhật đã có mặt ở Việt Nam (song không can thiệp) đã bị Pháp dẹp tan. Các tổng bí thư mới, cũ: LH Phong, HH Tập, NV Cừ cùng các lãnh tụ cao cấp: NT Minh Khai, VV Tân, PDLưu... đều bị Pháp bắt giết, với đồng đảo cán bộ. Hàng ngũ tan rã, đảng viên rút lui ẩn trốn.

- Cũng tác biến, đổi thù thành bạn, dù bị khủng bố nặng, Bác kiên nhẫn, không ngớt kêu gọi Pháp hợp tác chống Nhật, và khi thành công ắt sẽ được độc lập, trước ít, sau nhiều!!

Bằng đi một thời gian dài, thời kỳ Đảng Cộng sản Đông Dương rút vào hoạt động bí mật (1940–1945), ngày 15/8/1945 Thiên hoàng Nhật Bản tuyên bố chấp nhận đầu hàng quân Đồng minh.

+ Ngày 17/8/1945 Tổng liên đoàn công chức Việt Nam tổ chức mít tinh tại quảng trường nhà Hát lớn, Hà Nội để ủng hộ chính phủ Trần Trọng Kim. Có tiếng súng nổ và có người giành micro hô khẩu hiệu ủng hộ Việt Minh, trương cờ Phúc Kiến. Mít tinh giải tán.

+ Ngày 19/8/1945 liền sau đó, Xứ ủy Bắc Kỳ cùng Đảng ủy Hà Nội tổ chức mít tinh, biến thành đoàn biểu tình hô vang khẩu hiệu, kéo đến tòa đốc lý và Bắc bộ phủ. Khâm sai Bắc Kỳ và Đốc lý Hà Nội từ chức. UBND Hà Nội được thành lập. Cách mạng tháng 8 thành công, khởi đầu tại Hà Nội nhanh chóng không tốn một viên đạn. Pháp đã đi, Nhật thì bàng quan, không can dự.

+ Ngày 25/8/1945 Nội các Trần Trọng Kim tuyên bố từ chức.

+ Ngày 30/8/1945 Hoàng đế Bảo Đại chính thức thoái vị, có đại diện chính phủ VNDCCH,^{[9][10]}

+ Ngày 2/9/1945 nghi lễ Nhật đầu hàng đã được cử hành trên chiến hạm của Hải quân Hoa Kỳ.

+ Ngày 2/9/1945 chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên Ngôn Độc Lập, khai sinh nước VNDCCH.

Sử của nhà nước XHCN ghi rằng: **“CM T8 đã đánh Pháp, đuổi Nhật, giành độc lập, đem chính quyền về cho nhân dân” [sic]**. Phát ngôn thêu dệt điển hình khoe công!

Thực tế kiểm chứng: Pháp hơn 5 tháng trước đã rời khỏi nước ta. CMT8 đánh tượng tượng?

Lâu sau CMT8 thì Nhật vẫn còn đó, ai dám tới đuổi? Thua Anh, Mỹ họ chờ được chở về nước.

Giành độc lập? phải nói là giành chính quyền nội bộ. Pháp, Nhật không giữ gì trong tay để giành.

Chính quyền về cho nhân dân ngụ ý lớp nhân dân tiên tiến, theo chủ thuyết Mác Lê Bác dạy.

Tổng Kết Các Sự Kiện. Chỉ tính đến ngày 2/9/1945 QK, thành lập nước VNDCCH.

+ **Thành lập nước:** 1- Xích Quỷ. 2- Văn Lang. 3- Âu Lạc. 4- Vạn Xuân. 5- Đại Cồ Việt. 6- Đại Việt. 7- Đại Ngu. 8- Đại Việt. 9- Việt Nam. 10- Đại Nam. 11-

VNDCCH.

+ *Thắng xâm lược*: Các triều đại độc lập: LT Kiệt, TH Đạo, Nguyễn Huệ.

+ *Thống nhất nước*: Đinh Bộ Lĩnh, Gia Long 1802.

+ *Giành độc lập từ chính quyền ngoại bang*: 1. Trưng Trắc. 2. Lý Bí, 3. Ngô Quyền, 4. Lê Lợi.

+ *Thu hồi độc lập*: Vua Bảo Đại. “Châu về Hợp phố”, sau 60 năm.

+ *Nắm Chính quyền trong nước*: a) Nhường/kế vị. b) Giành/cướp. 1- “Đình Lê Lý Trần Hồ”. 2- “Lê Mạc Lê-Trịnh”. 3- “Nguyễn và nhà Hậu Hồ”.

[**Ví dụ** - Nhường/kế vị là trường hợp các triều đại Đinh Lê Lý Trần và Lê-Trịnh]

Các trường hợp khác: Giành/cướp.

- **Nhà Hồ** (1400-1407). Hồ Quý Ly (họ cũ là Lê) cướp ngôi nhà Trần. Nhìn chung, các sử gia thời trung đều lên án Hồ Quý Ly. Ngày nay, các học giả đã có nhìn nhận mới: Tư- tưởng và hoạt động cải cách của ông đư-ợc đánh giá là dũng cảm, táo bạo, mạnh mẽ và đầy tâm huyết.

- **Nhà Mạc** (1527-1592) Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê. Nhà Mạc có các chính sách tích cực về kinh tế, khẩn hoang, lập điền, xây cầu, lập chợ, tạo phồn vinh, đêm ngủ không đóng cửa trong các năm đầu còn thái bình... Về văn hóa thi cử được tổ chức đều 3 năm một lần thi Hội. Cởi bỏ thù hằn: trọng dụng cựu thần triều cũ và các tướng lĩnh có tài. Điều này được đánh giá rất cao.

- **Nhà Hậu Hồ** (1945-) Hồ Chí Minh (họ cũ là Nguyễn) làm CMT8. Năm 2025 lễ kỷ niệm 80 năm. ĐCSVN tổng kết đạt nhiều thành tựu to lớn trong mọi lĩnh vực:

Tiêu thổ kháng chiến, đánh Pháp, đuổi Nhật, giành độc lập!, thống nhất nước, Viết lại lịch sử, văn hóa/phong tục, CCRĐ, Bao cấp, Hợp tác xã, Đánh tư sản, Tích thu tài sản, Đổi tiền, Đốt sách, Kinh tế mới, Học tập cải tạo, Xây thêm tượng đài, Xóa đói giảm nghèo, Khai thác khúc ruột vượt biên, Kinh tế thị trường xhcn, Xuất khẩu cô dâu/lao động, Đẩy mạnh gia công/lắp ráp, Độc hại giảm bớt? Đầu tư giáo dục, y tế, an sinh xã hội? Công an tăng cường, An ninh thắt chặt, Tham nhũng cải thiện, Bảo vệ đất, biển, Xử lý dân oan, 16 chữ vàng, HP điều 4, Nghị quyết 36, Điều luật 331...

Đảng có những thành quả kỳ diệu. Một chính quyền mới thành lập có thể được xem là chính danh khi làm tốt trong việc cai trị, bảo vệ đất nước và mang lại sự thịnh vượng cho người dân.

Hiệu quả nhất, Đảng cho tổ chức các lễ duyệt binh lính đĩnh, rầm rộ, phô trương sức mạnh, song Việt Nam lại không có cơ hội gây sự chiến tranh với ai, với Lào, Campuchia ư?. Hiện tại chỉ có ông Trung Quốc quân sự mạnh hơn, rất nhiều song là tình đồng chí, 4 chữ vàng bền vững hữu nghị. Tuy vậy Việt Nam đừng quên lịch sử hiểm họa Trung Quốc. Để thoát Trung phải tích lũy tiền “dân giàu nước mạnh” thay vì vung phí duyệt binh, xây công

chào, tượng đài, ca ngợi chế độ tài tình! Lãng phí, Việt Nam tụt yếu rơi dần vào vòng tay ông bá quyền láng giềng,

Song chế độ còn tại vị, đặc biệt luật 331 hình sự rất chặt chẽ: “*Khen bao nhiêu mới thỏa, chê một chút thành thù*”, các nhà viết sử chân chính chưa thể đứng đắn nhận định, cảnh tỉnh điều gì!

Lê Bá Vận

Chú Thích: (1) Bỏ tước về một số tiền nhân lịch sử thời Bắc thuộc:

- 1) Bắc Thuộc Lần Thứ nhất. **Hai bà Trưng** (40-43).

- 2) Bắc Thuộc Lần Thứ Hai. **Lý Bí** (Lý Nam Đế 544-602). **Triều Quang Phục** (Dạ Trạch Vương) năm 548, cùng thời. **Triều Thi Trinh** (Bà Triệu) trước đó, năm 248.

- 3) Bắc Thuộc Lần Thứ Ba. Năm 938, **Ngô Quyền** trận Bạch Đằng, thắng quân Nam Hán.

Trước đó, **Mai Thúc Loan** (Mai Hắc Đế) năm 713 và **Phùng Hưng** (Bố cái đại vương) năm 791.

Các cuộc nổi dậy nhỏ khác của người Việt, như các năm 803, 823, 841, 858, 860, 880... nhiều lần quan đô hộ nhà Đường đã bỏ phủ thành chạy..

Năm 905-939, nhà Đường có nhiều biến loạn, suy yếu, thừa dịp các thủ lĩnh bản địa kế tiếp nắm giữ chức Tiết độ sứ; nhà Đường công nhận. Đó là **Khúc Thừa Du**, **Khúc Hạo**, **Khúc Thừa Mỹ**, **Dương Đình Nghệ**, **Kiều Công Tiễn**.

- 4) Bắc Thuộc Lần Thứ Tư. **Lê Lợi** năm 1427, chém Liễu Thăng (Chi Lăng), chấm dứt Bắc thuộc.





Với người Việt chúng ta, ít ai biết Charlie Kirk là ai. Tuy nhiên khi ông bị ám sát chết hôm Sept 10-2025 tại khuôn viên trường Đại học Utah giữa lúc đang tranh luận với các sinh viên (12:23 pm) thì đã gây ra 1 chấn động trong nước Mỹ và cả thế giới.

Vậy Charlie Kirk là ai? Và ai là hung thủ đã ám sát ông giữa ban ngày trước 3000 sinh Viên? Ông chết lúc 31 tuổi để lại 1 người vợ trẻ và 2 con nhỏ.

Charlie sanh ngày Oct 14, 1993 tại tiểu bang Illinois, USA, theo đạo Thiên chúa, bảo thủ và có năng khiếu hùng biện. Sau 1 thời gian ngắn học Đại học (Harper College), ông quyết định theo đuổi sự nghiệp chính trị vì thấy giới trẻ Mỹ thiếu sự nhận xét đúng đắn về nước Mỹ. Ông chủ trương đến các trường Đại học Mỹ để diễn thuyết hay tranh luận trực tiếp với các sinh viên trong tinh thần hòa nhã và tôn trọng lẫn nhau. Tôn chỉ của ông là: PROVE ME WRONG (HÃY CHỨNG TỎ TÔI SAI).

Ông thành lập 1 tổ chức tên TURNING POINT USA và đã có 250,000 hội viên, đa số là giới trẻ. Ông khuyến khích họ suy nghĩ độc lập và dân thân vào chính trị, đi bỏ phiếu và được sự ủng hộ tài chính của nhiều giới.

Ông khuyến khích giới trẻ đi nhà thờ, lập gia đình và đóng góp giúp nước Mỹ.

Ông vận động họ đi bỏ phiếu cho Tổng Thống Trump hồi tháng 11, 2024 và giúp Tổng Thống Trump thắng cử vẻ vang.

Giới bảo thủ Mỹ ai cũng thích ông và nhiều người coi ông là bạn thân.

Các chính trị gia đã tiên đoán ông có khả năng làm Tổng Thống Mỹ sau này!

Vậy ai là kẻ sát nhân núp trên mái ngói trường đại học Utah Valley University, cách chỗ ông Charlie khoảng 200 yards bắn 1 phát đạn trúng cổ bên trái ông và làm Ông chết ngay dù được đưa đến bệnh viện cấp tốc?

Cả trường đại học hoảng loạn, cả nước Mỹ bàng hoàng.

Thống đốc tiểu bang Utah, Spencer Cox tuyên

bổ ngay sau đó: đây là 1 vụ ám sát về chính trị và sẽ ảnh hưởng nước Mỹ lâu dài. Ông tuyên bố sẽ hợp tác với chính quyền liên bang cùng FBI để bắt ngay kẻ sát nhân.

Một cuộc truy lùng cấp tốc và quy mô lớn đã diễn ra, Giám đốc FBI cũng đến tận nơi để điều tra. Với sự điều hợp quy mô và các hình ảnh thu nhận từ nhiều cameras, FBI treo giải thưởng 100,000 dollars cùng đưa hình nghi can lên các đài truyền thông để nhờ công chúng nhận diện và giúp chính quyền. Khẩu súng trường của hung thủ được tìm thấy.

Chỉ 33 tiếng đồng hồ sau, Thống đốc Utah tuyên bố đã bắt được hung thủ tên Tyler Robinson 22 tuổi ở Washington County, Utah (cách trường đại học 250 miles) với sự giúp đỡ của gia đình hung thủ!!

Rất đáng ngạc nhiên là gia đình kẻ sát nhân lại là 1 gia đình ngoan đạo (Mormon) bảo thủ và không thể nào ngờ con mình lại làm chuyện động trời này!!

Theo lời bà mẹ thì Tyler Robinson mới có lập trường tả phái hơn 1 năm sau khi sống chung với 1 người chuyển giới (Nam thành Nữ) và tỏ ra ghét Charlie Kirk.

Tyler Robinson sau khi ám sát chết Charlie đã vứt súng trong khu rừng gần đó và lái xe về nhà cùng thú nhận với bạn chuyển giới là mình đã giết Charlie vì quá ghét Charlie. Bố Charlie nhận ra con mình là kẻ giết người nên giữ con tại nhà, khuyên Tyler không nên tự tử và giao nộp Tyler cho cảnh sát. Tyler lúc trẻ hay sẵn bắn hươu.

Đa số dân nước Mỹ đã khóc thương Charlie, 1 người trẻ tuổi, ngoan đạo, bảo thủ dám dân thân vào chỗ nguy hiểm để tranh luận với người khác ý tưởng để tìm ra điểm tương đồng và tránh bạo động. Rất nhiều giới trẻ tại Âu châu và các nước khác đã xuống đường biểu lộ sự tiếc thương Charlie. Tổng Thống Trump, nội các ông và nhiều lãnh đạo trên thế giới cũng phát biểu tiếc thương ông.

Thống đốc Utah nói vụ ám sát Charlie đưa nước Mỹ đến 1 khúc quanh lịch sử và nước Mỹ phải ngồi lại với nhau tìm ra 1 giải pháp: Tiếp tục vòng xoáy

bạo động hay thay đổi hẳn hợp tác hòa bình, nhất là giới trẻ. Ông rất giận kẻ giết người nhưng nhớ lời Charlie để kiềm chế mình.

Tyler Robinson chắc chắn bị ảnh hưởng của đám truyền thông thiên tả mới coi kẻ khác chính kiến là kẻ thù cần loại bỏ. Đám cánh tả luôn tuyên truyền là Đảng Cộng Hòa ủng hộ Phát xít, kỳ thị chủng tộc như Hitler rất nguy hiểm cần loại bỏ. Nước Mỹ đã có quá nhiều bạo động chính trị như vụ ám sát anh em Tổng Thống Kennedy, mục sư Martin Luther King, vụ mưu sát không thành Tổng Thống Ronald Reagan... và gần đây vụ ám sát Tổng Thống Trump 2 lần. Charlie bị giết để bịt miệng tiếng nói, nhưng kẻ chủ mưu không ngờ đã đánh thức giới trẻ vùng lên theo gương Charlie. Bà vợ Charlie tên Erika, 1 phụ nữ rất xinh đẹp với 2 con nhỏ đã tuyên bố sẽ tiếp tục sứ mạng và phong trào của Charlie.

Hãy hy vọng giới trẻ Mỹ sẽ tỉnh táo biết cách đối thoại hòa bình như Charlie Kirk chủ trương để tránh mọi hận thù như hiện tại.

Hãy hy vọng các chính trị gia hiện tại ngồi lại với nhau để tìm ra cách hợp tác hòa bình để cùng nhau xây dựng nước Mỹ.

Rất tiếc thương Charlie Kirk.
BS Ngô Trọng Vĩnh
Vinh Ngo MD, FACP.



"Nhân chi sơ tính bổn thiện"

Đạo trời xin giữ cõi miền thể nhân,
Luật trời chân chính từ nhân,
Thiên ân trải lụa ân cần nhân tâm,
Cho ta tình nghĩa thâm tram,
Qua bao going bão thăng tram bể dâu,
Trên going thay đổi hận sâu,
Cũng xin gìn giữ tình đầu vị tha.
Cho người và cũng cho ta,
Rải lòng nhân ái thương nhà nhân gian.
Âm dương nhật nguyệt tuần hoàn,
Luật trời ổn định, có tàn, có sinh,
Lòng trời ân nghĩa phân minh,
Trong vòng thay đổi hữu hình vị tha,
Cho người nhân tính an hòa,
Tình người mạch lạc, hữu hòa đở nâng.
Thủy nguyệt tâm tính ân cần,
Tâm người bổn thiện, cõi trần an nhiên.

Nhân chi sơ, tính hồn nhiên,
Nhìn đời nhân thể tâm hiền thanh trong,
Nhìn ngày nắng rang sương trong,
Tà dương rực rỡ trên dòng đục trong,
Nhìn mây dệt áo tơ hồng,
Thuyền mây tha thướt, thông dong bầu trời.
Hiền hòa câu nói going cười,
Như tâm trẻ nhỏ đón mời nắng mai,
Vui như chim hót trời mai,
Chưa sâu không sắc, u hoài nghiệp duyên.
Ước gì thế giới thủy nguyệt,
Lòng người thanh tịnh, trinh nguyệt lâu dài.
Hồn nhiên tọa ngự miệt mài,
Sáng tâm thanh than, rang ngày nhân sinh.

Hồn nhiên, bổn thiện, an bình,
Thiên ân mạch lạc tạo hình nhân sinh.
Ta người ân hưởng quang minh,
Sống sao cho đáng nghĩa tình tạo thiên.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

CHARLIE KIRK

đư âm và di sản

Savy



Charlie Kirk đã bị ám sát chết khi đang phát biểu trước hàng ngàn sinh viên tại Đại học Utah Valley ở Hoa Kỳ trong chuyến lưu diễn “American Comeback Tour.”

Lúc đó anh mới 31 tuổi. Anh chào đời năm 1994 tại Wheeling, Illinois. Không theo học đại học, anh chọn con đường hoạt động chính trị rất sớm. Tuổi đời còn trẻ nhưng di sản anh để lại không nhỏ, là cả một phong trào chính trị rất mạnh mẽ nơi thế hệ thanh thiếu niên được khơi dậy bởi một niềm tin vào một lý tưởng cao quý tuyệt vời về chính trị, văn hóa, xã hội và tôn giáo.

Charlie Kirk là sáng lập viên và giám đốc điều hành của tổ chức Turning Point USA, một tổ chức bảo thủ tập trung vào giới trẻ, đặc biệt là sinh viên đại học. Anh nổi tiếng với các buổi tranh luận công khai, podcast chính trị và ủng hộ mạnh mẽ dành cho Tổng thống Donald J. Trump.

VỤ ÁM SÁT GÂY CHẤN ĐỘNG

Vào ngày 10 tháng 9 năm 2025, Charlie Kirk bị ám sát chết trong một sự kiện tại Đại học Utah Valley, nơi ông đang phát biểu trong chuyến lưu diễn “American Comeback Tour”. Một tay súng đã bắn từ mái nhà gần đó, gây vết thương chí mạng ở cổ khiến anh tử vong ngay tại hiện trường.

Điều tra và nghi phạm

Kẻ tình nghi là Tyler Robinson, 22 tuổi, đã bị bắt giữ và cáo buộc với nhiều tội danh, bao gồm giết người cấp độ nghiêm trọng và cản trở công lý. Vụ việc được xem là một hành động ám sát mang động cơ chính trị khiến cộng đồng bảo thủ và tất cả nước

Mỹ rung động. Theo hồ sơ điều tra, Robinson cho rằng Kirk là “kẻ truyền bá thù hận” và đã lên kế hoạch vụ ám sát trong hơn một tuần lễ. Bằng chứng bao gồm:

- DNA trên khẩu súng
- Tin nhắn thủ nhận với người bạn cùng phòng
- Các đoạn hội thoại trên nền tảng Discord

Phản ứng xã hội và chính trị

Cái chết của Charlie Kirk gây ra làn sóng phản ứng rất mạnh mẽ:

- Tổng thống Donald Trump gọi đây là “mất mát cá nhân sâu sắc” và ca ngợi Kirk là người góp phần đưa ông trở lại Nhà Trắng
- Phó Tổng thống JD Vance tuyên bố sẽ tiếp quản chương trình “The Charlie Kirk Show” như một hành động tưởng niệm
- Turning Point USA tổ chức lễ tưởng niệm lớn tại Arizona, thu hút hàng chục ngàn người tham dự

Tuy nhiên, cũng có những phản ứng trái chiều. Một số sinh viên tại Đại học North Carolina đã vẽ đề lên bức tranh tưởng niệm Kirk, dẫn đến tranh cãi về tự do ngôn luận và văn hóa hủy bỏ.

Di sản và tranh luận

Charlie Kirk để lại một di sản gây tranh cãi: với người ủng hộ, anh là biểu tượng của sự thức tỉnh chính trị trong giới trẻ; với người phản đối, anh là hiện thân của sự phân cực và kích động. Cái chết của anh không chỉ là một bi kịch cá nhân, mà còn là dấu hiệu cho thấy mức độ căng thẳng chính trị ngày càng gia tăng tại Mỹ.

NƯỚC MỸ CHUYỂN MÌNH-TURNING POINT USA

Charlie Kirk khi mới 18 tuổi, năm 2012 đã cùng với cố vấn là Bill Montgomery thành lập tổ chức gọi là *Nước Mỹ Chuyển Mình - Turning Point USA (TPUSA)* và làm giám đốc điều hành. Đây là một tổ chức chính trị lúc đầu nhắm vào sinh viên đại học và thanh niên Mỹ, tập trung vào việc xác định, đào tạo các lãnh đạo trẻ và nối kết sinh viên để thúc đẩy các giá trị bảo thủ như thị trường tự do, chính phủ hạn chế và tự do ngôn luận. Có cả hàng chục câu lạc bộ tại các trường trung học và đại học trên khắp nước Mỹ; tổ chức các hội nghị lớn như Student Action Summit, Young Women's Leadership Summit và Americafest để kết nối giới trẻ với các nhà lãnh đạo bảo thủ. Có nhánh hoạt động trong cộng đồng Kito Giáo, thúc đẩy sự kết hợp giữa đức tin và chính trị. Rất bảo thủ, chống phá thai, chủ trương có gia đình liên kết giữa hai người nam và nữ để sinh con đẻ cháu, chống đồng giới và những liên hệ trái ngược tự nhiên như đồng tính luyến ái.

Anh nổi tiếng với các buổi tranh luận công khai trên các phương diện truyền thông xã hội về các sự kiện văn hóa xã hội tôn giáo chính trị và được sự ủng hộ mạnh mẽ bởi TT Donald J. Trump và được xem là nhân vật chính trong việc huy động giới trẻ bảo thủ tham gia chính trị.

Tự do ngôn luận phải đi kèm với trách nhiệm xã hội và đạo đức, bảo vệ truyền thống gia đình và tôn giáo, không phóng túng sa đọa trái với tự nhiên. Turning Point USA đã trở thành nền tảng cho nhiều nhà hoạt động trẻ và là nơi Charlie Kirk xây dựng cho mình một ảnh hưởng chính trị rất sâu rộng trong mọi tầng lớp xã hội không những ở giới trẻ mà cả nơi những người lớn tuổi đủ mọi chính kiến. Cái chết của anh vì thế đã vang động trên toàn thế giới có cả hàng triệu người từ Âu sang Á ra đường than khóc anh, vinh danh anh đồng thời kết án những kẻ thù ghét anh. Tại quốc hội Hoa Kỳ hôm 18-9-2015 đã có một cuộc họp để đưa ra nghị quyết vinh danh Charlie Kirk đã được đa số chấp nhận trong đó có một số dân biểu Dân Chủ.

SỰ KIẾN ÁM SÁT

Ngày 10-9-2025, trong chuyến lưu diễn "American Comback Tour" tại đại học Utah Valley - như đã nói trên- Kirk bị bắn từ một mái nhà gần nơi anh đang phát biểu. Vết thương ở cổ khiến anh tử vong ngay tại hiện trường. Nghi phạm là Tyler Robinson 22 tuổi. Theo tài liệu điều tra, tên này cho rằng Kirk truyền bá "thù hận" và đã lên kế hoạch vụ ám sát hơn một tuần lễ.

Bằng chứng DNA xác nhận trên khẩu súng, tin nhắn thủ nhận với người bạn cùng phòng và các đoạn hội thoại trên nền tảng trái chiều. Tên này đã bị người cha tố cáo là kẻ sát nhân, nhưng hẳn cho đến giờ không chịu hợp tác với cơ quan điều tra để làm sáng tỏ nguyên nhân và sức mạnh nào đã thúc đẩy

hắn làm việc đó.

PHẢN ỨNG XÃ HỘI VÀ CHÍNH TRỊ

Cái chết của Charlie Kirk đã gây một làn sóng dữ dội. TT Donald Trump gọi đây là "một mất mát cá nhân sâu sắc đặc biệt" và ca ngợi Kirk là người đã góp phần đưa ông trở lại Nhà Trắng. Phó Tổng Thống JD Vance tuyên bố sẽ tiếp quản chương trình "Charlie Kirk show" như một hành động tưởng niệm. Nước Mỹ chuyển mình-Turning Point USA- đã tổ chức lễ tưởng niệm tại sân vận động State Farm ở Arizona ngày 21-9-2025 thu hút cả hàng chục ngàn người tham dự.

Tuy nhiên cũng có những phản ứng trái chiều, một số sinh viên đại học North Carolina đã vẽ đề lên bức tranh tưởng niệm Kirk, dẫn đến việc tranh cãi về tự do ngôn luận và văn hóa hủy bỏ.

Cá nhân hóa chính trị.

Cá nhân hóa chính trị khi nhà hoạt động trở thành biểu tượng. Charlie Kirk không chỉ là một nhà hoạt động—anh là một "thương hiệu chính trị". Việc anh xuất hiện thường xuyên trên các nền tảng truyền thông như podcast, YouTube, và mạng xã hội họ đã biến anh thành một biểu tượng văn hóa trong giới trẻ bảo thủ. Điều này phản ảnh xu hướng **cá nhân hóa chính trị**, nơi các nhân vật công chúng không chỉ đại diện cho lý tưởng mà còn trở thành đối tượng của sự yêu mến hoặc thù ghét cá nhân. Hiện tượng này tạo ra sự gán bó cảm xúc mạnh mẽ, nhưng cũng dễ dẫn đến phân cực và xung đột hóa cá nhân.

Xã hội phân cực và chính trị bản sắc.

Cái chết của Charlie Kirk không thể tách rời khỏi bối cảnh xã hội phân cực và chính trị bản sắc tại Mỹ. Trong những năm gần đây, các cuộc tranh luận không còn chỉ xoay quanh chính sách, mà xã hội phân cực đã chuyển sang chính trị bản sắc—nơi mà người ta định nghĩa bản thân qua niềm tin chính trị, tôn giáo, chủng tộc, hoặc giới tính. Với người ủng hộ, Charlie Kirk là *biểu tượng của "tự do ngôn luận" và "phản kháng văn hóa hủy bỏ"*. Với người phản đối, anh bị xem là đại diện cho "chủ nghĩa cực đoan" và "kích động thù hận."

Sự phân cực này khiến các nhân vật công chúng, nhân viên nhà nước trở thành mục tiêu của bạo lực, như trường hợp chính Charlie Charlie Kirk đã bị ám sát.

Truyền thông xã hội là công cụ huy động và kích động.

Charlie Kirk sử dụng truyền thông xã hội như một công cụ chiến lược để huy động giới trẻ. Tuy nhiên, chính các nền tảng này cũng là nơi lan truyền thông tin sai lệch, thuyết âm mưu, và lời kêu gọi hành động cực đoan.

- Nghi phạm Tyler Robinson đã sử dụng sự mâu thuẫn, bắt đồng để ra kế hoạch ám sát.

- Các cuộc tranh luận trên Twitter và TikTok sau cái chết của Kirk cho thấy sự chia rẽ sâu sắc trong nhận thức xã hội.

- Truyền thông xã hội vừa là công cụ dân chủ hóa

tiếng nói, vừa là nơi dễ bị thao túng cảm xúc và hành vi.

Tâm lý đám đông và hiệu ứng cộng hưởng

Sự kiện tưởng niệm Charlie Kirk tại Arizona thu hút hàng chục ngàn người, cho thấy hiệu ứng cộng hưởng trong tâm lý đám đông. Khi một nhân vật bị sát hại, người ủng hộ thường cảm thấy cá nhân bị đe dọa, dẫn đến phản ứng tập thể mạnh mẽ từ tưởng niệm đến hành động chính trị.

Đây là cơ chế tâm lý thường thấy trong các phong trào xã hội, nơi cảm xúc tập thể vượt qua lý trí cá nhân.

Văn hóa Mỹ và sự xung đột có giá trị

Câu chuyện Charlie Kirk là một ví dụ điển hình về xung đột có giá trị trong văn hóa Mỹ hiện đại:

- Tự do ngôn luận đi quá đà lại trở thành đối kháng với trách nhiệm xã hội
- Cá nhân hóa thành đối kháng với cộng đồng hóa
- Truyền thống đối chọi với tiến bộ.

Việc giảng dạy về truyền thống và chính trị Mỹ cũng như giữa truyền thống và tiến bộ cần phải làm sao giúp người học nhận diện ra được các giá trị đích thực này và hiểu rõ ràng và chính xác cách chúng định hình ra các hành vi xã hội đúng pháp luật và có công bằng đạo đức.

Vậy thì so sánh bảo thủ và cấp tiến về phương diện truyền thống thì bên nào đưa ra tin chính xác về cái chết của Charlie Kirk? Thảo luận về đạo đức thì tự do ngôn luận có giới hạn không? Khi nào thì nó trở thành nguy hiểm? Về tâm lý xã hội, vai trò của đám đông, cảm xúc tập thể và ảnh hưởng của mạng xã hội đến các hành vi cá nhân như thế nào? Về bản sắc, làm thế nào để giảng dạy chính trị mà không gây chia rẽ trong lớp học? Xã hội Mỹ ngày nay quả như một mớ bòng bong rối tung chỉ mong có một phép màu nào đó để gỡ nó ra mà không bị rách nát.

ĐÔI LỜI KẾT

Charlie Kirk là một người trẻ đầy nhiệt huyết chính trị trong một tâm hồn đạo đức và tôn giáo. Anh đã để lại một di sản gây tranh cãi, làm cho nước Mỹ chuyển mình. Với người ủng hộ anh là biểu tượng của sự thức tỉnh chính trị trong giới trẻ. Với người phản đối anh là hiện thân của phân cực và kích động. Cái chết của anh không chỉ là một bi kịch cá nhân mà còn là dấu hiệu cho thấy mức độ căng thẳng chính trị ngày càng gia tăng tại Hoa Kỳ. Theo thiên ý người viết, cái căng đó sẽ bị gãy như giấy đàn quá cương thì sẽ bị đứt. Tâm tư ý chí và lập trường của Charlie Kirk sẽ thắng.

Chân lý, sự thật, công bằng, lẽ phải thì dù ở không gian và thời gian nào cũng đều giống nhau và đúng. Nó không sai. Sự thật sẽ giải thoát chúng ta.

Savy
Fleming Island, Florida
Sept. 28, 2025



trăng

Hôm qua trời đất sơn khê
Tím màu quan tái tứ bề sương giăng
Ba lần bảy lượt gọi trăng
Trăng ơi trăng hỡi nghe chẳng trở về?

Trăng ngàn cỏ nội đường quê
Chim kêu vượn hú lê thê nổi nhà
Trăng xanh sáng cả vườn cà
Trăng vàng còn đó trăng ngà cầm canh

Trăng xuyên lơ lửng đầu gành
Trăng thanh óng ả trên cành phù dung
Những đêm mưa gió bão bùng
Mây tan, trăng lại sáng trưng như thường

Trăng ơi! đừng để sầu vương
Vô minh hư ảo trên đường trăng qua
Hãy xa lánh não phiền hà
Giữ vàng trăng sáng tinh hoa ngày nào

Xin đừng nhỏ lệ ghen ngào
Cho câu thơ bỗng dưng xao xuyên buồn
Giữa trời bát ngát trăng sông
Chao nghiêng vọng động thả buông lu mờ...

Mong sao trăng tỏ đôi bờ
Mong sao trăng đẹp nguồn thơ muôn đời

Vinh Hồ



trung dung

Biết ta hơn kẻ bần cùng ,
Dù ta chẳng đáng tốt cùng cao sang!

Trung dung là thuyết an bình,
Dung hòa đa dạng ảo hình mênh mông,
Truyền theo triết lý Á Đông,
Mang tình nhân ái, dịu giọng điều linh.
Học từ xưa thuở học sinh,
Lời thầy giảng dạy ân tình sâu xa,
Từ ngày trên gối mẹ cha,
Đầy lời khuyên nhủ đậm đà nghĩa ân,
Cho con đi trọn đường trần,
Nhìn lên, nhìn xuống, an lần điều linh.
Nhìn lên bao kẻ hơn mình,
Cao sang quyền quý, an bình ai hay,
Nhìn xuống mới thấy đủ đầy,
Vì ta duyên phước ân dày miên man,
Bao người sống cảnh làm than,

Còn ta đời dẫu hoang mang tiêu điều.

Trung dung nhật nguyệt thủy triều,
Nước ròng, nước lớn mực tiêu ngọn ngành,
Đắp xây bờ đất an lành,
Mang nguồn thủy sản dồi dào thế nhân.
Âm dương nhật nguyệt xoay vần,
Trung dung hòa hợp tạo tầng không gian,
Thiên nhiên theo luật tuần hoàn,
Bốn mùa thay đổi, giữ an nhân hòa,
Đắp xây, hủy hoại, trung hòa,
Quân bình mạch lạc giao hòa âm dương.
Trung dung định luật vô thường,
Người thanh trung thực giữ đường trung
dung,
Sống đời mực thước ung dung,
Mặc đời thay đổi, mặc vùng đua tranh,
Buông vòng ảo ảnh tranh giành,
Thiệt thua tranh chấp mong manh ảo hình.
Trung dung tâm tưởng anh minh,
Không tham của lạ, ân tình phân minh.
Sống đời mực thước an bình,
Nhìn lên, nhìn xuống, nhận mình phước duy-
ên,
Chẳng là ánh nắng lá xuyên,
Nhưng không là bóng triền miên đêm dài,
Bình minh có ánh sáng mai,

Tà dương còn rạng ánh ngày buông lời,
Đời còn có những cuộc chơi,
Tâm còn sung mãn hưởng đời lạc an,
Buồn vui chỉ chuyện nhân gian,
Đêm dài còn có nắng vàng ngày sang
Đường đời hạnh phúc chứa chan,
Khi tâm thanh tịnh chẳng mang ảo hình,
Sống đời mạch lạc anh minh,
Trung dung đời sống là nghìn phước duyên.

Dài giòng triết lý uyên thâm,
Vụng lời cũng chúc an nhiên mọi người.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

Hiroshima Nagasaki: Khúc quanh lịch sử.. Xuân Sơn



Tháng 8 năm nay 2025 đánh dấu quyết định cách đây 80 năm của TT Harry Truman cho phép dùng bom nguyên tử để kết thúc cuộc thế chiến đẫm máu nhất lịch sử nhân loại khiến Nhật phải đầu hàng vô điều kiện như các nước Đồng Minh đòi hỏi tại hội nghị Potsdam.

Ngày 6 tháng 8 năm 1945 và sau đó ngày 9 tháng 8, 2 quả bom nguyên tử đã được thả xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki. Trái đầu tiên do chiếc phi cơ Enola Gay cất cánh từ một hòn đảo Marshall bay tới địa điểm đã được chọn lựa sẵn. Kết quả là vào ngày 9 tiếp theo quả thứ 2 mang tên là Fatman dùng plutonium được thả xuống Nagasaki thì Thiên Hoàng Nhật Hirohito phải lên tiếng trên đài phát thanh "đã đến lúc phải chấp nhận điều không thể chấp nhận được..."

Vì Thiên hoàng Nhật được coi như một vị Thần bất khả xâm phạm nên toàn thể quân đội Nhật trên thế giới phải tuân lệnh giải giới tại những nơi họ đang chiếm đóng như tại Trung Quốc, Triều Tiên, Đông Nam Á (Việt Nam, Phi Luật Tân, Nam Dương, ...). Nhờ tinh thần kỷ luật nên phần lớn công việc đầu hàng xảy ra êm thấm. Các binh lính Nhật lên tàu trở về nước sau khi giao nộp lại vũ khí.

Sau khi chiến tranh kết thúc thì có nhiều câu hỏi được đặt ra là bom nguyên tử có thật cần thiết để chấm dứt chiến tranh hay không vì vào lúc đó quân Nhật đã thua nặng tại Thái Bình Dương. Các hạm đội bị đánh chìm gần hết và Mỹ đã chiếm được đảo Okinawa dùng làm bàn đạp đổ bộ vào phía Nam nước Nhật.

Trong cuộc chiến tại Okinawa cả hai bên đều thiệt hại nặng vì Nhật đã dùng đến những chiến thuật tuyệt vọng nhất như các phi đội cảm tử Kamikaze để chống lại quân Mỹ gây thiệt hại nặng về nhân mạng.

Những người bên vực cho quyết định của TT Truman tin rằng hai quả bom nguyên tử đã giúp kết thúc chiến tranh sớm hơn và giúp cho cả hai bên tránh được hàng triệu người chết. Vào lúc đó TT Truman phải chọn lựa việc chấm dứt chiến tranh thật sớm thay vì ra lệnh một màn đổ bộ rất tốn kém lên đất Nhật gọi là Operation Downfall khi mà cả nước Nhật không chịu đầu hàng và hy sinh tính

mạng vì Thiên Hoàng mà họ coi như một vị thần thánh. Các nhà quân sự dự đoán là một màn đổ bộ sẽ tốn kém khoảng 1 triệu quân Mỹ và 3 triệu người Nhật.

Ngày nay các chiến lược gia đều kết luận là hai quả bom nguyên tử với sức công phá ghê gớm, đã giúp kết thúc chiến tranh và còn làm cho các quốc gia trên thế giới phải thận trọng trong việc dùng vũ khí nguyên tử vì như lời khoa học gia Albert Einstein thì "tôi không biết thế chiến thứ 3 sẽ kết thúc ra sao nhưng tôi biết loài người sẽ chỉ còn đá gạch và gậy gộc trong thế chiến thứ 4...". Trên thế giới hiện nay ngoài những siêu cường thì có một số nước như Bắc Hàn, Israel, Pakistan, Ba Tư, Nam Phi, Ukraine cũng có kỹ thuật làm vũ khí nguyên tử nhưng dùng vào mục đích răn đe khi đất nước bị đe dọa như khi Israel bị thua trong trận đánh Yom Kippur...

Khi phải đứng trước một quyết định quan trọng là bảo vệ sinh mạng người quân nhân Mỹ trước một kẻ địch nguy hiểm và cuồng tín sẵn sàng làm tất cả những gì cho một chủ thuyết "thần thánh hóa con người" thì TT Truman đã can đảm ký tên vào quyết định tạo nên một khúc quanh lịch sử.

Cũng có nhiều chiến lược gia tin rằng quyết định dùng bom nguyên tử là TT Truman có ý răn đe Stalin lúc đó đã chiến thắng Đức và chiếm được toàn thể Đông Âu và đe dọa các nước Tây Âu như Pháp và Ý đang bị đe dọa từ bên trong bởi đảng Cộng Sản nội địa. Vào lúc đó Nga đã chiếm được Mãn Châu, Siberia, Mông Cổ và sửa soạn chiếm nốt một nửa nước Nhật và Triều Tiên...

Trong khi tại Mỹ và một số thành phần thiên tả chỉ trích TT Truman đã dùng một loại vũ khí quá độc ác và tàn nhẫn với một dân tộc Á châu nhưng ít ai nghĩ đến quan điểm của các nước Á châu như Triều Tiên, Trung Quốc, Đài Loan và Việt Nam, Phi Luật Tân, Nam Dương đang ở dưới sự thống trị của người Nhật.

Đại đa số người dân Á châu đều đón nhận hai quả bom nguyên tử đã giải phóng họ khỏi ách đô hộ của người Nhật vào lúc đó còn khắc nghiệt hơn cả thực dân Pháp làm hơn hai triệu dân Việt Nam chết trong năm Ất Dậu 1945..

Xuân Sơn



cảnh thu

Rừng thu ai rải vàng rờng,
Họa tranh phong thủy trên giòng thiên nhiên,
Sương thu phơn phớt sơn tuyền,
Mắc giăng giọt đọng, lá viền chuối trai,
Gió rung cành liễu lung lay,
Dài giòng sương ngọc rơi dài liên hoa,
Nhạc thu thánh thót lời ca,
Đệm hòa giai điệu ru nhà sơn lâm,
Hồn thu chan chứa, trầm ngâm,
Rải thanh hương sắc thâm trầm hoang liêu.
Rừng thu thanh nhã, mỹ miều,
Ao thu vàng lá, yêu kiều hoàng liên,
Vòm cao lấp lánh nắng xuyên,
Mơn man tà áo mây thuyền thướt tha,
Nhớ như đôi cánh thiên nga,
Múa vòng luân vũ, mượt mà âm giai.

Bồng lai, tiên cảnh, thiên thai,
Ảo huyền thu dẹt trang đài cảnh thu.
Mời người quên thoáng phù du,
Xả buông phiền não mịt mù lối đi,
Về đây phong cảnh nhu mì,
Thiên nhiên hoang dã thăm thì lời khuyên,
Vững bền lèo lái đường thuyền,
Giác đời phù phiếm, ngộ duyên an nhàn.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



thiết lý của một dòng sông

Từ nguồn cao xuống thác lên ghềnh
Âm ầm vách núi lúc chiều lên
Dịu dàng mềm mại qua đồng cỏ
Thanh tịnh dòng sông chảy dịu êm

Từ núi cao xuôi về đại dương
Êm ả nhu mì nhược thắng cường
Đất đá thời gian thành cát bụi
Dòng sông hiện hữu giữa vô thường

Ngàn năm chảy mãi có bao giờ
Muôn kiếp vẫn trôi chẳng bến bờ
Thuyền tình một chiếc mờ sương khói
Trắng lên tất cả hoá thành thơ

thu vàng

Thu về mang cả uất kim hương
Vàng rộm chân mây tím bản Mường
Lá lộc vừng vàng bay khắp núi
Con chim bìm bịp gọi đầu nương
Đời như mây sóng hoài lưu luyến
Tình tựa khói sương mãi vấn vương
Ngồi lại bên cầu nhìn nước chảy
Dòng sông chở nặng những sầu thương

Vinh Hồ

mắt thấy, tai nghe...

Nguyễn Văn Đồng



Hôm nay đất trời vào đông, đêm càng ngắn lại, ngày dần dài ra. Những khi tuyết rơi mưa sa khí trời ẩm áp dễ chịu so với những ngày trời quang mây tạnh nhiệt độ lại xuống dưới số 0. Miền Nam quê tôi chỉ có mưa lạnh nặng ẩm chớ làm gì có chuyện tréo cẳng ngồng như bên Tây này, khi mưa ẩm áp nặng lại lạnh teo!

Nếu nắng mưa là bệnh của trời, thì ẩm lạnh là nghiệp của người trần gian. Nghiệp chướng, nghiệp báo gì chẳng biết, chỉ biết đang sống tạm bình yên no ấm, bỗng dưng bị một lũ súc sanh giết người cướp của, được sự hỗ trợ của đồng bọn ngoại bang, mở cuộc xâm lăng quê tôi, đào đường, phá cầu... cuối cùng phải rủ nhau vào tù để chịu cảnh đói lạnh, để bị hành hạ tinh thần lẫn thể xác đến chết bỏ. Dân Nam quả thật ngây ngô, khờ khạo cả tin những lời đường mật của CS nên mới bị một cú lừa lịch sử đích đáng; dù vậy cho đến nay vẫn chưa học được chữ KHÔN. Chỉ vì vấn đề no cơm ấm áo mà cả nhân loại – và muôn loài – không ngưng lừa đảo, rình rập, “thịt nhau” nhau từ ngày... tạo thiên lập địa! Nghĩ cho cùng thì hơn chi sợ tánh cả thiện lẫn ác, chớ đâu chỉ có thiện hay chỉ có ác, mà chỉ có cái này nhiều hơn cái kia đôi chút vậy thôi.

Lại nhớ tới câu: *Dieu créa l'homme à son image*. Thiên Chúa đã tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài? Có thật vậy sao? Tôi nghĩ là không, đơn giản là vì Ngài chỉ có thiện chứ làm gì có ác, thứ đến là có ai trông thấy dung nhan của Chúa bao giờ mà dám ngang nhiên tự cho rằng mình giống Chúa như đúc theo kiểu *tôi là hình ảnh của bố tôi*. Đúng là đỉnh cao của bố... láo. Nếu nói ngược lại thì có lẽ dễ hiểu hơn. Theo nhà khoa học Darwin thì con người từ khỉ mà ra. Nếu vậy chẳng lẽ “Ông” cũng là một con khỉ đột? Đứng trước thiên cơ, con người y chang một đám mù sờ voi. Có tôn giáo nào thấu đáo được cái mà người xưa vẫn bảo: thiên cơ bất khả lậu? Có tôn giáo nào không phải là “sản phẩm” của con người... Những nhà thiên văn đã tạo ra bao nhiêu thiên lý nhần để cố nhìn xem có gì ở tận chân trời xa đến hàng tỉ năm ánh sáng, mà rồi có thấy

được gì đâu, chỉ có vô cùng vô tận... Lại nhớ chuyện Tôn Ngộ Không nhảy hoài mà không làm sao nhảy qua khỏi lòng bàn tay của Đức Phật Bà. Thuở đời mười sống ở thôn quê tôi vẫn hay ngắm khung trời những đêm không mây không trăng và tự hỏi đâu là giới hạn của vũ trụ. Bình thường mọi việc đều có giới hạn, còn vũ trụ thì sao? Nếu như vũ trụ cũng có giới hạn thì bên ngoài vũ trụ là cái chi? Tôi vẫn nghĩ dù không có trăng sao... nhưng cái khoảng trống không kia vẫn là một “thực thể”, vẫn phải hiện hữu. Càng nghĩ càng thêm rối trí, bức mình. Lại nhớ đến Baudelaire với câu thơ:

Un coeur tendre qui hait le néant vaste et noir...

(Harmonie du soir)

Những tâm hồn mền yếu vẫn thế, sợ khoảng không đen ngòm, sợ bóng tối, bình dân gọi là sợ ma. Từ nỗi sợ vô lý đó, con người lại thêm dè dặt ra không biết bao nhiêu hình ảnh ghê rợn về yêu tinh ma quỷ... để tự hù nhát mình rồi đâm ra tự ti, chẳng còn tin vào chính mình, và nhờ sự đốt nát thúc đẩy dần dà ngã vào tin tưởng ở thần quyền, từ đó sinh ra dị đoan... Cũng chẳng có chi lạ vì đó chính là đặc tính của giống người. Từ thuở ăn lông ở lỗ, con người đã biết sợ “bề trên”, biết thờ phụng, cúng vái thần linh và cả ma quỷ. Ở quê tôi trong những thôn xóm xa thành thị, hầu hết dưới góc những cây đa già sầm uất đều có một bàn thờ, một cái am nhỏ nhỏ. Và cũng từ đó con người đã biểu lộ bản chất “tham nhũng” qua việc cúng dường thần thánh và người khuất mặt để cầu an cầu tài, và cuối cùng phải biết đến người còn sống. Muốn sống yên phải biết người biết ta, Tây gọi là biết “*graisser la patte*”; giống như cái máy vậy, có dầu mỡ đầy đủ sẽ chạy trơn tru. Bánh ít đi, bánh qui lại chỉ là chuyện thường tình. Nghe các chính phủ quyết tâm bài trừ tham nhũng mà bất tức cười: có giết hết nhân loại, nhưng nếu còn lại hai người, tham nhũng vẫn còn. Nói nhỏ nhau nghe chớ ồ tham nhũng chẳng ở đâu xa mà nằm ngay trong các chính quyền! Còn ai lạ gì chuyện cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan... Khi chưa làm quan, tài sản chẳng có là bao; làm quan được một thời gian thì xe hơi nhà

lầu tính ra bạc triệu! Lộ liễu vậy đó nhưng có ai làm gì họ đâu, đơn giản là vì “cá mè một lứa” cả, nhưng miệng vẫn ồn ào diệt trừ tham nhũng. Những đầu tôm nào chưa biết hãy nhìn về Hà Nội sẽ rõ.

Quan nào cũng mặt trơn trán bóng, mày râu nhẵn nhụi, áo mao bảnh bao, mỡ miệng ra toàn lời hay ý đẹp, không chệ vào đâu được. Thế nhưng nói vậy mà không phải vậy, đa số chỉ toàn lời dối trá mà họ nhai đi nhai lại không bao giờ ngưng mồm... Xã hội hiện đại phần lớn đều sống trong dối trá, lừa đảo... Xã hội Hoa kỳ ngày nay là một ví dụ điển hình để nhận biết điều đó một cách khá dễ dàng, trừ những cái đầu tôm không bao giờ biết suy nghĩ; và cũng trừ những cái đầu thông thái nhưng đã ngửa tay nhận tiền thù lao nên dù nghĩ đúng mà vẫn phải nói điều dối trá. Khi người dân dốt nát, u mê lại hèn nhát thì đời đời bị quan trên lường gạt, xã hội luôn bị xáo trộn; những cuộc nổi dậy, chống đối dẫn đến chiến tranh sẽ triển miên không bao giờ hết. Đó là chưa nói đến sự đóng góp rất tích cực của hai con buôn vô cùng nguy hiểm chỉ biết có lợi nhuận: buôn vũ khí và thuốc phiện. Hai tay buôn này góp phần vào việc hủy diệt một số lớn loài người một cách vô cùng hiệu quả.

Nói đến những điều tiêu cực, chẳng tốt đẹp, cũng chẳng ích lợi gì cho nhân loại, lại sanh ra thắc mắc với “Ông”: đã sanh ra con người sao còn dính kèm bao nhiêu điều ác đức, có ích lợi gì không? Hay “Ông” muốn thử thách con người nên “Ông” đã tạo ra cuộc đời này như một thử thách, “*Tạo hóa gây chi cuộc hí trường*”, và thả con người vào đó để xem hán ta đối phó, giải quyết các vấn nạn ra sao; mỗi suy nghĩ, mỗi hành động của con người đều có mục đích đấu tranh để sanh tồn.

Chẳng ai biết được, hiểu được từ đâu, vì sao mình lại bị thả vào “vườn địa đàng” này, vào hí trường, vào cuộc đời này, ngo ngác như những kẻ đi lạc vào mê cung, buộc phải múa may quay cuồng để sống còn, để tìm đường thoát thân. Mà thoát đi đâu được khi thiên đàng, địa ngục đều tọa lạc trên địa cầu này, một hạt bụi trong vũ trụ mà trên đó hàng tỉ người kiếp kiếp nối tiếp nhau bò quanh. Vây quanh toàn là những đe dọa nguy hiểm đến tính mạng, con người không thể ngồi yên mà mong cuộc sống được an lành. Vinh hoa phú quý, danh vọng quyền uy.... Toàn những thứ con người hằng mơ ước nhưng không từ “Ông” mà có; trái lại phải biết vận dụng tất cả khả năng, tốt cũng như xấu, ngõ hầu thỏa mãn những đam mê mà ai ai cũng ít nhiều vướng mắc. Lại phải nhìn qua chính trường xứ Cờ Hoa ngày nay để thấy khi con người đam mê quyền lực, họ không còn biết gì đến lẽ phải, đến luật pháp, đến đạo đức... Mọi phương tiện đều tốt, kể cả hành động sát nhân họ cũng không từ nan. Đam mê đã biến họ thành súc sanh, họ sống như một loài thú, chỉ biết có “tứ khoái”; họ quên rằng họ được sinh ra để “*làm người*”... Tôi lại tự hỏi chẳng biết họ có hiểu ngôn từ *làm người* là gì hay không. Hay đây cũng chỉ là hảo ý của “Ông”: thế gian phải có đủ tả hữu

lưỡng cực? Thiện ác không thể tách rời nhau như âm dương vậy; âm mà không có dương thì âm tiêu, dương mà thiếu âm thì dương teo. Xã hội loài người nó vẫn vậy, chẳng ai thay đổi được gì, chỉ có cố gắng giữ nó luôn trên chính đạo, đừng để nó trật đường rầy mà tiêu ma cả đám. Xứ Cờ Hoa hiện nay đang lắc lư con tàu đi do lũ yêu ma đam mê quyền lực cố gắng lật đổ con tàu để dễ bề cướp bóc.

Đâu chỉ có nước Mỹ đứng trước nguy cơ rơi vào hố xã nghĩa để bị bọn chẳng tinh xâu xé, dân tình rồi sẽ lâm than. Âu châu này – đặc biệt là nước Pháp— cũng đâu có yên thân với một lũ chẳng tinh khác ác ôn hơn, nguy hiểm hơn, chết người hơn. Hiện nay người dân còn trong mê hồn trận của tử khoải nên chưa có bao nhiêu người ý thức được mối nguy mất mạng ngày càng rõ nét. Vừa qua, có một học sinh da trắng bị 2,3 tên học sinh da xam xam đâm chết. Dân rất phẫn nộ, nhà nước lại luôn mồm khuyến dân và truyền thông nên tránh nêu tên các nghi phạm vì tên của chúng nó nghe sặc mùi “rệp hôi giáo”! Trong lúc nhà nước xếp de thì bọn này rất hãnh diện, kiêu căng: ngày nay chúng tôi đã mạnh, không còn nể nang ai nữa đâu. Dân chỉ còn biết than: “*Oh là la Sonia!*”. Nếu dân chưa ý thức được mối nguy chết người là vì cấp lãnh đạo của họ từ lâu đã đớp quá nhiều của đối phương nên bây giờ họ không làm sao ăn nói cho hợp lòng dân; họ hả miệng mắc quai. Những kẻ mang nhiều tì vết trên người rất sợ bị vạch lưng cho thiên hạ xem. Thường thôi, ăn cơm chùa phải múa đống bài bản...

Phe ta cũng có rất nhiều người thích được có chút “danh gì với núi sông”, nhưng hiền lành không hung hãn, và trên mạng có nhiều việc hay hay, vui vui, vô hại.

Cách nay không lâu, vô tình thấy trên mạng có bàn về chuyện dịch thơ Kiều của ai đó mà tôi không nhớ tên vì chẳng lưu tâm lắm. Câu chuyện chỉ xoay quanh một câu thơ 6 chữ “*Gio tay với lấy về nhà...*” Dù chỉ có 6 chữ nhưng người dịch đã tỏ ra rất lu bu cho tôi cảm giác ông là người “điếc không sợ súng”. Đầu tiên là mấy chữ *gio tay* ông đã dịch từng chữ một theo cách thiên hạ dịch *Fini l’eau dire* (hết nước nói), *No star where* (không sao đâu), *Mulberry sea* (bể dâu). Đến chữ *lấy* ông chơi ngay động từ *prendre*. Hết đường chối cãi, tiếng mà Pháp văn gọi là *mot impropre*, thay vì là chữ lượm hay nhặt mà cụ Nguyễn Du không thể dùng trong câu thơ. Người dịch đã theo cụ Nguyễn Du dùng chữ *Prendre* là tiếng improprie. Improprie đây không dính líu gì đến vấn đề vệ sinh cả, chỉ có nghĩa là không sát nghĩa. Chữ phải dùng sẽ là động từ *Ramasser*. Sau cùng là chữ *lấy về nhà*, cũng vì lẽ luật của thơ nên cụ Nguyễn Du phải bỏ bớt một tiếng mà chỉ còn vắn tắt *lấy về nhà* thay vì *lấy đem về nhà*. Nhà đây là nhà của chàng Kim chứ không phải nhà của nàng Kiều. Đây mới là điều gút mắc nhứt cho người dịch; chữ đã được dùng là động từ *Ramener*. Tôi nói gút mắc vì ở đây sẽ hiện rõ trình độ Pháp văn của người dịch. Xin dài dòng một tí về chữ **ramener** này. Nguồn gốc từ

động từ *mener* sẽ có những tiếng *amener*, *ramener* và *emmener*. Tuy cùng một gốc nhưng mỗi chữ đều có nghĩa riêng.

Mener có nghĩa đại khái là: dẫn, dắt, đưa... tới một nơi nào đó. *Đường nào cũng tới La Mã.* (Tous les chemins mènent à Rome)

Nhưng **Mener en bateau** có nghĩa là lừa khoét nhằm gạt gẫm!

Amener có nghĩa: đem lại, xui khiến... *Nghề nghiệp khiến ông thường xuyên di chuyển...* (Le métier l'amène à beaucoup voyager)

Ramener: đem trở lại, tái lập, tái sinh... (*tái lập hòa bình, ramener la paix*)... Chữ **RE** chỉ hành động làm lại lần nữa..

Emmener: đem đi; diu dắt một đội thể thao... *Emmener un peloton.*

Nhìn qua ý nghĩa của những chữ trên, ta thấy ngay dùng tiếng động từ *ramener* là không ổn vì như thế ông Tây bà Đàm nào đọc thấy sẽ hiểu là chàng Kim nhặt cành kim thoa rồi mang trả lại nàng Kiều. Tiếng phải dùng ở đây phải là động từ *Emmener*, hay *emporter*.

Ngoài sai lầm về ngữ vựng còn có sai lầm về văn phạm khi người dịch đã dùng động từ *prendre* ở *temps passé simple* và động từ *ramener* lại ở *temps imparfait*. Có một thân hữu ở Đức nhìn ra lỗi này và đã sửa sai. Nhưng thân hữu này trình độ Pháp văn cũng chẳng hơn người dịch bao nhiêu nên đã không điều chỉnh lại động từ *ramener* mà chỉ sửa lỗi văn phạm. Tôi nghĩ thân hữu này không phải “dân trường Tây” nên dốt tiếng Pháp nhưng lại thích khoe mình rành tiếng Tây. Chẳng là có một nhà báo bên Mỹ trong một bài xả luận có nhắc qua về J. J. Rousseau: *le bon sauvage*. Ngay sau đó tôi thấy thân hữu bên Đức này lên tiếng chỉnh ngay rằng là không phải *le bon sauvage* mà là : *l'homme est bon, la société l'a dépravé*. Thân hữu này rõ ràng muốn khoe mình rành văn học Tây mà không biết rằng mình đã trật đường rầy và khoe cái dốt. Ông nhà báo chỉ nói về bản thân của J. J. Rousseau, nhưng thân hữu bên Đức không hiểu nên đề cập đến tư tưởng của Jean Jacques. Quả là ông nói gà, bà hiểu vịt; vậy mà cũng dạy đời thiên hạ.

Vì những lý do trên nên tôi đã gọi người dịch câu thơ này là *điếc không sợ súng*. Trình độ Pháp văn của ông tôi cho là chỉ ở mức 4^{ème} chứ chưa tới BEPC, và cũng có thể ông không phải dân học trường Tây, tiếng Pháp chỉ biết “lõm bõm”. Vậy mà dám xông vào nghề dịch thuật thì quả là chỉ có điếc nên không hiểu rằng chuyện chuyển ngữ là một nghệ thuật. Người dịch phải am tường cả hai thứ ngôn ngữ, trường hợp trên là Pháp văn và Việt văn. Muốn rành Pháp văn có lẽ phải qua vài năm đèn sách ở đại học Sorbonne. Nhưng cũng chưa hẳn đã đủ mà còn phải học về môn dịch thuật nữa. Đâu phải biết chút đỉnh ngôn ngữ này nọ là thành dịch giả đâu; làm thông ngôn thì may ra được...

Cũng trên mạng lại có một chuyện làm tôi vui thích và thán phục. Một vài người có lẽ khi sang

định cư ở Mỹ trình độ Anh ngữ chưa được vững, lại phải lo kiếm sống ngay, đến khi đời sống tạm được ổn định mới thấy còn kém cỏi về Anh văn, gặp những chữ không hiểu được ý nghĩa, nên đã có người nêu thắc mắc với bạn về chữ **Should** để “câu cứu”. Người bạn cũng chẳng rành nên lo tìm trong tự điển mà tìm không thấy chữ đó. Rồi cả hai tìm đến các bạn khác quyết tâm giải quyết vấn đề cho bằng được. Hành động của anh em làm tôi hết sức cảm kích, thán phục tinh thần hiếu học dù tóc đã bắt đầu phai màu.

Sinh ngữ không dễ mà cũng không khó lắm; khó đối với những ai chưa hề biết một sinh ngữ nào của Âu châu, và tương đối dễ hơn nếu đã biết khá rành một ngoại ngữ nào đó. Các tiếng Anh, Pháp, Đức, Ý v.v... Dù có chung một gốc từ La mã và Hy Lạp. Văn phạm của các thứ tiếng đó cũng khá giống nhau. Văn phạm chính là linh hồn của ngôn ngữ. Câu chuyện trên là một ví dụ. Vì không biết văn phạm nên anh em đã tìm chữ *Should* trong tự điển thay vì trong sách văn phạm. Quanh chữ *Should* là phần lớn sự tể nhị của tiếng Anh. Tôi mạo muội đề nghị vài ba ví dụ để thấy chút đỉnh sự tể nhị của ngôn ngữ, và qua đó cái khó khăn trong chuyện dịch thuật. Chẳng dám múa rìu qua mắt thợ, còn nhớ chút nào thì đóng góp chút đó trước để “mua vui, sau để tỏ lòng ngưỡng mộ” tinh thần hiếu học của bằng hữu vậy thôi.

Với một cậu trai tôi nói: *You shall stay here.*

Với một cô gái tôi lại nói: *You should stay here.*

Mới nghe qua tưởng là đồng nghĩa nhưng hai câu hoàn toàn khác ý. Khi tôi dùng *shall* với cậu trai là để ra lệnh có hơi mạnh dạn như nhà binh: *Anh ở lại đây nghe chưa*. Khi tôi dùng *should* thì ý lại khác hẳn: *Cô nên ở lại đây*. Không còn gì là lệnh lạc nữa, mà là một lời khuyên. Bình thường thì **shall** hàm ý bắt buộc, và **should**, sự lựa chọn. Bây giờ nếu dùng *should* với *have* và *partcipe passé* thì ý nghĩa lại còn khác hơn:

I should have written to him. Bậy quá, phải chi tôi viết cho hắn mấy chữ.

Đây rõ ràng là tôi tỏ ý tiếc rẻ, trách móc...

Nếu văn phạm là linh hồn của ngôn ngữ, thì tiếng động từ là linh hồn của câu văn, lời nói. Khi lãnh tháng lương đầu tiên, tôi ra ngay tiệm sách tìm mua cuốn văn phạm Pháp ngữ. Đã không dùng đến tiếng Pháp từ vài ba chục năm qua nay bắt buộc phải ôn lại từ đầu. Văn lâu ngày không ôn coi như vứt xọt rác... Tiếng Đức tôi học từ năm 1960 thì đã vào đó từ lâu rồi, chỉ còn sót lại vài ba điều trong văn phạm, nhưng cũng hay hay vì còn giúp tôi hiểu được khi đọc vài trang sách.

Việc các bạn tìm nhau trao đổi, học hỏi làm tôi thấy vui vui, nhưng rồi buồn vẫn cứ buồn. Buồn vì phải học tiếng nước người để sống còn, tiếng nói của cha sinh mẹ đẻ phải tạm quên để rồi dần dà theo thời gian, thế hệ này qua thế hệ khác mà bay mất không để lại dấu vết. Tiếng Việt còn, người Việt còn... nhưng có lẽ chỉ còn trên đất nước Việt Nam. Và nỗi buồn thứ hai ngay trước mắt: khi đã ổn định đời sống, phần lớn đánh mất dần tính cách tị nạn CS và

trở thành Việt kiều. Mỗi năm về thăm gia đình, về “ăn Tết”, về du hí... mang về cho VC hàng tỉ USD giúp chúng thành “đại gia”. Quan trọng nhất là giúp VC dư phương tiện – sau khi bỏ đầy túi – mở đường, xây cầu, cất cao lầu khuếch trương du lịch và khoe “ta đã xây dựng lại bằng mười lần xưa”. Xin ghi công những “Việt kiều” tội nạn đã vì CS mà tan nát cửa nhà, dân tộc lầm than, nay lại quay về giúp CS xây dựng chế độ ngày càng bền vững!

4.000 năm văn hiến và một thời gian khá dài bị cưỡng bức, cướp bóc, hành hạ, sát hại... thế nhưng vẫn chưa học được chữ khôn.

Buồn ơi xa vắng mệnh mông là buồn.

Nguyễn văn Đồng
Clermont ferrand , France
cuối đông 2024



Độc hành

Con tàu đêm nay anh đi
mang nỗi buồn đơn độc
của sân ga anh xuống một mình

Đêm nay anh không ngủ
anh sẽ ngồi trông sao
anh sẽ đếm bao nhiêu sao tỏ sao mờ
để tiếc bao nhiêu lần chúng mình ghen yêu giận nhớ

Ngày mai về đến quê hương
anh một mình nơi bến vắng
có gió năm xưa và nắng vàng thưở nọ
nhớ màu mắt em ánh nước trùng dương

Anh ra đi
hành lý trong tim
là nụ cười hai mươi lăm năm về trước
lộ phí đường dài
không quá mấy bài thơ

Chúng ta
là hai con đường song song
trông thấy nhau nhưng trọn đời chẳng gặp
nên anh vẫn một mình
trên những con tàu xuôi ngược buồn tênh

Trang Châu



Chilamơ

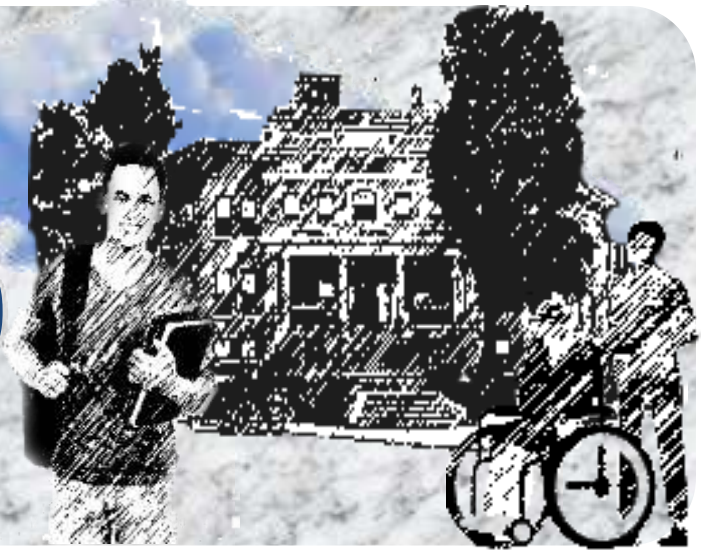
Dòng sông dĩ vãng đã trôi xa...
Một cánh chim bay biệt quê nhà
Phương người thu muộn vàng nỗi nhớ
Phương này xuân cạn úa tàn hoa.

Sông xưa dĩ vãng chảy ngược dòng
Mang về chốn cũ mỗi mòn trông
Bến cũ đò neo đêm trăng tỏ
Hạnh phúc giao hòa thỏa ước mong.

Sông này dĩ vãng chỉ là mơ...
Bến vẫn kiên tâm mỗi khắc chờ
Tình mãi tro gan cùng tuế nguyệt
Chẳng thể lòng thuyền ngoảnh làm ngo.

Kim Anh

những ngày tháng tại Cincinnati General Hospital, Ohio Phương Tuấn



*Thân tặng các bạn đồng môn cùng cảnh ngộ,
làm lại cuộc đời từ con số không khi đến quê hương
thứ hai này.*

Nhớ lại những tháng ngày đầu năm 1982, sau khi đã hoàn tất hai bằng tương đương của Y khoa Hoa Kỳ, ECFMG và FLEX, nhưng chưa vào trường trú được, không muốn mãi sống với Welfare, tôi đi xin việc làm. Đầu tiên xin làm nhân công tại các hotel, họ bảo tôi overqualified, vào bệnh viện xin làm y tá, họ bảo tôi không có bằng cấp y tá. Cuối cùng cũng xin được việc làm Nurse aid tại Cincinnati General Hospital, Cincinnati, Ohio.

Trại bệnh nằm trên tầng lầu thứ 8, trại Tâm thần, về phía bắc của bệnh viện, nên thường gọi là 8th North Psychiatric Ward.

Lần đầu tiên tôi bước vào thế giới của những người chúng ta thường gọi là người điên.

Ngày xưa ở Trường Y Đại Học Saigon, tôi chưa từng được học về bệnh tâm thần, chỉ thấy các người điên hát nghêu ngao ngoài đường phố. Tôi chẳng hiểu chi về họ, vì không hiểu nên không thông cảm, và đứng dưng trước căn bệnh của những người khốn khổ này.

Ngày còn đi học tôi đã được dạy:

"Không có gì hạnh phúc bằng một thân thể tráng kiện trong một tinh thần minh mẫn", không hiểu thấu hết câu nói này cho đến khi tôi bước vào thế giới của người điên, hiểu và thương yêu họ.

Tôi không nhận được ca sáng từ 7 giờ đến 3 giờ chiều, nên làm ca chiều từ 3 giờ đến 11 giờ đêm. Cùng làm nurse aid ca của tôi, nghĩa là cùng group trong ngày, có hai người da đen, một chị là Maria, và một anh tên Ed, viết tắt chữ Edward. Maria và Ed đối xử với tôi rất dễ thương, giúp tôi trong những ngày đầu đời trong trại bệnh.

Trại bệnh có 10 phòng nam, 10 phòng nữ, mỗi phòng hai người bệnh, và hành lang dài ở giữa. Tôi đa Trại 8 North tâm thần có thể nhận được 40 bệnh nhân.

Công việc của tôi là đẩy wheelchair đưa bệnh

nhân đi xuống phòng Lab, hay đi làm CT Scan, X Rays, Electro shocks... đút cơm cho bệnh nhân khi những người này bị trảm cảm, ngồi trước khay đồ ăn nhưng không đụng đến; thay áo quần cho bệnh nhân khi họ tiêu tiểu nhưng không chịu vào phòng vệ sinh, và đôi khi tắm cho họ nếu họ thiếu vệ sinh thân thể. Việc sau này thường là y tá cùng làm với tôi. Hôm nay viết tới đây nhớ đến cô y tá Judy nói với tôi ngày đó, khi phải tắm cho một bệnh nhân lớn con và nặng cân.

"Ế, Tùng ơi, giúp mình một tay bẻ ông này vào bồn tắm, ông nặng cân quá!"

Thế là hai đứa hì hục bẻ ông vào bồn, kỳ cọ cho ông sạch sẽ.

Judy bảo tôi:

"Tùng ơi, bọn mình khổ quá nhỉ, hay là hai đứa mình về bán cây xăng, đổ xăng cho khách chắc sung sướng và nhàn hạ hơn!"

Nói vậy chứ Judy, cô y tá dễ thương trẻ đẹp này, rất yêu nghề và săn sóc bệnh nhân tận tình.

Công việc của chúng tôi ca chiều có lẽ nhẹ nhàng hơn ca sáng, vì đa số công việc đã được ca sáng làm. Thường có những bệnh nhân đi lạc phòng. Đa số là các bệnh nhân nam đi lộn vào phòng nữ, ít khi thấy nữ lạc vào phòng nam. Đôi khi tự hỏi không biết họ có thật sự lạc không, nhưng có điều chắc chắn là trí nhớ của họ không còn tốt. Họ quên số phòng của họ. Đôi khi họ quên hẳn họ là ai, tên gì, thật tội nghiệp.

Chín giờ đêm các bệnh nhân không còn được đi lang thang ngoài hành lang và được đưa về phòng của mình để ngủ. Bồn phận của chúng tôi là xem chừng có bệnh nào không nằm trên giường, vì rút xuống giường, hay tự ý muốn nằm dưới đất, đưa họ lên giường trở lại.

Có những bệnh nhân hung dữ, la hét hay đập phá, được cách ly trong một phòng đặc biệt. Phòng này không có bàn ghế, chỉ có một giường bệnh duy nhất ở giữa phòng, ngoài ra không có bất cứ vật gì khác trong phòng. Tường trong phòng được bọc bằng thảm dày, bệnh nhân dù có va đầu vào tường

cũng không bị chấn thương. Nhưng phần nhiều khi bệnh nhân được đưa vào đây thường được bác sĩ cho chích thuốc an thần, và được cột nằm trên giường. Không bao giờ được cột cả hai tay hai chân, phần nhiều là hai tay, một chân, hay hai chân một tay, và cột ngang bụng. Cửa phòng này luôn đóng lại sau khi bệnh nhân được đưa vào. Cửa phòng có một khoảng vuông nhỏ, có kiếng và lưới sắt, người ngoài có thể nhìn vào. Cứ 15 phút nurse aid như chúng tôi phải đến cửa nhìn xem bệnh nhân có OK không, và ghi nhận xét vào sổ blog.

Thời gian năm 1982, lương tôi thiếu là 3 đô 35 cents một giờ. Bệnh viện trả tôi mỗi giờ là 5 đô 40 cents. Một gallon sữa khoảng 1 đô 17 cents. Một gallon xăng regular 1 đô 28 cents. Thức ăn tại Mỹ lúc đó khá rẻ nhưng tiền nhà và vật dụng khá mắc vì toàn sản xuất tại Mỹ. Cứ hai tuần một lần được lãnh lương, trên 430 đô, không đủ trả chi phí tiền ăn, apartment, xăng nhớt, mọi thứ linh tinh trong đời sống một gia đình 5 miệng ăn. Nên hôm nào thiếu người làm ca đêm, y tá trưởng Marcia bảo:

“Tùng ơi, tối này thiếu người, cậu có làm thêm ca đêm được không?”

Tôi bằng lòng ngay. vì ca đêm tiền lương 1 giờ được lãnh thành một rưỡi là 8 đô 10 cents. Thêm ca đêm thì đương nhiên thức trắng đêm đó. Pha thêm cà phê uống vào, nhưng đến 2 hay 3 giờ sáng đầu tôi như có một khoảng trống không, phải lắc lắc cái đầu mới thấy tỉnh. 7 giờ sáng ra ca, về nhà tắm rửa mới thấy một đám tóc rớt xuống sàn phòng tắm. Nay tôi mới biết vì sao sau những lần làm thêm ca đêm mất ngủ mình rụng tóc. Tội nghiệp thằng tôi quá chừng!

Những ngày tháng ở đây, tôi tìm vui trong những tình bạn chân thật. Cô y tá thương quý tôi nhất là Carol B. Chúng tôi thường đi ăn cơm chung vào buổi tối ở Cafeteria, nhưng cả hai không mua đồ ăn ở đây vì luôn mang cơm nhà. Một hôm Carol hỏi:

- *“Tùng ơi, cậu ăn món gì thơm quá vậy?”*
- *“Ồ, đây là món thịt heo ba chỉ, vợ tôi rang chung với tôm. Ăn không tôi chia cho”.*

Thế là tôi chia cho Carol nửa phần thịt kho với tôm, và Carol trả lại cho tôi nửa tô soup cô ta mang theo.

Chúa nhật tuần sau tôi mời Carol về nhà, và Kim Chi làm món egg rolls đãi Carol. Carol bảo không ngờ ẩm thực Việt ngon đến thế.

May mắn của tôi là gặp những người tử tế thương mến mình. Một hôm tình cờ gặp trong bệnh viện một cô gái nước da thật trắng khoảng 25 tuổi, thấy giống người Việt mình quá, hỏi ra mới biết cô là người Thái. Sau này quen nhiều, cô ta tâm sự đang soạn Doctor in Nursing về Nephrology. Cô có cái tên rất dài Rachavaliacharoenpanitch, như tắt cả các người Thái, nên tôi gọi tắt thân mật là Racha...Tôi mời Racha về nhà tôi ăn cơm, và biết người Thái họ ăn giống Việt Nam mình, cũng dùng nước mắm, khác hẳn người Tàu dùng nước tương. Sau này quen thân lâu, Racha đem tôi lên giới thiệu với Dr.

Kenneth R., M.D. Ông là Vice Dean của University of Cincinnati. Ông bảo tôi, buổi chiều cứ đi làm việc như thường lệ, ban sáng đi “round” cùng các thường trú trong bệnh viện và ông sẽ xin Ohio State Board cho tôi sau này có license hành nghề tại Ohio.

Thế là tôi lại có thêm một Job nữa, vất vả và cùng. Một ngày làm việc 16 tiếng chưa kể đi và về. Tuy về sau Dr. Kenneth R. bảo Ohio State Board không chịu, vì không đúng những gì họ đòi hỏi một thường trú phải làm trong bệnh viện với những phiên trực gác. Dù sao ông cũng khuyên tôi cứ tiếp tục đi buổi sáng với các thường trú để làm quen với y khoa Hoa Kỳ.

Dr. Kenneth R. cũng là người viết thư giới thiệu để tôi nộp đơn xin thường trú.

Lâu lắm rồi từ ngày rời Cincinnati, không còn gặp lại Racha, và nghe đâu Dr. Kenneth R. đã được Chúa thương gọi về, vẫn nhớ mãi hai người ơn này.

Thời gian làm việc tại Trại 8 Tâm thần, dù chỉ là một nhân viên rất thấp bé của bệnh viện, đối với tôi không phải là thời gian đánh mất. Những ngày tháng gian khổ đó để lại trong tôi những kỷ niệm thật êm đềm. Làm việc ở đây, tôi không thấy kỳ thị, có người bảo không kỳ thị vì tôi chẳng có chức vị gì to lớn để họ ghen ghét. Thật không phải vậy. Ở đây tôi cảm nhận được tình người chân thật. Làm việc chung với các cô y tá, cảm nhận rằng nền y tế Mỹ đã đào tạo được một đội ngũ y tá, trẻ trung, tận tụy với bệnh nhân, dù trong những việc tầm thường như thay áo quần, tắm rửa bệnh nhân, họ luôn thương mến và giữ gìn phẩm giá của những con người bất hạnh, khốn khổ nhất.

Thật cảm động, ngày tôi rời Trại Tâm thần đi làm thường trú, các cô đã gửi tặng tôi cuốn lưu bút.

Xin viết lại đây vài cảm nghĩ của các cô y tá tôi có thể gọi là bạn.

Xin nói với các bạn khi đọc các dòng lưu niệm này, tôi thấy mình chẳng đáng gì để được vinh danh. Tôi chỉ làm những gì có thể làm cho những bệnh nhân của tôi trong một chức danh thật khiêm tốn là người y tá phụ. Tôi chẳng phải là thầy thuốc trại tâm thần, để lắng nghe tâm tư của họ để chẩn đoán bệnh, để kê toa chữa trị. Tôi chỉ đút cơm, đưa bánh mì tận miệng cho họ ăn, khi họ từ chối thức ăn. Tôi chỉ là người tắm rửa họ khi thân thể họ không được sạch sẽ, nhưng trong trí tôi xem họ như người thân trong nhà. Tới đây nhớ những lời Thầy Phạm Biểu Tâm dạy chúng tôi:

“Sau này các anh các chị là thầy thuốc, hãy xem bệnh nhân như người nhà, là cha là mẹ, là cô bác, chú dì, là anh, là chị, là em. Được vậy các anh, các chị sẽ chẳng bao giờ phạm lỗi y đức”.

Ngày ở Trại 8 tâm thần tuy không phải là thầy thuốc tôi cũng luôn nhớ lời Thầy Tâm dặn ngày còn học ở Trường Y Saigon.

Ồi những người bệnh tâm thần khốn khổ tôi săn sóc gần 1 năm rưỡi trong bệnh viện đã cho thấy ngoài những bệnh tật thể xác, còn có những bệnh tâm thần khốn khổ hơn, khi con người mất trí không

nhớ, mất tri giác, đến nỗi không còn nhận biết mình là ai.

Y tá trưởng Marcia:

"Dear Tung,

In the time that I have known you, I have come to think of you as a friend. The manner in which you conduct your life is inspiring to others and to myself. You are a fine man and a wonderful human being. My life is richer for having met you.

I would rather have a friend than a painting, or a poem, or a song... For a friend is all of them and so much more.

God bless you and be with you in the years ahead.

Fondly

Marcia G".

(Tùng thân mến,

Trong suốt thời gian quen biết anh, tôi đã coi anh như một người bạn. Cách anh sống truyền cảm hứng cho cả tôi và những người khác. Anh là một người đàn ông tốt và một con người tuyệt vời. Cuộc sống của tôi trở nên phong phú hơn nhờ được gặp anh.

Tôi thà có một người bạn còn hơn một bức tranh, một bài thơ, hay một bài hát... Bởi vì một người bạn là tất cả những điều đó, và còn hơn thế nữa.

Cầu Chúa ban phước lành cho anh và luôn ở bên anh trong những năm tháng sắp tới.

Thân ái

Marcia G).

Và đây lưu bút của Maria H., phụ y tá như tôi:

"Dear Tung

8 North will not be the same without you here. Your kindness, sincerity, and patience are all truly virtues of the Tung I know and will always remember.

I trust that success will follow you wherever you go and whatever you do.

Tung, there is no one that deserves success anymore than you.

Your friend Forever

Maria H."

(Tùng thân mến

8 North sẽ không còn như xưa nếu thiếu bạn. Lòng tốt, sự chân thành, và kiên nhẫn của bạn chính là những đức tính tốt đẹp của Tùng mà tôi biết và sẽ luôn ghi nhớ.

Tôi tin rằng thành công sẽ theo bạn dù bạn đi đâu và làm gì.

Tùng ơi, không ai xứng đáng thành công hơn bạn.

Người bạn mãi mãi của anh.

Maria H.)

Và đây lưu bút của Carol.

"Dear Tung,

Don't forget about your year with the 8 north

group when you become an M.D., and don't give the nurses a hard time!!

You will be sorely missed here... by your Best Friend on the Unit...

Much Love

Carol B."

(Tùng thân mến,

Đừng quên những năm tháng làm việc tại nhóm 8 North khi bạn trở thành Bác sĩ Y khoa, và đừng làm khó các y tá nhé!!

Bạn sẽ được nhớ đến rất nhiều ở đây... bởi Người bạn thân nhất của bạn ở Đơn vị...

Yêu thương nhiều.

Carol B.)

Tôi vẫn còn giữ liên lạc với Carol rất nhiều năm sau khi rời Cincinnati, và sau này qua email. Cách đây 3 năm Carol được giải phẫu tim và có biến chứng, từ đó tôi mất liên lạc. Cô bạn thân từng chia sẻ bữa ăn với tôi tại Cafeteria bệnh viện năm nào nay Chúa đã thương gọi về, một tâm hồn dễ thương, và một nữ y tá tận tụy với bệnh nhân nay đã thành "người muôn năm cũ".

Trên 42 năm đã qua từ ngày tôi rời Cincinnati General Hospital. Thời gian đó biết bao nhiêu thay đổi trong cuộc sống và trong mỗi đời người chúng ta. Nhiều bạn của tôi ở 8 North Psychiatric Ward đã được Chúa thương gọi về... Có phải chúng ta xuống thế gian này vui chơi, phục vụ, thương mến nhau rồi xa cách?

"Đi để nhớ, Ở để thương". Không có rào cản giữa những người không cùng chủng tộc, không cùng chung tiếng nói. Họ đến với nhau bằng cái tâm chân thật. Chính cái tâm chân thật đó đã kết nối họ lại, để họ hiểu nhau và thương mến nhau.

Khi chúng ta biết sống thật với lòng mình và trải lòng với tất cả những người ta gặp, ta sẽ có bạn chân thật.

Khi viết những dòng này, nhớ lại thời gian 42 năm trước. Ngày đó gia đình tôi cư ngụ tại Park hills, Kentucky. Con sông Ohio ngăn cách hai tiểu bang Kentucky và Ohio. Kentucky, một tiểu bang nghèo của Hoa Kỳ, có nét đẹp riêng, đó là tiểu bang nhiều núi nằm ở Miền Trung nước Mỹ, mùa xuân hoa nở khắp núi rừng. Mùa thu đẹp lạ lùng với cây lá đổi màu, nhưng mùa đông Kentucky cùng Ohio lạnh khủng khiếp. Từ nơi tôi ở đến Cincinnati General Hospital phải băng qua cây cầu bắc trên sông Ohio. Lạnh đến nỗi có khi sông đóng băng. Những đêm đi làm về khuya băng qua cầu, cầu đóng băng, một cái nhấp chân nhỏ để thắng bớt chiếc xe khỏi trượt trên cầu đã làm xe quay 180 độ, ngược hướng, thật kinh hoàng, nhờ đường vắng, nếu không tai nạn sẽ thảm khốc.

Đó là những ngày u buồn và đen tối những năm tháng đầu tiên trên đất Hoa Kỳ quê hương thứ hai.

Lâu lắm rồi từ ngày rời Ohio, tôi không còn có dịp về lại chốn cũ để thăm những người bạn xưa tại

Trại 8 Tâm thần. Có vẻ chắc chắn còn gặp ai sau trên 40 năm xa cách. Nay họ ở đâu, một số lớn đã vĩnh viễn ra đi. Có làm chung với họ một thời gian mới hiểu nghề y tá không nhân như tôi tưởng, nhất là y tá giúp các bệnh nhân tâm thần, khi người bệnh chẳng biết mình là ai.

Thời gian qua, bao nhiêu nước đã chảy qua cầu, người đến rồi người đi, một thế hệ khác lại đến. Ngày hôm nay chắc đã có một số các cô y tá mới đến thế những người cũ đã ra đi, tiếp tục công việc của những người xưa cũ. Bệnh tâm thần ở đâu và ngày nào cũng có, có lẽ ngày càng nhiều hơn trong thế giới khổ đau của chúng ta.

Đến bao giờ nhân loại hết khổ đau? Đến bao giờ, nào ai biết được! Thế gian này còn, con người khổ đau còn, và còn cần đến những bàn tay dịu hiền của các cô y tá dễ thương đó...

Làm chung với các cô y tá ở đây một thời gian tôi mới hiểu không phải các thầy thuốc, nhưng chính những y tá mới là những người gần gũi nhất với bệnh nhân. Họ đã bỏ một phần lớn đời họ để săn sóc, an ủi người bệnh. Nhìn cách họ ăn nói dịu dàng, dịu bệnh nhân đi, thay áo thay quần cho người bệnh, từ những việc nhỏ nhặt nhất, như sửa lại chăn mền đắp cho bệnh nhân, tôi đã nghĩ họ là những nàng tiên cánh cụt áo xanh đã rời cảnh bồng lai, không phải bị Trời đầy xuống thế, nhưng tự nguyện xuống đây săn sóc những người bệnh tâm thần. Những bệnh nhân tội nghiệp này sống trong thế giới ảo tưởng, mà mỗi tiếng động, mỗi ảo giác làm họ sợ hãi như có ai rình rập hại họ. Thương thay các con người không còn biết mình là ai, đang ở đâu, làm gì trên thế gian này.

Vì công việc nặng nhọc, thể xác và tinh thần, nên các cô về hưu rất sớm.

Chúng ta sinh ra trên thế gian này tay trắng, ngày về cũng trắng tay. Tất cả của cải vật chất thế gian, từ nhà cửa, xe cộ tốt xấu, tiền bạc gửi ngân hàng, chúng ta bỏ lại hết. Chỉ mang theo được thời gian chúng ta đã cho đi cho những ai cần giúp đỡ. Các cô y tá đã mang về bên kia thế giới biết bao nhiêu của cải, đó là những ánh mắt ân cần, những lời nói dịu hiền, những cử chỉ yêu thương các cô đã tặng các bệnh nhân.

Thôi nhé các nàng tiên của Trại 8 Tâm thần. Một ngày gần hay xa, tôi cũng sẽ trở về cùng các cô trên thế giới Bồng Lai, hẹn nhau một ngày gặp lại, và chúng ta sẽ kể cho nhau nghe những chuyện ngày xưa bao nhiêu năm trước, những vui, những buồn, những nhọc nhằn khó khăn, và riêng với Carol B. sẽ nhắc lại lần chia cho cô một nửa thức ăn của tôi, thịt ba chỉ kho rim với tôm và nhận lại nửa phần soup của cô... Và nhắc lại với Judy ngày tắm cho bệnh nhân với thân hình to lớn quá tải...

Phương Tuấn



những sáng sương mờ

*Tôi yêu những sáng sương mờ
Mây bay giăng mắc dệt thơ trên đồi
Hồn trong cơn mộng chơi vơi
Về nơi xưa đó, một thời bướm hoa*

*Tôi yêu suối nước sau nhà
Môt đời nước chảy, trôi qua mộng sầu
Rêu phong đợi mãi ngàn sau
Nước trôi, trôi mãi qua cầu nhớ thương*

*Tôi yêu hoa nở bên đường
Đợi ai dừng bước, sắc hương ngẹn ngào
Nhìn hoa lòng bỗng nao nao
Hoa tàn, nhớ mãi tình nào trăm năm*

*Tôi yêu những độ trăng rằm
Trăng soi bóng lá, trầm ngâm canh trường
Trăng treo ngàn nỗi vấn vương
Lẳng lơ vách đá vô thường mệnh mang*

*Tôi yêu biển rộng thênh thang
Muôn trùng nỗi nhớ, đa mang sóng sầu
Dã tràng xe mãi bể dâu
Dấu chân trên cát về đâu bến chờ?*

*Tôi yêu chim nhỏ ngáy thơ
Vui mừng ngay giữa bến bờ thương đau
Tin yêu nguyện chẳng phai màu
Một đời xin trọn hát câu ân tình*

Trần Việt Cường



The Theory of Tam Duy

A theory on the happiness and suffering of human beings

BASIC THEORY

The Universe changes indefinitely. Universal units such as cells, people, families, societies, nations and the world also change endlessly. TAM DUY, which includes Legality, Materiality and Spirituality, affects each universal unit and changes continuously. Once obtaining the balance of TAM DUY, universal units will develop harmoniously; imbalance of TAM DUY will lead to disorder, suffering, and destruction. Living according to the changing balance of TAM DUY, human beings will achieve happiness and the world will be in peace.

THE UNIVERSE and LIVING BEINGS

Where did the universe and all living beings come from? Outside of believing in God or the Creator who creates the universe and all living beings, this still remains the great mystery of the universe. In the ancient world, people believed that the earth was flat and the sun was a god, both of whom Egyptians and Greeks worshipped. About 400 B.C.E., Anaxagoras, a Greek philosopher, recognized that the sun was simply a large object with a diameter of about 35 miles. This thought went against religious teaching, which led to his exile away from Athens. Not until 150 C.E. did Ptolemy, an astronomer in Alexandria, claim that the earth was an unmovable thing and was center of the universe; the sun, the moon, the planets and the stars all rotated around the earth. In 1543, Copernicus in Poland affirmed the truth that it is the sun which is the center of the solar system, the earth and other planets revolve around the sun.

Nowadays, we also know that the sun is only one star among more than 100 billion stars. These stars make up the Milky Way Galaxy, appearing some 10 to 15 billion years ago. The light from them have to travel through hundred of thousands of light years to reach our eyes when we see these

stars at night. There are billions of similar galaxies in the universe.

A general hypothesis states that galaxies are formed from clouds of dust and hot gas spinning rapidly. Stars take shape due to the force of gravity which contracts clouds of dust and hot gas to such an extent that nuclear reactions occur, which fuse hydrogen atoms and convert some of their mass into pure energy. These reactions produce the energy which lights the stars.

About 4.5 billion years ago, the solar system was formed through a similar process. Clouds of dust and masses of air spun very quickly under gravitational forces, then condensed into the sun, the planets and the earth. Hydrogen, consisting of $\frac{1}{4}$ the sun's mass, is enough to produce energy due to atomic power and warm up the sun for up to 10 billion years.

It takes the earth one day to rotate on its axis and one year to rotate around the sun. The sun spends one month to rotate on its axis and 225 years to rotate around the center of the Milky Way Galaxy.

About 3–4 billion years ago, when the earth's crust cooled, life appeared on the earth, starting with simple unicellular organisms such as bacteria and algae. From that, algae transformed gradually into plants; bacteria developed into living beings on the earth. These organisms transformed into those having many cells, undertaking different functions of digestion, reproduction, movement and sensing in order to record environment changes.

Evidence of creatures in the prehistoric time, meaning before the time when people knew how to record the events, have been found in fossils scattered around the earth, helping researchers, using radioactive dating and other methods to know exactly when these creatures existed in the past. One can surmise the transformation process of creatures. In some places, these traces might be remained unicellular organisms appearing 3 billion years ago. These prehistoric creatures grew larger and larger until they needed vertebrae for support and scales to cover their bodies at the time of 400–600 million years ago,

such as fish, for instance.

When plants grew on the earth's surface, those creatures left water to move to the shore with the appearance of creatures being able to live in water and on land, spawning the first amphibians. With a fishlike shape, but with feet to move on land, and lungs to absorb oxygen in water and in air. These creatures, though moving on land still had to move back to water to lay eggs.

About 300 million years ago, reptiles appeared. They were evolved descendants of amphibians but could lay eggs on land. They had scales to protect their bodies from the hot and dry weather so that they could live far from shore.

Dinosaurs, an incarnation of reptiles, appeared about 240 million years ago and are perhaps the biggest creatures ever to live on the earth. There were also some kinds of dinosaurs as small as the size of a chicken, some moving slowly and some running very fast. Brachiosaurs, the largest size of about 80 feet were herbivores. The tyrannosaurus Rex was carnivore. About 180 million years ago, during the Jurassic period, flying dinosaurs appeared and would later transform progressive into modern-day birds. About 70 million years ago, dinosaurs disappeared, perhaps due to environment changers and scarcity of food. Those small reptiles such as turtles, crocodiles, snakes and lizards survived and exist to this day.

Mammals appeared about 65 million years ago, after the disappearance of dinosaurs. Living in suitable environmental conditions, they developed into many species. Hot-blooded and hair-covered, they easily adapted themselves to both cold and hot environments. They include rodents, insects, horses, monkeys, apes and gorillas.

More recently, about five million years ago, human being evolved from a common ancestor of the modern ape.

THE THEORY OF NATURAL SELECTION

In 1700–1800, Charles Darwin in Britain and predecessors did research and announce the Theory of Natural Selection in order to explain this process.

Get Ho Tu's stories in your inbox

Join Medium for free to get updates from this writer.

Darwin recognized that from the same origin, those creatures having a suitable form or adaptability to the environment would survive and be more likely to continue reproducing and exist, whereas those unable to adapt would die. Ancestors of giraffes in Africa could deliver different giraffes, those having long and those having short necks. At such places like in Africa, the long-necked could eat leaves on high branches and thus survived, while those with short-necked could not do the same and died. Therefore, the environment selects those individuals best fit for survival. Thus

long-necked giraffes in existence today, were those best fit, to reproduce and exist to this day. Therefore it appears that giraffes have evolved from the short-necked species to the long-necked species.

Evolution is a slow changing process, which helps living beings survive and adapt gradually with the environment changes of the earth. Species reproduce until reaching the point of overpopulation, when the food supply is no sufficient or until weather conditions change; the one which has a smaller shape or body, eats less and adapt better to changes will survive. Every living being has to struggle endlessly to survive. Any species which cannot adapt or change will become extinct.

However, Darwin could not explain why the giraffe ancestors in Africa did not give birth to similar giraffes, some of the long necks and some of the short necks. Darwin also commented about the changes of characteristics of living beings, which are inherited in the next generation, though he did not understand why.

It wasn't until the field of genetics began with Mendel and continued later on, that Darwin's remarks above would be explained scientifically: In each cell there are small units called chromosomes in the nucleus. Each chromosome has innumerable genes organized into a chemical structure known as deoxyribonucleic acid (DNA). Thus, DNA is a chemical structure of genes and of chromosomes. Changes in DNA mean changes in genes and chromosomes, which leads to characteristic changes in later generations. By mutation, genes can be changed by the alteration of DNA according to environment changes like chemicals or X-rays; or changes of combination of genes, calls recombination. As a result, changes in genes can make different living beings in the next generation once these genes change their chemical composition or recombination.

In Summary, combinations of genetic changes and natural selection would feasibly lead to the existence of all living beings including all species in the nature, as they exist today.

THEORY OF TAM DUY

It seems that Darwin's Theory of Natural Selection can explain the formation and development of all living beings in nature. Of about 2 millions living beings on earth, human beings are the most intelligent. They can change, adjust or modify the three most important components of any universal units such as cells, people, families, societies, nations and the world, to continuously improve the quality of life:

The universe may start with the Materials (Materiality, MA) of a dust cloud, then progress to the formation of all living beings, of materials, to adapt to environment changes, of food and weather, because of material conditions of the environment as well. Consequently the determinant of the formation and transformation of the universe and all living beings is the material factor.

The second factor which strongly affects the formation, transformation and maintenance of the universe and living beings is the universal Laws (Legality, LE). In the 1500s, Newton found that law of gravity exists in the universe and affects all things on earth. The transformation of living beings is also affected by genetic laws to change genetic units by changing DNA. All living things live and grow according to biochemical, nutritional, respiratory, consumptive, excretive and reproductive laws. Exploring these laws is exploring the universe, leading to the development of human knowledge. Human knowledge is immense but the mystery of the universe is still mysterious. Suppose that one day human beings could explore all universal laws, the secret of the universe would no longer be a secret. Could mankind ever achieve that day?

The third factor which controls the universe and living beings is the Spirit (Spiritually, S). Life on the earth appeared as if it were arranged and provided with necessary elements for life such as the sunlight, water, oxygen and nutrients. This arrangement fulfills with love: Sunlight supplies energy for all living things and is necessary for photosynthesis reaction, helping plants grow. Without water, all living things cannot survive. Without oxygen and nutrient, no one can exist. Even the land is filled with love; it provides nutrients, water and shelter for all living beings to grow and develop. Looking from any perspective, any environment of all living beings, we still can evidence of love and goodness.

One can see these three factors, the universal laws, Legality, Materials, and Spirituality, take control of the universe and all living things in harmony of Balance: Plants combine the energy of sunlight with carbon dioxide in the air, nutrients and water in the land to produce food for them. They then discharge oxygen which is necessary for the respiration of animals. Animals combine the oxygen with the nutrition provided by plants and other animals to make nutrition for their own bodies. Their bodies in turn discharge the necessary carbon dioxide for the plant. Therefore, we can see that Materials were transformed according to natural Laws with a goodness-oriented Spirituality in such a Balance to provide life for all living beings. Too much sunlight, too much water, too much nutrition or lack of these, can all cause disorder and destruction among all living beings.

However, the balance of TAM DUY is not fixed but continuously Changing. Water moves continuously, nutrition constantly changes, reactions of biosynthesis endlessly combine with sunlight to produce nutrition for plants to grow. Every minute, about three billion cells die in our body and about three billion new cells are born to replace them. One, therefore, must know that all living things and

the universe change indefinitely. But at any point of time, these changes are always controlled by the Changing Balance of TAM DUY.

When TAM DUY cannot be in Balance, it is a time when turmoil will occur in the universe, leading to calamities and diseases. When the cells in our bodies rapidly reproduce and the rules are unable to control their reproduction, the goodness of spirituality cannot be achieved, which will cause disorder and cancer in our bodies. Too much sunlight cause death for plants; too much rain causes floods.

As human beings are the most intelligent, they can improve the balance of TAM DUY of the universe and all living things. Once discovering the law of distribution and composition of sunlight, people can separate components of sunlight into many kinds of light then apply their efficiency to other fields such as using laser beams in surgery. Discovering that sound can be transmitted through wires, peoples applied this principle to transmit sound for telecommunications. Knowing that sound can be transmitted through waves, people have also used this to transmit sound through radios.

Discovering and understanding the composition of materials, human being can change their structures. Understanding the atomic structure of materials, they can change it to unleash the terrified power of atomic energy.

Once knowing how to apply the universal laws for good use and knowing how to change the material composition of the universe, human beings, of course, have changed its related spirituality to make this universal unit more useful.

All these breakthroughs have helped people achieve to improve the balance of TAM DUY. Once legality, materiality and spirituality are changed, environment living conditions will be changed; and once the environment changes, more discoveries of the environment will be found, leading to new knowledge. This continuing process helps mankind continuous progress to improve their life.

The universe changes indefinitely. Universal units such as cells, people, families, societies, nations and the world also change endlessly. TAM DUY, including Legality, Materiality and Spirituality, affects each universal unit, and changes continuously. Once obtaining the balance of TAM DUY, universal units will develop harmoniously; imbalance of TAM DUY will lead to disorder, suffering and destruction. Living according to the changing balance of TAM DUY, human beings will achieve happiness and the world will be in peace.

In an effort to improve the balance of TAM DUY affecting each universal units order to make the environment more productive, human beings have created many unbalanced TAM DUY situations, leading to disorders, bloody wars, and immense suffering.

Now we will gradually study the influence of the changing balance of TAM DUY on the evolution of

human beings, from our ancestor to the people of today, in order to be able to draw useful conclusions for the future, for the happiness of people, for the peace of mankind, for the coming days, months, centuries or millenniums.

Dr. Ho Chung Tu, MD

Lý Thuyết Tam Duy

Cho hạnh phúc lẫn đau thương của nhân loại

CĂN BẢN LÝ THUYẾT

Vũ trụ biến động không ngừng. Đơn Vị Vũ Trụ như tế bào, con người, gia đình, xã hội, quốc gia, thế giới cũng biến không ngừng. TAM DUY gồm Duy Lý, Duy Vật, Duy Tâm tác động trên mỗi Đơn Vị Vũ Trụ cũng liên tục thay đổi. Một khi khi đạt được quân bình TAM DUY, đơn vị vũ trụ phát triển điều hòa, đạt được hạnh phúc; bất quân bình TAM DUY sẽ đưa đến xáo trộn, khổ đau, hủy diệt. Sống thuận theo quân bình biến động TAM DUY, loài người sẽ đạt được hạnh phúc, thế giới sẽ bình yên.

VŨ TRỤ và VẠN VẬT

Vũ trụ và vạn vật từ đâu đến? Ngoài niềm tin Thượng Đế (God) hay Đấng Tạo Hóa (Creator) tạo ra vũ trụ và vạn vật, đây vẫn còn là bí mật ghê gớm của vũ trụ.

Lúc trước, người ta tin rằng trái đất bằng phẳng và mặt trời là thần (god) như dân tộc Ai Cập, Hy Lạp đã sùng bái. Khoảng năm 400 trước Thiên Chúa, triết gia Hy Lạp Anaxagoras nhận ra rằng mặt trời là một vật lớn chứ không phải là thần và có đường kính khoảng 35 dặm. Tư tưởng này của ông đi ngược lại với niềm tin tôn giáo, đã làm ông bị đày khỏi Athens. Đến khoảng năm 150. sau Thiên Chúa, nhà thiên văn học Ptolemy ở Alexandria tuyên bố trái đất là vật bất di động, là trung tâm của vũ trụ; mặt trời, mặt trăng, các hành tinh và các ngôi sao quay chung quanh trái đất. Mãi đến năm 1543, nhà thiên văn học Copernicus ở Poland xác nhận rằng mặt trời mới là trung tâm của Thái Dương Hệ, trái đất và các hành tinh quay chung quanh mặt trời.

Giờ đây, ta còn biết mặt trời cũng chỉ là một ngôi sao trong khoảng hơn 100 tỷ ngôi sao Các ngôi sao này tạo thành Giải Ngân-Hà (Milky Way Galaxy), xuất hiện vào khoảng 10-15 tỷ năm trước. Ánh sáng từ các ngôi sao, phải đi xuyên qua hàng 100.000 năm ánh sáng mới tới được mắt ta, khi ta nhìn thấy được ánh sáng từ các ngôi sao lúc đêm tối. Còn có hàng tỷ ngân hà (galaxies) tương tự trong vũ trụ.

Giải thuyết cho rằng các ngân hà được thành hình từ một đám bụi mù và khí nóng (dust-hot gase) quay rất nhanh. Các ngôi sao từ đó được thành hình do sức hút của trọng lực làm các khối bụi và khí nóng kết chặt (CONTRACTION). Sự kết chặt này

đưa đến sức ép tạo ra sức nóng ở trung tâm của khối vật chất đó, cao đến độ làm xảy ra phản ứng nguyên tử (nuclear reaction) tác dụng trên khối chất khí hydrogen. Các phản ứng này lại tạo ra năng lượng thấp sáng các ngôi sao.

Khoảng 4500 triệu năm trước, Thái Dương Hệ cũng được thành hình như vậy. Đám bụi mù và khối chất khí quay rất nhanh dưới sức hút của trọng lực của khối chất này, rồi cô đọng thành mặt trời, các hành tinh và trái đất. Khối chất khí hydrogen, chiếm đến 3/4 khối chất của mặt trời, đủ khả năng tạo năng lượng, do phản ứng nguyên tử lực, đốt nóng mặt trời cho cả đến 10 tỷ năm sau.

Trái đất tồn một ngày để tự quay xung quanh và tồn một năm để quay xung quanh mặt trời. Mặt trời phải tồn một tháng để tự quay xung quanh mình và tồn 225 năm để quay một vòng xung quanh trung tâm của Giải Ngân Hà

Đến khoảng 3000-4000 triệu năm trước, khi vỏ trái đất đã nguội, đời sống bắt đầu xuất hiện trên trái đất, khởi sự bằng đời sống đơn giản của một tế bào như vi trùng và rong rêu. Những sinh vật đơn giản đầu tiên với một tế bào đã biến hóa thành những sinh vật với nhiều tế bào, giữ những chức vụ khác nhau về tiêu hóa, sinh sản, di động và cảm giác để ghi nhận những biến chuyển của môi trường. Vết tích lưu lại của những động vật sinh ra trong thời tiền sử, tức là tức là thời kỳ trước khi loài người bắt đầu biết ghi chép, được tìm thấy qua các địa điểm vật hóa thạch (fossil), rải rác nhiều nơi trên trái đất giúp các nhà nghiên cứu, bằng phương pháp quang tuyến (radioactive dating) và những phương pháp khác, ghi nhận được khoảng thời gian sinh vật hiện hữu trong quá khứ. Và từ đó, họ có thể phỏng đoán được sự biến chuyển của sinh vật. Ở vài nơi, những vết tích này có thể là những gì lưu lại từ những sinh vật chỉ có một tế bào vào khoảng 3000 triệu năm trước. Các sinh vật tiền sử này càng lớn dần đến lúc cần phải có xương song để nâng đỡ, có vỏ cứng để che thân và xuất hiện vào khoảng 400-600 triệu năm trước như cá chằng hạn

Đến khi cây cối mọc được trên mặt đất, sinh vật bắt đầu di chuyển từ nước vào bờ với sự xuất hiện của goiing sinh vật có thể song cả ở dưới nước và trên bờ (amphibians). Giống sinh vật này có hình thể giống cá, nhưng có chân để di động được trên bờ, có phổi hấp thụ được dưỡng khí ở trong nước và trong không khí. Những sinh vật này dù di chuyển được trên bờ, nhưng phải xuống nước để đẻ trứng.

Đến khoảng 300 triệu năm trước, loài bò sát xuất hiện. Loại này là biến thể của loài sinh vật song cả dưới nước và trên bờ, nhưng loài bò sát có thể đẻ trứng ở trên đất, có vỏ cứng bao quanh giúp loài bò sát có thể ở trên đất lâu mà cơ thể không bị khô. Vì thế loại bò sát có thể song lâu trên đất liền.

Loài khủng long (dinosaurs) cũng thuộc loài bò sát. Xuất hiện vào khoảng 300 triệu năm trước. Khủng long là loại sinh vật lớn nhất song trên địa cầu, nhưng cũng có loại khủng long nhỏ bằng cở

con gà, có loại di chuyển chậm nhưng có loại di chuyển rất nhanh. Loại lớn nhất (brachiosaurus) cao khoảng 80 feet, ăn toàn thực vật. Loại ăn thịt là Tyrannosaurus Rex. Đến khoảng 180 triệu năm trước, trong thời kỳ Jurassic Park, một loại khủng long biết bay xuất hiện, biến hóa dần dần đến loài chim sau này. Đến khoảng 70 triệu năm trước, loài khủng long biến mất, có thể là do điều kiện môi trường thay đổi, không còn đủ thực vật làm thức ăn cho loài sinh vật khổng lồ này nữa. Loài bò sát nhỏ hơn có thể sống sót được cho đến ngày nay như rùa, cá sấu, rắn, thằn lằn, rắn mối.

Loại động vật có vú và máu nóng xuất hiện vào khoảng 65 triệu năm trước, sau khi các khủng long biến mất. Điều kiện môi trường của địa cầu thích hợp, nhiều loại động vật có vú phát triển. Là động vật có máu nóng và có lông bao phủ cơ thể, động vật có vú dễ thích nghi với môi trường nóng lạnh. Loài động vật này gồm loài gặm nhấm, côn trùng, ngựa, khỉ, vượn, dã nhân (apes).

Vậy là trải qua 3000-4000 triệu năm, từ đám bụi không lồ, mặt trời, trái đất đã được tạo ra, vi trùng và rong rêu với đời sống của một tế bào đã xuất hiện. Từ đó, rong rêu biến hóa dần thành cây cỏ, rồi sinh vật một tế bào như vi trùng này đã biến thành mọi động vật trên địa cầu

Và cuối cùng, khoảng 5 triệu năm trước, từ loài dã nhân, loài người đã biến hóa cho đến ngày nay.

Lý Thuyết Biến Hóa

Vào khoảng năm 1700-1800, Charles Darwin ở Anh và những người đi trước ông đã nghiên cứu và đưa ra Lý Thuyết Biến Hóa (Theory of Evolution), tìm cách giải thích tiến trình này:

Darwin nhận định rằng, cùng một gốc sinh vật, sinh vật nào có hình thể, hoặc khả năng thích nghi với điều kiện của môi trường thì sinh vật đó sống sót, tiếp tục sinh sản để lưu truyền, sinh vật nào không thích nghi thì bị chết. Thủy tổ của giống hươu cao cổ ở Phi Châu có thể sinh ra những con hươu không giống nhau, có con có cổ dài, có con có cổ ngắn. Ở những nơi chỉ có cây cao như ở Phi Châu, loại hươu có cổ dài có thể ăn lá ở ngọn cây cao nên sống sót, loại hươu có cổ ngắn không ăn được lá cây ở cây cao nên không thể sống sót. Như vậy, môi trường chọn lọc sự sống còn của loài sinh vật nào thích nghi với môi trường (the survival of the fittest) vì loại hươu có cổ dài tiếp tục sinh sản để lưu truyền. Xem ra, loại hươu đã biến hóa từ một loại hươu ngắn cổ đến loài hươu cao cổ.

Biến hóa là một tiến trình thay đổi từ từ giúp sinh vật có thể sống sót và thích nghi với những thay đổi của môi trường trên địa cầu. Một loài sinh vật sinh sản đến độ dư thừa (overpopulation), đến lúc thực phẩm không còn đủ, điều kiện về thời tiết

thay đổi, loại sinh vật nào có cơ thể và hình dáng nhỏ hơn, ăn ít hơn, thích nghi hơn sẽ sống sót. Mọi sinh vật đều phải liên tục tranh đấu để sống sót. Những sinh vật (living things) gồm động vật hay thực vật nào không thích nghi hay biến hóa được thì bị diệt chủng. Nhưng Darwin không giải thích được là tại sao thủy tổ của loài hươu ở Phi Châu lại sinh ra những con hươu không giống nhau, có con cổ dài, có con cổ ngắn. Darwin cũng đã nhận xét được sự thay đổi của những đặc tính của sinh vật khi những đặc tính này được truyền xuống thế hệ sinh vật con cháu, nhưng Darwin không hiểu tại sao.

Phải đợi đến những khám phá về di truyền, khởi đầu từ Mendel, cho tới về sau này, nhận xét của Darwin mới có thể được giải thích một cách khoa học: Trong mỗi tế bào có bộ phận nhỏ gọi là nhân di truyền (chromosome) nằm trong nhân của tế bào. Mỗi nhân di truyền có vô số đơn vị di truyền (genes) cấu tạo hóa học là DNA {Deoxyribonucleic Acid}. Như vậy, DNA là cấu tạo hóa học của đơn vị di truyền, của nhân di truyền. Thay đổi cấu tạo của DNA tức là thay đổi cấu tạo của đơn vị di truyền, của nhân di truyền đưa đến sự thay đổi tính chất di truyền xuống thế hệ con cháu.

Đơn vị di truyền gen có thể thay đổi cấu tạo hóa học DNA vì điều kiện của môi trường; như các chất hóa học hay quang tuyến v.v... hay cũng có thể đổi vị trí phối hợp (recombination). Như vậy, thay đổi đơn vị di truyền có thể tạo ra những sinh vật ở thế hệ con cháu khác nhau một khi những đơn vị di truyền này thay đổi về cấu tạo (composition) hay vị trí phối hợp (recombination). Tóm lại, sự phối hợp của nhân di truyền và sự chọn lọc của môi trường đã đưa đến sự hiện hữu của muôn loài sinh vật (living things), gồm động vật cũng như thực vật trong vũ trụ.

Lý Thuyết Tam Duy:

Xem ra Thuyết Biến Hóa của Darwin có lẽ giải thích được sự thành hình và biến hóa của muôn loài từ một đám bụi mù cho đến sự xuất hiện của vạn vật. Như vậy vũ trụ khởi đầu được tạo bởi Vật Chất, (Duy Vật = DV) của đám bụi mù, rồi tiến đến sự thành hình của một sinh vật cũng bởi vật chất, rồi từ đó biến hóa thành muôn loài để thích nghi với những nhu cầu thay đổi của môi trường, thực phẩm, khí hậu, cũng lại bởi điều kiện vật chất của môi trường. Vậy yếu tố quyết định sự thành hình và biến hóa của vũ trụ và vạn vật là yếu tố **Vật Chất, Materiality, (DV)**

Yếu tố thứ hai ảnh hưởng sự thành hình, biến hóa và sinh hoạt của vũ trụ, vạn vật là yếu tố **Luật** của vũ trụ, **Natural Laws** (Duy Lý = DL). Năm 1500's Newton khám luật về trọng lực tác động trong vũ trụ và mọi vật trên trái đất. Sự biến hóa của sinh vật cũng chịu ảnh hưởng của luật di truyền để thay đổi đơn vị di truyền gen, DNA. Các sinh vật sinh sống, tăng trưởng theo các luật sinh hóa, dinh dưỡng, hô

hấp, tiêu thụ, bài tiết, sinh sản. Khám phá những quy luật này là khám phá vũ trụ, mang lại kiến thức cho nhân loại. **Kiến thức của nhân loại thật mênh mông, nhưng bí mật của vũ trụ vẫn còn là bí mật. Ngày nào, loài người có thể khám phá hết những định luật của vũ trụ thì ngày đó bí mật của vũ trụ mới không còn là bí mật.** Biết sức con người có thể đạt đến ngày đó hay không?

Yếu tố thứ ba chỉ phối vũ trụ và vạn vật là yếu tố **Duy Tâm, Spirituality (DT)**. Đời sống của sinh vật trên trái đất đã xuất hiện như đã được an bày, được cung cấp những nhu cầu cần thiết cho đời sống như ánh sáng mặt trời, nước, dưỡng khí, chất dưỡng khí, chất dinh dưỡng... Sự an bày chan chứa định Tình Thương, Love. Ánh sáng mặt trời đã đem lại nguồn năng lượng cho vạn vật, cần cho các phản ứng sinh hóa (photosynthesis), giúp thực vật tăng trưởng. Thiếu nước không sinh vật nào có thể sống sót. Thiếu dưỡng khí, thiếu chất dinh dưỡng, không sinh vật nào có thể tồn tại. **Đến đất cũng chứa đựng tình thương**, đất cung cấp chất dinh dưỡng, cung cấp nước, là môi trường cho sinh vật sinh sống và tăng trưởng. Nhìn kỹ góc cạnh nào, môi trường nào của đời sống sinh vật muôn loài, ta cũng thấy yếu tố tình thương, hướng thiện.

Ta còn thấy là ba yếu tố là Vật Chất (DV), Luật vũ trụ (DL), Duy Tâm (DT) chỉ phối vũ trụ và vạn vật một cách **Quân Bình, Balance**: Thực vật phối hợp năng lượng của ánh sáng mặt trời với thán khí (Co₂) trong không khí, chất dinh dưỡng và nước từ đất để tạo ra thức ăn cho thực vật. Thực vật lại nhả ra dưỡng khí (Oxygen) cần thiết cho sự hô hấp của động vật. Động vật phối hợp dưỡng khí với chất dinh dưỡng từ thực vật và động vật khác để tạo ra chất dinh dưỡng cho cơ thể. Cơ thể lại thải ra thán khí cần thiết cho thực vật. Đây là, ta thấy Vật Chất (DV) đã được biến hóa theo những quy luật (DL) với mục đích tinh thần hướng thiện (DT) một cách Quân Bình cho sự sống của sinh vật. Nắng nhiều quá, nước nhiều quá, chất dinh dưỡng nhiều quá, tất cả đều đưa đến sự xáo trộn hay hủy diệt đời sống của sinh vật.

Ngoài ra, quân bình TAM DUY không phải là quân bình cố định mà liên tục **Biến Động, Changing Balance**. Nước liên tục chuyển động, chất dinh dưỡng liên tục đổi thay, các phản ứng sinh hóa liên tục phối hợp với ánh nắng mặt trời tạo chất dinh dưỡng cho thực vật, thực vật liên tục tăng trưởng. Mỗi phút, có khoảng 3 tỷ tế bào trong cơ thể chết, và đồng thời có khoảng 3 tỷ tế bào khác sinh ra để thay thế. **Thế mới biết sinh vật và vũ trụ biến động liên tục, nhưng ở bất cứ thời điểm nào, những biến động này luôn luôn được quân bình bởi TAM DUY.**

Một khi TAM DUY không được quân bình, đó là lúc có biến động trong vũ trụ, có thiên tai, có bệnh hoạn. Một khi các tế bào sinh sản hỗn loạn, luật sinh vật (DL) không còn khả năng kiểm soát tế

bào sinh sản, một khi sự sinh sản hỗn loạn này đưa đến sự xáo trộn của cơ thể, không đưa đến một mục đích hướng thiện (DT), đó là lúc đưa đến bệnh ung thư. Nắng quá nhiều làm chết cây cỏ, mưa quá nhiều sinh ra lụt lội.

Trong khoảng 2 triệu sinh vật trên địa cầu, chỉ có loài người là loài thông minh nhất. **Loài người có thể cải thiện quân bình TAM DUY của vũ trụ và vạn vật.** Một khi khám phá ra được luật (DL) về sự chi phối và cơ cấu của ánh sáng, con người có thể tách rời các phần tử của ánh sáng ra nhiều loại tia sáng khác nhau và áp dụng hiệu năng của các tia sáng vào các lợi ích khác như dùng tia Laser để đốt cháy hay để giải phẫu. Khám phá được âm thanh có thể truyền qua giấy kim khí, con người có thể dùng giấy kim khí này truyền âm thanh đi để dùng trong điện thoại. Khi con người khám phá ra luật của âm thanh truyền qua các làn sóng vô tuyến, con người áp dụng để truyền âm thanh qua các làn sóng vô tuyến này.

Khám phá và hiểu được cơ cấu của vật chất (DV), con người có thể thay đổi cả cơ cấu vật chất đó. Hiểu được cơ cấu nguyên tử của vật chất, con người có thể thay đổi cấu đó, tạo ra nguồn năng lượng nguyên tử có sức mạnh kinh khủng để dùng trong nguyên tử lực.

Một khi con người biết áp dụng luật vũ trụ (DL) cho một công ích khác, và biết thay đổi cơ cấu vật chất (DV) của vũ trụ, đương nhiên con người đã thay đổi luôn yếu tố tinh thần (DT) liên hệ, làm cho đơn vị vũ trụ này hữu ích hơn, hoàn hảo hơn.

Vũ trụ biến động không ngừng. Đơn vị vũ trụ nguyên tử, tế bào, con người, gia đình, xã hội, quốc gia, thế giới cũng biến động không ngừng.

TAM DUY gồm, Duy lý (DL), Duy vật (DV), Duy tâm (DT), tác động trên mỗi đơn vị cũng liên tục thay đổi. Một khi đạt được quân bình TAM DUY, đơn vị vũ trụ phát triển điều hòa, hạnh phúc, bất quân bình TAM DUY sẽ đưa đến xáo trộn khổ đau, hủy diệt. Sống thuận theo quân bình TAM DUY, loài người sẽ đạt được hạnh phúc, thế giới sẽ bình yên.

Trong cố gắng làm cải thiện quân bình TAM DUY tác động trên mỗi đơn vị sinh vật của vũ trụ để làm cho môi trường phong phú hơn, ít bệnh hoạn hơn, nhiều thực phẩm hơn; Loài người đã tạo ra những tình trạng bất quân bình TAM DUY, đưa đến những xáo trộn trầm trọng cho cá nhân, gia đình, xã hội, những trận chiến tàn sát đẫm máu, những đau thương triền miên.

Ta sẽ tuần tự nghiên cứu ảnh hưởng của quân bình TAM DUY qua tiến trình tiến hóa từ thủy tổ của loài người cho đến hôm nay, để từ đó có thể rút ra được những kết luận hữu ích cho tương lai, cho những ngày tháng, thế kỷ hay niên kỷ kế tiếp.

BS Hồ Chung Tú



guốc mộc

Guốc mộc là một trong ba
Trang phục đặc sắc của nhà Việt Nam
Mưa nắng thời tiết làng nhàng
Nên xưa người Việt ít mang guốc đầu
Đóng khổ, chân đất, áo nâu
Chỉ mang guốc lúc nhu cầu đi xa
Bắt đầu thế kỷ thứ ba
Guốc ngà thường được coi là khởi nguyên
“Kim đề kịch” guốc mần niên
Do bà Triệu Ẩu trước tiên thực hành
Guốc đá Cao Bằng lừng danh
Chín (9) Chúa thử sức tranh giành ngôi Vua
Đến thời Lê Sơ được mùa
Guốc gỗ, guốc gộc thi đua khoe mình
Guốc vòng miền Nam hữu tình
Bên hông khoét một lỗ hình cho quai
Guốc Saigon đẹp trong ngoài
Cao su lót đế đi hoài chẳng kêu
Phi mã đế gót cao nghều
Thanh tao lịch lãm người đều ngợi khen
Guốc tre đôi lúc sơn đen
Mũi cong, quai dọc đi chen hội đình
Guốc đòn từ đất thần kinh
Guốc sơn quai vắt đóng đinh hai hàng
Guốc ngù Ấn độ nhập sang
Hoa lá chạm trổ trông càng mê say
Guốc Phù Lưu thoải mái thay
Phú Yên ‘lồng mực’ là cây ta dùng
Guốc Huế, guốc Kinh khiêm cung
Guốc nhẹ ôm gót mịt mùng ngóng trông

Guốc Yên Xá làng Đơ Đồng
Kinh đô guốc mộc trong lòng dân ta
Guốc tặng vẻ đẹp kiều sa
Tiếng vang gỗ nhẹ chan hòa niềm vui.

đôi guốc

Guốc đi thì phải có đôi
Như hình với bóng tình đời chúng ta
Lúc đầu thì còn lạ xa
Đến khi kết hợp một nhà bình an
Buồn ta chia sẻ chẳng than
Vui ta cảm tạ muôn vàn thánh danh
Cùng nhau khắng khít song hành
Yêu thương gắn bó trung thành cùng đi
Ngày nào một chiếc mất đi
Cuộc tình ta dứt còn gì nữa đâu ?
Để lại một chiếc u sầu
Tìm sao cho được nhịp cầu song song.

Trần Chính Trực



guốc ngù



guốc gỗ



guốc Saigon



guốc hoa



guốc cao gót



guốc đẹp

Xin tặng anh
Huỳnh Anh



ngày thơ

Sáng mờ sương, gà vừa gáy, anh dịu dàng lay vai em gái còn say giấc nồng:

"Em ơi, sáng rồi, mau dậy đi đồ cáng với anh, heo đói rồi, mình phải làm mau vì em còn phải duyệt lại bài học hôm qua trước khi đến trường".

Thế là hai anh em mau mắn xuống chuồng heo, anh nắm ống nước rửa chuồng còn em thì rải cáng.

Mặt trời vừa ló ngọn cây, hai đứa cắp sách đến trường. Hôm nay em thuộc bài vì vừa đi anh vừa ôn và nhắc em lập lại những khoảng chưa thông. Chắc hôm nay em sẽ được điểm cao.

Chuông trường đổ, bóng anh đợi ngoài lớp học. Anh nhắc:

"Mau đi em, hôm nay mình phải đi hơi xa để gom cáng vì phố gần mình đã đi xin cáng ngày hôm qua, chắc hôm nay không còn nhiều".

Lững thững qua đường phố vì dù anh thúc dục, đôi chân ngắn của em

vẫn không theo kịp bước anh nên anh chậm lại và ân cần bảo:

"anh xin lỗi, để anh đi chậm lại", vừa nói anh vừa lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên vàng trán của em.

Thế rồi hai anh em cũng gom được cơm thừa, canh cặn của những nhà hảo tâm quen thuộc với hình dáng hai đứa trẻ nhặt cáng heo ngày ngày đi qua đường phố của họ. Đôi khi có người còn cho hai đứa trẻ nhặt cáng này một ly nước lạnh hay sượng thay một chiếc bánh thơm ngọt vị đường mà anh em ít khi được ăn.

Trên đường tung tăng, em bảo anh:

"anh ơi, dừng lại một chút, em muốn hái cánh hoa này, khi cho heo ăn rồi, em sẽ vẽ hình hoa này cho anh".

"Ừ", ta ngừng nghỉ chân một chút, anh viết cho em lời tả cảnh hoa em vừa hái".

Đôi trẻ tung tăng trên đường phố, quên lon cáng nặng nề, quên giòng nắng soi cao trên đầu.

Ngồi dưới gốc cây râm mát, em họa hình hoa, anh viết lời vịnh nét đẹp của cảnh hoa đồng nội.

Bây giờ chúng mình đã lớn khôn, anh thành văn sĩ viết tình đời thiết tha, em họa đơn sơ cảnh đẹp quê hương mình. Tuy giờ anh và em ở hai phương trời đông tây lưu lạc, em vẫn nhớ ngày ấu thơ của chúng mình, nhọc nhằn nhưng có anh giúp đỡ và chia sẻ buồn vui.

Đêm đêm em cầu nguyện cho đường đi của anh đặng an lành, cho anh mọi điều hạnh phúc. Ngày vui thơ ấu trong đời vẫn sống mãi trong chúng ta, anh nhỉ!

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Ấu thơ mùa Tết cơ hàn

Bây giờ tốt đỉnh công hầu,
 Vẫn nghe len lén nỗi sầu ấu thơ.
 Nhà tôi mái lá đơn sơ,
 Cơ hàn đời sống, trời mơ hao gầy.
 Sớm ngày sương phủ ngọn cây,
 Cám heo tôi rải lon đầy, lon vơi,
 Tan trường chẳng phút rong chơi,
 Chợ chiều gom góp hàng rơi, rau thừa,
 Gian nan đời sống ngày xưa,
 Tìm từng món vụng, cơm thừa nuôi heo.
 Giòng đời thơ ấu gieo neo,
 Vai gầy mắng trẻ buồn theo tháng ngày.
 Nắng mưa hay lạnh gió mai,
 Trời đêm sương nhỏ giọt trai khẻ buồn.
 Những ngày gió lộng mưa tuôn,
 Áo sồn sương gió, mưa buồn chẳng ngưng.
 Nắng lên, giọt nắng rưng rưng,
 Nắng buồn nhân thế, nắng dừng đường đi,
 Nhẹ nhàng nắng vuốt bờ mi,
 Lau giòng lệ nhỏ, thầm thì ước mơ,
 Cho tôi còn thấm mộng mơ,
 Mơ ngày Tết đến, mong chờ pháo vui,
 Cho tôi quên phút bụi ngùi,
 Ngày thơ còn có nguồn vui thanh bần.
 Tung bừng tiếng pháo, nhạc lân,
 Mang nguồn hy vọng trong làn xuân sang.
 Chẳng mơ giấc mộng cao sang,
 Chỉ mong thoát cảnh cơ hàn áo cơm,
 Chỉ mong sương gió sớm hôm,
 Theo hương ngày Tết ôm đầm ra đi,
 Cho tôi còn mộng xuân thì,
 Ngày thơ sương nắng ướt mi qua rồi,
 Tìm trong pháo nổ liên hồi,
 Tương lai rực rỡ quên hồi gian nan.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Chuyện tình đá dế

Chiều hôm qua PARIS mưa nhiều quá
 Mưa thu buồn chợt nhớ chuyện ngày xưa
 Chuyện ngày xưa, thành phố tạnh cơn mưa
 Mình hai đứa ra đường đi bắt dế
 Em bắt dế than, anh dành dế lửa
 Hai đứa mình đá dế thật là vui
 Dế than thua, em phụng phịu bảo: Thôi!
 “Hồng đá nữa, thua rồi... hồng đá nữa!”

Thế là bé giận mình ba bốn bữa
 Không nụ cười, không thềm trái me keo
 Vắng bé rồi... sao lòng thấy hắt hiu
 Không thấy bé trong lòng nghe nhớ nhớ

Thời gian qua... học đường cùng sách vở
 Mỗi lần qua ngang cửa lén nhìn ai
 Bé giờ đây đã lược giắt, trâm cài
 Bên khung cửa, nắng ôm dài mái tóc
 Rồi thu đến... liểu buồn trong ánh mắt
 Có một người con gái bước sang sông
 Để một người nghe buốt lạnh chiều đông
 Ra đi mãi trốn cuộc tình cảm lạnh
 Bao năm tháng sao bão lòng chưa lắng
 Rồi hôm nay, đầu bạc trắng về đây
 Nghe dế buồn... lại nhớ chuyện ngày xưa
 “Chuyện ngày xưa, mình hai đứa dưới mưa”
 Cơn mộng ấy... bao giờ mình quên được...!

Trần Văn Thanh
 (Mùa Thu 2023)

Geneva, họp mặt người xưa

Minh Tường



Đã hơn 50 năm qua, từ hồi năm Đệ Thất, chúng tôi bây giờ mới gặp lại nhau. Hồi học Đệ thất, trên dưới 10 tuổi, bây giờ là những cụ già trên dưới 70 tuổi, dĩ nhiên là khác nhau rất nhiều, khó mà nhận ra nhau! Thế mà Tấn vẫn nhận ra được rất nhiều bạn bè, nhờ những nét rất đặc thù, lạ quá phải không? Nhưng quả thật, có những bạn Tấn hoàn toàn không nhận ra, ngoài cái tên rất dễ nhớ!

Tại sao lại là Geneva, mà không phải là một nơi nào khác? Ấu cũng là do một sự tình cờ!

Cách đây khoảng mười năm, Tấn liên lạc được với một người bạn, trong nhóm này, ở California. Trần Công. Công là người vẫn thường liên lạc với bạn bè từ hồi Đệ Thất cho đến bây giờ! Tính tình Công hiền lành, có đầu óc khôi hài dù ở bất cứ hoàn cảnh nào! Bạn bè rất quý mến, ai ai cũng muốn giữ liên lạc với anh, dù anh rất nghèo! Cái nhóm người xưa - trường xưa càng ngày càng gia tăng tức số, cho đến năm ngoái, thêm một người bạn hiện đang sinh sống ở Geneva, Thụy Sĩ, Chu Bảo Hoàng. Hoàng đề nghị: “chúng ta nên họp mặt nhau một lần, rồi thôi! Địa điểm: thành phố Geneva, nơi đã xảy ra việc ký kết chia cắt đất nước, để chúng ta phải di cư vào Nam và gặp nhau tại mái trường Trung Học ngày xưa đó! Tôi đang ở thành phố định mệnh, sẽ đứng ra tổ chức cho các bạn cũ - trường xưa họp mặt”. Thế là Cuộc hội ngộ cổ nhân được tổ chức vào ngày 20 tháng 7 (ngày ký hiệp định Genève năm 1954!).



1. Zurich là thành phố lớn nhất, là trung tâm thương mại và văn hóa chính của Thụy Sĩ. Khi vừa đặt chân xuống phi trường, Tấn đã thấy những đặc điểm đó của Zurich!

Vừa ra khỏi phi trường, Tấn đã nhận ra ngay người bạn cũ, cách nay đã hơn 50 năm không gặp: Chu Bảo Hoàng! Khuôn mặt bầu bĩnh vẫn như xưa, chỉ khác là mái tóc bạc, và những vết nhăn. Vừa

thấy Tấn, Hoàng giơ tay vẫy vẫy, miệng kêu lớn:

- Tấn! Tấn! Hoàng đây!

Hoàng vừa nói vừa chạy lại ôm chầm lấy Tấn. Tấn ôm bạn trong vòng tay, miệng cười hớn hở:

- Hoàng! Gặp may là tao nhận ra ngay!

- Chắc là chưa ăn uống gì? Tao chở mày đi ăn cái gì dần bụng đã, rồi về khách sạn nghỉ ngơi.

Hoàng lái chiếc Audi Q5 chở bạn ra phía Hồ Zurich. Hồ lớn, bờ bên kia xa tít mù! Dọc bờ hồ hàng quán ăn nhậu nhộn nhịp, tấp nập. Hoàng dẫn Tấn vào một quán đông khách, chọn bàn ăn nhìn thẳng ra mặt hồ. Vừa ăn vừa ngắm cảnh, quên hết cả mệt nhọc ngồi 8 tiếng trên máy bay!

Hoàng gọi 2 chai bia và đĩa xúc xích ăn với bánh mì. Bia Đức *Einsiedler Bier* và xúc xích Thụy Sĩ ngon có tiếng, ăn khỏi chê! Nhưng bánh mì Thụy Sĩ cứng như đá, ăn không khéo gãy răng! Tấn chịu thua:

- Bánh mì này so với bánh mì baguette nóng giòn của Pháp, thấy mà mắc cỡ! Sao họ lại ăn cái loại bánh mì quái gở này nhỉ?

Hoàng cười sằng sặc:

- Lúc mới qua đây, tao cũng thắc mắc như mày, nhưng ăn riết rồi cũng thấy ngon, thế mới lạ chứ!

Ăn xong, về khách sạn Opera, Dufourstrasse 5, Zurich 8008, Switzerland. Khách sạn nằm gần Opera Theater của thành phố, nên có tên! Tấn tắm rửa thay quần áo và đánh một giấc ngủ bù 2 tiếng đồng hồ, thì Hoàng đến rủ đi du ngoạn trên Hồ Zurich:

- Đến Zurich mà không du ngoạn ngắm cảnh trên Hồ là một điều thiếu sót, không thể tha thứ! Vì thế, tao mới nhấn mày đến Zurich trước tiên, trước khi đến tụ điểm hội ngộ cổ tri!

Ngồi trên du thuyền, Tấn đã nghiền bia Đức và xúc xích Thụy Sĩ rồi, bèn kêu 2 chai *Einsiedler Bier* và đĩa xúc xích. Hai ông bạn già thất thập cổ lai hy, vừa lai rai ba sợi, vừa ngắm cảnh núi đồi xanh tươi, nhà cửa xinh xắn, thơ mộng nằm ven hồ, vừa tâm sự sau hơn 50 năm mới gặp lại nhau.

Tấn vừa nhấp ngụm bia cho ngọt giọng, gật gù:

- Ông bạn cố tri của tôi ơi! Kể sơ về cuộc đời của mày cho tao nghe xem. Tụi tao, đã sổ lưu lạc qua Mỹ, còn mày qua cái xứ Thụy Sĩ này cũng là chuyện lạ!

Hoàng trợn mắt:

- Đầu đã lạ! Tao ở Geneva, nói tiếng Pháp, thì phải quá rồi! Ở Việt Nam, mình học tiếng Pháp, tiếng Anh, qua Mỹ, Úc, Canada và các xứ nói tiếng Pháp thì có gì là lạ? Lạ đây là như thằng Giang, lưu lạc qua xứ Hoa Anh Đào, lại làm thiên sư! Thằng Hòa ở xứ Do Thái dầu sôi lửa bỏng, làm thầy thuốc!

Tấn cười hì hì:

- Được rồi, không lạ! Nhưng tại sao mày lại lặn lội đến Thụy Sĩ?

Hoàng tăng hăng lấy giọng:

- Chuyện kể cũng dài dòng: Đâu Tú Tài Hai xong, Bố tao cho tao qua Pháp du học tự túc. Tao tốt nghiệp kỹ sư Lý Hóa và chuyên cứu về nguyên tử. Về hưu, qua sống ở Geneva, Thụy Sĩ vì cùng nói tiếng Pháp. Mày nhìn cảnh hai bên bờ Hồ Zurich này có thấy thanh bình, êm ả như thiên đàng không? Ở Thụy Sĩ, chỗ nào cũng êm ả, thơ mộng như chốn bồng lai!

- Còn vợ con ra sao? Sao mày cu ky một mình đi đón tao?

- Sau khi tốt nghiệp, tao kết hôn với một cô bạn Việt Nam cùng du học. Mộng Thu, tên của nàng, không đẹp, nhưng được cái hiền lành, không kiểu cách hợm hĩnh như các đầm non Marie Curie bên quê nhà! Tụi tao sinh được 2 đứa con một trai, một gái. Khi hai đứa con trưởng thành và lập gia đình thì Mộng Thu qua đời vì ung thư. Tao kết hôn với một nữ khoa học gia người Pháp gốc Đài Loan, Aline Chen, cùng ngành nguyên tử với tao, không con cái gì cả.

- Sao nàng không đi cùng chàng ra đón tao?

- Nàng đang dạy học ở Bắc Kinh, thỉnh thoảng mới về đây ở với tao dăm ba tuần rồi lại đi. Tao ở một mình trong một căn nhà trên đồi, nhìn ra Hồ Geneva, thật cô đơn, nên muốn tụ tập bạn bè cũ, trường xưa lại một lần để nhớ lại một thời mà tao cho là hạnh phúc nhất. Ôi những ngày xưa thân ái, sao đẹp lạ lùng!

- Phải! Mày nói đúng! Hồi đệ thất, đệ lục, tụi mình chơi với nhau thật ngây thơ, vô vị lợi. Từ những thằng nghèo nhất, cho đến những thằng giàu nhất lớp, cá tính khác hẳn nhau, hình hài xấu đẹp khác nhau, chúng mình vẫn tụ lại thân thiết vui chơi, học hành với nhau, không chia bè, kết phái tranh chấp đối chọi nhau. Thật là những ngày hạnh phúc nhất trong đời người! Kể tiếp đi! Mọi tình của mày với Mộng Thu chắc là đẹp?

- Phải nói! Hồi tao qua Pháp du học, đó là năm 1965, sinh viên Mít ít ỏi lắm. May mắn là trong lớp tao học lại có một cô Việt Nam, tuy không xinh lắm, nhưng như thế cũng quá quý rồi! Tao bèn làm quen và giúp đỡ nàng tận tình. Tụi tao chia xẻ nhau từng khúc bánh mì, từng miếng fromage. Khi

mùa đông về, chia nhau từng manh áo ấm, từng chiếc phu la len. Mùa Hè, tụi tao qua Thụy Sĩ, cũng đã du ngoạn trên Hồ Zurich. Kia! Nhìn cái cảnh thơ mộng, thanh bình, êm ả như thế kia, không ai là không muốn khi về hưu sống nơi này cả!



Theo tay chỉ của Hoàng, Tấn nhìn thấy một bờ hồ xanh cỏ, một ngôi nhà xinh, có hoa hồng, có cây cổ thụ ven bờ, một cây cầu nhỏ vươn ra hồ, một bức tượng nổi trên mặt nước gần bờ. Xa xa là núi mờ mờ, ảo ảo. Cảnh đẹp như tranh vẽ. Tấn buột miệng:

- Lúc sinh tiền, Mộng Thu có ao ước được sống ở đây không?

- Dĩ nhiên! Để rồi, ngày mai tao sẽ dẫn mày ra Đại Lộ Bahnhofstrasse để ngoạn cảnh con phố chính và xầm uất nhất Zurich.

Bahnhofstrasse, cái tên nghe rất Đức! Quả đúng như vậy! Nước Thụy sĩ [Switzerland (Anh) – Suisse (Pháp)] là một liên bang gồm 26 tiểu bang, nói 4 ngôn ngữ: Đức, Ý, Pháp và Romansh (rất gần tiếng Pháp, ngôn ngữ này được sử dụng khi người La Mã (Roman) chiếm Thụy Sĩ). người Zurich nói tiếng Đức, nên đường phố, cửa hàng đều dùng Đức Ngữ. Mặt đường Bahnhofstrasse vừa xe hơi vừa xe điện chạy chung. Có cả xe đạp và xe motorcycles nữa! Hai bên cửa hàng bán toàn đồ nhãn hiệu sang, đắt tiền. Thụy Sĩ là xứ sản xuất đồng hồ đồng hồ đeo tay nổi tiếng nhất trên hoàn vũ, nên cửa hàng đồng hồ hiệu nào của Thụy Sĩ cũng đều có mặt trên Đại Lộ này, từ Swiss Army, Omega... cho đến Rolex, Longines,... hiệu nào cũng có. Sau khi vào mấy cửa tiệm bán đồng hồ đeo tay xem cho biết, Tấn bày tỏ ý kiến:

- Theo tao thì mấy cái đồng hồ đắt tiền như Rolex, Omega, Longines,... chẳng qua đắt là vì có gắn kim cương, chứ máy móc chẳng phải tốt hơn đâu! Này nhé: đồng hồ tốt là đồng hồ chạy chính xác, đúng giờ, phải không? Thứ hai là chạy hoài mà không phải lên dây cót hoặc thay battery. Đồng hồ automatic thì phải lắc tay mới chạy, để yên một chỗ thì chỉ một vài ngày là chết ngắt! Tao thấy cái đồng hồ Citizen của Nhật đi trước thời đại: dùng năng lượng mặt trời: Echo-Drive, chạy hoài không hết điện, chỉ cần để nơi có ánh sáng vừa phải, trong nhà

cũng được, không cần phải trực tiếp với ánh mặt trời, là đủ. Bây giờ họ lại dùng radio controlled, chạy chính xác không sai một giây! Lại dùng perpetual calendar, ngày tháng cũng đúng phước! Nếu ở Mỹ, dùng được cả daylight saving time nữa. Đồng hồ đeo tay Seiko của Nhật, cũng khá danh tiếng, trước kia dùng kinetic chỉ là automa... lắc, nay họ cũng đã đổi qua Echo-Drive. Quả thật đồng hồ đeo tay Citizen Echo-Drive, radio controlled, perpetual calendar của người Nhật, chỉ giá khoảng 300 -500 US dollars, mà vượt hẳn đồng hồ Thụy Sĩ về mọi mặt! Nghe đâu, bây giờ Citizen cũng gắn thêm kim cương để bán giá đắt như Rolex. Giá cả cao thấp tùy theo kim cương nhiều ít, lớn nhỏ khác nhau!

Hoàng gật gù:

- Mày nói có lý, tao đồng ý! Người Nhật tính chịu khó, tỉ mỉ, có óc sáng tạo, không gian xảo (như người Tàu!), nên tạo được những sản phẩm có uy tín trên thị trường. Vì thế, xe hơi xa xỉ như Lexus có thể cạnh tranh nghiêng ngửa với Mercedes, BMW, Audi của Đức cơ đấy!

Đặc biệt là phở xá sang trọng như vậy mà Tấn cũng thấy có xe bán bánh mì gà (kiểu bánh mì Ba Lê), gà quay ngay tại chỗ, trông rất hấp dẫn, phát thèm! Có cả hàng quán bán trái cây trên lề đường nữa.

Ở một góc phố, có ông nghệ sĩ già thổi saxophone, tiếng kèn vang vọng dọc theo suốt một khúc phố, nghe nức nở, đau thương, buồn xé tâm can!

Hoàng bỗng thẫn thức:

- Tao và Mộng Thu đã có một thời tay trong tay dắt nhau đi dọc con phố này vào một Mùa Hè êm ái và cũng đã nghe tiếng kèn saxo buồn não ruột này!

2.

Hoàng trả lại cái xe Audi Q5 mượn, kéo Tấn lên xe lửa đi Lucerne (người Đức gọi là Luzern). Ở Thụy Sĩ dung xe lửa tiện nghi và rất đúng giờ giấc (nhờ hệ thống Swiss Railway Clock điều khiển đồng bộ đồng hồ ở tất cả các nhà ga trên toàn cõi Thụy Sĩ), nên hầu như ai ai cũng dung phương tiện giao thông này để sinh hoạt hàng ngày. Khoảng 46 phút sau, tàu đã đến Lucern. Chính xác như đồng hồ radio controlled!



Nhà ga xe lửa Lucern khá lớn. Cái cổng đồ sộ và tram trở rất mỹ thuật. Hoàng dẫn Tấn đến khách sạn Ameron Hotel Plora, Seidenhofstrasse 5, 6002 Lucerne, Switzerland, cách nhà ga không xa.

Vừa bước vào khách sạn, thì lạ chưa, vợ chồng Hùng—Hạnh đã đứng đó, như đang ngóng chờ ai (?), từ thửa nào!

Hoàng lên tiếng trước:

- Ông bà đến lâu chưa? Trông ông bà là tôi nhận ra ngay, nhờ những tấm hình trên diễn đàn!

Hai vợ chồng Hùng - Hạnh tay bắt mặt mừng Hoàng và Tấn. Tấn ôm lấy Hùng, cảm động:

- Lăn chột, tao gặp mày là tháng 12 năm 1979. Đầu năm 1980, tao vượt biên! Mày qua Mỹ năm nào?

- Trễ lắm! Cuối năm '90. Trâu chậm uống nước đục! Vợ chồng tao vừa đến khách sạn này chừng nửa tiếng. Chờ vợ chồng thành Cương.

Nghe nói đến Cương, Tấn hỏi ngay:

- Thế, Thống có phó hội không?

Hoàng trả lời thay Hùng:

- Có! Thống có điện thoại cho tao. Người hùng của lớp chúng mình ngày xưa, xong tú tài đôi là vào Trường Võ Bị Đà Lạt ngay. Cuộc đời của Thống đúng là cuộc đời của mẫu người hùng mà chàng hằng mơ tưởng. Chàng vào nhảy dù, leo lên tới chức trung tá, thì bị thương, tàn phế cả cuộc đời còn lại. Cho nên dù qua được Mỹ, nhưng ít liên lạc với ai. Cuối đời, chàng mới muốn gặp lại bạn bè lần cuối, nên đã nhận lời mời của tao.

Tấn ngâm ngùi:

- Cuộc hội ngộ Geneva có vẻ như cuộc họp để chia tay?

Vợ chồng Hùng-Hạnh cùng lên tiếng:

- Thất thập cổ lai hi: sống đến bảy mươi tuổi từ xưa đến nay kể cũng là hiếm! Bảy mươi mới tụ tập lại với nhau thì đúng là cuộc họp để chia tay chứ còn nói gì khác nữa?

Nói xong hai vợ chồng cùng cười hi! hi! Thật tương đắc!

Cả bọn sáu người: Hoàng, Tấn, vợ chồng Hùng - Hạnh và vợ chồng Cương - Lan Hương cùng nhau rời khỏi khách sạn, đi về tay phải, chừng năm phút thì đến bờ sông Reuss và Chapel Bridge (Cầu Nhà Thờ) với Water Tower (Tháp Nước) nổi danh của Lucerne.



Sông Reuss chia Lucerne thành hai khu phố tân và cổ. Qua khỏi cây cầu Chapel Bridge là đến khu phố cổ. Nhà Thờ Jesuit Church nằm bên khu phố cổ. Cây Cầu đi qua nhà Thờ (nên có tên), độc đáo vì xây cất toàn bằng gỗ và có mái che (nhưng bất lợi vì đã bị cháy rụi vào năm 1993, cầu hiện tại được tái xây dựng vào năm 1994). Đi trên cây cầu gỗ, lòng Hùng phơi phới cảm hứng:

- Vợ chồng tao đến Lucerne mà không đến Zurich là vì muốn xem Pho Tượng Sư Tử đang hấp hối

(The dying Lion), một tuyệt tác điêu khắc trên đá do Bertel Thorvaldsen (1770-1884), người Đan Mạch (Danish) vẽ kiểu, và Lucas Ahorn (1789-1856), nhà điêu khắc người Đức thực hiện. Tượng Đài được dựng lên để kỷ niệm những người lính đánh thuê Thụy Sĩ, có nhiệm vụ bảo vệ vua Pháp Louis thứ XVI, đã bị tàn sát bởi Cuộc Cách Mạng Tự Sản vào năm 1792.

Lúc đứng trước bức tượng đá tạc hình con sư tử đang nằm hấp hối đầu gác trên tấm khiên và mũi giáo, mặt buồn thê thảm không thể nào tả xiết, đến nỗi văn hào Mỹ Mark Twain đã phải thốt lên: «the saddest and most moving piece of rock in the world» (một khối đá buồn và bi thương nhất trần gian). Vợ chồng tao là những nhà văn phải xem pho tượng này một lần cho biết để xem cảm tưởng của mình ra sao?

Quả thật, khi đứng trước Tượng Đài Sư Tử đang hấp hối, Tấn mới nhận được thiên tài của hai nhà nghệ sĩ: một người vẽ và một người tạc. Người tạc đã diễn đạt được hết ý của người vẽ, nên nhìn khuôn mặt tượng, thấy ngay được vẻ đau buồn của con thú, một tuyệt phẩm!



Bỗng Tấn nghe có người nói tiếng Việt sau lưng, giọng Bắc nặng chịch:

- Đéo M.! Chỉ là con sư tử mà đúc tượng tôn thờ như lãnh tụ không bằng!

Hoàng vội kéo tay Tấn và các bạn đi ra chỗ khác, xa tượng đài. Lúc trông đã xa bọn du khách đồng hương từ Việt Nam sang, Hoàng mới lên tiếng:

- Đạo này, nói đúng ra thì độ vài năm trở lại đây thôi, các nhà tư bản đồ ở Việt Nam và Tàu bỗng nổi hứng lên đi du lịch Âu Châu thật rầm rộ. Vì gốc gác nông dân, thợ thuyền ít học, nên tư cách của họ rất kém văn minh. Nói năng thì ồn ào, tục tằn. Ăn uống thì tham lam, thô lỗ. Tôi đọc báo còn biết chuyện lúc họ đi mua sắm thì chồm chìa, nên có người bị bắt nhốt vào tù nửa kia, thật nhục nhã! Dân Mít ty nạn mình qua đây tay trắng, nhưng đâu có ai để lại tiếng tăm ô nhục như vậy!

Cả bọn nhìn nhau thở dài. Tấn nhớ lại lúc vào khách sạn Ameron Hotel Plora, thấy một bọn du khách Tàu Cộng đứng chật lobby, nói chuyện bằng tiếng Bắc Kinh ồn ào như chợ vỡ, nhưng vì chỉ chăm chú gặp lại bạn cũ của mình, nên không để ý đến họ.

Bây giờ mới chợt nhớ ra, bèn góp ý:

- Quả thật, lúc ở Zurich mình không mấy thấy du khách Tàu, đến Lucerne mới thấy đông thật! Ngay trong khách sạn đã thấy đông, ra đây càng thấy đông hơn! Còn Mít Cộng thì ở đây bắt đầu thấy rồi, nhưng trông quê quê làm sao ấy!

Hoàng và vợ chồng Hùng-Hạnh, Cương-Lan Hương lẫn ra cười:

- Còn phải nói! Họ chính gốc nhà quê thật tình mà!

Hoàng giải thích cho Tấn nghe:

- Ở Zurich, đâu có nhiều nơi để du khách thăm viếng, chỉ có shopping mua sắm sang trọng thôi. Vào Gucci, Louis Vuitton, hoặc các tiệm đồng hồ Rolex, Omega thì sẽ thấy: người Tàu mua sắm như điên! Giá đắt mấy họ cũng mua, vì cướp tiền của dân dễ dàng quá mà, nên xài tiền đâu có tiếc!

Cương, lúc học ở trung học rất thích bài Thăng Long thành hoài cổ của Bà Huyện Thanh Quan

*(Tạo hóa gây chi cuộc hí trường
Đến nay thấm thoát mấy tình sương
Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương,
Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt,
Nước còn cau mặt với tang thương.
Ngàn năm gương cũ soi kim cổ.
Cảnh đây người đây luống đoạn trường)*¹

nên đòi xem cho bằng được Bức Tường Thành Musegg của Thời Trung Cổ:

- Nước Thụy Sĩ nhỏ xíu, Lucerne cũng không lớn gì, mình đã xem Sư Tử đang hấp hối, thì rán đi bộ thêm một khúc, sẽ tới Tường Thành Cổ Musegg.



Hoàng cười châm chọc:

- Muốn xem thành lũy bao bọc Lucerne cổ xây dựng vào Thế Kỷ thứ XIII thì cũng rất đáng công, nhưng Cương “cường điệu” Musegg wall là thành lũy cổ mà bảo là để nhớ lại bài Thăng Long thành hoài cổ thì không đúng đâu nhé!

Cương vênh mặt:

- Tại sao không nhỉ?

Hùng chen vào:

- Cũng đúng thôi! Cương nhìn thành lũy của

Lucerne cổ để tiếc nuối vì đã có Lucerne tân thời, cũng giống như Bà Huyện Thanh Quan đứng trên Thành Thăng Long Cổ để nuối tiếc vì Vua Gia Long đã xây Tân Kinh Đô là Huế vậy mà!

Cương cười hi hi:

- Văn sĩ có khác! Hoàng là scientist làm sao mà hiểu nổi, phải không?

Tấn giảng hòa:

- Tao là bác sĩ, cũng như khoa học gia Hoàng, đồng ý và chịu thua các văn sĩ, tư tưởng gia Hùng và Cương!

Mọi người cười xòa.

Tấn, trong một lúc, gặp riêng hai vợ chồng Hùng-Hạnh, bèn ngậm ngùi nhắc lại chuyện xưa:

- Hùng-Hạnh có còn thường gặp Vân Thu không?

Hạnh cười hóm hỉnh:

- Chuyện xưa đến cả non nửa thế kỷ, anh Tấn còn nhớ đến Vân Thu sao?

- Mỗi tình thuở mới lớn, ngàn thu để mấy ai quên?

Nói đến câu này, cả một thời để yêu để nhớ chợt hiện về trong bộ nhớ của Tấn...

* * *

Tiệc cưới vợ chồng Hùng-Hạnh vừa tan, Tấn được Hạnh ủy thác chở Vân Thu về nhà. Được người “đẹp nhất buổi tiệc” ngồi sau vespa ôm eo éch để đưa nàng về thì còn ai là người “hạnh phúc nhất”, hơn chàng? Thu để tóc dài, những sợi tóc mây, thơm mùi trâm nữ bay bay quện lấy mặt mũi chàng, làm hồn chàng ngây ngất. Nhất là giọng nói xứ Huế nhẹ nhàng, thanh tao khiến chàng như bị hấp hồn! Trong tiệc cưới, Hạnh đã cố ý sắp xếp để chàng ngồi cạnh nàng, nhưng trong bữa tiệc đông người, nàng đâu dám nói nhiều và chàng cũng vậy! Vả lại, bản tính chàng vốn nhát gái thuộc vào hạng cao thủ, nhưng hôm nay trên đường đưa nàng về, sao chàng lại bạo dạn đến thế:

- Nhà em ở đường nào?

Nàng che miệng, mỉm cười:

- Em đã nói rồi: đường Nguyễn Du, anh quên rồi sao?

Chàng ú ớ, chửa thẹn:

- Ý anh muốn nói là ở khúc nào ấy mà!

- Khúc giữa Pasteur và Công Lý.

Chàng đỏ người ra:

- Khúc đó hình như là chỉ có văn phòng và công sở, làm gì có nhà cửa tư gia?

- Anh nói không sai! Em đến văn phòng Luật sư của Ba em để thay quần áo rồi ra bến xe Lam về nhà ở tận Làng Đại Học Thủ Đức cơ. Đi dự đám cưới, em phải mặc áo dài. Ngồi xe lam, mặc áo dài vướng víu lắm, làm nát cả chiếc áo dài đẹp của em!

Câu cuối, giọng nàng pha một chút nũng nịu, nghe dễ thương chi lạ! Chàng cao hứng reu nàng:

- Vậy ba em là Luật sư, dạy Trường Luật. Còn

em học năm thứ Ba Trường Luật, thì chắc mềm thành Thầy Cãi rồi, chệch vào đâu được nữa!

Nàng cười châm chọc trả đũa:

- Còn anh, năm thứ tư trường thuốc cũng không thể làm gì khác, ngoài nghề Thầy Thuốc!

Chàng thần lộn mặt ra:

- Không hẳn thế đâu em! Nước ta đang chiến tranh, một biến cố lớn xảy ra, như trận Mậu Thân chẳng hạn, mấy người bạn anh, cùng đang học năm thứ nhất, bị tổng động viên, phải bỏ dở học trình. Có người bị chết ban xác. Đâu có thành thầy thuốc được đâu...

Nàng rơm rớm nước mắt, giọng thành thật hỏi hân:

- Xin lỗi anh! Em vô tình nói câu vô ý thức, làm anh buồn.

Chàng đưa tay nắm chặt tay nàng, vỗ về:

- Không! Em không có lỗi gì cả! Những chuyện đó xảy ra trên xứ ta là chuyện bình thường như cơm bữa, nên cũng không ai để tâm đến làm gì!

Xe cũng vừa đến trước cửa văn phòng luật sư của Ba nàng. Hôm nay là ngày Chủ Nhật, nên văn phòng đóng cửa. Chàng đậu xe vespa trước cổng và theo nàng vào nhà. Nàng lục tủ lạnh lấy cho chàng lon coca cola và vào buồng trong thay quần áo. Lúc nàng trở ra, chàng giật mình: dáng người thon thả, hơi mảnh mai một chút, với chiếc quần đen ống loe và chiếc áo thun màu đen ôm sát người, trông nàng giống như ca sĩ *Françoise Hardy của Pháp*, là mẫu người chàng ưa thích. Chàng không cưỡng nổi lòng mình:

- Để anh đưa em về Thủ Đức cho nhanh hơn, bây giờ cũng sắp tối rồi, mà ra bến xe phải chờ đợi lâu lắc lăm. Ngồi trên xe chờ, có khi cả tiếng, cho đủ khách, tài xế mới cho xe chạy!

Nàng do dự:

- Có làm phiền anh quá không? Đưa em lên đó, rồi anh lại phải lái xe trở về Sài Gòn, xa lắm! Em thật ái ngại!

Chàng hăm hở mở lòng:

- Sao em lại nói thế? Được đưa em về là niềm phúc của anh! Anh cũng đã từng học 1 tháng ở Trường Luật, trong khi chờ đợi kết quả vào năm Dự Bị Y Khoa, với Thầy, là Ba em. Anh rất ngưỡng mộ Thầy, kiến thức uyên bác, lại giảng bài rất lôi cuốn.

Nghe chàng khen ba mình, nàng cảm thấy hãnh diện, không còn do dự nữa leo ngay lên yên sau, ôm eo éch chàng để chàng đưa về...

Quãng đường Nguyễn Du,..., rồi Nguyễn Bình Khiêm... là những con đường có hai hàng cây me cao, cành giao nhau. Chở nàng đi trên những con đường này thơ mộng vô cùng. Trong cuộc đời sinh viên của chàng, có lẽ đây là những giây phút hạnh phúc nhất! Vì trên đường đưa nàng về, chàng đã chiếm được trái tim nàng.

Từ đó, cứ đến thứ bảy, chàng lại ghé Trường Luật đón nàng xuống phố ăn trưa, xong thì đi xem xi nê, rồi tối đưa nàng về Thủ Đức. Chàng đã gặp và nói chuyện với Ba Mẹ nàng, hai người không có vẻ

gì phản đối...

Như định mệnh đã an bài, Mùa Hè đỏ lửa 1972, Lệnh Tổng Động Viên ban hành, chàng quá tuổi để được hoãn dịch, nên phải xếp bút nghiêng nhập ngũ, nếu không muốn bị tội bắt phục tùng! Chỉ còn một năm nữa thì chàng tốt nghiệp, oan ức quá! Chàng phân vân ghê gớm, chưa biết quyết định ra sao cho phải... Chàng đâu còn bụng dạ nào để hẹn hò với Vân Thu?

Thế là chàng xa nàng từ đó...

* * *

Hạnh nhìn Tấn, kể lể:

- Vân Thu không thấy anh đến đón như mọi chiều Thứ Bảy, thì lo lắng vô cùng, hôm đó, nàng đi xe lam về Thủ Đức. Thứ hai, nàng gọi điện thoại hỏi tôi anh có bận rộn việc gì không, sao không tới đón nàng. Tôi có biết ắt gặp gì đâu mà trả lời, bèn "cử" anh Hùng tìm cách liên lạc với anh. Anh Hùng đến nhà trọ của anh, chỉ thấy cửa đóng then cài, hỏi hàng xóm cũng không ai biết anh đi đâu. Chờ đợi anh cả năm trời, vô vọng, nên nàng đã đi lấy chồng. Chồng nàng cũng là bác sĩ mới ra trường.

Tấn giật mình, hỏi lại:

- Tên anh ấy là gì, chị có biết không?

Hạnh lấy tay gõ khe khẽ vào đầu, cố moi trí nhớ:

- Để tôi nhớ lại coi, già rồi, có lẽ mình bị Alzheimer,... hình như là Quân thì phải!

Hùng cười, nói giúp vợ:

- Anh có trí nhớ tốt hơn em đấy nhé! Đúng là Quân, họ Hoàng còn tên lót thì chịu!

Tấn sức nhớ ra:

- Hoàng Anh Quân! Quân là bạn tôi, chúng tôi mới gặp lại nhau cách đây khoảng hai ba năm gì đó. Không lẽ Vân Thu đó sao? Người đàn bà này mập mạp, mặt tròn trịa không giống "*Françoise Hardy của tôi*" chút nào cả!

Hạnh cười, hóm hỉnh:

- Anh cũng khá ngây thơ! Mấy bà vợ bác sĩ, có mấy bà mà không nhờ đến plastic surgery? Nhưng anh không khác xưa nhiều, chắc Vân Thu phải nhớ ra anh chứ?

Tấn ngẫm nghĩ nhớ lại lúc Quân và chàng gặp nhau, xem nàng có cử chỉ gì khác lạ không? À! Hình như có một lúc mặt nàng thần lộn ra vẻ đăm chiêu lắm. Chắc nàng đã nhớ ra mình, trong khi mình lại vô tình không nhận ra nàng chăng?

Cả hai vợ chồng Hùng-Hạnh cùng lên tiếng:

- Anh Quân đã qua đời đã tròn năm rồi, vì ung thư phổi!

Tấn ngậm ngùi:

- Tôi có email chia buồn với Chị Quân (không biết đây là Vân Thu), nhưng không được hồi âm!

Hạnh mai mỉa:

- Là tôi, tôi cũng không thèm trả lời! Người sao mà vô tình, chóng quên quá!

3.

Cả bọn lên xe lửa đi Interlaken. Từ Lucerne đi Interlaken mất đúng 2 tiếng. Phong cảnh hai bên đường rất đẹp, êm ả, thanh bình như tranh vẽ! Núi, đồi, thung lũng xanh rì, nhà gạch mái ngói đỏ xinh xắn, cây cỏ hoa lá màu sắc rực rỡ, đường xá sạch sẽ quanh co. Trên xe lửa, có cả vợ chồng Thống vừa nhập bọn sau cùng. Lúc cả bọn đang check out ra khỏi khách sạn Ameron Hotel Plora, thì vợ chồng Thống cũng vừa trở tới. Cương không để cho cặp vợ chồng Thống – Nhung kịp vào quầy check in, kéo luôn ra cổng đi đến ga xe lửa trực chỉ Interlaken luôn!

Hai tiếng đồng hồ ngồi trên xe lửa, bạn bè lâu ngày mới gặp lại nhau, tha hồ tâm sự. Hoàng không dấu được tò mò đã chồng chất bấy lâu, bèn xả xú bắp:

- Để tao hỏi tụi bây, hai thằng Cương và Thống nhé? Cứ thực lòng mà khai báo, bây giờ tụi mình cũng đều sắp xuống lỗ cả rồi, không ai chê cười đâu! Tại sao Thống có một bầy em gái xinh đẹp như thế mà Cương đến nhà Thống ăn dầm nằm dề mỗi ngày, hết năm này qua năm nọ mà không dính một cô em nào cả, thế là thế nào? Chị Lan Hương cứ để cho Cương thẳng thắn trả lời, đừng có đồ ghè tương ra nghe? Xấu lắm!

Cương lắc đầu nguầy nguậy:

- Có sơ mũi gì đâu! Hồi ấy tao tuổi còn hỷ mũi chưa sạch, nhát như cáy, có yêu, cũng đâu dám tỏ tình! Đến lúc vào Đại Học mới đủ can đảm đến kiếm một cô mà mình yêu trộm nhớ thắm bấy lâu nay, là Thiên Hương, cô em kế Thống, tỏ tình thì được nghe câu trả lời như bị trời giáng, tối tăm cả mặt mũi: "Sao anh không hỏi sớm, những ngày em còn không? Bây giờ em đã có người và sắp đến ngày bước lên xe hoa rồi!". Thế là kể từ ngày đó, tao không bao giờ bén mảng đến nhà Thống nữa!

Thống cười lớn:

- Chuyện lớn xảy ra là như thế, mà tao có hay biết gì đâu? Từ lúc vào Trường Võ Bị, cho đến bây giờ tao mới gặp lại Cương.

Tấn chưng hửng:

- Thế mà tao cứ tưởng Thống và Cương vẫn thân thiết với nhau như từ hồi đệ thất đến tận bây giờ!

Hoàng châm biếm:

- Mất Thiên Hương, chàng bèn cưới ngay Lan Hương cho đỡ nhớ chứ gì, Hương nào chẳng là Hương!

Lan Hương lờm nguýt chồng:

- Hóa ra là ông yêu tôi qua hình bóng của người có cùng tên, phải không ông xã?

Mọi người phá ra cười. Cả bọn chiếm nguyên một toa "first class", chung quanh không có khách nào khác, nên đùa giỡn thật thoải mái.

Đường xa, nhưng chuyện trò giữa những cổ tri nỏ như bắp rang, quên cả thời gian nên chả mấy chốc xe lửa đã đến Ga Interlaken Ost. Interlaken là phố núi:

"Phố núi cao phố núi đầy sương

Phố núi cây xanh trời thấp thật buồn
Anh khách lạ đi lên đi xuống
May mà có em đời còn dễ thương”
(Còn một chút gì để nhớ - Nhạc:Phạm Duy, Thơ:Vũ Hữu Định)



Định đưa cả bọn đến nhà hàng Truelyasia nấu hầm bà lằng Việt, Tàu, Thái và Đại Hàn. Thấy các bạn có vẻ ngần ngại chưa muốn bước vào, Định giải thích:

- Cứ ăn đi, không tệ lắm đâu! Ăn cơm Tây, cơm Đức, cơm Ý ở Thụy Sĩ hoài cũng chán, ăn cơm Á Đông một bữa thôi, dù nấu không bằng nơi mình ở bên Mỹ, bên Pháp, nhưng có còn hơn không!

Nghe Định nói thế, cả bọn bước thẳng vào trong tiệm. Đúng như lời Định phán, gần cả tuần nay, Tấn chỉ ăn đồ “ngoại”, hôm nay được ăn bữa cơm gạo trắng, cá kho tộ, canh chua cá, gỏi ngó sen tôm thịt và rau muống xào tỏi, ôi! Ngon chi lạ! Ăn ngon, nhưng không “ngon” bằng câu chuyện cuộc đời của Định:

Hồi còn học ở trung học, từ năm đệ tam trở đi, bọn Tấn đã là những thiếu niên cỡ 15, 16 tuổi bắt đầu đời sống có cá tính riêng, nhất là biết yêu người khác phái. Đa số các bạn, kể cả Tấn, đều rất thuần tính, trừ vài người thích nổi loạn, “chống đối không duyên có”, theo mẫu thần tượng thời thượng lúc đó là James Dean. Định nằm trong đám thiếu số đó! Điều bộ và dáng dấp của Định rất giống nhân vật Cal Trask trong phim East of Eden, do James Dean thủ diễn, dựa theo tiểu thuyết của John Steinbeck. Tuy cử chỉ và điệu bộ rất giống thần tượng, nhưng Định rất hiền lành, không nổi loạn thật sự như Jim Stark (do James Dean thủ diễn) trong phim Rebel without a cause.

Cá tính thích nổi loạn của Định chỉ bắt đầu bộc lộ sau khi Định tốt nghiệp Tiến Sĩ Kinh Tế từ Pháp về. Chàng trở về nước, khi đất nước đang trong những năm tháng bị rối beng vì thù trong, giặc ngoài.

Chính Phủ Đệ Nhất Cộng Hòa bị bức tử sau khi anh em Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị sát hại, Nền Đệ Nhị Cộng Hòa không có lãnh tụ xứng đáng để lèo lái đất nước ra khỏi cơn nguy biến, mà càng ngày càng bị lún sâu vào hố diệt vong. Định về nước tính đem tài năng sở học ra để giúp đời, nhưng với nền kinh tế bị lệ thuộc vào ngoại viện thì chàng làm được gì với chức vụ không phải là vai chủ chốt, quyết định? Chàng lập gia đình, vợ là con gái của một luật sư. Môn đăng hộ đối truyền thống quá đi chứ, có gì mà gán cho chàng hai chữ “nổi loạn”? Không oan đâu, vì ông bố vợ luật sư đã sung vào hàng ngũ Mặt

Hoàng đã dành phòng trước ở khách sạn *Krebs Hotel* cho các bạn. Từ balcon khách sạn nhìn thấy Núi *Bernese Oberland*, thuộc rặng núi *Alps*. Interlaken nằm bên bờ sông *Aar*, là con sông nối hai hồ *Thun* và *Brien*. Interlaken là thành phố du lịch, là cửa ngõ để đi thăm hai hồ lớn chung quanh và lên các núi ở vùng *Bernese Oberland* thuộc dãy *Alps* mà ngọn cao nhất là *Jungfrau* (tiếng Đức có nghĩa là Trinh Nữ). Đi xe lửa từ Interlaken đến các thị trấn Grindelwald và Lauterbrunnen, rồi từ đây dùng xe lửa có đường rầy rặng cửa để leo lên tới nhà ga Jungfraujoch ở cao độ 3.454 m (11.332 ft), là nhà ga cao nhất Âu Châu.

Cả bọn vừa bước vào khách sạn, thì thấy hai cặp Nguyễn Hoàng Định và Hồ Ngọc Trung, đã sẵn sàng ở lobby tự bao giờ, chạy ào ra tiếp đón! Tấn kinh ngạc mở cặp mắt lớn nhìn Hoàng. Hoàng biết ý bạn, giải thích:

- Hai cặp này đã đến đây trước mình nửa ngày. Tụi nó có điện thoại cho tao. Tao không nói trước, để tụi mày ngạc nhiên chơi!

Tấn quay sang hỏi đương sự:

- Định, Trung! Tại sao tụi bây đi thẳng đến Interlaken mà không đến thẳng Geneva?

- Tấn! Mày không nhớ là tụi tao tốt nghiệp từ Trường Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt à? Thành phố này là thành phố Núi, giống Đà Lạt của tụi tao quá chừng, nên phải đến đây trước để thăm viếng trước khi đến Geneva chứ!

Tấn gật gù:

- Ủ! Cũng có lý!

Định bồi thêm:

- Vả lại, hồi tao đi du học học để lấy bằng Tiến Sĩ Kinh Tế ở Pháp, thường vác ba-lô qua đây ở hostel để đi trượt tuyết, nên quen thuộc lắm. Phải đến đây thăm lại chốn xưa, kỷ niệm một thời du học đẹp nhất trong đời! Tao sẽ hướng dẫn tụi mày lên đỉnh Jungfrau. Đẹp ời là đẹp! Đà Lạt của mình cũng đẹp, nhưng không bằng đâu! Có thực mới vực được đạo, tụi bây check in đi, xong, tao sẽ dẫn cả bọn đi ăn cơm Việt Nam. Ở đây, ăn cơm Việt Nam mới thú!

Trận Giải Phóng, chống đối chính phủ Cộng Hòa Miền Nam. Chàng không nổi loạn, nhưng lấy con gái của người chống chính phủ, thì có khác gì tiếp tay với nổi loạn? Chàng cũng đã có tư tưởng nổi loạn mới dám lấy con gái của người bên kia chứ?

Quả như thế! Sau khi Miền Nam sụp đổ, chàng ở lại và tiếp tay với chính phủ mới để giúp lập lại nền kinh tế rập khuôn tư bản nhưng do đảng chuyên chính vô sản độc quyền nắm giữ, không nhường quyền bính cho một ai cả, gọi là “định hướng xã hội chủ nghĩa”! Những người chuyên chính vô sản đã trở thành hữu sản và mất chính nghĩa. Nhưng oái ăm một nỗi là ông bố vợ luật sư, sau khi bị vắt chanh bỏ vỏ, bị thất sủng. Mặt Trận bị giải tán, tất cả quyền lực đều do Miền Bắc tuyệt đối nắm giữ. Giang San quy về một mối. Ông Luật Sư nhanh chân đào tẩu được qua Pháp, trước khi bị thanh toán. Cũng may là Định được ông chủ mới, sau khi vắt sạch quả chanh, có chút lòng độ lượng cho chàng ân huệ được ra khỏi xứ êm thắm để tiếp tục sống còn.

Qua được xứ Tự Do, lại còn được dùng sở học để làm giảng sư Đại Học, nhưng vì cá tính thích nổi loạn, nên chàng theo phe Cấp Tiến (tức là phe Tả của các nước dân chủ, để đối đầu với phe Bảo Thủ là phe Hữu).

Tán thích đọc các bài viết của Định, vì những lời lẽ của Định tuy đi ngược lại với phe Hữu, nhưng có những suy tư rất chừng chặc, không phải là không có cơ sở, tuy không hoàn toàn đúng với ý của Tấn! Nói đến chuyện chính trị, tôn giáo thì không có ai đồng ý với nhau hoàn toàn!

* * *

Đúng như Định nói, phong cảnh ở vùng núi Jungfrau đẹp và hùng vĩ. Vào nơi đây, như đi vào chốn bồng lai tiên cảnh. Núi mờ mờ, lưng chừng núi phọt ra một cái thác nước nhỏ. Nước bắn tung tóe, mờ mịt tan biến vào không gian, mát rượi. Nhà cửa hai bên đường xây cất bằng gỗ, mỹ thuật. Đường xá sạch sẽ chạy sâu vào thung lũng hoa cỏ màu sắc rực rỡ đẹp như tranh...



Cả bọn vừa đi vừa xuýt xoa khen đẹp, chụp ảnh lia lịa. Định không ngớt giảng giải cho các bạn nghe những điều hay lạ mà mình đã trải qua trong những ngày du học qua đây trượt tuyết vào cuối thập niên

'60 và đầu thập niên '70.

Định chỉ ngọn Jungfrau đầy tuyết phủ, cao chót vót:

- Phim James Bond “On Her Majesty's Secret Service” trình chiếu năm 1971, do tài tử George Lazenby đóng vai James Bond, đã quay ở trên đó vào khoảng năm 1968-70. Phim này là phim thứ 6 trong loạt phim James Bond. Năm phim trước đều do Sean Connery thủ vai James Bond. Phim quay cả đoạn rượt đuổi bằng xe hơi gay cấn ở thị trấn Lauterbrunnen này nữa! Phim này không nổi tiếng bằng các phim do Sean Connery đóng nhưng cũng kiếm được bội bạc. Phim thứ 5, trước phim này là phim “You Only Live Twice”, nổi danh ai cũng biết!

Tấn vỗ tay tán thưởng:

- Đúng là cây xi-nê có khác!

Định cải chính:

- Không những là cây xi-nê, trong lúc họ đang quay phim này, tao may mắn có dịp đến đây thấy tận mắt, nên nhớ mãi, không bao giờ quên được!

4.

Chuyến xe lửa từ Interleken đến Montreux mất đúng 3 giờ 5 phút không sai một giây, đúng là giờ giấc của đồng hồ Thụy Sĩ! Tấn dùng đồng hồ radio-controlled để kiểm chứng và xác nhận đúng sự thật!

Montreux tọa lạc ở bờ Đông Bắc của Hồ Geneva và chân rặng núi Alps. Từ nhà ga Montreux, Hoàng hướng dẫn các bạn đến Khách Sạn Hotel Eden Palace au Lac. Cái tên Pháp thật! Cũng đúng thôi! Vì các thành phố đã đi qua có tên Đức: Zurich, Luzern, Interleken vì ở đó dân nói tiếng Đức. Còn ở Montreux, dân nói tiếng Pháp.

Trước khi đến khách sạn, phải đi qua một cái chợ có mái che, trống trải, vắng ngắt vì chưa phải phiên chợ, nhưng Tấn thấy mọi người đang quay quần ngoài bờ hồ, chung quanh một bức tượng đồng cao tạc một người một tay giơ cao, một tay cầm một cây gậy, hai chân xoạc ra trông như một vị anh hùng nào đó! Dưới chân tượng có những bó hoa tươi đủ màu sắc. Tấn đang tính hỏi Hoàng, thì Hoàng nhanh trí, giải thích ngay cho các bạn cùng nghe:



- Tượng đó là nghệ sĩ nhạc Rock: Freddy Mercury (1946-1991), là người nghệ sĩ đầu tiên trên thế giới chết vì bệnh AIDS. Tay Freddy cầm cái microphone, lưng lảng sợi dây điện, chứ không phải cây gậy! Freddy gốc Ấn Độ - Ba Tư (Parsi) và là công dân Anh. Ông là Nghệ sĩ Rock danh tiếng bậc nhất có gốc Á Châu. Các bạn đến gần đứng cạnh tượng đài chụp hình kỷ niệm đi, rồi

chúng ta vào khách sạn check in là vừa!

Vừa vào lobby của khách sạn đã thấy ngay một đám cựu đồng môn chạy ào ra đón tiếp. Nào Phụng, nào Quý, nào Phương, nào Như... chàng nào cũng đi kèm với phu nhân đứng chật cả lobby!

Phụng thì rất thân với Tấn thừa thiếu thời. Phụng có tư tưởng lớn ngay từ hồi bé biểu lộ bằng những bài thơ, đoản văn...Lên Đại Học chàng học Luật, học Kinh Tế, sau làm giảng sư Đại Học, nhưng vẫn chưa đạt được ước vọng lớn của mình, nên lúc nào cũng như người thất chí, buồn phiền... cuối cùng, chàng kết hôn với một cô sinh viên trẻ đẹp, học trò của mình và sống an phận cho đến ngày thoát ra khỏi xứ. Qua Úc, chàng sống cuộc đời nông dân, trông nom một nông trại, và bây con xinh xắn ngoan ngoãn.

Quý là bạn học cùng Tấn ở Y Khoa. Quý là con nhà tương đối khá giả, lại gốc gác bự. Vào y khoa, chàng ra trường dễ dàng, chứ không vất vả như Tấn. Nhưng vì không có gan lớn, hoặc không may mắn đi thoát (?), nên Quý ở lại. Trong cái rủi có cái may, khi nhà nước xã hội chủ nghĩa cho phép hành nghề tư, chàng hốt bạc và trở thành “đại gia”. Bây giờ chàng rủng rỉnh tiền dư bạc để, nên đi du lịch ra nước ngoài dễ dàng.

Anh chàng Phương này mới là tay bản lãnh! Hồi học trung học, với bạn bè cùng lớp anh là tay học giỏi, nhưng tính tình ngang bướng, gàn gàn nên không có mấy người dám kết bạn thân. Bề ngoài thì cái “mốt” (Mỹ gọi là style) của chàng hơi dị hợm, không giống ai! Lên Đại Học, chàng học Luật và thành Luật Sư hành nghề, nhưng quan điểm chính trị của chàng bộc lộ rõ là một tay Thiên Tả! Một vài người bạn trong ngành tình báo biết chàng là tay nằm vùng, nhưng không nỡ bắt. Đây là nhược điểm của những người sống ở Miền Nam: tình cảm chi phối lý trí! Đến sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Phương xuất hiện đường chính chính là một cán bộ Cộng Sản. Bạn bè biết được thì đã quá muộn! Bây giờ thì Phương là một “đại gia” có quyền thế, đến tụ họp với bạn cũ trường xưa cho vui những năm cuối đời...

Như là một phật tử thuần thành, hồi trung học chàng theo các nhà sư ở chùa Ấn Quang, chống chính phủ của Tổng Thống Diệm. Tổng Thống Diệm bị sát hại, chùa Ấn Quang do nhà sư Thích Trí Quang lãnh đạo có uy tín lớn với Đệ Nhị Cộng Hòa và thế giới. Như cũng lên như điều gặp gió. Chàng nắm được địa vị cao trong chính quyền do các nhà sư chùa Ấn Quang yểm trợ. Lúc Tấn làm việc ở nhà thương có một thượng tọa chức sắc lớn nằm dưỡng bệnh, thấy các quan chức lớn trong quốc hội, trong chính quyền, có cả Như nữa, vào hầu hạ sẵn sóc nhà sư còn hơn cả cha mẹ mình, chàng cảm thấy một nỗi buồn khó nói...

Sau 30 tháng Tư, 1975, chỉ một thời gian ngắn, thành phần cột trụ chùa Ấn Quang bị dẹp bỏ từ từ. Một số sư sãi bị giết hại. Như thức tỉnh, tìm đường vượt biên. Số chàng không may, nên bị bắt trở lại. Vào tù ra khám nhiều lần, cuối cùng thì chàng cũng thoát được qua Úc. Ở Úc, chàng về một vùng quê xin đất lập nông trại, sống cuộc đời ẩn dật, xa lánh đồng hương. Hoàng khéo lắm mới mời được vợ chồng Như đến tụ hội với bạn cũ

trường xưa...

Tấn tỏ mò hỏi bốn ông bạn:

- Tao hỏi 4 thằng tụi bây, 2 từ Việt Nam, 2 từ Úc: tại sao qua Thụy Sĩ mà không đi thăm các thành phố Zurich, Lucerne hay Interlaken như tụi tao, mà lại đến thẳng Montreux cái rột, rồi qua Geneva ngay, không một nơi nào khác?

Hoàng trả lời thay 4 ông bạn:

- Tao có mời bọn nó đến Zurich trước, nhưng bọn nó bảo: đến xứ trung lập như Thụy Sĩ thì đúng với lập trường chính trị của bọn nó rồi! Nhưng chỉ có Montreux và Geneva nói tiếng Pháp thì không dây dưa với Mỹ mấy, chứ còn mấy cái thành phố khác nói tiếng Đức, liên hệ với Mỹ hơi nhiều! Bọn chúng thù ghét Mỹ ghê gớm! Vì Mỹ bỏ rơi mà mình mất nước!

Tấn cười khẩy:

- Đầu óc tụi bây xưa rồi, chả trách làm gì! Tụi bây không thấy nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa xưa kia là kẻ thù của Mỹ, nay cũng là bạn rồi cơ à!

Cả bốn tên Phụng, Phương, Quý và Như nhất loạt phản ứng:

- Chúng tao đã thất vọng cổ lai hy rồi, vẫn giữ vững lập trường không than thiên với kẻ đã phản bội mình! Trước sau như một!

Định lên tiếng giải hòa:

- Thôi đủ rồi! Tụi bây dẹp bỏ hết tự ái xằng đi, check in rồi về phòng nghỉ ngơi một chút. Tao sẽ dẫn tụi bây đi dọc bờ hồ ngoạn cảnh và kiếm cái gì ăn tối. Con đường đi bộ dọc theo bờ hồ Geneva ở Montreux nổi tiếng là một trong những con đường đẹp nhất thế giới đấy các cụ! Không đi thưởng thức uống cả cuộc đời, ở đó mà lo cãi nhau!

Cả bọn cười xòa!!

Vừa khi đó, ở cửa cầu thang máy, một phụ nữ xuất hiện với hình vóc và dáng đi trông rất quen thuộc, tuy chưa thấy rõ dung nhan, nhưng Tấn đã nhận ra ngay:

- Ô kìa! Bà xã tao, nàng đã đến rồi!

Mọi người cùng quay đầu về phía người mà Tấn gọi là bà xã. À! Đúng là Ái Lan, vợ Tấn thất rồi!

Tấn nhanh chân chạy tới gần cầu thang đón vợ. Các bạn cũng chạy theo sau.

- Em tới hồi nào vậy, không phone cho anh hay?

Ái Lan bước nhanh tới:

- Em cũng vừa đến, sau khi rửa mặt qua loa, vội xuống lobby để đón anh đây.

Tấn qua Thụy Sĩ trước vì Ái Lan còn phải theo dự một hội nghị chuyên khoa, nên đến sau. Hai vợ chồng đã tính chương trình là sẽ gặp nhau ở Montreux trước khi cùng nhau đến Geneva. Nàng thích Montreux vì xem trong guide book được biết là con đường dọc bờ hồ Geneva ở đây nổi tiếng rất đẹp. Nàng muốn cùng chàng đi dọc bờ hồ để nhớ lại thời hai người mới quen nhau cùng nhau tay trong tay đi dọc bờ Hồ Xuân Hương ở Đà Lạt. Thước đó, nàng là nữ sinh Couvent des oiseaux Đà Lạt, còn chàng vừa tốt nghiệp bác sĩ. Tuy biết chàng lớn hơn mình cả một con giáp, nhưng nàng lại yêu cái vẻ phong trần

của chàng. Chàng tốt nghiệp y khoa vất vả quá nên chàng đã đánh mất cái vẻ thư sinh của người sinh viên vừa tốt nghiệp. Cũng may, nhờ tính ngây thơ, hồn nhiên của cô nữ sinh trường couvent đã làm cho chàng từ từ lấy lại được phong độ trẻ trung. Đến khi nàng đậu xong tú tài hai, trúng tuyển vào được Y Khoa thì chàng xin cưới nàng. Thời gian hai người quen nhau, Đà Lạt là thành phố mang dấu chân hai người không sót một nơi chốn nào! Cà Phê Tùng là nơi chàng hẹn nàng ra ngồi uống cà phê, nghe nhạc. Những bản nhạc Pháp mà nàng ưa thích nhất là “Tombé la neige do Salvador Adamo” hát, “Ne me quitté pas do Jaques Brel” hát, “J’ai quitté mon pays do Enrico Macias” hát. Trong những năm đầu ở Mỹ, nàng đã không cầm được nước mắt mỗi lần nghe lại bài hát “J’ai quitté mon pays”.

* * *

Ra khỏi khách sạn Hotel Eden Palace au lac, hướng về tay phải là đền tượng đài Freddy Mercury, hướng về tay trái sẽ đi hết con đường dọc bờ hồ lưng danh. Hai vợ chồng Tấn-Ái Lan rẽ tay trái. Tấn nắm tay Ái Lan thông thả đi. Trời trong xanh, những đám mây trắng bồng bạc tô điểm thêm cho cảnh vật vốn đã đẹp càng tuyệt vời! Bên tay trái con đường là khách sạn và những căn biệt thự tư gia xây cất mỹ thuật vào hàng cao cấp, có vườn tược chăm sóc tỉ mỉ, công phu. Bên tay trái gần giữa mé hồ và đường đi bộ là vườn hoa sắc sỡ, đủ loại kỳ hoa, dị thảo, thỉnh thoảng lại dựng lên một bức tượng điêu khắc hoặc các công trình mỹ thuật, có khi cái mà tác giả cho là “mỹ thuật” như mấy cái lớp xe hơi cũ chồng lên nhau, những chiếc TV cổ (to lớn, cồng kềnh) rỗng ruột, chiếc xe đạp cũ, chiếc vespa Italy cũ, những mảng transistor cũ nối kết nhau tạo thành bức tranh khổng lồ! Dọc mé bờ hồ, rải rác những bến tàu nhỏ đậu du thuyền. Xa xa, bên kia hồ, là những ngọn núi của rừng Alps mà ngọn cao nhất là Mont Blanc tuyết phủ quanh năm. Vừa đi dạo, vừa ngắm cảnh đẹp ngoạn mục, nhìn hoài không chán.

Hết con đường đẹp thì đến toà lâu đài thời Trung Cổ có tên “Château de Chillon”.



Lâu đài được khởi công xây cất vào khoảng đầu thế kỷ thứ XI, đến thế kỷ thứ XIII mới hoàn tất.

Vào khoảng thế kỷ thứ XII là sở hữu của Bá Tước De Savoy và đến thế kỷ thứ XIII được Pietro II khuếch trương thêm. Lâu đài từng là Pháo Đài chống quân xâm lược, là Nhà Tù và bây giờ là xưởng sản xuất rượu nho nổi tiếng có tên Clos de Chillon. Năm 2011 Clos de Chillon được Huy Chương Bạc trong cuộc thi “Tuyển Chọn Rượu Vang Vaudois”. Vang Clos de Chillon được 88.4. Điểm trung bình của rượu nho đồng loại (category) là 86.3. Vào thăm lâu đài thấy có hầm rượu vang khá lớn.

Những ngày bọn Tấn đến Montreux nhằm vào ngày Đại Hội Nhạc Jazz Quốc Tế. Đại Hội kéo dài 2 tuần lễ, qui tụ những danh tài nhạc Jazz về đây hàng năm. Đây là Đại Hội nhạc Jazz lớn thứ nhì sau Đại Hội Nhạc Jazz ở Montreal, Canada. Cả bọn Tấn tò mò cổ chen chân vào xem. Sau khi xem xong vài màn trình diễn, thấy không hứng thú lắm, bọn Tấn bèn tìm cách thoát thân. Ra được khỏi đám đông (đa số là giới trẻ) là một việc làm rất vất vả, mấy ông bà già that thập mệt thở hơi tai!

5.

Trên đường đến Geneva, Tấn và đám bạn ghé qua Lausanne thăm Trụ Sở của Ủy Ban Thế Vận Hội Quốc Tế (International Olympic Committee). Đi xe lửa từ Montreux lên Lausanne mới thấy bên cạnh đường rầy xe lửa là những cánh đồng nho xanh tươi mơn mớn. Thì ra Vùng Montreux – Lausanne cũng là một nơi trồng nho đáng kể. Dân Pháp uống rượu nho như người mình uống nước trà vậy mà! Cư dân Montreux, Lausanne và Geneva đều nói tiếng Pháp nên thích trồng nho uống rượu là đúng quá rồi. Hồ Geneva họ gọi là Lac Léman. Trụ sở của Ủy Ban Thế Vận Quốc Tế đang trùng tu, không cho vào. Chỉ có chiếc tàu neo bên bờ hồ, dùng làm phòng triển lãm, ở đối diện là cho vào xem tự do, không mất tiền mua vé. Thế là cả bọn ào vào xem. Trong tàu, có máy lạnh, mát rượi!

Đường phố Lausanne tuy nhỏ hẹp, nhưng rất ngăn nắp, gọn gang, sạch sẽ. Có vườn bách thảo (botanical garden) tọa lạc trên một ngọn đồi nằm giữa Hồ Geneva và Nhà ga xe lửa. Vườn bách thảo này là nơi sinh viên Trường Đại Học Lausanne, phân khoa Lý Hóa nằm trên phố Rue de Couvaloup ngay dưới chân đồi, thực tập về môn Dược Học. Từ trên vườn bách thảo, có thể nhìn bao quát khắp thành phố Lausanne và hồ Geneva rõ ràng.

Nhưng có điều lạ là đường phố rất vắng vẻ, không đông đúc khách du lịch đi bộ như ở Montreux. Có một quán cà phê, đặt bàn ghế trên vỉa hè, bọn chàng ghé vào, nhưng bà vợ chủ quán có vẻ không thân thiện, hiếu khách cho lắm, nên các phu nhân bảo nhau cao bay xa chạy để khỏi bị phiền phức!

Xe lửa chạy từ Lausanne đi Geneva mất 40 phút. Từ nhà ga Cornavin đi bộ một đoạn đường ngắn là đến khách sạn Hotel Auteuil Manotel, 33 rue de Lausanne. Vừa vào lobby, đã thấy lũ khỉ đám bạn cũ trường xưa kẻ đứng ngồi chật cả phòng,

không còn một chỗ trống! Thế là cả đám ôm nhau lấy nhau mừng mừng tủi tủi!!! Trời! Hơn nửa thế kỷ mới gặp lại nhau, sao lại không mừng nhỉ? Có những thằng, hồi đi học, Tấn chưa bao giờ thân thiết cho lắm, thế mà hôm nay sao thấy chúng cũng dễ thương, đáng yêu quá chừng! Kìa thằng Kháng thì phải? Mặt có già đi, thân hình như co rút lại, nhỏ thó, chứ ngày xưa hần cao to lắm mà? Hần là tay du côn chuyên bắt nạt mấy bạn nhỏ con, gầy yếu như Tấn, như Hoàng, làm sao mà quên được! Những khuôn mặt như Trương Lạc, như Phạm Chính thì không thể nào không nhớ! Hai tay học giỏi và là những Cao Bá Quát của bọn chàng thời ấy!

Thấy bạn bè quần quít nhau, ồn ào quá sức, Hoàng phải dùng quyền (huynh) trưởng ban tổ chức, lên tiếng “dọa nạt”:

- Thôi, thế đủ rồi! Mời quý anh chị vào phòng họp. Tôi đã xếp đặt trước với khách sạn, để các bạn vào đó ngay bây giờ, như chương trình đã dự tính. Còn các bạn theo tôi từ Montreux đến đây, chúng ta lập thủ tục check in rồi về phòng tắm rửa nghỉ ngơi. Nhớ xuống phòng họp đúng 6 giờ 30. Tất cả chúng ta sẽ sang phòng ăn lúc 7 giờ. Giờ đồng hồ Thụy Sĩ, không phải giờ “cao su Việt Nam ta” nghe các bạn!

Tiếng cười phá ra, đánh tan bầu không khí đang nghiêm túc.

* * *

Phòng họp đã đầy đủ, Hoàng lên bục cao, quét một cái nhìn bao quát khắp phòng họp, đoạn dang hắng mở giọng:

- Thưa các bạn, chúng ta tụ họp với nhau được như ngày hôm nay, trên một mảnh đất không phải là quê hương, nhưng thành phố này đã can dự vào cuộc đời của chúng ta qua một Hội Nghị năm 1954, là một dịp hiếm hoi, chỉ có thể xảy ra một lần trong đời, khó có lần thứ hai, vì chúng ta đều đã trên dưới thất thập cả rồi. Ngày lá rụng về cội cũng chẳng còn bao xa. Kiểm điểm lại, lớp chúng ta đã vui đi non nửa. Chúng ta đã may mắn sống sót qua một cuộc chiến điều tàn dai dẳng gần nửa đời người, sống sót sau cuộc vượt biên mười chết một sống, sống sót sau những ngày tranh đấu để tồn tại trên quê hương mới. Tôi nói có phật lòng các bạn từ Việt Nam trực tiếp qua đây không? Nếu có, tôi xin lỗi! Nhưng đa số chúng ta đều cùng một hoàn cảnh như thế. Tôi cũng là một ngoại lệ, vì đồ Tú Tài xong, tôi được đi du học ngay, không can qua những năm tháng cuối cùng của cuộc chiến, không vượt biển tìm tự do, không tranh đấu để sống còn vì tốt nghiệp xong, tôi có công ăn việc làm ngay. Nhưng tôi thông cảm với các bạn, vì cha mẹ, anh chị em tôi cũng đều chịu nghịch cảnh như các bạn. Tôi đã tiếp sức cho gia đình tôi để được sống còn. Tôi đã hiểu hết tâm sự của các đồng môn, nên hăng hái đứng ra tổ chức cuộc họp mặt hôm nay!

Thưa các bạn, Trường chúng ta được thành lập sau cuộc Di cư năm 1954. Học sinh chúng ta, đa số là con cái của các gia đình di cư từ Bắc vào Nam. Vì thế, sau cuộc đời 30 tháng Tư năm 1975, Trường ốc không còn tồn tại mà cái tên cũng mất, cũng như tên cái Thành Phố lưu mang trường. Lớp chúng ta, đa số bạn bè cũng lưu lạc khắp năm Châu. Chúng ta tụ họp lại với nhau tại đây hôm nay, như thế này, thật quá sức thành công! Tôi không thể nào tưởng tượng nổi là chúng ta lại có thể làm được! Vậy các bạn cứ mặc sức tâm sự, đùa giỡn với nhau như những ngày thơ ấu, bỏ ngoài mọi khác biệt chính kiến, địa vị xã hội, sang hèn, tôn giáo. Bạn nào muốn lên phát biểu cứ tự nhiên. Nhà hàng sẽ dọn thức ăn, thức uống. Có cả rượu, bia để các bạn tự do chọn lựa và uống thả dạn!

Mỗi người lên phát biểu cảm tưởng năm ba phút. Có anh xúc động quá không cầm lòng được đã nghẹn ngào nói trong nước mắt.

Tấn cũng lên góp lời:

- Nhìn các bạn có mặt hôm nay, tôi thấy thiếu một người: Nguyễn Hùng Anh, người mà các bạn hay trêu chọc vì tính cả thẹn, nhút nhát, đã cùng tôi vào cùng một phân khoa ở Đại Học. Ở trường Y khoa, chúng tôi dành chỗ cho nhau mỗi khi vào lớp. Chúng tôi đã cùng nhau đi xi nê, đi nghe nhạc ở quán Gió của Nam Lộc, ra sân trường Văn Khoa nghe Khánh Ly hát nhạc Trịnh Công Sơn. Chúng tôi đã từng chia sẻ cho nhau những bài học hóc búa viết bằng tiếng Pháp, vì chúng tôi đều là học sinh trường Việt, ban Anh Văn! Lúc ra trường, hành nghề, chúng tôi vẫn tiếp tục thân thiết qua lại, giúp đỡ nhau. Anh còn làm phù rể cho ngày tôi cưới vợ. Trước ngày vượt biên, Anh ghé thăm tôi và chúng tôi tâm sự với nhau suốt cả ngày trời. Anh qua Úc trước khi tôi vượt biên được qua Mỹ. Ở Mỹ, sau khi được hành nghề trở lại, tôi bắt đầu tìm kiếm tung tích bạn hiền. Mãi mới được tìm được địa chỉ của bạn ở Úc, nhưng chưa kịp liên lạc thì bạn đã qua đời vì ung thư gan. Nguyễn Hùng Anh ơi! Suốt cuộc đời còn lại của tôi, làm sao tôi có thể quên bạn được?

Tôi cũng muốn tưởng niệm đến một người bạn cùng học với tôi từ năm đệ tam và cùng vào Y Khoa một lượt với tôi và Hùng Anh cho đến ngày tốt nghiệp. Tôi muốn nói đến Vũ Bất Ưng. Chỉ có một số nhỏ các bạn ở đây biết Ưng thôi, vì lên đệ tam lớp chúng mình bị tứ tán. Ưng học trường tư, nhờ đậu trung học đệ nhất cấp hạng bình, nên được nhận vào đệ tam cùng lớp tôi. Ưng học giỏi, nhưng nhà rất nghèo. Chỉ có mỗi một bộ đồng phục áo trắng quần xanh để đi học mỗi ngày cho đến khi rách tả tơi. Bạn bè trong lớp thấy hoàn cảnh đáng thương của Ưng, bèn xúm nhau quyên góp tiền bạc mua cho Ưng ba bộ quần áo mới để thay đổi. Tốt nghiệp bác sĩ, ra trường, thân cô thế cô, nên bị đẩy ra mặt trận Phước Long, tuyến đầu dầu sôi lửa bỏng.

Tháng Ba năm 1975, Việt Cộng dùng chiến thuật tiên pháo hậu sung, biến người tràn ngập căn cứ Phước Long. Ưng, Nguyễn Bất Ưng, cái tên định

mệnh, đã chết mất xác, để lại người cha già và mấy đứa em thơ đang đặt hết kỳ vọng vào người con, người anh bác sĩ đã công thành danh toại!

Nói xong cảm nghĩ của mình về hai người bạn hiền, Tấn không cầm được nước mắt...

Geneva nằm ở phía Tây Nam của Hồ Léman (Geneva), nơi Hồ chảy vào sông Rhône, giữa hai rặng núi Alps và Jura. Geneva là thành phố đông thứ nhì, sau Zurich, là thành phố toàn cầu, vì nơi đây, là trụ sở chính của nhiều tổ chức quốc tế, như ngày xưa là Hội Quốc Liên (league of nations), ngày nay là Liên Hiệp Quốc (ở Châu Âu), Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc (United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR)), Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc (United Nations High Commissioner for Human Rights (UNHCHR)), Tổ Chức Y Tế Quốc Tế (World Health Organization (WHO)), Tổ Chức Lao Động Quốc Tế (International Labour Organization (ILO)), Công Đoàn Viễn Thông Quốc Tế (International Telecommunication Union (ITU)), Tổ Chức Văn Bằng Quốc Tế (International Baccalaureate Organization (IBO)), Tổ Chức Sở Hữu Trí Tuệ Thế Giới (World Intellectual Property Organization (WIPO)), Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (World Trade Organization (WTO)), Ủy Ban Quốc Tế của Hội Hồng Thập Tự (International Committee of the Red Cross (ICRC)), Tổ Chức Di Dân Quốc Tế (International Organization for Migration (IOM)) và nhiều nhiều nữa, kể ra không xiết...

Những người tị nạn như Tấn, đều đã được sự giúp đỡ của Cao Ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR), để được sống còn trên hoang đảo, được sự giúp đỡ của Tổ Chức Di Dân Quốc Tế (IOM), trên tay còn cầm cái túi nylon có Chữ "IOM" lúc lên máy bay để đến quê hương mới cho mình dung thân. Ở Mỹ, con cái Tấn được vào học chương trình IB (Văn Bằng Quốc Tế) ở Trung Học Đệ Nhị Cấp. Tốt nghiệp chương trình này, được miễn một năm ở chương trình undergraduate và là những sinh viên ưu tú của Đại Học Hoa Kỳ.

Geneva là nơi những hội nghị đàm phán chính trị được tổ chức và...Hội nghị chia đôi đất nước Việt Nam cũng đã xảy ra ở đây vào ngày 20 tháng 7 năm 1954. Chính bên bờ Hồ Léman, một người Việt Nam tên Võ Thành Minh đã cắt một cái chòi, ngồi thổi sáo để phản đối hội nghị. Câu chuyện này đã trở thành huyền thoại còn được xưng tụng cho đến tận ngày nay...

Trong năm nay, những Hội Nghị về... Lybia, Syria, Iran,... đang diễn ra liên tiếp tại tòa nhà Liên Hiệp Quốc ở Geneva. Cái thành phố nhỏ bé này đã, đang và sẽ nắm vận mệnh của bao dân tộc khắp hoàn cầu!

Ra đến quầy tiếp tân của khách sạn Auteuil Manotel để xin tấm bản đồ thành phố Geneva, Tấn bắt gặp một tấm bảng với hàng chữ cảnh cáo để trên mặt quầy: "coi chừng bị móc túi khi xuống phố, không dừng lại để chơi trò đồ đen dọc đường

với bọn cò bạc bịp!" làm Tấn sững sốt! Trời! Geneva được xếp hạng Ba (Sau Zurich và Vienna) là thành phố đáng sống (quality of life) nhất trên thế giới, sao lại kỳ vậy cà? Đây cũng là trung tâm tài chính quan trọng đứng hạng 9 trên hoàn cầu mà lại bị trấn lột dễ sợ vậy hả?

Lúc xuống phố, đi bộ ven bờ Hồ Léman để đến bến tàu *Quai du Mont Blanc*, thấy những tấm bảng yết thị "wanted" mấy tên đầu trợn đuôi cướp (giống như Bến Mỹ trong thời kỳ mới khai hoang với những tên cao bồi trong phim loại Viễn Tây - Western movie) gần dọc đường. Dọc phố, Tấn thấy có nhiều cô gái phần son lõe loét, áo quần hở hang, khiêu gợi, miệng phì phèo điều thuốc lá, dáng điệu lả lơi, mời gọi khách đàn ông qua đường. Tấn mới sức tỉnh nhận định ra đây là sự thật trắng trợn, trần truồng của thành phố nổi tiếng toàn cầu này! Đường phố rác rến cũng vứt bỏ bữa bãi, thật khác xa đường phố sạch sẽ, êm ả ở các thành phố nói tiếng Đức, Tấn vừa đi qua! Một điều đáng nói nữa: Geneva là thành phố đắt đỏ đứng vào hạng thứ 4 trên thế giới. Chả thế mà vào nhà hàng bình dân thôi, một người ăn bữa trưa cũng tốn ít nhất cỡ 30 Swiss Franc (0.91 Swiss Franc = 1 US dollar), buổi tối cỡ 50 Swiss Franc.

Cả bọn rủ nhau lên du thuyền thưởng ngoạn một vòng quanh Hồ Léman. Lúc thuyền ghé Yvoire, một thành phố nhỏ thời Trung Cổ nằm bên bờ Hồ Léman, nhưng lại thuộc phần lãnh thổ của nước Pháp. Hoàng dục các bạn xuống bờ:

- Các bạn vào xem thành phố này cho biết!



Quả thật thành phố đẹp quá! Nhà cửa còn giữ nguyên trạng của thời Trung Cổ. Đường xá nhỏ hẹp, lên dốc, xuống đồi nhưng được lát đá rất mỹ thuật. Lợi dụng du khách viếng thăm nhiều, các cửa

hàng bán đồ lưu niệm và hàng quán mọc lên như nấm! Tấn chụp được nhiều bức hình thật đẹp.

Trở lên thuyền, tiếp tục cuộc hải trình, đi tới các thành phố Thonon, Evian vẫn thuộc lãnh địa Pháp. Evian-les-Bain nổi tiếng nhờ nước suối Evian (Evian mineral water). Những thành phố tiếp theo đều thuộc Thụy sĩ: Le Bouveret, Villeneuve, Montreux, Vevey, Marché, Lausanne, Morges, Nyon là những thành phố lớn dọc bờ Hồ. Các thành phố này na ná giống nhau: đẹp, sạch sẽ, thanh bình, êm ả, hiền hòa. Ngoài ra, thuyền còn ghé qua một số thị trấn nhỏ mà Tấn không nhớ nổi tên. Lúc mới đi thì còn hăm hở, chỉ trỏ, cười nói xôn xao, máy chụp hình bấm lia lịa. Lúc về gần bến cũ, ai nấy đều mệt mỏi, có người nằm lả ra trên ghế bố mắt lim rim mơ màng giấc điệp! Cảnh vật, dù có đẹp cách mấy, cũng coi như pha! Ôi! Thần tiên cũng không sung sướng bằng!

Đến khi thấy cái vòi phun bắn nước tung tóe lên trời cao giữa hồ là biết ngay đã về lại Bến Xưa Geneva!



Bọn Tán đi dọc đường phố Geneva để đến một nhà hàng ăn Việt-Hoa có cái tên rất Tàu (tàu lạ hay tàu quen cũng đều là Tàu cả: thành ngữ Việt mới!): Zhong Tong, mà Hoàng đã đặt trước. Vào nhà hàng, mùi chiên xào hương vị Á Đông thơm phức làm đoàn người đang uể oải buồn ngủ chợt tỉnh như sáo sậu!

Ai nấy ngồi vào bàn, bia Pháp 1664, nước suối Evian và trà nóng được đưa ra trước để mọi người nhâm nhi cho đỡ khát, Hoàng đi vòng qua các bàn xem anh em đã vào ngồi đầy đủ chưa, đoạn xuống cuối dãy nói lớn để mọi người ai cũng nghe rõ:

- Thưa các bạn đồng môn, cả ngày hôm nay chúng ta đã đi thăm viếng nhiều nơi và phải công nhận Geneva là Thành Phố toàn cầu vì ở đây có quá nhiều các trụ sở của các tổ chức quốc tế! Chúng ta đã thăm viếng World Trade Organization (Tổ Chức Thương Mại Thế Giới), ngày tôi đang du học ở Pháp, qua đây thăm, trụ sở này chưa có cái kiến trúc Tàu ở sân trước như chúng ta đã thấy ngày hôm nay. Tôi đoán là cái kiến trúc Tàu đó được xây mới đây thôi, sau khi Trung Cộng được gia nhập WTO năm 2001. Kinh tế Trung Cộng ngày càng lớn mạnh và hôm nay là siêu cường kinh tế thứ 2 trên thế giới, chỉ sau Hoa Kỳ và vượt Nhật Bản từ năm ngoái!

Đọc bờ hồ Lac Léman, chúng ta thấy bức tượng điêu khắc con ngựa và người con trai cưỡi truồng khiến ai cũng thắc mắc sự tích của tác phẩm điêu khắc này? Tôi xin giải đáp: đó là tác phẩm điêu khắc của Heinz Schwarz (1920-1994). Tác phẩm được

dựng lên năm 1976, diễn tả lại câu chuyện một thiếu niên, hằng ngày thường dắt ngựa ra bờ hồ tắm. Một hôm, cậu bị chết đuối và điêu khắc gia đã cảm thương cho số phận nghiệt ngã của cậu bé và sáng tạo ra bức tượng, dựng bên bờ hồ để tưởng niệm.

Hùng, nhà văn, đặt câu hỏi mà ai cũng muốn biết:

- Vì năm tới là năm ngựa (Giáp Ngọ), nên khi thấy tượng con ngựa thì tôi muốn đến xem để viết một bài về ngựa cho số báo Tết. Nhưng nghe Hoàng kể thăm kịch chết đuối của cậu bé thì nhìn bức tượng tôi đâu thấy có nét gì để diễn tả được câu chuyện này đâu?

- Có chứ! Nếu các bạn đi qua bên phố Avenue de France, đối diện với bờ hồ, đứng ở một góc cạnh nào đó, bạn sẽ nhìn thấy, trong những giây phút cuối trước khi chết, bàn tay tuyệt vọng của cậu bé đang giơ lên cao khỏi mặt sóng để cố bám vào lưng ngựa. Đó là điều muốn diễn đạt của tác phẩm.

Hoàng giơ cao bức ảnh chụp trong iphone cho mọi người cùng xem. Tiếng vỗ tay đồng loạt vang lên!

Cương cao hứng phát biểu:

- Nhìn bức ảnh này, làm tôi nhớ đến cảnh vượt biên của chúng ta, hơn 30 năm về trước, làm sao mà quên được? Vì sao chúng ta, hôm nay, lại sống lưu lạc trên xứ người? Niềm uất hận này phải được ghi lại để con cháu chúng ta không bao giờ quên! Bàn tay tuyệt vọng giơ cao khỏi ngọn sóng để xin cứu vớt! Đó là bàn tay của người vượt biển chúng ta, các bạn ạ!

"Fluctuat nec mergitur (Trôi nổi nhưng không chìm)". Đó là châm ngôn được treo ngay cổng trại tị nạn, khi vừa bước chân vào trại ta đã thấy ngay!

Hoàng tiếp lời:

- Hay! Tôi sẽ dẫn các bạn đến xem Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân ở chính ngay tại Geneva này!

Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân nằm trong Công Viên "Campagne du château Pictet", không xa nhà Ga xe lửa Cornavin là bao. Đài Tưởng Niệm được thực hiện dưới hình thức một tấm bia bằng đá hoa cương đen, dựng lên vào ngày 1 tháng 2 năm 2006, được khắc với những dòng chữ (Tiếng Pháp) như sau:

En souvenir de l'exode des boat-people dans le monde 1975 - 2005.

Les réfugiés vietnamiens remercient la Suisse et les pays d'accueil.

Nous sommes heureux de vivre dans cet espace de paix, de liberté et de démocratie.

Le Vietnam, pays de nos ancêtres, restera à jamais dans nos coeurs".

(In memory of the exodus of the boat people throughout the world 1975-2005.

The Vietnamese refugees are grateful to Switzerland and to the host countries.

We are happy to live in a space of peace, freedom and democracy.

Vietnam, land of our ancestors, will forever be in our



hearts.)

Đọc xong những dòng chữ cuối:

“(Tuy) Chúng tôi rất hạnh phúc được sống trên mảnh đất hòa bình, tự do và dân chủ này.

(Nhưng) Việt Nam, Đất Tổ, vẫn mãi mãi ngự trị trong tim chúng tôi.”

làm cho mọi người ai nấy đều rưng rưng nước mắt.



Tấn đã đi qua nhiều nước có đông người Việt định cư đều thấy có dựng tượng đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân. Có nơi, dựng những tác phẩm điêu khắc rất mỹ thuật như Ottawa, Đức, Pháp, Malaysia, Washington DC, Westminster, Nam California... Nhưng có lẽ chỉ ở Geneva, dựng Tượng Đài có nhiều ý nghĩa nhất, vì nơi đây là Thành Phố Toàn Cầu, tiếng nói vang dội rất xa!

Trong khi mọi người đang đứng vây quanh Đài Tưởng Niệm, chợt một bóng người chen vào đứng giữa Tấn và Hoàng. Hoàng quay lại nhìn người mới tới, mỉm cười, đoạn nắm tay bạn ra đứng cạnh Đài Tưởng Niệm và giới thiệu với mọi người:

- Các bạn! Có biết người này là ai không?

Tấn mở to mắt, đứng như trời trồng, không nói được một câu! Từ miệng Thống, Phụng và Như đồng bật ra cái tên làm mọi người sững sờ:

- Vũ Bất Ưng!

Bây giờ Tấn mới hoàn hồn, miệng lắp bắp:

- Vũ... Bất... Ưng? Thiệt là mày đó ư?

Hoàng nhìn một vòng quanh các bạn, đoạn nhìn vào Ưng mỉm cười, rồi quay ra trả lời:

- Vâng! Đây là Vũ Bất Ưng, là người mà Tấn đã nhắc đến trong buổi họp mặt ngày đầu ở Geneva! Bây giờ tôi để Ưng kể đầu đuôi câu chuyện cho các bạn nghe.

Ưng nhìn bạn bè, mắt rưng rưng cảm động:

- Chào các bạn thân yêu của tôi, xin các bạn nghe lại cuộc đời “trôi nổi nhưng không chìm” của tôi trong suốt 38 năm qua:

Sau khi Việt Cộng tràn ngập căn cứ Phước Long, họ không giết mà bắt làm tù binh và giải tôi ra Bắc và nhốt ở trại cải tạo thuộc tỉnh Lạng Sơn, gần biên giới Tàu Cộng. Trong cuộc áp giải tù binh từ Nam ra Bắc trước ngày 30 tháng Tư năm 1975, các bạn phải biết là gian nan, cực khổ như thế nào rồi!

Lúc đó, quân VNCH đang trên đường rút quân khỏi Cao Nguyên xuống Đồng Bằng, nên VC áp giải tôi men theo đường Trường Sơn băng rừng, lội suối, trốn chui, trốn nhủi tránh máy bay trinh sát của Không Quân ta. Tôi đã bị sốt rét rừng, gục lên, ngã xuống, tưởng đã chôn xác trong chốn rừng sâu, nước độc rồi. Nhưng cuối cùng, tôi vẫn còn sống sót để bị đưa đến Lạng Sơn. Ở đây, tôi là tù binh ngày ngày phải vào rừng đốn gỗ, chặt tre làm nghĩa vụ lao động để hối cải tội ác Mỹ Ngụy và thẩm nhuần đạo đức Cách Mạng! Ngày 30 tháng Tư năm 1975 là ngày đau buồn nhất của cuộc đời tôi, vì tôi biết: Thế là hết! Từ đây, tôi không còn trông đợi gì để được giải thoát ra khỏi chốn tù đầy này nữa rồi!

Nhưng cuộc đời lại một lần thay đổi nữa, có ai ngờ? Năm 1979, Tàu Cộng đánh Lạng Sơn, để dạy cho Việt Cộng một bài học. Họ đánh vào nhà tù và bắt tôi ngay trong những ngày đầu của cuộc chiến, áp giải về Tàu và nhốt ở một nhà tù thuộc Tỉnh Quảng Đông, gần biên giới Hồng Kông. Họ đã đánh đập tra khảo tôi, làm tôi chết đi sống lại nhiều lần. Cuối cùng, sau cuộc điều tra lý lịch tỉ mỉ, biết tôi là y sĩ VNCH, họ tha và cho thả tôi vào Hồng Kông. Tôi, sau nhiều đêm suy nghĩ, cuối cùng quyết định vào Tòa Đại Sứ Thụy Sĩ, là xứ Trung Lập, xin tị nạn cho yên thân phần đời sau của mình, khỏi bị phiền phức vì hai phe Quốc-Cộng! Ở Thụy Sĩ, tôi được hành nghề trở lại, bảo lãnh cha và các em qua, rồi lập gia đình với một thiếu nữ Thụy Sĩ, sinh con đẻ cái, sống êm đềm hạnh phúc trong một đất nước xinh đẹp, thanh bình. Đúng như những dòng chữ khắc trên Tấm Bia của Đài Tưởng Niệm:

“(Tuy) Chúng tôi rất hạnh phúc được sống trên mảnh đất hòa bình, tự do và dân chủ này.

(Nhưng) Việt Nam, Đất Tổ, vẫn mãi mãi ngự trị trong tim chúng tôi.”

Tôi được gặp gỡ các Bạn cũ-Trường xưa hôm nay, là dịp tôi gặp lại Đất Tổ của mình. Tôi rất biết ơn Chu Bảo Hoàng đã móc nối tôi vào cuộc Họp Mặt hiếm quý trong đời của tôi hôm nay.

Bây giờ, xin mời các bạn về nhà tôi, cách đây không bao xa, để cho bọn mình có dịp hàn huyên tâm sự với nhau. Tôi đã sắp đặt mọi sự để tiếp đãi các bạn. Riêng Tấn! Tao muốn gặp mày để nhắc lại những kỷ niệm xưa, ngày chúng mình cùng nhau học ở dưới mái Trường Trung Học và Trường Y khoa. Những năm tháng đó tao vẫn còn giữ mãi cho đến tận ngày hôm nay!...



Fluctuat nec mergitur
(Trôi nổi nhưng không chìm)

Geneva, những ngày vui tụ hội hiếm có của những con người “trôi nổi nhưng không chìm”!

Minh Tường
(Tháng 12, 2013)